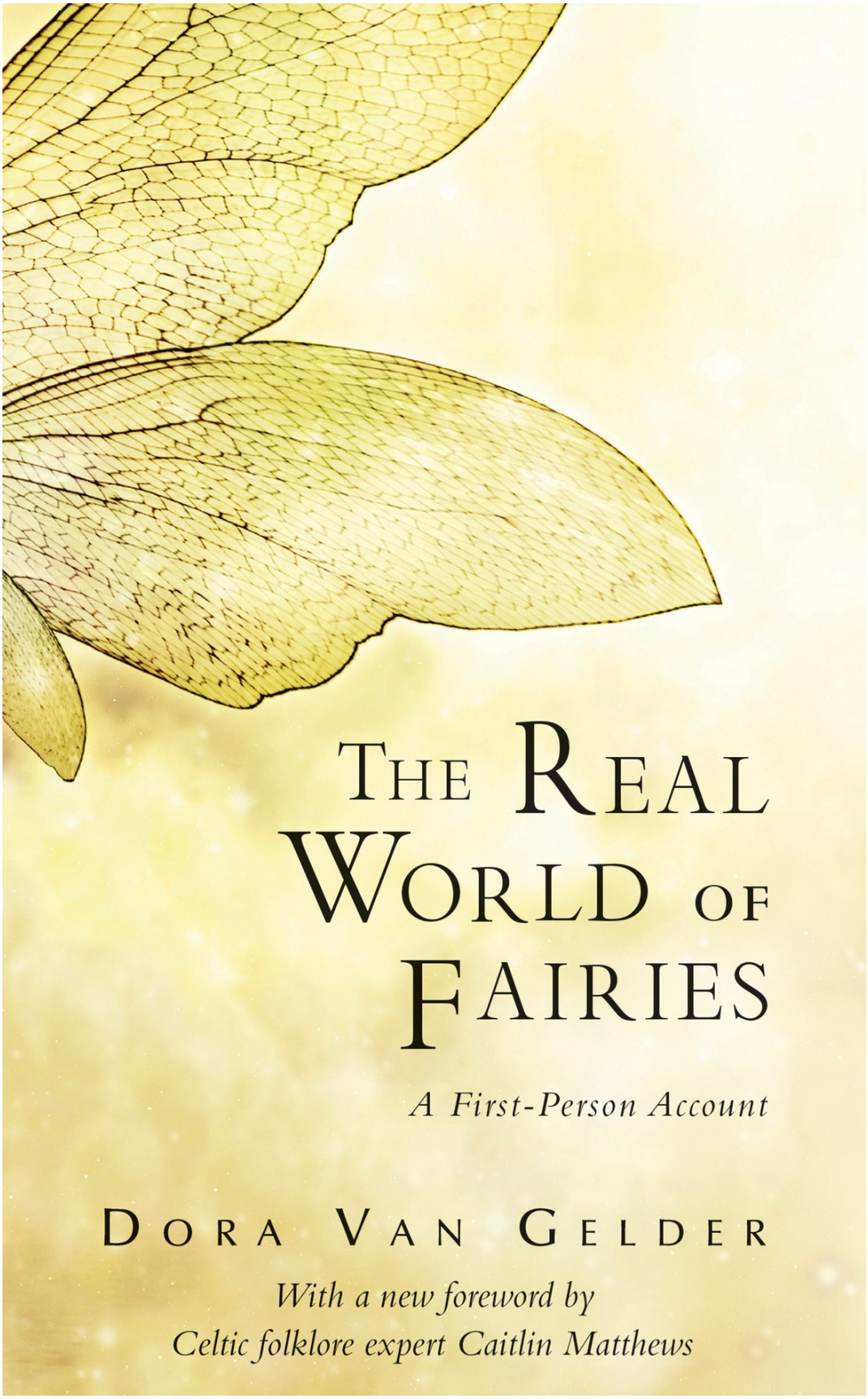

THE REAL WORLD OF FAIRIES
A First-Person Account
DORA VAN GELDER
With a new foreword by
Celtic folklore expert Caitlin Matthews

Table of Contents – Mục Lục

Title Page

Copyright

Contents

Foreword By Caitlín Matthews

1: Introduction To Fairy Worlds

2: Dialogues With Little People

3: A Typical Fairy

4: Fairy Life

5: Earth Fairies

6: Garden Fairies

7: Tree Spirits

8: Mountain Fairies

9: Water Fairies

10: Fire Fairies

11: Air Fairies

12: The Hurricane

Epilogue: Present Conditions

Roster Of Fairies

Trang Tựa

Bản Quyền

Nội Dung

Lời Tựa của Caitlín Matthews

1: Dẫn Nhập Vào Các Thế Giới Tiên

2: Đối Thoại Với Những Người Bé Nhỏ

3: Một Nàng Tiên Điển Hình

4: Đời Sống Tiên

5: Các Tiên Đất

6: Các Tiên Trong Vườn

7: Các Tinh Linh Cây

8: Các Tiên Núi

9: Các Tiên Nước

10: Các Tiên Lửa

11: Các Tiên Khí

12: Cơn Bão

Lời bạt: Những điều kiện hiện nay

Danh sách các tiên

THE REAL WORLD THẾ GIỚI THỰC

OF FAIRIES

A First-Person Account

DORA VAN GELDER

A publication supported by

THE KERN FOUNDATION

CỦA CÁC TIÊN

Một tường thuật ngôi thứ nhất

DORA VAN GELDER

Một ấn phẩm được hỗ trợ bởi

QUỸ KERN

Quest Books
Theosophical Publishing House
Wheaton, Illinois • Chennai (Madras), India

CONTENTS – MỤC LỤC

FOREWORD BY CAITLÍN MATTHEWS — LỜI TỰA CỦA CAITLÍN MATTHEWS

1 INTRODUCTION TO FAIRY WORLDS — 1 DẪN NHẬP VÀO CÁC THẾ GIỚI TIÊN

2 DIALOGUES WITH LITTLE PEOPLE — 2 ĐỐI THOẠI VỚI NHỮNG NGƯỜI BÉ NHỎ

3 A TYPICAL FAIRY — 3 MỘT TIÊN ĐIỂN HÌNH

4 FAIRY LIFE — 4 ĐỜI SỐNG CỦA TIÊN

5 EARTH FAIRIES — 5 CÁC TIÊN ĐẤT

6 GARDEN FAIRIES — 6 CÁC TIÊN VƯỜN

7 TREE SPIRITS — 7 CÁC TINH LINH CÂY

8 MOUNTAIN FAIRIES — 8 CÁC TIÊN NÚI

9 WATER FAIRIES — 9 CÁC TIÊN NƯỚC

10 FIRE FAIRIES — 10 CÁC TIÊN LỬA

11 AIR FAIRIES — 11 CÁC TIÊN KHÍ

12 THE HURRICANE — 12 CƠN BÃO

EPILOGUE: PRESENT CONDITIONS — LỜI BẠT: NHỮNG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY

ROSTER OF FAIRIES — DANH SÁCH CÁC TIÊN

FOREWORD – LỜI TỰA

BY CAITLÍN MATTHEWS

CỦA CAITLÍN MATTHEWS

It is my pleasure to introduce the reader to the visionary encounters of Dora van Gelder in this new edition of *The Real World of Fairies.* The openhearted experiences of the writer reveal a wondrous realm which many will recognize from their own childhood, wherein each tree was inhabited by its native spirit and certain mysterious places held the possibility of joyful communion with our companions and neighbors of the natural world: beings unseen to most adults.

Tôi hân hạnh giới thiệu với độc giả những cuộc gặp gỡ đầy linh ảnh của Dora van Gelder trong ấn bản mới này của *Thế Giới Thực của Các Tiên.* Những trải nghiệm rộng mở tâm hồn của tác giả mặc khải một cảnh giới kỳ diệu mà nhiều người sẽ nhận ra từ chính tuổi thơ của mình, nơi mỗi cây đều có tinh linh bản địa cư ngụ, và một số nơi chốn huyền bí hàm chứa khả năng giao cảm hoan hỉ với những bạn đồng hành và láng giềng của chúng ta trong thế giới tự nhiên: những sinh linh mà phần lớn người lớn không nhìn thấy.

It is my place in this foreword to help set the author's writing within the context of our contemporary understanding of the fairy realms. Within Dora van Gelder's lifetime—a span that includes most of the twentieth century—fairies have undergone an interesting transition in popular consciousness.

Vai trò của tôi trong lời tựa này là giúp đặt tác phẩm của tác giả vào trong bối cảnh hiểu biết đương đại của chúng ta về các cảnh giới tiên. Trong đời Dora van Gelder—một quãng thời gian bao gồm phần lớn thế kỷ hai mươi—các tiên đã trải qua một chuyển tiếp thú vị trong tâm thức đại chúng.

In 1907-10, when W. Y. Evans-Wentz of Stanford University visited Britain, Scotland, Ireland, Wales, and Brittany for his outstanding study, *The Fairy Faith in Celtic Countries,* he learned that belief in and encounters with fairies was a living tradition still.[1] These fairy traditions are still a daily part of people's everyday experience in Celtic countries. They are the latter end of a long fairy tradition stretching back beyond the Middle Ages into the Celtic past. First-person documentation of this tradition is sporadic but consistent. Here are two instances of fairy encounters which involve clergymen—one Catholic, one Protestant—to demonstrate that seeing fairies has little to do with one's spiritual orientation!

Trong các năm 1907-10, khi W. Y. Evans-Wentz thuộc Đại học Stanford đến thăm Anh, Scotland, Ireland, Wales và Brittany để thực hiện công trình nghiên cứu xuất sắc của ông, *Đức tin về Tiên ở các Xứ Celtic,* ông biết được rằng niềm tin vào các tiên và những cuộc gặp gỡ với họ vẫn là một truyền thống sống động.[1] Những truyền thống tiên này vẫn là một phần hằng ngày trong kinh nghiệm thường nhật của người dân ở các xứ Celtic. Chúng là đoạn cuối của một truyền thống tiên lâu dài, trải ngược về quá khứ Celtic, vượt xa thời Trung cổ. Tư liệu ngôi thứ nhất về truyền thống này tuy rời rạc nhưng nhất quán. Sau đây là hai trường hợp gặp gỡ tiên có liên quan đến các giáo sĩ—một Công giáo, một Tin Lành—để cho thấy rằng việc nhìn thấy tiên chẳng

liên quan bao nhiêu đến khuynh hướng tinh thần của một người!

A thirteenth-century account by the chronicler Gerald of Wales tells of Elidyr, a Welsh boy who went into the fairy hills. He found the subterranean realm of the fairies, a sunless realm of great beauty. The fairies were keepers of their word and had only the greatest contempt for mortal ambitions and lies. Elidyr learned the fairy tongue, which was a little like Greek. Due to adult mortal greed, which sent him back into Fairy to seek for gold, he eventually lost the way back and was forever after unable to return, as Elidyr subsequently related with tears of sorrow.[2]

Một tường thuật thế kỷ mười ba của nhà biên niên sử Gerald xứ Wales kể về Elidyr, một cậu bé xứ Wales đã đi vào các đồi tiên. Cậu tìm thấy cảnh giới dưới lòng đất của các tiên, một cảnh giới không có mặt trời nhưng đẹp đẽ vô cùng. Các tiên giữ lời hứa của mình và chỉ có sự khinh miệt lớn nhất đối với những tham vọng và dối trá của người phàm. Elidyr học tiếng của tiên, thứ tiếng hơi giống tiếng Hy Lạp. Do lòng tham của người lớn phàm tục, vốn sai cậu trở lại xứ Tiên để tìm vàng, cuối cùng cậu lạc mất đường về và từ đó về sau không bao giờ có thể trở lại nữa, như Elidyr sau này kể lại trong nước mắt đau buồn.[2]

The fairy researches of the seventeenth-century writer Rev. Robert Kirk remain the earliest semi-anthropological study of fairy customs and mores. Kirk himself is believed not to be in his tomb in Aberfoyle but to be in the fairy realms to this day. Kirk interviewed people who had encountered the fairies and knew of their ways. Several facts which he noted about them appear throughout the Celtic tradition: that they have their own underground dwellings which mortals tend to avoid, that they are apt to steal human children and substitute changelings in their places, that they are keepers of treasures, that they can form helpful alliances with humans.[3]

Những nghiên cứu về tiên của Mục sư Robert Kirk, nhà văn thế kỷ mười bảy, vẫn là công trình nghiên cứu bán nhân học sớm nhất về phong tục và tập quán của tiên. Người ta tin rằng chính Kirk không ở trong mộ của ông tại Aberfoyle, mà cho đến ngày nay vẫn ở trong các cảnh giới tiên. Kirk đã phỏng vấn những người từng gặp các tiên và biết đường lối của họ. Một số sự kiện mà ông ghi nhận về họ xuất hiện xuyên suốt truyền thống Celtic: rằng họ có những nơi cư trú riêng dưới lòng đất mà người phàm thường tránh xa, rằng họ có khuynh hướng đánh cắp trẻ em loài người và thay thế bằng những đứa trẻ bị tráo, rằng họ là những người giữ kho báu, rằng họ có thể lập những liên minh hữu ích với con người.[3]

Fairies appear in world traditions under many different names, of course, and remain a vigorous source of wonder, disquiet, or disbelief, depending on the degree of modernism in the country in question. But something has radically changed in this century. The process began when folklorists and story collectors, like the brothers Grimm,

Dĩ nhiên, các tiên xuất hiện trong những truyền thống thế giới dưới nhiều tên gọi khác nhau, và vẫn là một nguồn mạch mạnh mẽ của sự kinh ngạc, bất an hoặc hoài nghi, tùy theo mức độ hiện đại của quốc gia liên quan. Nhưng có một điều đã thay đổi tận gốc trong thế kỷ này. Tiến trình bắt đầu khi các nhà nghiên cứu dân gian và những người sưu tầm

began to research stories in the early nineteenth century. Country people—significantly adults—told stories and songs of fairies as defensive warriors, beguiling lovers, keepers of treasures and wisdom. With an eye to a wider readership, story collectors began to change things. The more robust elements of fairy lore were purged until the term *fairy story* began to mean "a light folktale suitable for children."[4]

truyện, như anh em Grimm, khởi sự nghiên cứu các câu chuyện vào đầu thế kỷ mười chín. Người dân thôn quê—đáng chú ý là người lớn—kể những câu chuyện và bài hát về các tiên như những chiến binh phòng vệ, những người tình mê hoặc, những người giữ kho báu và minh triết. Nhằm hướng đến một số độc giả rộng hơn, những người sưu tầm truyện bắt đầu thay đổi mọi thứ. Những yếu tố mạnh mẽ hơn của truyền thuyết tiên bị thanh lọc, cho đến khi thuật ngữ *truyện tiên* bắt đầu có nghĩa là "một truyện dân gian nhẹ nhàng thích hợp cho trẻ em."[4]

After the Age of Reason, wherein anything unseen was held not to exist, there was an upsurge of interest in the supernatural and the esoteric during the nineteenth century. Those researchers most interested in the field were disconnected from their own living fairy and magical traditions and looked to the mysterious East for their inspiration, neglecting the treasure that lay all about them.

Sau Thời đại Lý trí, trong đó bất cứ điều gì không thấy được đều bị cho là không tồn tại, thế kỷ mười chín chứng kiến một làn sóng quan tâm gia tăng đối với siêu nhiên và huyền bí học. Những nhà nghiên cứu quan tâm nhất đến lĩnh vực này đã bị tách rời khỏi các truyền thống tiên và huyền thuật sống động của chính họ, và hướng về phương Đông huyền bí để tìm cảm hứng, bỏ quên kho báu nằm quanh mình.

R. J. Stewart, a leading authority on fairy traditions, states that between the living fairy folk traditions of the world and the view of fairies now part of contemporary culture there is a world of difference. The image of fairies as small winged beings attendant on flowers owes more to the idea of devas or nature spirits popularized by nineteenth-century productions of *A Midsummer Night's Dream* than to the view of fairies long held by our ancestors.[5]

R. J. Stewart, một thẩm quyền hàng đầu về các truyền thống tiên, nói rằng giữa các truyền thống dân gian sống động về tiên trên thế giới và quan điểm về tiên nay đã trở thành một phần của văn hóa đương đại, có một khoảng cách rất lớn. Hình ảnh các tiên như những sinh linh nhỏ bé có cánh, hầu cận bên hoa, mắc nợ ý tưởng về các thiên thần hoặc tinh linh tự nhiên được phổ biến bởi các vở diễn thế kỷ mười chín của *Giấc Mộng Đêm Hè* nhiều hơn là quan điểm về tiên mà tổ tiên chúng ta đã giữ từ lâu.[5]

At the end of the nineteenth century, interest in psychic phenomena took a more scientific and quantifying turn. New technology was brought to bear upon the capturing of ectoplasmic contacts, ghosts, and

Vào cuối thế kỷ mười chín, sự quan tâm đối với các hiện tượng thông linh chuyển sang một hướng khoa học và định lượng hơn. Công nghệ mới được đem áp dụng vào việc ghi nhận những tiếp xúc ngoại chất, ma và các sắc

apparitions. The camera could not lie—or could it? The Cottingley fairy photographs taken by two little girls in 1917 caused a considerable stir in Theosophical circles. It was a hoax to which Sir Arthur Conan Doyle unwittingly lent his endorsement. In 1983, Elsie Wright, one of the little girls who took the photographs, then in her eighties, admitted to having faked the evidence from cardboard cutouts. The Cottingley fairy incident recently sparked two films, *Photographing Fairies* (1997) and *Fairy Tale* (1997), each of which dealt differently with the whole nature of the fairy phenomena.

tướng hiện ra. Máy ảnh không thể nói dối—hay là có thể? Những bức ảnh tiên Cottingley do hai bé gái chụp năm 1917 đã gây xôn xao đáng kể trong các giới Thông Thiên Học. Đó là một trò lừa bịp mà Sir Arthur Conan Doyle vô tình xác nhận. Năm 1983, Elsie Wright, một trong hai bé gái đã chụp các bức ảnh, lúc ấy đã ngoài tám mươi, thừa nhận đã làm giả chứng cứ bằng các hình cắt từ bìa cứng. Sự kiện tiên Cottingley gần đây đã khơi nguồn cho hai bộ phim, *Chụp Ảnh Tiên* (1997) và *Truyện Tiên* (1997), mỗi phim đề cập theo một cách khác nhau đến toàn bộ bản chất của các hiện tượng tiên.

Today there is a growing interest in fairy traditions as they may be applied to the pagan revival. This movement sometimes swerves between the whimsical and the fantastic, but it does have a historical root: country people in Britain who were arrested and accused of witchcraft in the sixteenth and seventeenth centuries spoke of meeting with the Fairy Queen rather than with the Devil. The novels of modern fantasy writers like Charles de Lint sustain and develop the traditional view of fairies as allies, challengers, and lovers, and have become very popular among pagans.

Ngày nay có một mối quan tâm đang gia tăng đối với các truyền thống tiên khi chúng có thể được áp dụng vào sự phục hưng ngoại giáo. Phong trào này đôi khi chao đảo giữa nét ngộ nghĩnh và điều kỳ ảo, nhưng nó có một gốc rễ lịch sử: những người dân thôn quê ở Anh bị bắt và bị cáo buộc là phù thủy trong các thế kỷ mười sáu và mười bảy đã nói về việc gặp Nữ hoàng Tiên hơn là gặp Quỷ dữ. Các tiểu thuyết của những nhà văn kỳ ảo hiện đại như Charles de Lint duy trì và phát triển quan điểm truyền thống về các tiên như đồng minh, người thách thức và người tình, và đã trở nên rất phổ biến trong giới ngoại giáo.

Several once strongly held traditional fairy beliefs have altered over the last twenty years. Crop circles—once believed to be the work of fairies—and abductions of humans into the fairy realms have now been put at the door of aliens, as popular belief shifts from a planetary to an interplanetary focus. Instead of having a proper regard for our terrestrial neighbors the fairies, to whom country people have been leaving offerings of milk and other gifts for centuries, our postmodern culture has reached the ultimate disconnection from the earth by seeking for

Một số niềm tin truyền thống về tiên từng được giữ rất mạnh mẽ đã thay đổi trong hai mươi năm qua. Những vòng tròn trên đồng ruộng—từng được tin là tác phẩm của các tiên—và những vụ con người bị đưa vào các cảnh giới tiên nay đã bị quy cho người ngoài hành tinh, khi niềm tin đại chúng chuyển trọng tâm từ hành tinh sang liên hành tinh. Thay vì có sự trân trọng đúng đắn đối với các láng giềng trần gian của chúng ta là các tiên, những vị mà người dân thôn quê đã dâng sữa và những lễ vật khác suốt nhiều thế kỷ, văn hóa hậu hiện đại của chúng ta đã đạt tới sự

extraterrestrial explanations.

tách rời tối hậu khỏi trái đất bằng cách tìm kiếm những lời giải thích ngoài địa cầu.

The traditional view of fairies as spirits who must be addressed and treated with respect is now vested in extraterrestrials, who are cast as the baddies of the piece, while fairies are now viewed as akin to the angels, wholly good and useful to human beings. We need to be careful in our discernment of spirits. While we must be open to the possibility that we may indeed entertain angels unawares, we must also beware of being overly naive and accepting of every spirit we meet. Spirits, like people, come in all shapes and sizes. Some are well disposed towards us; some are indifferent to us; others will react strongly if we overstep the limits of good behavior.

Quan điểm truyền thống về các tiên như những tinh linh phải được xưng hô và đối xử với sự tôn trọng nay được đặt vào người ngoài hành tinh, những kẻ bị gán vai phản diện trong câu chuyện, trong khi các tiên nay được xem là gần với các thiên thần, hoàn toàn tốt lành và hữu ích cho con người. Chúng ta cần cẩn trọng trong sự phân biện tinh thần về các tinh linh. Trong khi chúng ta phải mở lòng với khả năng rằng quả thật chúng ta có thể tiếp đón các thiên thần mà không hay biết, chúng ta cũng phải coi chừng sự quá ngây thơ và dễ dàng chấp nhận mọi tinh linh mình gặp. Các tinh linh, giống như con người, có đủ mọi hình dạng và tầm vóc. Một số có thiện chí đối với chúng ta; một số dửng dưng với chúng ta; những kẻ khác sẽ phản ứng mạnh mẽ nếu chúng ta vượt quá giới hạn của hành vi đúng đắn.

Our view of the fairies has altered radically, but I wonder whether the fairies themselves have ever really changed?[6]

Quan điểm của chúng ta về các tiên đã thay đổi tận gốc, nhưng tôi tự hỏi liệu chính các tiên có bao giờ thật sự thay đổi chăng?[6]

Dora van Gelder stands as an important commentator on fairy encounters for the twentieth century. As a clairvoyant aware of the world as a joyous and animated place, she experiences fairies as the elemental forms of nature, from the standpoint of a formative, pristine perception.

Dora van Gelder là một nhà bình luận quan trọng về những cuộc gặp gỡ tiên trong thế kỷ hai mươi. Là một người thông nhãn ý thức về thế giới như một nơi chốn hoan hỉ và sống động, bà trải nghiệm các tiên như những hình tướng hành khí của thiên nhiên, từ lập trường của một tri giác đang tạo hình, nguyên sơ.

In approaching the experiences of Dora van Gelder, I am aware of how varied are the human accounts of fairy encounters. I have only my own to draw upon in a comparable way. My greatest wish as a child was to see a fairy. I used to lie in bed and pray with great earnestness to see one. Adults told me that fairies were to be found “at the bottom of the

Khi tiếp cận những trải nghiệm của Dora van Gelder, tôi ý thức rằng các tường thuật của con người về những cuộc gặp gỡ tiên đa dạng biết bao. Tôi chỉ có kinh nghiệm của chính mình để rút ra theo một cách có thể so sánh. Ước muốn lớn nhất của tôi khi còn nhỏ là nhìn thấy một tiên. Tôi thường nằm trên giường và cầu nguyện hết sức tha thiết để được nhìn

garden," and so, dutifully, I would go and stand among the nettles and thistles and look for fairies. But I was destined to be disappointed on each of these vigils because fairies do not show themselves to obsessive sightseers, such as I was then.

thấy một vị. Người lớn bảo tôi rằng có thể tìm thấy các tiên "ở cuối khu vườn", và vì vậy, một cách ngoan ngoãn, tôi sẽ đi ra đứng giữa đám tầm ma và gai kế để tìm tiên. Nhưng tôi đã được định sẵn là thất vọng trong mỗi lần canh chờ ấy, bởi các tiên không hiện ra cho những kẻ tham quan ám ảnh như tôi khi đó.

In fact, what I hadn't realized was, *I had already met and was friends with many fairies.* You see, I had been confused by the literature. My childhood books had pictures of fairies: small, humanoid beings of diminutive size with little gauzy wings like those of butterflies. In these books, fairies lodged in acorn cups and ate off mushroom tables. They were always depicted like country children, happy, rosy, and good-natured. *This* was what I expected to see.

Thật ra, điều tôi đã không nhận ra là, *tôi đã gặp và làm bạn với nhiều tiên rồi.* Các bạn thấy đó, tôi đã bị văn chương làm cho bối rối. Những cuốn sách tuổi thơ của tôi có hình các tiên: những sinh linh nhỏ bé giống người, vóc dáng tí hon, với đôi cánh mỏng nhẹ như cánh bướm. Trong các sách ấy, các tiên trú trong chén quả sồi và ăn trên bàn nấm. Họ luôn được mô tả như trẻ em thôn quê, vui vẻ, hồng hào và hiền lành. *Đó* là điều tôi mong được thấy.

My actual experience of fairies had been going on for some time, but I didn't know that was what they were. It took me many wasted years to recognize them. My favorite game as a child was to lie on the floor under a knitted woolen blanket of many colors that my mother had made for me. I would tuck in this blanket round my body and over my head so that I could meet with my friends, the Shapers.

Trải nghiệm thật sự của tôi về các tiên đã diễn ra một thời gian, nhưng tôi không biết họ chính là như vậy. Tôi đã mất nhiều năm uổng phí mới nhận ra họ. Trò chơi ưa thích của tôi khi còn nhỏ là nằm trên sàn dưới một tấm chăn len đan nhiều màu mà mẹ tôi đã làm cho tôi. Tôi sẽ nhét tấm chăn này quanh thân và phủ lên đầu để có thể gặp bạn bè của mình, những Đấng Tạo Hình.

The Shapers came to me in the semidarkness of the blanket. They came as shapes and colors, almost like the shapes that you see in a kaleidoscope. They turned and flowed in many different patterns. They came as smells, tastes, movements, and music as well. I loved them wholeheartedly, for they taught me and talked to me through their movements, patternings, and sounds. I say "talked," but they did not use speech, nor did I "hear" them with my ears. They communicated in shapings, reordering their

Những Đấng Tạo Hình đến với tôi trong khoảng nửa tối của tấm chăn. Họ đến như những hình dạng và màu sắc, gần giống những hình dạng mà các bạn thấy trong kính vạn hoa. Họ xoay chuyển và tuôn chảy trong nhiều mô hình khác nhau. Họ cũng đến như mùi hương, vị nếm, chuyển động và âm nhạc. Tôi yêu họ hết lòng, vì họ dạy tôi và trò chuyện với tôi qua những chuyển động, những cách tạo mô hình và âm thanh của họ. Tôi nói "trò chuyện", nhưng họ không dùng lời nói, và tôi cũng không "nghe" họ bằng tai.

primordial patterns in complex dances that taught me primal forms of knowledge.

Họ giao tiếp bằng những cách tạo hình, sắp xếp lại các mô hình nguyên thủy của họ trong những vũ điệu phức tạp, dạy tôi các hình thức tri thức sơ nguyên.

As I remember this experience with my adult perceptions, the Shapers might resemble nothing more than the intricate tracery of nuclei viewed through a microscope. Yet despite their geometric and abstract appearance, the Shapers were the fairies that I sought for in vain.

Khi tôi nhớ lại trải nghiệm này bằng những tri giác trưởng thành của mình, những Đấng Tạo Hình có thể không giống gì hơn là những đường nét chạm trổ tinh vi của các nhân tế bào nhìn qua kính hiển vi. Thế nhưng, bất chấp vẻ ngoài hình học và trừu tượng của họ, những Đấng Tạo Hình chính là các tiên mà tôi đã tìm kiếm trong vô vọng.

It is no wonder that I did not associate them with the fairies in my picture books. Not only did they not resemble winged children, but the Shapers taught me deep earth-shattering knowledge concerning music and sound, about creation and the relationship of cause and effect, about metaphor and symbol. This experience was like being taught a language deeper than speech, one that transcended space and time.

Không có gì lạ khi tôi đã không liên hệ họ với các tiên trong sách tranh của mình. Không những họ không giống trẻ em có cánh, mà những Đấng Tạo Hình còn dạy tôi tri thức sâu xa, làm rung chuyển nền tảng, liên quan đến âm nhạc và âm thanh, về sự sáng tạo và mối quan hệ nhân quả, về ẩn dụ và biểu tượng. Trải nghiệm này giống như được dạy một ngôn ngữ sâu hơn lời nói, một ngôn ngữ vượt lên không gian và thời gian.

I learned that the Shapers could be found in nature, in the woods that I explored every week alone—always safe with them to look after me. I knew they were in the chalk hills, the dew-ponds, the fallen trees that were my playmates, the fields of grain, and the secret, hidden, forgotten places of nature. The pathways shown to me by the Shapers in my childhood make sense to me now. I have come to understand the patterns, frequencies, and music of their teaching, as I use frequency, sound, and music in my practice to understand what ails people and as a healing agent for their soul hurts.

Tôi học được rằng có thể tìm thấy những Đấng Tạo Hình trong thiên nhiên, trong những khu rừng mà mỗi tuần tôi một mình khám phá—luôn an toàn khi có họ chăm nom tôi. Tôi biết họ ở trong những đồi phấn, những ao sương, những cây đổ là bạn chơi của tôi, những cánh đồng ngũ cốc, và những nơi bí mật, khuất ẩn, bị lãng quên của thiên nhiên. Những lối đi mà những Đấng Tạo Hình chỉ cho tôi trong thời thơ ấu giờ đây có ý nghĩa với tôi. Tôi đã đi đến chỗ thấu hiểu các mô hình, tần số và âm nhạc trong sự dạy dỗ của họ, khi tôi dùng tần số, âm thanh và âm nhạc trong thực hành của mình để thấu hiểu điều gì làm con người đau bệnh và như một tác nhân chữa lành những tổn thương của linh hồn họ.

The spiritual gifts of the fairies are available only by prayer and by a willingness to be very courteous in return. My fairy allies frequently bring me into contact with the spirits of herbs, plants, and trees that help to heal hurts of body and soul. It is my custom every day to offer food to the fairies with a song of thanks, in order to maintain good neighborly relations.

Những ân huệ tinh thần của các tiên chỉ có thể đến qua cầu nguyện và qua sự sẵn lòng đáp lại bằng thái độ hết sức nhã nhặn. Các đồng minh tiên của tôi thường xuyên đưa tôi tiếp xúc với các tinh linh của thảo mộc, cây cỏ và cây lớn, những vị giúp chữa lành các tổn thương của thể xác và linh hồn. Mỗi ngày, tôi có thói quen dâng thức ăn cho các tiên cùng một bài ca cảm tạ, để duy trì những quan hệ láng giềng tốt đẹp.

Perhaps there are many people who, like me, always wanted to meet a fairy? Many of my students express a keen interest in finding fairy allies of their own. The fairies do not like to be noticed all the time; they need their own space and quietness, just as humans do. While they are often glad to help us, they are also secretive and retiring. Often we need to make changes in ourselves before they will make themselves known to us.

Có lẽ có nhiều người, giống như tôi, luôn muốn gặp một tiên? Nhiều đạo sinh của tôi bày tỏ sự quan tâm sâu sắc đến việc tìm các đồng minh tiên của riêng họ. Các tiên không thích lúc nào cũng bị chú ý; họ cần không gian và sự yên tĩnh riêng, cũng như con người vậy. Dù họ thường vui lòng giúp chúng ta, họ cũng kín đáo và ẩn dật. Thường thì chúng ta cần thay đổi nơi chính mình trước khi họ tự cho chúng ta biết đến họ.

To find fairy allies we need to go with an honest heart, a lack of egocentricity, good manners, a sense of respect for others, and a keen, streetwise perception. Friendships come about through mutual attraction, likeness of spirit, and a willingness to reciprocate. Those who go with a consumerist spirit, with the aim of finding out what the fairies can do for them, will be sadly disappointed.

Để tìm các đồng minh tiên, chúng ta cần đi với một trái tim chân thật, không vị ngã, có lễ độ, có ý thức tôn trọng người khác, và một tri giác sắc bén, thực tế. Tình bạn nảy sinh qua sự thu hút lẫn nhau, sự tương đồng của tinh thần, và sự sẵn lòng đáp lại. Những ai đi với tinh thần tiêu dùng, nhằm tìm xem các tiên có thể làm gì cho họ, sẽ buồn bã thất vọng.

Dora van Gelder asks why more people do not see fairies. It seems evident that the majority of adults are too immersed in the physical side of reality to be aware of what is happening all around them in the unseen—and just as real—reality. Modern culture pays little heed to unseen reality and hence has little respect for cause and effect.

Dora van Gelder hỏi vì sao nhiều người hơn không nhìn thấy tiên. Có vẻ hiển nhiên rằng đa số người lớn quá đắm chìm trong mặt hồng trần của thực tại đến nỗi không ý thức được điều đang diễn ra khắp quanh họ trong thực tại vô hình—và cũng thật như vậy. Văn hóa hiện đại ít chú ý đến thực tại vô hình, và do đó ít tôn trọng nhân quả.

I myself am not a “see-er” of phenomena, but

Bản thân tôi không phải là một “người thấy”

rather someone whose hearing and touch combine to create perception of the resonant field. However, a few years back I had a brief experience of "the second sight" or *an dha shealladh,* as spiritual seership is called in Gaelic. Returning home from a grueling trip abroad, in a state of semistarvation, I began literally to see fairies with my physical eyes. The fairy folk who lived in the trees, plants, and streams leapt out at me from every direction. They didn't look like the Shapers at all. They looked like powerful, tall spirits, not many of them rosy and jolly, and certainly none of them with little wings! It was a very disturbing experience. In Estonia, I had been very much aware of the presence of fairies in the undisturbed enclave of the national forest. At home, in Oxford, I was actually *seeing* fairies at last, just as I had wished.

các hiện tượng, mà đúng hơn là một người có thính giác và xúc giác kết hợp để tạo nên tri giác về trường cộng hưởng. Tuy nhiên, vài năm trước, tôi đã có một trải nghiệm ngắn về "thị giác thứ hai" hay *an dha shealladh,* như năng lực thông nhãn tinh thần được gọi trong tiếng Gaelic. Trở về nhà sau một chuyến đi nước ngoài kiệt sức, trong trạng thái gần như đói lả, tôi bắt đầu thật sự nhìn thấy các tiên bằng mắt hồng trần của mình. Dân tiên sống trong cây, cỏ và suối nhảy ra trước tôi từ mọi hướng. Họ hoàn toàn không giống những Đấng Tạo Hình. Họ trông như những tinh linh mạnh mẽ, cao lớn, không nhiều vị hồng hào và vui nhộn, và chắc chắn không vị nào có đôi cánh nhỏ! Đó là một trải nghiệm rất gây xáo động. Ở Estonia, tôi đã ý thức rất rõ về sự hiện diện của các tiên trong khu vực yên tĩnh của rừng quốc gia. Ở nhà, tại Oxford, cuối cùng tôi đã thật sự *nhìn thấy* các tiên, đúng như tôi từng ước muốn.

Plucking up courage, I began to ask them, "How is it I can see you in this way?" They replied, "You don't normally see us because of the hard stone [concrete roads] and the harsh light [electric street lights]. But we abide in the wild places still." As I spoke to them, I began to realize that this state of consciousness was a very dangerous one to remain in. I could very easily slip away into the fairy realms. I returned home and ate three meals, one after the other. Then I went to sleep. On awakening, I had the second sight no more, to my great relief!

Lấy hết can đảm, tôi bắt đầu hỏi họ: "Vì sao tôi có thể nhìn thấy các vị theo cách này?" Họ đáp: "Bình thường cô không thấy chúng tôi vì đá cứng [đường bê tông] và ánh sáng gắt [đèn đường điện]. Nhưng chúng tôi vẫn cư ngụ nơi hoang dã." Khi tôi nói với họ, tôi bắt đầu nhận ra rằng duy trì trong trạng thái tâm thức này là điều rất nguy hiểm. Tôi có thể rất dễ dàng trượt vào các cảnh giới tiên. Tôi trở về nhà và ăn ba bữa, hết bữa này đến bữa khác. Rồi tôi đi ngủ. Khi thức dậy, tôi không còn thị giác thứ hai nữa, và tôi vô cùng nhẹ nhõm!

Many traditional and ancestral teachings about the fairy folk recommend caution: people who are vulnerable should not seek out the fairies or visit their haunts. I can quite understand how babies, children, the lovelorn, and stray domestic animals can be drawn into the realms of Fairy never to

Nhiều giáo huấn truyền thống và tổ truyền về dân tiên khuyên nên thận trọng: những người dễ bị tổn thương không nên tìm kiếm các tiên hoặc đến những nơi họ thường lui tới. Tôi có thể hoàn toàn thấu hiểu cách trẻ sơ sinh, trẻ em, người thất tình và những gia súc đi lạc có thể bị lôi cuốn vào các cảnh giới của xứ Tiên

return. The realms of the otherworld are indeed beautiful, but fairy ways are not human ways, and we shouldn't confuse the two.

mà không bao giờ trở lại. Các cảnh giới của cõi khác quả thật đẹp đẽ, nhưng đường lối của tiên không phải là đường lối của con người, và chúng ta không nên lẫn lộn hai điều ấy.

In Ireland it is still a great breach of courtesy to tamper with the traditional haunts of fairy folk, and most country people are very careful to avoid such places. It is still considered a terrible thing to take wood from, let alone cut down, a fairy thorn tree.

Ở Ireland, việc đụng chạm đến những nơi lui tới truyền thống của dân tiên vẫn là một sự xúc phạm lớn đối với phép lịch sự, và hầu hết người dân thôn quê rất cẩn thận tránh những nơi như vậy. Việc lấy gỗ từ một cây táo gai tiên, chứ chưa nói đến chặt hạ nó, vẫn được xem là một điều khủng khiếp.

A recent case revealed this to me in a shocking way. My client Michael asked for soul healing for himself concerning the death of his younger sister some years before. As I began to journey in spirit towards my spirit allies, my way was suddenly blocked by a fairy man in a great rage. He told me that Michael's family had injured his family, that unless Michael was prepared to plant a thorn tree as reparation, I could not go any further and get help for him. My own allies urged me to accept this agreement on Michael's behalf. They further told me that the fairies had been taking the souls of children from Michael's family in recompense for a terrible insult.

Một trường hợp gần đây đã mặc khải điều này cho tôi theo một cách gây chấn động. Thân chủ của tôi là Michael yêu cầu chữa lành linh hồn cho chính ông liên quan đến cái chết của người em gái nhiều năm trước. Khi tôi bắt đầu hành trình trong tinh thần hướng về các đồng minh tinh thần của mình, con đường của tôi bỗng bị một người tiên nam trong cơn thịnh nộ dữ dội chặn lại. Ông ấy nói với tôi rằng gia đình Michael đã làm tổn thương gia đình ông, rằng trừ khi Michael sẵn sàng trồng một cây táo gai để bồi thường, tôi không thể đi xa hơn và nhận được trợ giúp cho ông. Các đồng minh của riêng tôi thúc giục tôi chấp nhận thỏa thuận này thay mặt Michael. Họ còn nói với tôi rằng các tiên đã lấy linh hồn trẻ em trong gia đình Michael để đền bù cho một sự xúc phạm khủng khiếp.

When I told Michael about the fairy man's anger and his demand for a thorn tree to be planted, Michael's face grew white. He stopped me suddenly and told me about his grandfather, who had unaccountably cut down an ancient fairy thorn tree. Michael told me that in every branch of his family since that day a young child had died. Michael promised solemnly that he would not only plant a thorn tree on his land and dedicate it to the fairies in recompense, he would also

Khi tôi kể cho Michael về cơn giận của người tiên nam và yêu cầu của ông ấy rằng phải trồng một cây táo gai, mặt Michael trắng bệch. Ông đột ngột ngắt lời tôi và kể cho tôi nghe về ông nội của ông, người đã không rõ vì sao chặt hạ một cây táo gai tiên cổ thụ. Michael nói với tôi rằng trong mọi nhánh của gia đình ông kể từ ngày ấy đều có một đứa trẻ chết. Michael long trọng hứa rằng ông không chỉ trồng một cây táo gai trên đất của mình và hiến dâng nó cho các tiên để đền bù, mà ông

ensure that no one ever touched the tree, not even prune it! It is a promise I am sure he will keep.

còn bảo đảm rằng không ai từng chạm đến cây ấy, ngay cả tỉa cành cũng không! Đó là một lời hứa mà tôi chắc chắn ông sẽ giữ.

Such stories demonstrate the relationship between cause and effect. No one may act with intention and expect to avoid the consequences. Because our popular consciousness of fairies has changed, because we give little heed to the unseen reality, and because we have so little respect for the earth itself, we need to exercise care about our behavior. As Dora van Gelder points out, the impact of pollution upon the environment has made the world a colder, harder, more lifeless place.

Những câu chuyện như vậy chứng minh mối quan hệ giữa nhân và quả. Không ai có thể hành động với chủ ý mà lại mong tránh được hậu quả. Vì tâm thức đại chúng của chúng ta về các tiên đã thay đổi, vì chúng ta ít chú ý đến thực tại vô hình, và vì chúng ta quá ít tôn trọng chính trái đất, chúng ta cần thận trọng về hành vi của mình. Như Dora van Gelder chỉ ra, tác động của ô nhiễm lên môi trường đã khiến thế giới trở thành một nơi lạnh hơn, cứng hơn, kém sinh khí hơn.

As she states, those who work closely with the elements have a keener respect for the delicate relationship between realities than most other adults. She cites sailors and miners as people who have a natural respect for the spirits of nature. Fewer people now work directly with nature. Sealed off in offices, exiled from earth on the fourteenth floor, many have no sense of the seasons' turning, of their own belonging to the cycles of nature. This lack of contact robs us of vitality, nurture, and spiritual health. Innumerable minor ailments and discontentments testify to our neglect of essential contact with nature. Yet it is to the healing power of nature that many now look.

Như bà nói, những ai làm việc gần gũi với các nguyên tố có sự tôn trọng sắc bén hơn đối với mối quan hệ tinh tế giữa các thực tại so với hầu hết những người lớn khác. Bà nêu các thủy thủ và thợ mỏ như những người có sự tôn trọng tự nhiên đối với các tinh linh tự nhiên. Ngày nay ít người làm việc trực tiếp với thiên nhiên hơn. Bị niêm kín trong văn phòng, bị lưu đày khỏi đất trên tầng mười bốn, nhiều người không có ý thức về sự chuyển xoay của các mùa, về sự thuộc về của chính họ trong các chu kỳ của thiên nhiên. Sự thiếu tiếp xúc này cướp đi sinh lực, sự nuôi dưỡng và sức khỏe tinh thần của chúng ta. Vô số bệnh nhẹ và bất mãn làm chứng cho sự bỏ bê của chúng ta đối với sự tiếp xúc thiết yếu với thiên nhiên. Tuy vậy, chính quyền năng chữa lành của thiên nhiên là điều mà nhiều người hiện nay hướng đến.

Today, with rising concerns about health and environment, more people are turning to herbal remedies and plant extracts. Those who have contacted the spirits of flowers and trees in the quest for healing have discovered the harmonious corrective secreted in

Ngày nay, với những quan ngại gia tăng về sức khỏe và môi trường, nhiều người hơn đang chuyển sang các phương thuốc thảo mộc và chiết xuất thực vật. Những ai đã tiếp xúc với các tinh linh của hoa và cây trong cuộc truy tìm sự chữa lành đã khám phá ra sự điều

healing plants. When we take such medicine for ourselves, we align ourselves with the spirit of Fairy; with such remedies, we hold the key to the world's cure in more than one sense.

chỉnh hài hòa được tiết ra trong những cây chữa bệnh. Khi chúng ta dùng thuốc như vậy cho chính mình, chúng ta chỉnh hợp mình với tinh thần của xứ Tiên; với những phương thuốc ấy, chúng ta nắm giữ chìa khóa cho sự chữa lành thế giới theo hơn một nghĩa.

More and more people are now coming to a rather shocking awakening: that the earth and its resources are not commodities but the habitat of our species. We have shared this environment for ages uncounted with our fairy neighbors, but have been late to realize that it is the fairies and spirits of nature who have been preserving our planet, while we have been eroding its joys by our thoughtless behavior.

Ngày càng nhiều người hiện đang đi đến một sự thức tỉnh khá gây chấn động: rằng trái đất và các tài nguyên của nó không phải là hàng hóa mà là môi trường cư trú của loài chúng ta. Chúng ta đã chia sẻ môi trường này qua vô số thời đại với các láng giềng tiên của mình, nhưng đã muộn màng mới nhận ra rằng chính các tiên và tinh linh tự nhiên đã bảo tồn hành tinh của chúng ta, trong khi chúng ta đã làm xói mòn những niềm vui của nó bằng hành vi thiếu suy nghĩ.

The further we grow from our earthly origins, the more we tinker with the sacred web of life, the more synthetic foodstuffs and medicines we take into our bodies, the further we grow from our fairy neighbors.

Chúng ta càng xa rời nguồn gốc trần gian của mình, càng can thiệp vụn vặt vào mạng lưới thiêng liêng của sự sống, càng đưa thực phẩm và thuốc men tổng hợp vào cơ thể, chúng ta càng xa rời các láng giềng tiên của mình.

As Dora van Gelder points out, children sense the fun and the cooperative aspects of fairies. Bumbling adults very often act "off-beam" from their authentic selves and so can have less happy encounters. Our species has shown such great disrespect to the earth and its hidden inhabitants that we shouldn't automatically expect such simple, uncomplicated encounters as those experienced by the author.

Như Dora van Gelder chỉ ra, trẻ em cảm nhận được niềm vui và các phương diện hợp tác của các tiên. Những người lớn vụng về rất thường hành động "lệch tia" khỏi cái tôi chân thực của họ, và vì vậy có thể có những cuộc gặp gỡ kém vui hơn. Loài chúng ta đã cho thấy sự bất kính lớn lao đến thế đối với trái đất và những cư dân ẩn khuất của nó, đến nỗi chúng ta không nên tự động mong đợi những cuộc gặp gỡ đơn giản, không phức tạp như những gì tác giả đã trải nghiệm.

The alliances and friendships we can have with the fairy world must begin with an awareness that we are all children of the earth and that respect is owed to all living beings. As we see from our experience in world politics, wherever there is a touch-

Những liên minh và tình bạn mà chúng ta có thể có với thế giới tiên phải bắt đầu bằng ý thức rằng tất cả chúng ta đều là con cái của trái đất, và rằng mọi sinh linh sống đều đáng được tôn trọng. Như chúng ta thấy từ kinh nghiệm của mình trong chính trị thế giới, bất

point of conflict, there also are peacemakers. This is our task: to be good ambassadors of our own species, to be willing to make the changes within ourselves rather than at the expense of other beings. The more people realize this, the better the chances for peaceful cohabitation.

cứ nơi nào có điểm tiếp xúc của xung đột, nơi đó cũng có những người kiến tạo hòa bình. Đây là nhiệm vụ của chúng ta: trở thành những đại sứ tốt đẹp của chính loài mình, sẵn lòng thực hiện những thay đổi trong chính mình thay vì gây tổn hại cho các sinh linh khác. Càng nhiều người nhận ra điều này, cơ hội chung sống hòa bình càng tốt đẹp hơn.

Wherever we go about the earth, we must acknowledge the fairies and spirits of the land. It is especially important when we are preparing the ground to build a house or plant a garden. We can sit quietly in that place and listen carefully to the fairies. Tune into the quality of the place. Cease to worry about your own concerns. Become one with the land, the grass, the trees, the birds. Feel the land as if you were a part of it. Remember that you are indeed a child of the universe, just as much as the animals, flowers, hills, and rocks.

Bất cứ nơi nào chúng ta đi trên trái đất, chúng ta phải thừa nhận các tiên và tinh linh của vùng đất ấy. Điều này đặc biệt quan trọng khi chúng ta chuẩn bị đất để xây một ngôi nhà hoặc trồng một khu vườn. Chúng ta có thể ngồi yên tại nơi ấy và lắng nghe các tiên một cách cẩn thận. Hãy hòa vào phẩm tính của nơi ấy. Hãy thôi lo lắng về những bận tâm của riêng bạn. Hãy trở nên một với đất, cỏ, cây, chim chóc. Hãy cảm nhận vùng đất như thể bạn là một phần của nó. Hãy nhớ rằng bạn quả thật là một đứa con của vũ trụ, cũng như các loài vật, hoa, đồi và đá.

Perhaps, if you sit for long enough with the right kind of listening, you will become aware of the fairies of that place. Then you will be privileged to learn that the fairy folk are special guardians of the wild and deep places of nature.

Có lẽ, nếu bạn ngồi đủ lâu với đúng loại lắng nghe, bạn sẽ trở nên ý thức về các tiên của nơi ấy. Khi đó bạn sẽ có đặc ân học biết rằng dân tiên là những người hộ vệ đặc biệt của những nơi hoang dã và sâu thẳm trong thiên nhiên.

Human beings have an arrogance that is abhorrent to fairies. It is only when we can lay aside our pride, our idea of ourselves as the summit of creation, that we can see and work with the fairies. This is not achieved by reading a book or attending a weekend course. This is a long, organic learning that spans years. But, if we are patient and courteous, we too can find fairy allies in the wild places of nature, in the secret pathways of our dreams, in the deep wisdom of the ancient and ancestral traditions of our land, as Dora van Gelder has demonstrated.

Con người có một sự kiêu ngạo khiến các tiên ghê tởm. Chỉ khi chúng ta có thể đặt sang một bên lòng kiêu hãnh của mình, ý tưởng của mình rằng bản thân là đỉnh cao của sáng tạo, chúng ta mới có thể nhìn thấy và làm việc với các tiên. Điều này không đạt được bằng cách đọc một cuốn sách hay tham dự một khóa học cuối tuần. Đây là một sự học hỏi lâu dài, hữu cơ, kéo dài qua nhiều năm. Nhưng, nếu chúng ta kiên nhẫn và nhã nhặn, chúng ta cũng có thể tìm thấy các đồng minh tiên trong những nơi hoang dã của thiên nhiên, trong những lối đi bí mật của các giấc mơ, trong minh triết sâu

xa của các truyền thống cổ xưa và tổ truyền của vùng đất chúng ta, như Dora van Gelder đã chứng minh.

This prayer is for all who are seeking a way to contact the fairy folk:

Lời cầu nguyện này dành cho tất cả những ai đang tìm một con đường để tiếp xúc với dân tiên:

In the veils between the worlds, I remember the fairy folk who guard the ancient places. May we walk lightly and with courtesy upon the earth, may no being stay their progress or block their path, so that the hidden household of the earth may be peaceful.[7]

Trong những bức màn giữa các thế giới, tôi nhớ đến dân tiên, những vị canh giữ các nơi cổ xưa. Nguyện cho chúng ta bước đi nhẹ nhàng và nhã nhặn trên trái đất, nguyện không sinh linh nào ngăn cản bước tiến của họ hoặc chặn đường họ, để gia hộ ẩn khuất của trái đất được bình an.[7]

It is Dora van Gelder's greatest wish that the divisions between ourselves and fairies may lessen and that a true cooperation may grow. The outcome of the future lies in all our hearts.

Ước nguyện lớn nhất của Dora van Gelder là những chia cách giữa chúng ta và các tiên có thể giảm bớt, và một sự hợp tác chân thật có thể lớn lên. Kết quả của tương lai nằm trong trái tim của tất cả chúng ta.

---

1. W. J. Evans-Wentz, *The Fairy Faith in Celtic* Countries (London: Oxford University Press, 1911). 2. Gerald of Wales, *The journey through Wales* (Harmondsworth: Penguin, 1977). 3. Robert Kirk, *The Secret Commonwealth,* ed. Stewart Sanderson (Cambridge: D. S. Brewer, 1976). 4. Caitlín Matthews and John Matthews, The Fairy-Tale Reader (London: Thorsons, 1993). 5. R. J. Stewart, *The Living World of Fairy* (Glastonbury: Gothic Image, 1995). 6. Peter Narvaez, ed., *The Good People* (Lexington: University Press of Kentucky, 1991). 7. Caitlín Matthews, *Celtic Devotional* (New York: Crown, 1996).

1. W. J. Evans-Wentz, *Đức tin về Tiên ở các Xứ Celtic* (London: Oxford University Press, 1911). 2. Gerald xứ Wales, *Hành trình qua Wales* (Harmondsworth: Penguin, 1977). 3. Robert Kirk, *Khối Thịnh Vượng Chung Bí Mật,* biên tập Stewart Sanderson (Cambridge: D. S. Brewer, 1976). 4. Caitlín Matthews và John Matthews, Tuyển tập Truyện Tiên (London: Thorsons, 1993). 5. R. J. Stewart, *Thế Giới Sống Động của Tiên* (Glastonbury: Gothic Image, 1995). 6. Peter Narvaez, biên tập, *Những Người Tốt* (Lexington: University Press of Kentucky, 1991). 7. Caitlín Matthews, *Sách Sùng Tín Celtic* (New York: Crown, 1996).

Caitlín Matthews is the author of thirty-one

Caitlín Matthews là tác giả của ba mươi mốt

books, including *Singing the Soul Back Home: Shamanism in Daily Life, The Celtic Tradition,* and *The Celtic Spirit: Daily Meditations for the Turning Year.* Caitlín has a shamanic practice in Oxford which has helped many clients in search of healing, reintegration of soul, and vocational direction. With her husband, writer John Matthews, she teaches courses on shamanism and Celtic traditions worldwide.

cuốn sách, bao gồm *Hát Gọi Linh Hồn Trở Về Nhà: Shaman giáo trong Đời sống Hằng ngày, Truyền thống Celtic,* và *Tinh thần Celtic: Các bài Tham thiền Hằng ngày cho Năm Chuyển Mùa.* Caitlín có một thực hành shaman giáo tại Oxford, đã giúp nhiều thân chủ tìm kiếm sự chữa lành, sự tái tích hợp linh hồn và định hướng nghề nghiệp. Cùng với chồng bà, nhà văn John Matthews, bà giảng dạy các khóa học về shaman giáo và các truyền thống Celtic trên khắp thế giới.

1 – 1

INTRODUCTION TO FAIRY WORLDS – DẪN NHẬP VÀO CÁC THẾ GIỚI TIÊN

Many people are willing and even longing to believe in the existence of fairies. The Little People are so bound up with happy memories of childhood that they are recalled with delight as part of a less materialistic world. But, to most of us, they stand as a lost illusion. Not so with everyone, fortunately. For I, amongst others, have seen all kinds of fairies for as long as I can remember, and I still see them daily. By *seeing* I mean that they are as much outside me as trees and are seen just as objectively.

Nhiều người sẵn lòng và thậm chí khao khát tin vào sự tồn tại của các tiên. Những Người Bé Nhỏ gắn bó mật thiết với những ký ức hạnh phúc của tuổi thơ đến nỗi họ được nhớ lại với niềm vui như một phần của một thế giới ít duy vật hơn. Nhưng, đối với phần lớn chúng ta, họ hiện ra như một ảo tưởng đã mất. May thay, không phải với tất cả mọi người đều như vậy. Vì tôi, cùng với một số người khác, đã nhìn thấy đủ loại tiên từ khi tôi có thể nhớ được, và tôi vẫn nhìn thấy họ hằng ngày. Khi nói *nhìn thấy*, tôi muốn nói rằng họ ở bên ngoài tôi cũng như cây cối, và được nhìn thấy một cách khách quan như vậy.

In the following pages I propose to make these delightful beings as much a reality for you as I can. It is best that I try at the outset to make it clear why I have some special advantages for this enterprise. For one thing, having been born in the East, I have never been discouraged in my observations of fairies, because there are many people there who do see—and very many more who believe in—fairies. For this and other reasons, the not uncommon power among children to see them has in me persisted. Then, I have had the good fortune to fall in this life among family and friends who included several who could also see; and travel has enlarged the list. Therefore, what I have here set down is not the imagination of an isolated child. It is information gathered from many contacts and conversations with fairies all over the world in circumstances perfectly natural, however unusual. One can communicate with these beings in just as definite a manner as we human beings talk to one another—

Trong những trang sau, tôi dự định làm cho những sinh linh vui thích này trở nên thực đối với các bạn nhiều nhất có thể. Tốt nhất là ngay từ đầu tôi cố gắng làm rõ vì sao tôi có một vài thuận lợi đặc biệt cho công việc này. Trước hết, vì sinh ra ở phương Đông, tôi chưa bao giờ bị làm nản lòng trong việc quan sát các tiên, bởi vì ở đó có nhiều người thật sự nhìn thấy—và còn nhiều hơn nữa những người tin vào—các tiên. Vì lý do này và những lý do khác, quyền năng không hiếm nơi trẻ em để nhìn thấy họ đã tồn tại bền bỉ nơi tôi. Rồi tôi đã có vận may trong đời này được sống giữa gia đình và bạn bè, trong đó có một số người cũng có thể nhìn thấy; và việc du hành đã mở rộng danh sách ấy. Vì vậy, những gì tôi ghi lại ở đây không phải là sự tưởng tượng của một đứa trẻ cô lập. Đó là thông tin thu thập từ nhiều cuộc tiếp xúc và trò chuyện với các tiên trên khắp thế giới, trong những hoàn cảnh hoàn toàn tự nhiên, dù khác thường. Người ta có thể giao tiếp với những sinh linh này theo một cách xác định y như chúng ta, những con

more so, for though the method (which I shall describe shortly) is slightly different, it is more rapid than speech, and, in some ways at least, it is a more accurate exchange.

người, nói chuyện với nhau—thậm chí còn hơn thế, vì dù phương pháp ấy (mà tôi sẽ mô tả ngay sau đây) hơi khác, nó nhanh hơn lời nói, và ít nhất trong một vài phương diện, đó là một sự trao đổi chính xác hơn.

It is important to mention these things, for once we see the world from the fairy point of view, we get a glimpse of a new universe. So many things that matter very much to us do not seem to matter at all to them. Life and death, for instance, are things that they know all about; to them there is no uncertainty and no tragedy involved. Human beings so often shrink from life and fear death. Fairies actually see the flow of life through all things. We live in a world of form without understanding the life force beneath the forms. To us the loss of the form means the end of the life, but fairies are never deceived in this way. They have a penetrating and powerful lesson for us.

Điều quan trọng là phải đề cập đến những điều này, vì một khi chúng ta nhìn thế giới từ quan điểm của tiên, chúng ta thoáng thấy một vũ trụ mới. Biết bao điều rất quan trọng đối với chúng ta dường như chẳng quan trọng chút nào đối với họ. Chẳng hạn, sự sống và cái chết là những điều họ biết rõ; đối với họ không có sự bất định và không có bi kịch nào liên quan. Con người thường co rút trước sự sống và sợ cái chết. Các tiên thật sự thấy dòng chảy của sự sống qua mọi vật. Chúng ta sống trong một thế giới hình tướng mà không thấu hiểu mãnh lực sự sống bên dưới các hình tướng. Đối với chúng ta, sự mất đi của hình tướng có nghĩa là sự kết thúc của sự sống, nhưng các tiên không bao giờ bị lừa dối theo cách này. Họ có một bài học xuyên thấu và mạnh mẽ dành cho chúng ta.

Why do most people not see fairies? They live in the same world as we do, but their bodies are less dense than ours, though only slightly less dense than a tenuous gas. I feel sure that the veil between them and us is exceedingly thin—so thin that nearly anyone could penetrate it with a little effort along the right line. The difficulty is to indicate this line and especially to get others to comprehend it. Most certainly, one strong reason for our not seeing them is due to a difference in point of view. If, therefore, what I write here can help to change points of view toward the fairy world, it will help to make more and more people able to see them.

Vì sao hầu hết mọi người không nhìn thấy tiên? Họ sống trong cùng thế giới với chúng ta, nhưng thể của họ ít đậm đặc hơn thể của chúng ta, dù chỉ ít đậm đặc hơn một chất khí loãng một chút. Tôi cảm thấy chắc chắn rằng bức màn giữa họ và chúng ta cực kỳ mỏng—mỏng đến nỗi gần như bất cứ ai cũng có thể xuyên qua nó với một chút nỗ lực theo đúng con đường. Khó khăn là chỉ ra con đường này, và đặc biệt là khiến người khác lĩnh hội nó. Chắc chắn nhất, một lý do mạnh mẽ khiến chúng ta không nhìn thấy họ là do sự khác biệt trong quan điểm. Vì vậy, nếu những gì tôi viết ở đây có thể giúp thay đổi các quan điểm hướng về thế giới tiên, nó sẽ giúp ngày càng nhiều người có khả năng nhìn thấy họ.

That, of course, is not all. A special sense must

Dĩ nhiên, đó không phải là tất cả. Một giác

be awakened in people if they are to see fairies. The kind of world fairies live in does not affect our ordinary senses directly. They cannot be touched or felt, yet they can certainly be seen. In fact, ordinary sight is a help in seeing them, but that sense by itself is a little too coarse to catch the light they give off. However, everyone has latent in them a sense finer than sight, and a number of people —a surprisingly large number—have activated it. It is this higher sense perception which is employed in watching the antics of the fairy world. After all, everyone has a wide range of sensory equipment. Touch reveals solids, taste tells us about liquids, and the sense of smell reports on gases. Sight is still more subtle, and the series does not end there. There is a force of special seeing called *clairvoyance*—clear seeing.

quan đặc biệt phải được đánh thức nơi con người nếu họ muốn nhìn thấy tiên. Loại thế giới mà các tiên sống không tác động trực tiếp đến các giác quan thông thường của chúng ta. Không thể chạm vào hay cảm thấy họ, nhưng chắc chắn có thể nhìn thấy họ. Thật ra, thị giác thông thường là một trợ giúp trong việc nhìn thấy họ, nhưng giác quan ấy tự nó hơi quá thô để bắt được ánh sáng họ phát ra. Tuy nhiên, mọi người đều có tiềm tàng trong mình một giác quan tinh tế hơn thị giác, và một số người—một số lượng lớn đến đáng ngạc nhiên—đã hoạt hóa nó. Chính tri giác bằng giác quan cao hơn này được sử dụng trong việc quan sát những trò vui đùa của thế giới tiên. Xét cho cùng, mọi người đều có một phạm vi rộng các trang bị giác quan. Xúc giác mặc khải chất rắn, vị giác cho chúng ta biết về chất lỏng, và khứu giác báo cáo về chất khí. Thị giác còn tinh tế hơn nữa, và chuỗi này không kết thúc ở đó. Có một mãnh lực thấy đặc biệt gọi là *thông nhãn*—thấy rõ.

The fact is that there is a real physical basis for clairvoyance, and the faculty is not especially mysterious. The power centers in that tiny organ in the brain called the *pituitary gland.* The kind of vibrations involved are so subtle that no physical opening in the skin is needed to convey them to the pituitary body, but there is a special spot of sensitiveness just between the eyes above the root of the nose which acts as the external opening for the gland within. It feels as if one were looking from that spot on the forehead, just as it feels in ordinary sight as if one were looking with one's eyes, although we all know we are only looking through them. Perception through that sensitive spot differs from percetion through the conventional sense organs in one way: within there is no nervous structure of the ordinary physical sort. But the perception works just as

Sự thật là có một nền tảng hồng trần thực sự cho thông nhãn, và năng lực này không đặc biệt huyền bí. Quyền năng tập trung trong cơ quan nhỏ bé trong bộ não gọi là *tuyến yên.* Loại rung động liên quan tinh tế đến nỗi không cần một lỗ mở hồng trần nào trên da để truyền chúng đến thể tuyến yên, nhưng có một điểm nhạy cảm đặc biệt ngay giữa hai mắt, phía trên gốc mũi, hoạt động như lỗ mở bên ngoài cho tuyến bên trong. Cảm giác như thể người ta đang nhìn từ điểm ấy trên trán, cũng như trong thị giác thông thường ta cảm thấy như thể mình nhìn bằng mắt, dù tất cả chúng ta đều biết mình chỉ nhìn xuyên qua chúng. Tri giác qua điểm nhạy cảm ấy khác với tri giác qua các cơ quan giác quan thông thường ở một phương diện: bên trong không có cấu trúc thần kinh thuộc loại hồng trần thông thường. Tuy nhiên, tri giác vẫn hoạt động đúng như tôi đã nói. Khi cần nhìn vào

I have said, nevertheless. When it is necessary to look into that finer world in which the fairies and similar kinds of living beings exist, it is only necessary to concentrate for a moment along that line of sight, and the sense responds much as if the eyes (but in this case a single eye) has opened. I am told (for I do not pretend to be very well informed about biology) that there was once, in primitive animals ancestral to humans, a connection for the pituitary body to the skin and an outer opening for it. The present pituitary body is supposed to be an atrophied remnant from those days. But doctors know that the gland is far from being a useless remnant, for it secretes from both parts of itself some of those bodies which are an invisible part of the blood stream and have such a powerful influence on growth and other functions. So the pituitary gland is certainly very much alive and important in human beings. And it certainly has this use for receiving very fine vibrations from a world of things which are subtler than anything we know. I wish I could make it still clearer, but perhaps that is the best one can do. Maybe in a way it is just as well that this sense is not so readily at hand that people could force it to work. For any such violent effort to move nature ahead of her own time is in many cases fraught with danger. People sometimes try to press themselves forward into a clairvoyant state by using their will, taking drugs, or engaging in other practices. However, if its development is unnatural, clairvoyance is not usually safe. But this does not make it less real than in cases where the power occurs in a perfectly normal way.

thế giới tinh tế hơn ấy, nơi các tiên và những loại sinh linh sống tương tự tồn tại, chỉ cần tập trung trong chốc lát theo đường nhìn ấy, và giác quan đáp ứng gần như thể đôi mắt—nhưng trong trường hợp này là một con mắt duy nhất—đã mở ra. Người ta nói với tôi (vì tôi không giả vờ là mình hiểu biết nhiều về sinh học) rằng từng có một thời, nơi các loài động vật nguyên thủy là tổ tiên của con người, một mối liên hệ từ thể tuyến yên đến da và một lỗ mở bên ngoài cho nó. Người ta cho rằng thể tuyến yên hiện nay là một tàn tích teo lại từ thời ấy. Nhưng các bác sĩ biết rằng tuyến này còn xa mới là một tàn tích vô dụng, vì nó tiết ra từ cả hai phần của chính nó một số thể vốn là một phần vô hình của dòng máu và có ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến sự tăng trưởng và các chức năng khác. Vì vậy, tuyến yên chắc chắn rất sống động và quan trọng trong con người. Và chắc chắn nó có công dụng này: tiếp nhận những rung động rất tinh tế từ một thế giới của các sự vật vi tế hơn bất cứ điều gì chúng ta biết. Tôi ước mình có thể làm điều ấy rõ hơn nữa, nhưng có lẽ đó là điều tốt nhất mà người ta có thể làm. Có lẽ theo một cách nào đó cũng tốt khi giác quan này không dễ sẵn có đến mức người ta có thể ép nó hoạt động. Vì bất cứ nỗ lực bạo liệt nào như vậy nhằm thúc đẩy thiên nhiên đi trước thời điểm riêng của bà trong nhiều trường hợp đều đầy nguy hiểm. Đôi khi người ta cố tự đẩy mình vào trạng thái thông nhãn bằng cách dùng ý chí, dùng ma túy, hoặc tham gia vào những thực hành khác. Tuy nhiên, nếu sự phát triển của nó là không tự nhiên, thông nhãn thường không an toàn. Nhưng điều này không làm cho nó kém thực hơn trong những trường hợp quyền năng ấy xuất hiện theo một cách hoàn toàn bình thường.

The question will be asked why more people cannot see fairies. I suppose part of the answer is that almost nobody tries after they

Người ta sẽ hỏi vì sao nhiều người hơn không thể nhìn thấy tiên. Tôi cho rằng một phần của câu trả lời là hầu như không ai cố gắng sau khi

are grown up, or even in childhood for that matter, and the rest of the answer is that the few who know that fairies exist do not always try to see them in the right way. Toward the end of these pages I will have something to say about this, and so the matter may stand for the present. As far as I am concerned I can see fairies. I can see them with my eyes shut, but I do not close my eyes ordinarily, as it is for one thing unnecessary, and for another, when clairvoyant sight has brought fairies into range, ordinary sight helps very much to observe details. And many fairies are so nearly perceptible by ordinary sight that it is much easier to study them with that. Just what sort of light they give off or reflect (for they are themselves luminous) I do not know, for I am not a physicist, and even if I were, where are the instruments with which to study anything so subtle? A scientific friend suggested looking at fairies with and without some borrowed spectacles, by way of making some sort of test about the kind of light that is involved. I did so and found that the fairies looked different through the spectacles, just as trees look different. But perhaps the distortion is due to the effect upon one's ordinary sight. Again, fairies seem not so visible through ordinary window glass, but the same difficulty arises here as before: is it the dimming of light to ordinary eyes that is affected? Experiments of this sort need the help of a number of people who can see and, to be of any use, would have to extend over a long period of time. It is best just to set down such facts as seem important and go on to the whole question of what fairies are like, for that is the main purpose we have in view.

trưởng thành, hoặc thậm chí cả trong thời thơ ấu cũng vậy; phần còn lại của câu trả lời là vài người biết rằng các tiên tồn tại không phải lúc nào cũng cố gắng nhìn thấy họ theo đúng cách. Gần cuối những trang này, tôi sẽ có đôi điều để nói về việc ấy, và vì vậy vấn đề có thể tạm để đó trong hiện tại. Về phần tôi, tôi có thể nhìn thấy tiên. Tôi có thể nhìn thấy họ khi nhắm mắt, nhưng thông thường tôi không nhắm mắt, một mặt vì điều đó không cần thiết, và mặt khác, khi thị giác thông nhãn đã đưa các tiên vào tầm, thị giác thông thường giúp rất nhiều trong việc quan sát chi tiết. Và nhiều tiên gần như có thể được nhận thấy bằng thị giác thông thường đến nỗi nghiên cứu họ bằng thị giác ấy dễ hơn nhiều. Chính xác loại ánh sáng nào họ phát ra hoặc phản chiếu (vì bản thân họ có ánh sáng) thì tôi không biết, vì tôi không phải là nhà vật lý, và ngay cả nếu tôi là nhà vật lý, thì đâu là những dụng cụ để nghiên cứu bất cứ điều gì vi tế như vậy? Một người bạn khoa học đề nghị nhìn các tiên khi có và không có một cặp kính mượn, như một cách thực hiện một loại thử nghiệm nào đó về loại ánh sáng liên quan. Tôi đã làm như vậy và thấy rằng các tiên trông khác đi qua cặp kính, cũng như cây cối trông khác đi. Nhưng có lẽ sự biến dạng là do tác động lên thị giác thông thường của người ta. Lại nữa, các tiên dường như không hiển hiện rõ qua kính cửa sổ thông thường, nhưng ở đây cũng nảy sinh cùng một khó khăn như trước: có phải điều bị tác động là sự làm mờ ánh sáng đối với đôi mắt thông thường chăng? Những thí nghiệm thuộc loại này cần sự trợ giúp của một số người có thể nhìn thấy, và để có ích, chúng phải kéo dài trong một thời gian lâu. Tốt nhất là chỉ ghi lại những sự kiện có vẻ quan trọng và tiếp tục đi vào toàn bộ vấn đề các tiên giống như thế nào, vì đó là mục đích chính mà chúng ta nhắm đến.

I should first say that in that invisible world

Trước hết, tôi nên nói rằng trong thế giới vô

there are many different kinds of creatures and activities besides fairies. It is not the purpose of this book to dwell on these others, yet some of them are so closely connected with the life and work of fairies that I shall have to mention them in their proper places.

hình ấy có nhiều loại sinh vật và hoạt động khác nhau bên cạnh các tiên. Mục đích của cuốn sách này không phải là bàn dài về những loại khác ấy, tuy nhiên một số trong đó liên hệ mật thiết đến đời sống và công việc của các tiên đến nỗi tôi sẽ phải đề cập đến họ ở những chỗ thích hợp.

Therefore, I must explain that there are two important forms of life which are related to fairies and are a part of that kingdom of nature. In fact, fairies are part of a great evolutionary line that parallels the human. It starts, as the human line does, with some exceedingly primitive forms and rises up through the fairies (who are themselves at various stages of evolution) and has as its highest beings those that are traditionally called “angels” or “devas.” The fairies stand more or less in the same relation to angels as animals stand to humans. Almost all fairies are concerned with the processes of nature, as I shall describe later, and many of the angels are also. Angels are not the theme of this book and are discussed only as they are connected with fairies, but I would like to say in general that conventional ideas about them are on the whole pretty far from the fact. Angels are more interesting in themselves, as they really exist and live, than the ordinary beliefs allow them to be. Something of this will appear as we go on. The conventional idea of angels has never appealed to me, for it portrays them as beings with all sorts of virtues but very little character, whereas in reality angels have vivid individualities and are most fascinating. They are strong beings, not at all negative or weak. One factor in the popular belief about angels is correct, and that is that they are superior in intelligence to humans. A great many are very far superior, of course—magnificent beings. Similarly, many fairies are far more intelligent and highly developed

Do đó, tôi phải giải thích rằng có hai hình thức sự sống quan trọng có liên hệ với các tiên và là một phần của giới tự nhiên ấy. Thật vậy, các tiên là một phần của một dòng tiến hoá lớn chạy song song với dòng nhân loại. Nó khởi đầu, cũng như dòng nhân loại, với một số hình thức cực kỳ sơ khai, rồi vươn lên qua các tiên — vốn tự thân ở nhiều giai đoạn tiến hoá khác nhau — và có những sinh linh cao nhất là các vị theo truyền thống được gọi là “thiên thần” hay “deva.” Các tiên đứng trong mối tương quan với thiên thần ít nhiều giống như loài vật đứng trong mối tương quan với con người. Hầu như mọi tiên đều liên quan đến các tiến trình của tự nhiên, như tôi sẽ mô tả về sau, và nhiều thiên thần cũng vậy. Thiên thần không phải là chủ đề của quyển sách này và chỉ được bàn đến trong chừng mực các vị ấy có liên hệ với các tiên, nhưng tôi muốn nói một cách tổng quát rằng những quan niệm thông thường về các vị ấy, nhìn chung, khá xa sự thật. Tự thân các thiên thần, như các vị ấy thật sự hiện hữu và sống, thú vị hơn nhiều so với những gì các niềm tin thông thường cho phép người ta nghĩ về các vị ấy. Một phần của điều này sẽ hiện ra khi chúng ta tiếp tục. Quan niệm thông thường về thiên thần chưa bao giờ hấp dẫn tôi, vì nó mô tả các vị ấy như những sinh linh có đủ mọi đức hạnh nhưng rất ít tính cách, trong khi thực tế các thiên thần có cá tính sống động và vô cùng hấp dẫn. Các vị ấy là những sinh linh mạnh mẽ, hoàn toàn không tiêu cực hay yếu đuối. Một yếu tố trong niềm tin phổ biến về thiên thần là đúng, đó là các vị ấy vượt trội con người về trí tuệ. Dĩ

than animals. I think fairies as a whole are more evolved than animals as a whole. This too will appear as we go on, as we give specific cases and examples.

nhiên, rất nhiều vị vượt trội rất xa — những sinh linh huy hoàng. Tương tự, nhiều tiên thông minh và phát triển cao hơn loài vật rất nhiều. Tôi nghĩ rằng xét toàn thể, các tiên tiến hoá hơn loài vật xét toàn thể. Điều này cũng sẽ hiện ra khi chúng ta tiếp tục, khi chúng ta đưa ra các trường hợp và ví dụ cụ thể.

The lower beings in this evolutionary stream may be called "elementals," because their life is little organized, and they, much like the elements, have almost no feeling and, of course, no thought. They are usually small but vary greatly in size and are enormously varied in character and function. But we need not concern ourselves very much with them, except where they occur naturally in the accounts of fairies. Elemental life, like that of fairies, is also in close touch with human beings. Fairy life, which is quite distinct from elemental forms although it proceeds from them in an evolutionary sense, has many remarkable contacts with the human line. It is not quite so easy to get into contact with angels, however. The matter of which an angel's body is made is very much finer than that of fairy bodies, and it is not visible at all to the physical eye. Angels require a pure form of clairvoyance for observation, so fine is the material of which their bodies are made. Thus, while angels are almost never seen with the physical eye, fairies can be seen in that way, especially out of the corner of the eye. A number of people can see fairies on the fringe of vision. The theory is that the central part of the retina is used so much for ordinary sight that it does not respond to the more delicate vibrations of light from fairies, whereas the rest of the retina is fresh and more suitable for such uses. Something of the relationship of the elemental life with the highest form of all, the angels which crown that evolutionary line, will be found in a later

Những sinh linh thấp hơn trong dòng tiến hoá này có thể được gọi là "hành khí," vì sự sống của chúng ít được tổ chức, và chúng, rất giống các nguyên tố, hầu như không có cảm xúc và dĩ nhiên không có tư tưởng. Chúng thường nhỏ bé nhưng rất khác nhau về kích thước và vô cùng đa dạng về tính cách cũng như chức năng. Nhưng chúng ta không cần quan tâm nhiều đến chúng, ngoại trừ khi chúng xuất hiện một cách tự nhiên trong các tường thuật về tiên. Sự sống hành khí, giống như sự sống của các tiên, cũng ở trong sự tiếp xúc gần gũi với con người. Sự sống tiên, tuy hoàn toàn khác với các hình thức hành khí dù theo nghĩa tiến hoá thì phát xuất từ chúng, có nhiều tiếp xúc đáng chú ý với dòng nhân loại. Tuy nhiên, việc tiếp xúc với thiên thần không dễ như vậy. Chất liệu cấu thành thể của một thiên thần tinh tế hơn rất nhiều so với chất liệu của các thể tiên, và hoàn toàn không thể thấy bằng mắt hồng trần. Thiên thần đòi hỏi một hình thức thông nhãn tinh khiết để quan sát, vì chất liệu cấu thành thể của các vị ấy tinh tế đến thế. Vì vậy, trong khi thiên thần hầu như không bao giờ được thấy bằng mắt hồng trần, các tiên có thể được thấy theo cách ấy, đặc biệt là ở khoé mắt. Một số người có thể thấy các tiên ở rìa tầm nhìn. Giả thuyết là phần trung tâm của võng mạc được dùng quá nhiều cho thị giác thông thường đến nỗi nó không đáp ứng với các rung động ánh sáng tinh tế hơn từ các tiên, trong khi phần còn lại của võng mạc còn tươi mới và thích hợp hơn cho những công dụng như thế. Một điều gì đó về mối quan hệ của sự sống hành khí với hình

chapter.

thức cao nhất của tất cả, tức các thiên thần đội vương miện cho dòng tiến hoá ấy, sẽ được tìm thấy trong một chương sau.

I must make it plain that I have, in this book, described only a few of the thousands of kinds of fairies that exist. I want no one to suppose that I think 1 have seen all the kinds there are. Whether they are as numerous and varied as insects, birds, mammals, and fish I cannot say, but they do exist in great variety and abundance. I suppose that different and accurate names will, in due course, be given to all the sorts and kinds. In fact, in different mythologies names are given. But I have avoided these old terms. They have so many associations with mere belief, not with knowledge, that they are a distraction from the discussion of fairies as actualities. Furthermore, a number of preconceived ideas spring into people's minds when such terms as *elf, troll, undine,* and the like are used. These ideas are sometimes right and sometimes wrong, so (to be safe) I have ignored most of these old Mterms and coined such descriptive names as seemed to me more useful. Also, I have called the whole kingdom "the fairies." Sometimes these beings are generally classified as nature spirits, the term *fairy* being reserved for one special type belonging to the woods or garden. This, perhaps, is a good idea for the sake of accuracy, but the term *fairy* is so much more generally understood that I have used it for the whole kingdom.

Tôi phải nói rõ rằng trong quyển sách này, tôi chỉ mô tả một vài trong số hàng ngàn loại tiên hiện hữu. Tôi không muốn ai cho rằng tôi nghĩ mình đã thấy tất cả mọi loại hiện có. Chúng có đông đảo và đa dạng như côn trùng, chim, thú có vú và cá hay không thì tôi không thể nói, nhưng chúng thật sự hiện hữu với sự phong phú và đa dạng lớn lao. Tôi cho rằng, đến đúng lúc, những tên gọi khác nhau và chính xác sẽ được đặt cho mọi hạng và mọi loại. Thật vậy, trong các thần thoại khác nhau, các tên gọi đã được đặt ra. Nhưng tôi đã tránh những thuật ngữ cũ ấy. Chúng có quá nhiều liên tưởng với niềm tin đơn thuần, chứ không với tri thức, đến nỗi chúng làm xao lãng cuộc bàn luận về các tiên như những thực tại. Hơn nữa, một số ý tưởng định kiến nảy sinh trong trí người ta khi các thuật ngữ như *elf, troll, undine,* và những từ tương tự được dùng. Những ý tưởng này đôi khi đúng và đôi khi sai, nên để cho an toàn, tôi đã bỏ qua phần lớn các thuật ngữ cũ ấy và đặt ra những tên gọi mô tả mà tôi thấy hữu ích hơn. Ngoài ra, tôi đã gọi toàn thể giới ấy là "các tiên." Đôi khi các sinh linh này thường được xếp loại là các tinh linh tự nhiên, còn thuật ngữ *tiên* được dành riêng cho một loại đặc biệt thuộc về rừng hoặc vườn. Có lẽ, vì sự chính xác, đây là một ý tưởng hay, nhưng thuật ngữ *tiên* được hiểu rộng rãi hơn rất nhiều nên tôi đã dùng nó cho toàn thể giới này.

There is one division within the kingdom which is quite as clear as divisions found in the world of animals and plants, and that is between fairies of the various elements. Therefore, I have arranged the descriptive part of this book to conform to the great natural divisions of fairies, namely, those of

Có một sự phân chia trong giới ấy cũng rõ ràng như những sự phân chia thấy được trong thế giới động vật và thực vật, đó là sự phân chia giữa các tiên thuộc các nguyên tố khác nhau. Vì vậy, tôi đã sắp xếp phần mô tả của quyển sách này cho phù hợp với những phân chia tự nhiên lớn của các tiên, tức là các tiên

water, fire, air, and earth.

thuộc nước, lửa, khí và đất.

For the fairies of water are quite distinct from those of any other element; air supplies varieties which are different from the rest just as birds are different from fish or insects. This gives a natural and inevitable classification and one in which less departure from physical experience is involved. The groups merge into one another, just as in our solid world, some fish can fly a bit, and some land creatures can swim. But it is nevertheless a clear-cut and real division.

Vì các tiên của nước hoàn toàn khác với các tiên của bất kỳ nguyên tố nào khác; khí cung cấp những giống loại khác biệt với phần còn lại, cũng như chim khác với cá hay côn trùng. Điều này đem lại một sự phân loại tự nhiên và tất yếu, và là một sự phân loại ít rời xa kinh nghiệm hồng trần hơn. Các nhóm hoà lẫn vào nhau, cũng như trong thế giới rắn chắc của chúng ta, một số loài cá có thể bay đôi chút, và một số sinh vật trên cạn có thể bơi. Nhưng dù vậy, đó vẫn là một sự phân chia rõ rệt và có thật.

However, there is among them all, one type that most completely characterizes the term *fairy.* This is the common woods or garden fairy who figures frequently in these pages. He is to be found everywhere, and he varies as much from continent to continent as nationalities vary among human beings. Perhaps the best way to plunge into our subject is to take one of these land fairies and describe him at some length, in the hope that with his aid and in his companionship, we can enter freely and happily in the kingdom of these very real and truly delightful and friendly folk.

Tuy nhiên, trong số tất cả chúng, có một loại biểu hiện trọn vẹn nhất ý nghĩa của thuật ngữ *tiên.* Đó là tiên rừng hay tiên vườn thông thường, nhân vật thường xuất hiện trong các trang này. Y có thể được tìm thấy khắp nơi, và y thay đổi từ lục địa này sang lục địa khác cũng nhiều như các quốc tịch thay đổi giữa con người. Có lẽ cách tốt nhất để đi thẳng vào chủ đề của chúng ta là lấy một trong các tiên trên đất này và mô tả y khá dài, với hy vọng rằng nhờ sự trợ giúp của y và trong sự đồng hành của y, chúng ta có thể bước vào một cách tự do và hạnh phúc trong giới của những người bạn rất thật, thật sự đáng yêu và thân thiện này.

2 – 2

DIALOGUES WITH LITTLE PEOPLE – ĐỐI THOẠI VỚI NHỮNG NGƯỜI BÉ NHỎ

Our world already touches the fairy world at some points. Many people feel more or less truly the spirit of a wood or the grandeur of a mountain, but they attribute it too often to extraneous sights and sounds and sensations, whereas it often arises largely from the fairy world within. Poets like A. E., James Stevens, Yeats, Tennyson, and Shakespeare have enriched our knowledge of and feeling for the fairy world. They have known and known truly. A much larger number of people than is commonly supposed are in close communion with fairies and angels. The gap between the two groups of beings, fairies and humans, is not nearly so wide as our ignorance assumes. If we could only realize that we live in a world crowded with fairies, angels, and all manner of beings, it would make an immense difference in our attitude and our mode of living. The mere belief that such a world exists should delight us, the knowledge and certainty would follow in due course. We ourselves would become much more alive, for it is impossible to get into touch with that world, which thrills with the sense of being alive, without ourselves catching the same spirit and our own creative energy being awakened.

Thế giới của chúng ta đã chạm đến thế giới tiên ở một vài điểm. Nhiều người ít nhiều cảm nhận đúng tinh thần của một khu rừng hay vẻ hùng vĩ của một ngọn núi, nhưng họ quá thường quy điều đó cho những cảnh sắc, âm thanh và cảm giác bên ngoài, trong khi nó thường phát sinh phần lớn từ thế giới tiên bên trong. Những thi sĩ như A. E., James Stevens, Yeats, Tennyson và Shakespeare đã làm phong phú tri thức và cảm xúc của chúng ta đối với thế giới tiên. Họ đã biết, và biết một cách chân thật. Số người ở trong sự giao cảm gần gũi với các tiên và thiên thần lớn hơn rất nhiều so với điều người ta thường giả định. Khoảng cách giữa hai nhóm sinh linh, các tiên và con người, không hề rộng như sự vô minh của chúng ta tưởng. Nếu chúng ta chỉ có thể nhận ra rằng mình sống trong một thế giới đầy ắp các tiên, thiên thần và đủ mọi loại sinh linh, điều đó sẽ tạo nên một khác biệt vô cùng lớn trong thái độ và lối sống của chúng ta. Chỉ riêng niềm tin rằng một thế giới như thế hiện hữu cũng nên làm chúng ta hân hoan; tri thức và sự chắc chắn sẽ theo sau vào đúng lúc. Chính chúng ta sẽ trở nên sống động hơn nhiều, vì không thể tiếp xúc với thế giới ấy, vốn rung lên với cảm thức về sự sống động, mà chính chúng ta lại không bắt được cùng một tinh thần ấy và năng lượng sáng tạo của chính mình không được đánh thức.

I was only one of many children who have known of fairies from the very earliest years, but in my case—owing to my good fortune and perhaps special advantages—this knowledge has not only persisted but widened. The reader may know of cases like this; I also have met many children who see

Tôi chỉ là một trong số nhiều trẻ em đã biết về các tiên từ những năm rất sớm, nhưng trong trường hợp của tôi — nhờ vận may và có lẽ nhờ những thuận lợi đặc biệt — tri thức này không những vẫn tồn tại mà còn mở rộng. Độc giả có thể biết những trường hợp như thế; tôi cũng đã gặp nhiều trẻ em thấy được và

and many more adults who still remember the days when they had this power. But not many have the courage to own up to their faculties, for often they are afraid of being thought peculiar. The very way so many parents treat children puts them on the defensive in the matter. Being spanked for "telling lies" is no encouragement to pursue the subject further. It makes the child ashamed of a lovely experience. Furthermore, we must remember that the whole business of seeing fairies is a delicate operation at best. The power to see requires conditions of quiet and peace; and then, fairies are themselves quite as shy as wild creatures and have to be tamed and attracted. Altogether, even under the best circumstances, especially around cities, the undertaking is not easy for the inexperienced. Add to this the ignorant hostility of the majority and, what is more, a fixed belief that only the dense material is real, and one can begin to appreciate the problem faced by the seeing child. Fortunately, more and more parents are becoming aware of nurturing creative abilities and higher sense perceptions in their children.

nhiều người lớn hơn nữa vẫn còn nhớ những ngày họ có quyền năng này. Nhưng không nhiều người có can đảm thừa nhận các năng lực của mình, vì họ thường sợ bị cho là kỳ quặc. Chính cách quá nhiều cha mẹ đối xử với trẻ em khiến chúng phải tự vệ trong vấn đề này. Bị đánh đòn vì "nói dối" không phải là sự khích lệ để theo đuổi chủ đề ấy xa hơn. Nó làm đứa trẻ xấu hổ về một kinh nghiệm đáng yêu. Hơn nữa, chúng ta phải nhớ rằng toàn bộ việc thấy các tiên, trong điều kiện tốt nhất, vẫn là một thao tác tinh tế. Quyền năng thấy đòi hỏi các điều kiện tĩnh lặng và bình an; thêm nữa, chính các tiên cũng nhút nhát chẳng kém gì các sinh vật hoang dã và cần được thuần hoá cũng như lôi cuốn. Nói chung, ngay cả trong những hoàn cảnh tốt nhất, đặc biệt quanh các thành phố, công việc này không dễ đối với người thiếu kinh nghiệm. Thêm vào đó là sự thù nghịch vô minh của đa số và, hơn nữa, niềm tin cố định rằng chỉ vật chất đậm đặc mới là thực, và người ta có thể bắt đầu hiểu được vấn đề mà đứa trẻ thấy được phải đối diện. May thay, ngày càng có nhiều cha mẹ ý thức về việc nuôi dưỡng các khả năng sáng tạo và những nhận thức giác quan cao hơn nơi con cái mình.

People who live close to nature, such as peasants and farmers the world over, know of fairies. The evidence is as incontrovertible in its mass and source as it is important in its nature and consequences. It is important, therefore, to set down instances of contact between the two kingdoms.

Những người sống gần gũi với tự nhiên, như nông dân và người làm ruộng khắp thế giới, đều biết về các tiên. Xét về khối lượng và nguồn gốc, bằng chứng cũng không thể chối cãi như xét về bản chất và hậu quả, nó là quan trọng. Vì vậy, điều quan trọng là ghi lại những trường hợp tiếp xúc giữa hai giới.

The relation we could all have with fairies can be illustrated by one incident. Many years ago some friends celebrated my fourteenth birthday with a picnic at National Park in Australia. In the party there were others who could see, and as we sat on the bank of the main stream in the park, we remarked on the

Mối quan hệ mà tất cả chúng ta có thể có với các tiên có thể được minh hoạ bằng một sự việc. Nhiều năm trước, một số bạn bè đã mừng sinh nhật thứ mười bốn của tôi bằng một buổi dã ngoại tại Công viên Quốc gia ở Úc. Trong nhóm có những người khác cũng có thể thấy, và khi chúng tôi ngồi trên bờ dòng suối

numbers of curious and friendly fairies peering at us from the bush. This was our first visit to the park, and the wealth of fairy life led us to get in touch with the angel of the area. He proved to be a remarkable character, of great stature, and with an air of power and determination. He was accustomed to rule and carry out his plans, but in a way imbued with great kindness. He had been attracted to one member of our party who wore a jeweled cross, everywhere a symbol of power, and in this case a jewel with a very special radiation of light. So the angel remarked on it and said as much to us. He was interested to find that we were capable of talking to him and seeing fairies. He wanted to know all about the cross and even expressed a desire to have something of a similar nature, and asked us if we could not get him one. We were, of course, curious to know what made him want such a thing, and he explained. It appeared that he was ensouling this great valley and that he had a scheme for it. He had divided the valley into three parts, and in each place he wanted a different influence to be maintained. To this end he placed in and along the lower basin, which was tidal, a certain kind of fairy which is to be found in the sea, and also an intermediate sort which inhabits brackish waters, and higher, on the land, some gnomes and some emerald green fairies. Then, above this, there was a weir and quiet water, and in and around this he had established particularly fine sweet water fairies, a light powder or turquoise blue in color, very human looking, and on the surrounding land many sky blue woods fairies and many splendid little butterfly fellows. Still higher up the stream, where it grew inaccessible and wild, he kept up a third atmosphere, with fairies of a kind more aloof from humanity. He wanted a jewel cross put somewhere in the central section of the valley to establish a center or point of influence for that part of the

chính trong công viên, chúng tôi nhận xét về số lượng các tiên tò mò và thân thiện đang nhìn chúng tôi từ bụi cây. Đây là lần đầu tiên chúng tôi đến công viên, và sự phong phú của sự sống tiên đã khiến chúng tôi liên lạc với thiên thần của khu vực. Ngài tỏ ra là một tính cách đáng chú ý, có vóc dáng lớn lao, với phong thái đầy quyền năng và quyết tâm. Ngài quen cai quản và thực hiện các kế hoạch của mình, nhưng theo một cách thấm nhuần lòng nhân hậu lớn lao. Ngài đã bị thu hút bởi một thành viên trong nhóm chúng tôi, người đeo một cây thập giá nạm ngọc, ở đâu cũng là biểu tượng của quyền năng, và trong trường hợp này là một viên ngọc có bức xạ ánh sáng rất đặc biệt. Vì vậy thiên thần nhận xét về nó và nói với chúng tôi như thế. Ngài thích thú khi thấy chúng tôi có khả năng nói chuyện với Ngài và thấy các tiên. Ngài muốn biết tất cả về cây thập giá và thậm chí bày tỏ mong muốn có một vật có bản chất tương tự, rồi hỏi chúng tôi liệu chúng tôi có thể kiếm cho Ngài một cái không. Dĩ nhiên, chúng tôi tò mò muốn biết điều gì khiến Ngài muốn một vật như vậy, và Ngài giải thích. Có vẻ như Ngài đang phú linh thung lũng lớn này và Ngài có một hệ hoạch cho nó. Ngài đã chia thung lũng thành ba phần, và ở mỗi nơi Ngài muốn duy trì một ảnh hưởng khác nhau. Vì mục đích này, Ngài đặt trong và dọc theo lưu vực thấp, vốn chịu thuỷ triều, một loại tiên nhất định có thể tìm thấy ở biển, và cũng có một loại trung gian cư ngụ trong nước lợ, rồi cao hơn, trên đất liền, một số gnome và một số tiên xanh ngọc lục bảo. Sau đó, phía trên phần này có một đập nước và vùng nước yên, và trong cũng như quanh đó Ngài đã thiết lập những tiên nước ngọt đặc biệt tinh tế, có màu lam nhạt như phấn hay xanh ngọc, trông rất giống người, và trên vùng đất xung quanh có nhiều tiên rừng màu xanh da trời cùng nhiều anh bạn bướm nhỏ tuyệt đẹp. Lên cao hơn nữa theo dòng suối, nơi nó trở nên khó tiếp cận và hoang dã, Ngài duy trì một bầu không khí thứ ba, với các

area. We were interested in all this and promised to get him a cross if possible. He was exceedingly pleased with the idea and most grateful.

tiên thuộc một loại xa cách nhân loại hơn. Ngài muốn đặt một cây thập giá nạm ngọc ở đâu đó trong phần trung tâm của thung lũng để thiết lập một trung tâm hay điểm ảnh hưởng cho phần ấy của khu vực. Chúng tôi quan tâm đến tất cả điều này và hứa sẽ kiếm cho Ngài một cây thập giá nếu có thể. Ngài hết sức vui mừng với ý tưởng ấy và rất biết ơn.

Our party sang songs, as one does on such occasions, and this brought fairies from all over the place, the angel looking on all the time. They crowded round and were amazed to find people who could talk to them and who appreciated what they were about. When it came time to go, they begged us to come back again,

Nhóm chúng tôi hát các bài hát, như người ta thường làm trong những dịp như thế, và điều này đã đưa các tiên từ khắp nơi đến, trong khi thiên thần luôn đứng nhìn. Họ tụ tập đông đảo quanh chúng tôi và kinh ngạc khi thấy những người có thể nói chuyện với họ và trân trọng những gì họ đang làm. Khi đến lúc phải đi, họ nài xin chúng tôi trở lại,

In due course, a friend and I returned on the day we had appointed to give the angel the cross, but without it. As soon as we came down to the place, in fact, before we really got there, the angel's first question was, "Have you got the cross?" I explained that we hadn't, because it was not yet ready. At this he was extremely disappointed and said one really should keep one's promises, once given, and that such things do not happen in the angelic kingdom. That slips occur in our material world did not count with him. But we stayed and had an enjoyable time making friends with several pleasant fairies who were delighted to talk to us. For the angel's plan included helping human beings, who came there in thousands on holidays. He wanted to give them some vision of beauty and some feeling of rest, and the fairies were told to be as kind as possible to visitors and to try to understand them. So they were always curious about human doings and had more than the usual interest in finding a couple of human beings willing to talk to them and able to explain the vagaries of human behavior.

Đến đúng lúc, một người bạn và tôi trở lại vào ngày chúng tôi đã hẹn để trao cây thập giá cho thiên thần, nhưng lại không mang nó theo. Ngay khi chúng tôi đi xuống nơi ấy, thật ra là trước khi chúng tôi thật sự tới đó, câu hỏi đầu tiên của thiên thần là: "Các bạn có đem cây thập giá không?" Tôi giải thích rằng chúng tôi không đem, vì nó vẫn chưa sẵn sàng. Nghe vậy, Ngài vô cùng thất vọng và nói rằng một khi đã hứa thì người ta thật sự nên giữ lời, và những điều như thế không xảy ra trong giới thiên thần. Những sơ suất xảy ra trong thế giới vật chất của chúng ta không có giá trị gì đối với Ngài. Nhưng chúng tôi ở lại và có một thời gian vui vẻ kết bạn với vài tiên dễ mến, họ rất vui thích được nói chuyện với chúng tôi. Vì kế hoạch của thiên thần bao gồm việc giúp đỡ con người, những người đến đó hàng ngàn người vào các ngày nghỉ. Ngài muốn ban cho họ một linh ảnh nào đó về cái đẹp và một cảm giác nghỉ ngơi nào đó, và các tiên được bảo phải tử tế hết mức có thể với khách viếng thăm và cố gắng thấu hiểu họ. Vì vậy họ luôn tò mò về những việc làm của con người và có sự quan tâm hơn thường lệ khi tìm thấy một

Some points were mysterious to them. For example, holiday crowds played football there. The fairies could understand the running but did not make out why the ball was an object of such fierce pursuit. We never managed to make this clear, except to convey that it was a game. We promised the angel that we would come back and bring the cross without fail.

đôi con người sẵn lòng nói chuyện với họ và có thể giải thích những sự thất thường trong hành vi của con người. Một số điểm đối với họ rất bí ẩn. Chẳng hạn, các đám đông đi nghỉ chơi bóng đá ở đó. Các tiên có thể hiểu việc chạy, nhưng không hiểu tại sao quả bóng lại là đối tượng bị đuổi bắt dữ dội đến thế. Chúng tôi chưa bao giờ giải thích được điều này cho rõ, ngoại trừ truyền đạt rằng đó là một trò chơi. Chúng tôi hứa với thiên thần rằng chúng tôi sẽ trở lại và chắc chắn mang cây thập giá.

The cross was finally ready, and we took it down to the park. The angel explained to us where he wanted it put, but after walking a couple of miles and finding the place, we discovered it was particularly horrible, with a gruesomely unpleasant atmosphere due, I am bound to admit, to human misdeeds. We appealed to the angel, and he said that he wanted the cross in this unpleasant place just because it was so unsavory. He hoped the radiation of the jewel would set it right. We begged him not to insist on that but to select a lovely spot where it would do its work with help from the surroundings. He called another angel into the discussion, and finally it was decided to put the cross in a spot of great beauty and more centrally located. Accordingly it was concealed there, and the angel called at once all the fairies of the valley to the place. Thousands came to join the hundreds who already had been watching the business with great curiosity. The angel explained the purpose of the jewels, and he held then and there a ceremony to celebrate the acquisition. The fairies passed around in a circle in a slow winding dance, delightful in this addition to the beauties of the park. They were told by the angel to go there constantly and bathe in the radiation of the jewels and so carry the new influence about the park.

Cuối cùng cây thập giá đã sẵn sàng, và chúng tôi mang nó xuống công viên. Thiên thần giải thích cho chúng tôi nơi Ngài muốn đặt nó, nhưng sau khi đi bộ vài dặm và tìm thấy chỗ ấy, chúng tôi phát hiện đó là một nơi đặc biệt ghê tởm, với một bầu không khí khó chịu rùng rợn, mà tôi buộc phải thừa nhận là do những hành vi sai trái của con người. Chúng tôi thỉnh cầu thiên thần, và Ngài nói rằng Ngài muốn cây thập giá ở nơi khó chịu này chính vì nó quá đáng ghê tởm. Ngài hy vọng bức xạ của viên ngọc sẽ chỉnh lại nó. Chúng tôi khẩn cầu Ngài đừng khăng khăng như vậy mà hãy chọn một chỗ đáng yêu, nơi nó có thể làm công việc của mình với sự trợ giúp từ môi trường chung quanh. Ngài gọi một thiên thần khác vào cuộc thảo luận, và cuối cùng quyết định đặt cây thập giá ở một nơi rất đẹp và nằm ở vị trí trung tâm hơn. Theo đó, nó được giấu ở đó, và thiên thần lập tức gọi tất cả các tiên của thung lũng đến nơi ấy. Hàng ngàn tiên đến gia nhập với hàng trăm vị đã theo dõi việc này với sự tò mò lớn lao. Thiên thần giải thích mục đích của các viên ngọc, và ngay tại đó Ngài tổ chức một nghi lễ để mừng việc có được vật ấy. Các tiên đi vòng quanh theo một vòng tròn trong một điệu múa uốn lượn chậm rãi, thật đáng yêu khi thêm vào vẻ đẹp của công viên. Thiên thần bảo họ thường xuyên đến đó và tắm mình trong bức xạ của các viên ngọc, rồi như thế mang ảnh hưởng mới đi khắp

công viên.

Such an episode is, of course, rare, but fairies in gardens every day are in touch with human beings. Generally when people come into a garden they know nothing about the fairies there. The fairies know the humans are there, but as there is no human response, they go about their own business.

Dĩ nhiên, một tình tiết như thế là hiếm, nhưng các tiên trong vườn hằng ngày vẫn tiếp xúc với con người. Thông thường khi người ta bước vào một khu vườn, họ không biết gì về các tiên ở đó. Các tiên biết con người có mặt, nhưng vì không có đáp ứng từ phía con người, họ tiếp tục công việc riêng của mình.

They always take notice of children and especially of quite small ones, as they have much affection for children, who are in the human order the nearest things to them. If, however, we walk in a garden without seeing the fairies but imagine their presence, we are sure to get in touch with them, especially when we stop to admire the flowers. Sincere admiration of the flowers and the plants is a great source of gratification to fairies. If they see a human being who truly feels attraction for a special plant or flower, they take an interest in the admirer, as their vanity is flattered. They immediately think that person must be especially nice, and in this way a point of contact is established, for growing things is a common interest. Love for flowers and a conscious invitation to the fairies to help is a way to come to know them and perhaps even to see them. It is love of living things which is the great bridge between the two kingdoms.

Họ luôn chú ý đến trẻ em, và đặc biệt là trẻ rất nhỏ, vì họ có nhiều tình cảm đối với trẻ em, những sinh linh trong trật tự nhân loại gần gũi với họ nhất. Tuy nhiên, nếu chúng ta đi trong một khu vườn mà không thấy các tiên nhưng hình dung sự hiện diện của họ, chắc chắn chúng ta sẽ tiếp xúc với họ, đặc biệt khi chúng ta dừng lại để chiêm ngưỡng các bông hoa. Sự chiêm ngưỡng chân thành đối với hoa và cây cối là một nguồn vui lớn cho các tiên. Nếu họ thấy một con người thật sự cảm thấy bị thu hút bởi một cây hay một bông hoa đặc biệt, họ quan tâm đến người chiêm ngưỡng ấy, vì lòng tự ái của họ được ve vuốt. Họ lập tức nghĩ rằng người ấy hẳn phải đặc biệt dễ thương, và bằng cách này một điểm tiếp xúc được thiết lập, vì những sự vật đang lớn lên là một mối quan tâm chung. Tình thương đối với hoa và một lời mời gọi có ý thức để các tiên trợ giúp là một cách để đi đến chỗ biết họ và có lẽ thậm chí thấy họ. Chính tình thương đối với những sự vật sống động là cây cầu lớn giữa hai giới.

The method of getting in touch with water babies (as I call them) is rather different. They are not at all shy or timid of human beings and so are willing to come near and make friends. They can help us considerably because of their overabundance of vitality, as will be discussed later. When I lived near the sea, we had a delightful way of getting into touch with the creatures of the water.

Phương pháp tiếp xúc với các em bé nước, như tôi gọi họ, thì hơi khác. Họ hoàn toàn không nhút nhát hay e sợ con người, nên sẵn lòng đến gần và kết bạn. Họ có thể giúp chúng ta đáng kể nhờ sự dồi dào sinh lực quá mức của họ, như sẽ được bàn đến về sau. Khi tôi sống gần biển, chúng tôi có một cách rất thú vị để tiếp xúc với các sinh vật của nước. Mỗi khi chúng tôi đi qua nước bằng phà, tôi thường

Whenever we crossed the water on the ferry, I used to think of the sea fairies and invite them to come close to us. This they willingly did, as they thought it a lark. We used to amuse ourselves by looking around the boat until we found someone who looked miserable. Then we would ask one of the water babies if he would not go to that person and give him some of the sense of radiant happiness that is necessary to them. He would love to do this, so he would run up to such a person and try to shoot happiness into him, and very often we would see a change in the face and even the appearance of a smile. The fairy sometimes would stay about that individual for an hour or so trying to make him feel better. (These sea fairies can follow a person onto the land for a couple of hours but not very much longer.) This is something many people could try for themselves. The water baby likes to help, and to him it is all adventure. Some people feel, after such ministrations, as if they had had a refreshing meal, so substantial is the effect to a sensitive person.

nghĩ đến các tiên biển và mời họ đến gần chúng tôi. Họ sẵn lòng làm như vậy, vì họ nghĩ đó là một trò vui. Chúng tôi thường tự giải trí bằng cách nhìn quanh thuyền cho đến khi tìm thấy ai đó trông khổ sở. Rồi chúng tôi hỏi một trong các em bé nước liệu y có chịu đến với người ấy và trao cho người ấy một phần cảm thức hạnh phúc rạng rỡ vốn cần thiết đối với họ không. Y rất thích làm điều này, nên y chạy đến người ấy và cố bắn hạnh phúc vào y, và rất thường chúng tôi thấy một sự thay đổi trên gương mặt, thậm chí sự xuất hiện của một nụ cười. Đôi khi tiên ấy ở quanh cá nhân đó khoảng một giờ hay hơn, cố làm cho y cảm thấy khá hơn. Các tiên biển này có thể theo một người lên đất liền trong đôi ba giờ nhưng không lâu hơn nhiều. Đây là điều nhiều người có thể tự thử. Em bé nước thích giúp đỡ, và đối với y tất cả là một cuộc phiêu lưu. Một số người cảm thấy, sau những sự chăm sóc như thế, như thể họ vừa có một bữa ăn làm tươi mới, vì hiệu quả đối với một người nhạy cảm thật đáng kể.

The help does not always come from fairy to human being; neither is the contact between the two kingdoms always of a pleasant character.

Sự trợ giúp không phải lúc nào cũng đến từ tiên sang con người; và sự tiếp xúc giữa hai giới cũng không phải lúc nào cũng có tính chất dễ chịu.

A case illustrating this happened to me. One evening in Australia a few of us went for a walk along the point of land in Sydney harbor where a dear Little Fellow is to be found. As we approached this place, the first thing that was strange was the sensation of physical heat at a certain spot along the path, although it was a cool night and it had not been a warm day. At the same time, there was also a most unpleasant creepy feeling. We had until then no special thought of my little fairy friend, but at that moment we caught sight of him

Một trường hợp minh hoạ điều này đã xảy ra với tôi. Một buổi tối ở Úc, vài người trong chúng tôi đi dạo dọc theo mũi đất trong cảng Sydney, nơi có thể tìm thấy một Anh Bạn Nhỏ thân yêu. Khi chúng tôi đến gần nơi này, điều lạ đầu tiên là cảm giác nóng hổng trần tại một điểm nhất định dọc theo lối đi, mặc dù đó là một đêm mát và ban ngày cũng không nóng. Đồng thời, cũng có một cảm giác rờn rợn hết sức khó chịu. Cho đến lúc ấy chúng tôi không nghĩ đặc biệt gì đến người bạn tiên nhỏ của tôi, nhưng ngay khoảnh khắc đó chúng

running as hard as he could away from this unpleasant spot. Just then he also saw us and turned and rushed towards us, delighted and relieved to see us. He told us that he was terrified, as some most unpleasant creatures of which he was really frightened had invaded his place. We found indeed that there were four or five big monster-like creatures of a horrible color and feeling. They were playing in their own way and writhing about the spot. They were of a hideous red color, with monstrous caricatures of bison heads and shapeless bodies. They were the embodiment of some thoroughly unpleasant feelings resulting from some episodes involving humans which had taken place at that particular place. Something had gradually built up enough of an unpleasant emotional charge there so that, on this particular night, the negative feelings took this independent elemental shape. Our fairy friend begged for our help. We tried to drive the beasts away, for they were of low intelligence, and none could be of any practical use. But they were obstinate, and no effort of will had much direct effect on them. But by chance we found they had a mortal fear of the sea, just close by, and by an effort of our more determined will, we finally dislodged them from the land, and they tumbled into the harbor and almost immediately melted from sight.

tôi thoáng thấy y đang chạy hết sức có thể khỏi chỗ khó chịu này. Đúng lúc ấy y cũng thấy chúng tôi, liền quay lại và lao về phía chúng tôi, vui mừng và nhẹ nhõm khi thấy chúng tôi. Y nói với chúng tôi rằng y khiếp sợ, vì một số sinh vật rất khó chịu, khiến y thật sự sợ hãi, đã xâm nhập nơi ở của y. Quả thật chúng tôi thấy có bốn hay năm sinh vật lớn giống quái vật, với màu sắc và cảm giác ghê tởm. Chúng đang chơi theo cách riêng của mình và quằn quại quanh chỗ ấy. Chúng có màu đỏ gớm ghiếc, với những cái đầu như tranh biếm hoạ quái dị của bò rừng và những thân hình vô dạng. Chúng là hiện thân của một số cảm xúc hết sức khó chịu phát sinh từ vài sự kiện liên quan đến con người đã xảy ra tại chính nơi đó. Một điều gì đó đã dần dần tích tụ đủ điện tích cảm xúc khó chịu ở đó, đến nỗi vào đêm đặc biệt này, những cảm xúc tiêu cực ấy khoác lấy hình dạng hành khí độc lập này. Người bạn tiên của chúng tôi khẩn cầu sự giúp đỡ của chúng tôi. Chúng tôi cố xua đuổi các con thú ấy, vì chúng có trí tuệ thấp, và không con nào có thể có bất kỳ ích lợi thực tiễn nào. Nhưng chúng ngoan cố, và không nỗ lực ý chí nào có tác dụng trực tiếp nhiều đối với chúng. Nhưng tình cờ chúng tôi phát hiện chúng có nỗi sợ chết người đối với biển, ngay gần đó, và bằng một nỗ lực ý chí cương quyết hơn của chúng tôi, cuối cùng chúng tôi đẩy chúng ra khỏi đất liền, và chúng lăn xuống cảng rồi gần như lập tức tan biến khỏi tầm mắt.

The Little Fellow never forgot this help and remained steadily our friend as long as we lived there. It is, however, more common to find fairies helping humanity than the other way around, for after all they are aware of us and are almost uniformly kindly, whereas we seldom know about them, and besides we are rather subject to moods—although moods do not last long in their presence! There is, in

Anh Bạn Nhỏ không bao giờ quên sự giúp đỡ này và vẫn kiên định là bạn của chúng tôi chừng nào chúng tôi còn sống ở đó. Tuy nhiên, thường gặp hơn là các tiên giúp nhân loại chứ không phải ngược lại, vì rốt cuộc họ ý thức về chúng ta và hầu như luôn luôn tử tế, trong khi chúng ta hiếm khi biết về họ, và ngoài ra chúng ta lại khá lệ thuộc vào tâm trạng — mặc dù tâm trạng không kéo dài lâu

fact, a remarkable arrangement by means of which that world helps the people in this world of ours.

khi có sự hiện diện của họ! Thật vậy, có một sự sắp đặt đáng chú ý nhờ đó thế giới ấy giúp đỡ những người trong thế giới này của chúng ta.

There is a whole department, as it were, composed of highly developed sylphs and often even angels who take part in the work. Many people have what is commonly called a "guardian angel." This is usually a sylph who is linked with a person at birth or baptism or through some other ceremonial occasion. Guardian angels are supposed to help their human friends, especially at critical times, taking special interest during the years of childhood, though very often the connection languishes later on. If, however, human beings were aware of the relationship, they could do much more to profit by it, for one's sylph is delighted to take part in the life of a person who responds to the sorts of things in which the sylph is interested. If the human partner is egocentric and is interested only in the more material sides of life, the sylph soon loses interest, although even then the sylph will help on occasion and during crises. But if the child shows increasing interest in things worthwhile and is being of use to others and generally outwardly turned and socially minded, then the presence and active aid of the sylph can continue for years. Sometimes the relationship is very beautiful. As a rule the sylph or the angel (in cases where it is an angel) is definitely more developed than the man or woman of the partnership and has the immense advantages of the fairy life, that is, its mobility, its cooperative spirit, and its beneficent outlook. For instance, the guardian may perceive that the child of its human friend is in some danger; the sylph then flashes into the feelings of the baby's mother the idea of danger and moves her to run and see just in time. Innumerable little

Có thể nói, có cả một bộ phận gồm các sylph phát triển cao và thường thậm chí cả các thiên thần tham gia vào công việc. Nhiều người có cái thường được gọi là "thiên thần hộ mệnh." Đây thường là một sylph được liên kết với một người lúc sinh ra hoặc lúc rửa tội, hoặc qua một dịp nghi lễ nào khác. Người ta cho rằng các thiên thần hộ mệnh giúp đỡ những người bạn con người của mình, đặc biệt vào những thời điểm nguy cấp, có sự quan tâm đặc biệt trong những năm thơ ấu, dù rất thường về sau mối liên hệ trở nên suy yếu. Tuy nhiên, nếu con người ý thức về mối quan hệ này, họ có thể làm được nhiều hơn để hưởng lợi từ nó, vì sylph của một người rất vui thích được tham gia vào đời sống của một người đáp ứng với những loại sự vật mà sylph quan tâm. Nếu người bạn đồng hành con người tập trung vào bản thân và chỉ quan tâm đến những phương diện vật chất hơn của đời sống, sylph sớm mất hứng thú, mặc dù ngay cả khi ấy sylph vẫn sẽ giúp đỡ trong vài dịp và trong các cơn khủng hoảng. Nhưng nếu đứa trẻ tỏ ra ngày càng quan tâm đến những điều đáng giá, đang hữu ích cho người khác, và nói chung hướng ra ngoài cũng như có tinh thần xã hội, thì sự hiện diện và trợ giúp tích cực của sylph có thể tiếp tục trong nhiều năm. Đôi khi mối quan hệ rất đẹp. Theo thường lệ, sylph hoặc thiên thần, trong những trường hợp đó là một thiên thần, chắc chắn phát triển hơn người nam hay người nữ trong mối quan hệ ấy, và có những lợi thế lớn lao của sự sống tiên, tức là tính động, tinh thần hợp tác và triển vọng thiện ích của nó. Chẳng hạn, vị hộ mệnh có thể nhận thấy đứa con của người bạn con người của mình đang gặp một nguy hiểm nào đó; khi ấy sylph loé vào cảm xúc của mẹ đứa

things—and often more important events which happen in early life—bring the relationship into active being.

bé ý tưởng về nguy hiểm và thúc bà chạy đến xem vừa kịp lúc. Vô số điều nhỏ bé — và thường cả những sự kiện quan trọng hơn xảy ra trong đời sống ban đầu — đưa mối quan hệ vào hiện hữu tích cực.

In childhood the relationship between the two kingdoms is closer than at any other time of life. This is because children are closer by nature to fairies than any other human beings. They are naturally happy and spontaneous in action; they fit well into nature; they are also somewhat irresponsible, with few worries about food and clothing; and they have a remarkable capacity for finding delight, fascination, and creative joy in little things like a pebble or a shell or an empty box. They also take an intense interest in young and growing things, are boundlessly curious about everything within range, have no consciousness of conventional traditions of behavior or moralities, and love adventure, dressing up, and tales of mystery and imagination. In all these ways children are close to the fairies in character. This is why in childhood the gates are so often open, and the human and fairy worlds are so completely one.

Trong thời thơ ấu, mối quan hệ giữa hai giới gần gũi hơn bất kỳ thời điểm nào khác của đời sống. Điều này là vì trẻ em, do bản chất, gần gũi với các tiên hơn bất kỳ con người nào khác. Chúng tự nhiên hạnh phúc và tự phát trong hành động; chúng hoà hợp tốt với tự nhiên; chúng cũng phần nào vô trách nhiệm, ít lo lắng về thức ăn và quần áo; và chúng có một khả năng đáng chú ý để tìm thấy niềm vui, sự mê say và hoan hỉ sáng tạo trong những vật nhỏ bé như một viên sỏi, một vỏ sò hay một cái hộp rỗng. Chúng cũng quan tâm mãnh liệt đến những sự vật non trẻ và đang lớn lên, tò mò vô hạn về mọi thứ trong tầm với, không có tâm thức về những truyền thống quy ước của hành vi hay đạo đức, và yêu thích phiêu lưu, hoá trang, cùng những câu chuyện huyền bí và tưởng tượng. Trong tất cả những cách này, trẻ em gần gũi với các tiên về tính cách. Đây là lý do vì sao trong thời thơ ấu các cánh cổng thường mở ra, và thế giới con người cùng thế giới tiên hoàn toàn là một.

Among adults there are many individuals who are more or less aware of the fairy kingdom, but the only group of people who may be said to furnish a sort of test of the relationship are sailors. The physical conditions of their life naturally mark them; the hours they keep, with watches in the night, their life on the sea, secluded with the same small company for long periods at a time, the sense of detachment from ordinary human concerns—all these create a special environment. In those surroundings, however, the fairies also play a part. Sailors are the only group of human beings who are

Trong số người lớn có nhiều cá nhân ít nhiều ý thức về giới tiên, nhưng nhóm người duy nhất có thể được nói là cung cấp một loại phép thử về mối quan hệ ấy là các thuỷ thủ. Những điều kiện hồng trần của đời sống họ tự nhiên ghi dấu lên họ; những giờ giấc họ giữ, với các phiên trực ban đêm, đời sống của họ trên biển, tách biệt với cùng một nhóm nhỏ trong những thời kỳ dài, cảm thức tách rời khỏi các mối bận tâm thông thường của con người — tất cả những điều này tạo nên một môi trường đặc biệt. Tuy nhiên, trong những hoàn cảnh ấy, các tiên cũng đóng một vai trò. Thuỷ thủ là nhóm con người duy nhất trong những thời

subjected almost exclusively for long periods at a time to the presence and atmosphere of two special groups of fairies: those of the sea and those of the air. Now the nature of these is quite different from the land types, as I have tried to make clear. Is it not likely that the traditional character of the sailor, his belief in the supernatural and in the power of the elements, is due to this special experience? Miners, it is true, are also subjected to a special kind of fairy world, but for one thing, theirs is part of the earth element, and for another, they return to the normal influences of the surface after a few hours. But the sailor becomes really saturated with the jovial yet strange power of the creatures of the deep sea and of the air.

kỳ dài hầu như chỉ chịu sự hiện diện và bầu không khí của hai nhóm tiên đặc biệt: các tiên của biển và các tiên của khí. Bản chất của những nhóm này hoàn toàn khác với các loại trên đất, như tôi đã cố làm rõ. Chẳng phải có khả năng rằng tính cách truyền thống của người thuỷ thủ, niềm tin của y vào cái siêu nhiên và quyền năng của các nguyên tố, là do kinh nghiệm đặc biệt này sao? Quả thật, thợ mỏ cũng chịu ảnh hưởng của một loại thế giới tiên đặc biệt, nhưng một mặt, thế giới của họ là một phần của nguyên tố đất, và mặt khác, sau vài giờ họ trở lại với các ảnh hưởng bình thường của mặt đất. Nhưng người thuỷ thủ thật sự thấm đẫm quyền năng vui tươi mà kỳ lạ của các sinh vật biển sâu và của khí.

I have frequently been in the company of people who can watch the fairies, but the number of such folk is necessarily small. I have personally known ten or twenty with this capacity and have studied the fairies together with them at various times. I am here referring only to people who see them whenever they desire. On occasion, I have also been with persons who have seen fairies for the first time. And at times I have gone to observe and describe fairies to persons at their request, when circumstances made it useful. For instance, I made a fairy hunt in Central Park in New York just to satisfy the demands of a metropolitan paper. I went there expecting to find none at all, but there were a few, even though it was quite early spring. In fact, they were rather interesting, as they seemed to have no fear of human beings since they saw them so constantly. If a person came near one, the fairy would retreat a little, but the fairy had no sense of being menaced. There were two kinds most in evidence. Some were of the small, twelve-inch emerald green kind. They were having a

Tôi thường ở trong công ty của những người có thể quan sát các tiên, nhưng số người như thế tất yếu là ít. Cá nhân tôi đã biết mười hay hai mươi người có khả năng này và đã cùng họ nghiên cứu các tiên vào nhiều thời điểm khác nhau. Ở đây tôi chỉ nói đến những người thấy họ bất cứ khi nào họ muốn. Đôi khi, tôi cũng đã ở cùng những người lần đầu tiên thấy các tiên. Và có lúc tôi đã đi quan sát và mô tả các tiên cho những người theo yêu cầu của họ, khi hoàn cảnh khiến việc ấy hữu ích. Chẳng hạn, tôi đã thực hiện một cuộc săn tiên ở Công viên Trung tâm tại New York chỉ để thoả mãn yêu cầu của một tờ báo đô thị. Tôi đến đó với dự tưởng sẽ không tìm thấy gì cả, nhưng vẫn có một vài tiên, dù lúc ấy còn khá sớm trong mùa xuân. Thật ra, họ khá thú vị, vì dường như họ không sợ con người, bởi họ thấy con người liên tục. Nếu một người đến gần một tiên, tiên ấy sẽ lùi lại một chút, nhưng y không có cảm giác bị đe doạ. Có hai loại nổi bật nhất. Một số thuộc loại nhỏ, màu xanh ngọc lục bảo, cao khoảng mười hai inch. Họ đang có một thời gian tuyệt đẹp leo trèo trên một cây hồ đào và quá hạnh phúc, nhảy từ cành này

lovely time climbing about a hickory tree and were much too happy, jumping from branch to branch and rejoicing, because it was a good sunshiny day, to respond to me at all. I also saw a fairy in two shades of brown and gold, looking like a teddy bear with a chunky face, who was busily engaged with some bushes. I managed to get into conversation with him, and I tried to explain to him that he would be put into a newspaper and could he not say something special? He was intrigued with the idea of receiving attention, but could not grasp the idea at all. His notion of a newspaper was a thing people put in front of their faces and then threw about the park! Why they did this, and how he could be put into one of them and then be thrown on the ground, was quite beyond his capacity to take in. As for a special interview, after all he was there, the people were there, he liked them, and he particularly liked the children, and so what was it all about? He was an extremely matter-of-fact fairy, I am afraid. Nevertheless, even though the fairy life in the park provided nothing very particular, the fact that there were any fairies at all in the cities was of much interest at that time. I have, in the past, actually accompanied reporters on such fairy hunts—not that the reporters ever saw them. For there continues to be wide interest in the fairy world, even in our materialistic, science-oriented world.

sang cành khác và vui mừng vì đó là một ngày nắng đẹp, đến nỗi hoàn toàn không đáp ứng với tôi. Tôi cũng thấy một tiên có hai sắc nâu và vàng, trông giống một con gấu bông với gương mặt chắc nịch, đang bận rộn với vài bụi cây. Tôi xoay xở được để trò chuyện với y, và tôi cố giải thích với y rằng y sẽ được đưa lên báo và liệu y có thể nói điều gì đặc biệt không. Y bị hấp dẫn bởi ý tưởng được chú ý, nhưng hoàn toàn không nắm được ý tưởng ấy. Quan niệm của y về một tờ báo là một vật người ta đặt trước mặt mình rồi ném khắp công viên! Tại sao họ làm vậy, và làm thế nào y có thể được đưa vào một trong những thứ ấy rồi bị ném xuống đất, là điều hoàn toàn vượt quá khả năng tiếp nhận của y. Còn về một cuộc phỏng vấn đặc biệt, rốt cuộc y ở đó, người ta ở đó, y thích họ, và y đặc biệt thích trẻ em, vậy thì tất cả chuyện này là gì? Tôi e rằng y là một tiên hết sức thực tế. Tuy nhiên, dù sự sống tiên trong công viên không cung cấp điều gì rất đặc biệt, sự kiện rằng vẫn có bất kỳ tiên nào trong các thành phố đã rất đáng quan tâm vào lúc ấy. Trong quá khứ, tôi thật sự đã đi cùng các phóng viên trong những cuộc săn tiên như vậy — không phải là các phóng viên từng thấy họ. Vì vẫn tiếp tục có sự quan tâm rộng rãi đến thế giới tiên, ngay cả trong thế giới duy vật, định hướng khoa học của chúng ta.

Even though fairies have been supplanted in children's imaginations by more modern fancies, like creatures from outer space, they remain a deep, instinctive need of humanity. This yearning for their friendship and for the mere knowledge that they exist has its root in the fact that the fairies are there, silent and unseen to most people, yet close at hand—tapping, as it were, with elfin hands on the thin shell between the two worlds. The clear

Dù các tiên đã bị thay thế trong trí tưởng tượng của trẻ em bởi những ảo tưởng hiện đại hơn, như các sinh vật từ ngoài không gian, họ vẫn là một nhu cầu sâu xa, bản năng của nhân loại. Niềm khao khát tình bạn của họ và chỉ riêng tri thức rằng họ hiện hữu có gốc rễ trong sự kiện rằng các tiên đang ở đó, im lặng và vô hình đối với phần lớn người ta, nhưng vẫn ở rất gần — như thể đang gõ bằng đôi tay elf lên lớp vỏ mỏng giữa hai thế giới. Những âm điệu

bell notes of their music can almost be heard. The gaiety and beauty which they embody presses in upon us from every bit of parkland, of wood, of garden. The sky and sea are joyous thresholds into their worlds. On every side there are fairies, and therefore on every side loveliness and happiness. If adults could but recapture the simplicity and directness of children even in some small degree, they too would recover the lost land of happiness that is the kingdom of the Little People, for the fairies would delight in becoming their simple friends, always to be depended upon, always kind.

chuông trong trẻo của âm nhạc họ hầu như có thể được nghe thấy. Sự vui tươi và vẻ đẹp mà họ hiện thân đang ép vào chúng ta từ từng mảnh đất công viên, rừng cây, khu vườn. Bầu trời và biển cả là những ngưỡng cửa hân hoan đi vào các thế giới của họ. Khắp mọi phía đều có các tiên, và vì vậy khắp mọi phía đều có vẻ đáng yêu và hạnh phúc. Nếu người lớn chỉ có thể giành lại sự giản dị và trực tiếp của trẻ em, dù chỉ ở mức độ nhỏ nào đó, thì họ cũng sẽ phục hồi miền đất hạnh phúc đã mất, tức giới của Những Người Bé Nhỏ, vì các tiên sẽ vui thích trở thành những người bạn đơn giản của họ, luôn có thể tin cậy, luôn tử tế.

3 – 3
A TYPICAL FAIRY – MỘT TIÊN ĐIỂN HÌNH

It is not easy to give a detailed description of how fairies look or what their bodies are made of. First of all, there are the many different varieties. This problem can perhaps be best met by describing a more or less typical fairy, pointing out those characteristics that they all seem to share. The second obstacle lies in the fact that most of us find it difficult to conceive of bodies that are not made of physical matter. However, we understand from science that physical matter is itself nothing but energy patterns and waves; therefore, it should not be hard for us to think of the bodies of fairies as made of a kind of finer matter, more subtle than the rarest gas. In our world we need a more or less rigid body to resist stress and accident and pressure, and this results in all sorts of specialized structures such as the bony skeleton and the muscular and nervous systems. But the environment in which fairies live does not demand this rigidity. Gravity and density and pressure are altogether different, and a complicated and resistant form is not needed. Since this is the universal state of affairs for fairies, what I am about to say of a selected individual fairy is more or less universally true.

Không dễ đưa ra một mô tả chi tiết về hình dáng các tiên hay thể của họ được làm bằng gì. Trước hết, có nhiều giống loại khác nhau. Có lẽ vấn đề này có thể được đáp ứng tốt nhất bằng cách mô tả một tiên ít nhiều điển hình, chỉ ra những đặc điểm mà dường như tất cả họ đều chia sẻ. Trở ngại thứ hai nằm ở sự kiện rằng phần lớn chúng ta thấy khó hình dung các thể không được làm bằng vật chất hồng trần. Tuy nhiên, từ khoa học chúng ta hiểu rằng chính vật chất hồng trần chẳng là gì ngoài các mô hình và làn sóng năng lượng; vì vậy, không nên quá khó để chúng ta nghĩ về các thể của tiên như được làm bằng một loại vật chất tinh tế hơn, vi tế hơn chất khí hiếm nhất. Trong thế giới của chúng ta, chúng ta cần một thể ít nhiều cứng chắc để chống lại sức căng, tai nạn và áp lực, và điều này dẫn đến đủ mọi cấu trúc chuyên biệt như bộ xương, hệ cơ và hệ thần kinh. Nhưng môi trường trong đó các tiên sống không đòi hỏi sự cứng chắc này. Trọng lực, mật độ và áp lực hoàn toàn khác, và một hình tướng phức tạp, có sức chống chịu là không cần thiết. Vì đây là tình trạng phổ quát đối với các tiên, điều tôi sắp nói về một cá thể tiên được chọn lọc ít nhiều đúng một cách phổ quát.

For purposes of description, I shall take an ordinary fairy of the surface of the land, a common woods or garden fairy, which we may consider the most typical of them all. This kind may be said to be in midstream of fairy evolution; they are in constant touch with humankind, are found in various colors and sizes nearly everywhere on earth, and have been seen by many people. These fairies are, in fact, so common that it is easy to pick

Vì mục đích mô tả, tôi sẽ lấy một tiên bình thường trên bề mặt đất, một tiên rừng hay tiên vườn thông thường, mà chúng ta có thể xem là điển hình nhất trong tất cả. Có thể nói loại này ở giữa dòng tiến hoá của tiên; họ thường xuyên tiếp xúc với nhân loại, được tìm thấy với nhiều màu sắc và kích thước khác nhau gần như khắp nơi trên Trái Đất, và đã được nhiều người thấy. Thật vậy, các tiên này phổ biến đến nỗi dễ chọn ra một cá thể để

out an individual for analysis. This one happens to be a green fairy of the New England woods.

phân tích. Vị này tình cờ là một tiên xanh của rừng New England.

He is some two feet six inches tall, with a slender body and a head which is rather larger in proportion to his body than is common among adult human beings. His body is made of matter in a state much more like vapor than anything else we know of in our world, but the form is quite definite and lasting. The material of his body is as loosely knit as the vapor from the spout of a boiling teakettle and is somewhat of the nature of a cloud of colored gas. In fact it is exactly that, only the gas is finer than the lightest we know and is less readily detected even than helium or hydrogen. But this does not prevent it from being held together in a form, for it is not a chemical but a living substance which life saturates and holds together. In truth, his power over this matter as a living creature is shown by the fact that his body is composed of two distinct densities of material. The body proper is a true emerald green and fairly dense, considering the stuff of which it is made; around this on all sides, both front and back, is a much thinner cloud of the same matter in which he is not so vividly alive. This thinner portion, which extends from all sides of his body proper, is a lighter green.

Y cao khoảng hai foot sáu inch, với một thân hình mảnh dẻ và một cái đầu hơi lớn hơn so với thân mình, xét theo tỉ lệ, so với điều thường thấy ở người trưởng thành. Thể của y được làm bằng vật chất ở một trạng thái giống hơi nước hơn bất cứ thứ gì khác mà chúng ta biết trong thế giới của mình, nhưng hình tướng thì khá xác định và bền vững. Chất liệu của thể y được kết dệt lỏng lẻo như hơi nước từ vòi của một ấm trà đang sôi và phần nào có bản chất của một đám mây khí có màu. Thật vậy, nó đúng là như thế, chỉ khác là khí ấy tinh tế hơn loại nhẹ nhất mà chúng ta biết và khó phát hiện hơn cả helium hay hydrogen. Nhưng điều này không ngăn nó được giữ lại với nhau trong một hình tướng, vì nó không phải là chất hoá học mà là một chất liệu sống, được sự sống thấm nhuần và giữ kết hợp lại. Thật ra, quyền năng của y đối với vật chất này với tư cách một sinh vật sống được cho thấy bởi sự kiện rằng thể của y gồm hai mật độ chất liệu rõ rệt. Thể đúng nghĩa có màu xanh ngọc lục bảo thật sự và khá đậm đặc, nếu xét theo thứ chất liệu cấu thành nó; quanh thể này ở mọi phía, cả trước lẫn sau, là một đám mây mỏng hơn nhiều của cùng chất liệu ấy, trong đó y không sống động mãnh liệt như vậy. Phần mỏng hơn này, vươn ra từ mọi phía của thể đúng nghĩa của y, có màu xanh nhạt hơn.

All this material is virtually the stuff of which feelings are made. It is vital matter. The movements of our friend are due to his desire to be somewhere or to do something. Since the matter of which he is made is itself of the nature of living emotion, instead of involving a complicated system of veins, muscles and nerves when he feels an emotion, his body responds immediately and directly.

Tất cả chất liệu này hầu như là thứ chất liệu cấu thành cảm xúc. Đó là vật chất sinh lực. Các cử động của người bạn chúng ta là do mong muốn của y muốn ở đâu đó hay làm điều gì đó. Vì vật chất cấu thành y tự thân có bản chất của cảm xúc sống động, nên thay vì liên quan đến một hệ thống phức tạp gồm tĩnh mạch, cơ bắp và thần kinh khi y cảm thấy một cảm xúc, thể của y đáp ứng tức thì và trực

I must explain that although I see through the thinner outer part of his body, and although the denser part or body proper is so tenuous that one almost feels one sees into it, this does not prevent him from having some organic structure, although it is much simpler, I think, than any animal's physical body could be. The principal inner organ appears to be what we might call his heart, which is a glowing and pulsating center about where a human heart would be. This is golden light. It pulsates very much like a human heart but simply in and out. When he is active it is rapid, and when he is quiet it is slow. This organ is his center of vitality, and it appears to circulate vital currents all over him, so he has a primitive system of circulation that is a kind of blood and nervous system combined. The head has a special structure, but he is not much centered in his head, for his principal experience is through feeling and life. On rare occasions, when he is curious or tries to think, his head glows a little also with the same sort of golden light from within. As he never eats, he has nothing like a digestive system, but he has a mouth and other facial organs. Before I pass to the latter, however, I must mention that this heart center has one peculiarity. The fairy can control it, and that is how he gets into touch with things around him, particularly living beings. When he wants to respond to a plant, he makes his heart beat at the same pulse rate as the plant. This synchrony makes them unified. The secret of the fairy life is rhythm. Each kind of fairy (whether water, land, air, or fire) comes into the world with a limited and definite range of rhythmic power, according to his species and his own personal nature. Within this range, he controls the rhythm of vitality by his desires and feelings.

tiếp.

Tôi phải giải thích rằng mặc dù tôi thấy xuyên qua phần ngoài mỏng hơn của thể y, và mặc dù phần đậm đặc hơn hay thể đúng nghĩa mỏng manh đến nỗi người ta hầu như cảm thấy mình thấy vào bên trong nó, điều này không ngăn y có một cấu trúc hữu cơ nào đó, dù tôi nghĩ nó đơn giản hơn nhiều so với bất kỳ thể xác nào của loài vật. Cơ quan bên trong chính dường như là cái chúng ta có thể gọi là trái tim của y, một trung tâm sáng rực và đập nhịp ở khoảng vị trí trái tim con người. Đây là ánh sáng vàng. Nó đập rất giống trái tim con người nhưng chỉ đơn giản là vào và ra. Khi y hoạt động, nó nhanh; khi y yên lặng, nó chậm. Cơ quan này là trung tâm sinh lực của y, và dường như nó luân chuyển các dòng sinh lực khắp toàn thân y, nên y có một hệ tuần hoàn sơ khai, là một loại hệ máu và hệ thần kinh kết hợp. Cái đầu có một cấu trúc đặc biệt, nhưng y không tập trung nhiều trong đầu, vì kinh nghiệm chính của y là qua cảm xúc và sự sống. Trong những dịp hiếm hoi, khi y tò mò hay cố suy nghĩ, đầu y cũng hơi sáng lên với cùng loại ánh sáng vàng từ bên trong. Vì y không bao giờ ăn, y không có gì giống hệ tiêu hoá, nhưng y có miệng và các cơ quan khác trên mặt. Tuy nhiên, trước khi tôi chuyển sang các phần sau, tôi phải nói rằng trung tâm tim này có một nét đặc biệt. Tiên có thể điều khiển nó, và đó là cách y tiếp xúc với những sự vật quanh mình, đặc biệt là các sinh linh sống. Khi y muốn đáp ứng với một cái cây, y làm cho tim mình đập cùng tần số nhịp với cây ấy. Sự đồng bộ này làm cho họ hợp nhất. Bí mật của sự sống tiên là nhịp điệu. Mỗi loại tiên, dù thuộc nước, đất, khí hay lửa, bước vào thế giới với một phạm vi quyền năng nhịp điệu hữu hạn và xác định, tuỳ theo loài của y và bản chất cá nhân riêng của y. Trong phạm vi này, y điều khiển nhịp điệu của sinh lực bằng các ham muốn và cảm xúc của mình.

This heart rhythm is a matter of vital contact with things around him, but his sensations and responses to a stimulus from without works whether or not he is in synchrony of identity with the person or creature. That is, he has something corresponding to our sensory mechanism. He is all sensation, and so he does not get sense impressions exclusively through specific organs of perception like eye or ear, but rather in a general and yet vivid way all over him. He saturates himself in things that give him sensation. It is true, however, that this is rather more acute and specialized in certain parts of his body. For instance, he does have eyes of a kind, and he seems to turn in order to get a good look at a thing, but he can be well aware of something visible behind him because his whole body feels the radiation from it. His senses include a sense of smell—all over him—for he bathes in what is evidently the perfume of sweet-smelling flowers, but he also does the same thing with flowers which appear to me to have no fragrance at all. So he is more sensitive in this particular sense than we are, not less. He has no sense of taste, for being ephemeral, he does not eat, but he certainly receives sounds and responds to music, and here again, his response is all over his body. He has something like ear orifices and sometimes pointed ears, but I think the sound actually is received all over him, and the ears serve for interpretation in some way.

Nhịp tim này là vấn đề tiếp xúc sinh lực với những sự vật quanh y, nhưng các cảm giác và đáp ứng của y trước một kích thích từ bên ngoài vẫn hoạt động dù y có ở trong sự đồng bộ của đồng nhất tính với người hay sinh vật ấy hay không. Nghĩa là, y có một cái gì tương ứng với bộ máy giác quan của chúng ta. Y hoàn toàn là cảm giác, và vì vậy y không nhận các ấn tượng giác quan độc quyền qua những cơ quan tri giác chuyên biệt như mắt hay tai, mà đúng hơn là theo một cách tổng quát nhưng sống động trên khắp toàn thân y. Y thấm mình trong những sự vật đem lại cảm giác cho y. Tuy nhiên, đúng là điều này có phần sắc bén và chuyên biệt hơn ở một số phần nhất định của thể y. Chẳng hạn, y thật sự có một loại mắt, và dường như y quay lại để nhìn rõ một vật, nhưng y vẫn có thể nhận biết rõ điều gì đó hữu hình phía sau mình vì toàn thể y cảm nhận bức xạ từ nó. Các giác quan của y bao gồm một giác quan về mùi — trên khắp toàn thân — vì y tắm mình trong thứ rõ ràng là hương thơm của những bông hoa thơm ngọt, nhưng y cũng làm điều tương tự với những bông hoa mà đối với tôi dường như hoàn toàn không có hương. Vì vậy y nhạy cảm hơn chúng ta trong giác quan đặc biệt này, chứ không kém hơn. Y không có vị giác, vì là phù du nên y không ăn, nhưng chắc chắn y tiếp nhận âm thanh và đáp ứng với âm nhạc, và ở đây một lần nữa, sự đáp ứng của y diễn ra trên khắp thể y. Y có một cái gì giống như lỗ tai và đôi khi có tai nhọn, nhưng tôi nghĩ âm thanh thật sự được tiếp nhận trên khắp toàn thân y, còn tai phục vụ cho sự diễn giải theo một cách nào đó.

In the average fairy the facial features are rudimentary. The one sense that seems to be localized in a special organ is sight. For a fairy does not come and peer at one. The eyes are not well defined and, in most cases, have no lids or brows or lashes, for he has no need of

Ở tiên trung bình, các nét mặt còn sơ khai. Giác quan duy nhất dường như được định vị trong một cơ quan đặc biệt là thị giác. Vì một tiên không đến và chăm chú nhìn người ta. Đôi mắt không được xác định rõ, và trong phần lớn trường hợp không có mí, lông mày

such things. He often has a protuberance like a nose and, as a rule, suggestions of ears. His mouth is a line, within any wrinkles around it, and it curves a little to express feelings of amusement and pleasure (which his whole form in fact expresses far more vividly), but he rarely opens his mouth and does not appear to have any teeth. When he does grin, the mouth draws back and becomes longer in an amusing way, but no wrinkles form around it or around his eyes. His face is a soft tan and a sort of furry-looking mop of green mossiness surrounds it.

hay lông mi, vì y không cần những thứ như thế. Y thường có một chỗ nhô ra giống như mũi và, theo thường lệ, những gợi ý về tai. Miệng y là một đường, nằm trong bất kỳ nếp nhăn nào quanh đó, và nó cong lên một chút để biểu lộ cảm xúc vui thích và khoái trá, điều mà thật ra toàn thể hình tướng của y biểu lộ sống động hơn nhiều, nhưng y hiếm khi mở miệng và dường như không có răng. Khi y cười toe, miệng kéo lùi lại và trở nên dài hơn theo một cách buồn cười, nhưng không có nếp nhăn nào hình thành quanh miệng hay quanh mắt y. Mặt y có màu rám nắng mềm mại, và một loại mớ xù trông như lông, màu rêu xanh, bao quanh nó.

One singular fact is that when one looks at him sideways, his head is nearly as thick from front to back as his body, and he does not possess much of a neck. Another thing about these common woods fairies is that they either have long legs and a short body or short legs and a long body. They seldom exhibit the proportions familiar to us.

Một sự kiện kỳ lạ là khi người ta nhìn nghiêng y, đầu y gần như dày từ trước ra sau bằng thân mình, và y không có nhiều cổ. Một điều khác về các tiên rừng thông thường này là họ hoặc có chân dài và thân ngắn, hoặc chân ngắn và thân dài. Họ hiếm khi biểu lộ những tỉ lệ quen thuộc với chúng ta.

When our green friend moves, he does not walk from place to place, but floats. His desire draws him, or his need to be at some spot. Of course, when he wants to, he can hop about in lively fashion and jump up and down. He has legs and arms without much detail of fingers and toes, and a hand will often enough be like a foot. All the knotty muscles and sinews we see in the bodies of animals are lacking here. He is slender and graceful and quaintly agile.

Khi người bạn xanh của chúng ta di chuyển, y không đi bộ từ nơi này sang nơi khác, mà trôi nổi. Ham muốn của y kéo y đi, hay nhu cầu của y phải ở một chỗ nào đó. Dĩ nhiên, khi muốn, y có thể nhảy lò cò một cách linh hoạt và nhảy lên nhảy xuống. Y có chân và tay nhưng không có nhiều chi tiết về ngón tay và ngón chân, và một bàn tay thường khá giống một bàn chân. Tất cả những cơ bắp và gân guốc nổi cục mà chúng ta thấy trong thân thể loài vật đều thiếu vắng ở đây. Y mảnh dẻ, duyên dáng và nhanh nhẹn một cách kỳ thú.

So much for a detailed description of one of the myriad Little People. The rest must be extensive qualifications of all I have said. For there are many varieties, as I shall show, varying from minute creatures of an inch or

Bấy nhiêu là mô tả chi tiết về một trong vô số Những Người Bé Nhỏ. Phần còn lại phải là những điều bổ sung rộng lớn cho tất cả những gì tôi đã nói. Vì có nhiều giống loại, như tôi sẽ chỉ ra, biến thiên từ những sinh vật nhỏ xíu

two to huge monsters.

chỉ một hay hai inch đến những quái vật khổng lồ.

The individual fairy, even the particular little fellow I have just been describing, has the power of changing his shape and size in a remarkable manner. His body is feeling and vitality, and as he feels and lives, the shape and size alter. He can make himself quite small, say five or six inches, and he can swell up until he is five or six feet. But he would need to want very much to do this, and he could not remain this huge size indefinitely. Nor need he stay green. He can take on colors as well as shapes. In fact, one of the most delightful games among fairies is what I have always called "dressing up" in colors and clothes and coverings, according to their fancy.

Cá thể tiên, ngay cả anh bạn nhỏ cụ thể mà tôi vừa mô tả, có quyền năng thay đổi hình dạng và kích thước của mình một cách đáng chú ý. Thể của y là cảm xúc và sinh lực, và khi y cảm xúc và sống, hình dạng cùng kích thước thay đổi. Y có thể làm cho mình khá nhỏ, chẳng hạn năm hay sáu inch, và y có thể phồng lên cho đến khi cao năm hay sáu foot. Nhưng y cần phải rất muốn làm điều này, và y không thể ở mãi trong kích thước khổng lồ ấy. Y cũng không cần phải cứ giữ màu xanh. Y có thể khoác lấy các màu sắc cũng như các hình dạng. Thật vậy, một trong những trò chơi đáng yêu nhất giữa các tiên là điều tôi luôn gọi là "hoá trang" bằng màu sắc, quần áo và lớp phủ, tuỳ theo ý thích của họ.

Even in natural coloring the common woods and garden fairy varies greatly in different localities. Besides this sort with green body and tan face (found in numbers here in New England), I have seen horizontally banded scarlet and purple ones in Florida; in California, golden ones sometimes in solid color and sometimes striped with pale shades; in the northwestern states, blue and also delicate lavender; in northern California, bronze-hued, as if cast in a mold and often with singular marks like whorls over the body. On the French Riviera, there are lemon yellow and green fairies, again striped, and also some lovely blue and pink ones, with a few scarlet and yellow. In India, I remember particularly among the many kinds there a sort that is deep orange and another, scarlet. In Java, the most lovely and common sort is deep blue striped with gold. In Australia, the commonest sorts are sky blue, but I have seen some strange black and red fairies in the mountains there. Orange and yellow and

Ngay cả trong màu sắc tự nhiên, tiên rừng và tiên vườn thông thường cũng thay đổi rất nhiều ở các địa phương khác nhau. Ngoài loại có thể xanh và mặt rám nắng này, được tìm thấy nhiều ở đây tại New England, tôi đã thấy những vị có dải ngang đỏ tươi và tím ở Florida; ở California, những vị màu vàng, đôi khi một màu đặc và đôi khi sọc với các sắc nhạt; ở các tiểu bang tây bắc, màu xanh lam và cả tím lavender dịu; ở miền bắc California, màu đồng, như thể được đúc trong khuôn và thường có những dấu hiệu kỳ lạ như các xoáy trên thân. Trên Riviera của Pháp, có các tiên màu vàng chanh và xanh lá, lại cũng có sọc, và cũng có một số vị màu xanh lam và hồng đáng yêu, cùng vài vị đỏ tươi và vàng. Ở Ấn Độ, trong nhiều loại ở đó, tôi đặc biệt nhớ một loại màu cam đậm và một loại khác màu đỏ tươi. Ở Java, loại đáng yêu và phổ biến nhất là xanh lam đậm có sọc vàng. Ở Úc, các loại phổ biến nhất có màu xanh da trời, nhưng tôi đã thấy một số tiên kỳ lạ màu đen và đỏ trong các ngọn núi ở đó. Các loại sọc cam và vàng,

orange and white striped kinds occur in certain of the South Sea Islands. This list will show that this type of land-surface fairy alone has immense variations in appearance. The natural color seems to have some sympathetic relation with the vegetation; in general, the appearance is brighter in tropical lands.

cam và trắng xuất hiện ở một số đảo Nam Thái Bình Dương. Danh sách này sẽ cho thấy chỉ riêng loại tiên trên bề mặt đất này đã có những biến thiên vô cùng lớn về vẻ ngoài. Màu sắc tự nhiên dường như có một mối quan hệ đồng cảm nào đó với thảm thực vật; nói chung, vẻ ngoài sáng hơn ở các vùng nhiệt đới.

This same ordinary garden or woods fairy will serve for a detailed description of the place of fairies in nature's economy but again it should be understood that I am describing only one of hundreds of kinds.

Chính tiên vườn hay tiên rừng bình thường này sẽ phục vụ cho một mô tả chi tiết về vị trí của các tiên trong nền kinh tế của tự nhiên, nhưng một lần nữa cần hiểu rằng tôi chỉ mô tả một trong hàng trăm loại.

Perhaps the commonest of all sights in the world of fairies is their incessant activity among plants, shrubs, and other growing things. In every garden, on every strip of land where there is plant growth, one sees them busily engaged in constant care of living things. What exactly are they about, and how do their enterprises affect plants and animals? The answer is probably not simple, but I can at any rate describe exactly what I see.

Có lẽ cảnh tượng phổ biến nhất trong thế giới tiên là hoạt động không ngừng của họ giữa cây cối, bụi rậm và những sự vật đang lớn lên khác. Trong mỗi khu vườn, trên mỗi dải đất nơi có sự sinh trưởng của thực vật, người ta thấy họ bận rộn chăm sóc liên tục các sự vật sống. Chính xác họ đang làm gì, và các công việc của họ ảnh hưởng đến cây cối và loài vật như thế nào? Câu trả lời có lẽ không đơn giản, nhưng dù sao tôi có thể mô tả chính xác điều tôi thấy.

I must first of all explain that a fairy does not see anything in the way we do. When we look at a rose bush we see only the form of stem, leaves, and flowers. But the fairy sees quite differently. From a few yards away the rose bud itself is to him a glowing object, rather larger than the physical rose we see. It appears to him not as something reflecting light but actually the source of phosphorescent like light of its own creation. If the fairy comes nearer he perceives many details. At the point which we call the heart of the rose he sees a definite point of light, and from this radiate delicate lines of colored light which evidently correspond to the physical structure of the petals. There is a

Trước hết, tôi phải giải thích rằng một vị tiên không nhìn thấy sự vật theo cách chúng ta nhìn. Khi chúng ta nhìn một bụi hồng, chúng ta chỉ thấy hình tướng của thân, lá và hoa. Nhưng vị tiên nhìn rất khác. Từ khoảng cách vài thước, chính nụ hồng đối với y là một vật thể rực sáng, lớn hơn đôi chút so với bông hồng hồng trần mà chúng ta thấy. Nó hiện ra với y không phải như một vật phản chiếu ánh sáng, mà thực sự là nguồn phát ra thứ ánh sáng lân quang do chính nó tạo nên. Nếu vị tiên đến gần hơn, y nhận biết được nhiều chi tiết. Tại điểm mà chúng ta gọi là trái tim của bông hồng, y thấy một điểm sáng rõ rệt, và từ đó tỏa ra những đường ánh sáng màu tinh tế, hiển nhiên tương ứng với cấu trúc hồng trần

constant flow from the heart center along the lines of the blossom's anatomy. Now, there are two main currents involved. The plant itself draws food and moisture and strength from the earth, and all this passes up the stem in the digestive process and looks to the fairy like currents of light. Meantime the leaves and the blossoms are drinking in sunshine as well as carbon dioxide, and the sunshine supplies a second current. These two streams look like ascending and descending spirals of light in the stem of the bush, and so the rose bush also appears to the fairy as a structure of glowing colored light—fine lines which are brighter than the general brown and green and white structure of the bush. The rose heart is the distributing center of these energies for the blossom itself.

của các cánh hoa. Có một dòng chảy liên tục từ trung tâm tim dọc theo các đường trong cấu tạo của đóa hoa. Bấy giờ, có hai luồng chính liên quan. Chính cây hút thức ăn, độ ẩm và sức mạnh từ đất, và tất cả những điều này đi lên theo thân trong tiến trình tiêu hóa, và đối với vị tiên trông giống như các dòng ánh sáng. Trong lúc đó, lá và hoa đang hấp thu ánh nắng cũng như khí carbon dioxide, và ánh nắng cung cấp một luồng thứ hai. Hai dòng này trông như những đường xoắn ốc ánh sáng đi lên và đi xuống trong thân của bụi cây, và vì vậy bụi hồng cũng hiện ra với vị tiên như một cấu trúc ánh sáng màu rực rỡ—những đường nét tinh vi sáng hơn cấu trúc nâu, xanh và trắng tổng quát của bụi cây. Trái tim của bông hồng là trung tâm phân phối các năng lượng này cho chính đóa hoa.

The opening of a bud, the growth of a leaf, the astonishing development of beauty in a flower involve physical operations which completed chemical science would leave as far beyond our comprehension as the difference between lead and iron, between water and carbonic acid, between gravitation and magnetism, are at present. A tree contains more mystery of creative power than the sun, from which all energy is borrowed. An earth without life, a sun, and countless stars, contains less wonder than the grain of mignonette.

Sự nở ra của một nụ, sự tăng trưởng của một chiếc lá, sự phát triển kỳ diệu của vẻ đẹp trong một bông hoa bao hàm những hoạt động hồng trần mà khoa học hóa học hoàn chỉnh vẫn sẽ để lại ngoài tầm thấu hiểu của chúng ta, cũng xa như hiện nay sự khác biệt giữa chì và sắt, giữa nước và acid carbonic, giữa trọng lực và từ điện. Một cái cây chứa đựng nhiều huyền nhiệm về quyền năng sáng tạo hơn mặt trời, từ đó mọi năng lượng được vay mượn. Một Trái Đất không có sự sống, một mặt trời, và vô số vì sao, chứa ít điều kỳ diệu hơn một hạt mignonette.

[Kelvin, quoted in J. Arthur Thompson, *An Introduction to Science*, p. 150]

[Kelvin, được trích trong J. Arthur Thompson, *Dẫn Nhập vào Khoa Học*, tr. 150]

In this interchange of energies, those from the earth and those from the sun, the fairy plays a definite part. He has power over both these currents, especially the vitality from the sun. He can retard them here and accelerate them there, and he can add some extra vitality from himself at such points as

Trong sự trao đổi các năng lượng này, những năng lượng từ đất và những năng lượng từ mặt trời, vị tiên đóng một vai trò xác định. Y có quyền năng đối với cả hai luồng này, đặc biệt là sinh lực từ mặt trời. Y có thể làm chúng chậm lại ở đây và thúc nhanh chúng ở kia, và y có thể thêm một ít sinh lực phụ trội từ chính

he desires. He first of all puts himself into rapport with the plant by making his own heart center beat with the rhythm of the plant. He stands off and sizes up what he wants to do. Then he goes to work. He skips and hops all over the plant and pats it with touches of light which flow from his own hands into the streams of the plant. In this way he alters and adjusts its life. He likes to have a gay show of flowers, and so he is likely to keep an eye on this aspect, but his main duty is to make the plant do as well as possible under existing conditions. He might spend a busy ten or twenty minutes in this way.

mình tại những điểm y muốn. Trước hết, y đặt mình vào mối giao cảm với cây bằng cách làm cho trung tâm tim của chính y đập theo nhịp điệu của cây. Y đứng lùi ra và ước lượng điều mình muốn làm. Rồi y bắt tay vào việc. Y nhảy nhót khắp cây và vỗ nhẹ vào nó bằng những chạm xúc ánh sáng tuôn từ chính đôi tay của y vào các dòng chảy của cây. Bằng cách này, y biến đổi và điều chỉnh sự sống của cây. Y thích có một cảnh hoa vui tươi rực rỡ, và vì thế y có khuynh hướng chú ý đến phương diện này, nhưng bổn phận chính của y là làm cho cây phát triển tốt nhất có thể trong những điều kiện hiện hữu. Y có thể bận rộn mười hay hai mươi phút theo cách ấy.

After what he would consider a hard job done, he would probably leave the plant, make a somersault or two in the air, and then bound about and have a good time, just for the joy of being alive. Then he would resume his labors.

Sau khi hoàn tất điều mà y xem là một công việc nặng nhọc, có lẽ y sẽ rời cây, nhào lộn một hai vòng trong không khí, rồi bật nhảy đây đó và vui chơi, chỉ vì niềm vui được sống. Rồi y lại tiếp tục công việc của mình.

It may properly be asked, “Would plants grow without this aid?” They most certainly would, but the intervention of fairies (and the care given by human beings) makes the difference between scraggly and luxurious growth. Plants grow no doubt because of an inner urge to live and reproduce, as that is the dominant thing in all nature. But the help of fairies is just as important for the plant’s full life as plowing is for the life of corn in a field. Why should we not take the fairy’s own testimony? He himself feels that his work is a serious business, and in his own way, he takes his job as important. He feels responsible for everything the plant does and takes an almost maternal pride in its achievement. Besides, he has to show results to the fairy above him, who comes at intervals to see how things are progressing. It is astonishing how far this sort of work is carried. For instance, I have seen even in hot houses a kind of fairy at

Có thể hỏi một cách chính đáng: “Liệu cây cối có mọc lên nếu không có sự trợ giúp này chăng?” Chắc chắn là có, nhưng sự can thiệp của các vị tiên và sự chăm sóc của con người tạo nên khác biệt giữa sự tăng trưởng còi cọc và sự tăng trưởng sung mãn. Không nghi ngờ gì, cây cối mọc lên vì một thôi thúc nội tại muốn sống và sinh sản, vì đó là điều chủ đạo trong toàn bộ thiên nhiên. Nhưng sự trợ giúp của các vị tiên cũng quan trọng đối với đời sống đầy đủ của cây như việc cày xới đối với đời sống của bắp trong một cánh đồng. Tại sao chúng ta không chấp nhận chính lời chứng của vị tiên? Chính y cảm thấy công việc của mình là một việc nghiêm túc, và theo cách riêng của mình, y xem nhiệm vụ của mình là quan trọng. Y cảm thấy có trách nhiệm đối với mọi điều cây làm và có một niềm tự hào gần như mẫu tính về thành tựu của nó. Hơn nữa, y phải trình bày kết quả với vị tiên ở trên y, vị này thỉnh thoảng đến xem mọi việc đang tiến

work over the tiny plants. This is a very much smaller sort of fairy, but the work they do is of the same order.

triển ra sao. Thật đáng kinh ngạc khi thấy loại công việc này được tiến hành đến mức nào. Chẳng hạn, tôi đã thấy ngay cả trong nhà kính một loại tiên đang làm việc với những cây con bé nhỏ. Đây là một loại tiên nhỏ hơn rất nhiều, nhưng công việc họ làm cũng thuộc cùng một trật tự.

A great deal of the life of the fairy is spent in playing about, though where a line can be drawn between work and play is hard to say, for of course, looking after the plant he loves is fun to the fairy. He looks upon it less as a duty than as a pleasure which he should attend to faithfully. There are, in fact, only degrees of play in his life. And so, even in play, he is useful because of the happiness which he radiates and which often makes human beings and other creatures spontaneously happy when they come within its influence, even if they know nothing about fairies.

Phần lớn đời sống của vị tiên được dành cho việc vui chơi đây đó, dù khó nói ranh giới giữa làm việc và vui chơi nằm ở đâu, vì dĩ nhiên việc chăm sóc cây mà y yêu quý là niềm vui đối với vị tiên. Y xem đó ít như một bổn phận hơn là một niềm vui mà y nên chu toàn một cách trung thành. Thật ra, trong đời sống của y chỉ có những cấp độ của vui chơi. Và vì vậy, ngay cả trong vui chơi, y cũng hữu ích nhờ niềm hạnh phúc mà y tỏa ra, và niềm hạnh phúc ấy thường làm cho con người và những sinh vật khác tự nhiên cảm thấy vui khi họ đi vào phạm vi ảnh hưởng của nó, cho dù họ chẳng biết gì về các vị tiên.

Play takes the form of jumping and skipping, peeping curiously into birds' nests, and taking an interest in all the show of life about. The fairies know all neighboring birds and animals personally and show deep concern in all their doings. The sense of mischief is well developed, and practical jokes are going on all the time. One fairy will steal into another's area and be found demurely doing the neighbor's rightful jobs, only to be hustled out gaily. They have a power of hypnotic suggestion over animals which can make a rabbit or a squirrel miss a bit of food which he starts out to get. These antics are just fun, and the animals are not irritated or really teased. Groups of fairies in forests can similarly put spells over human beings in small ways, but on the whole they leave us severely alone. They sit about at intervals and relate anecdotes to one another, and this takes an

Vui chơi mang hình thức nhảy lên, nhảy nhót, tò mò nhìn vào tổ chim, và quan tâm đến mọi cảnh tượng của sự sống chung quanh. Các vị tiên biết rõ từng con chim và con vật lân cận, và bày tỏ sự quan tâm sâu sắc đến mọi việc chúng làm. Ý thức tinh nghịch rất phát triển, và các trò đùa thực tế diễn ra không ngừng. Một vị tiên sẽ lẻn vào khu vực của vị khác và bị bắt gặp đang nghiêm trang làm những công việc chính đáng của người láng giềng, chỉ để rồi bị vui vẻ đuổi ra. Họ có một quyền năng gợi ý thôi miên đối với thú vật, có thể làm cho một con thỏ hay một con sóc bỏ lỡ một mẩu thức ăn mà nó định đi lấy. Những trò tinh nghịch này chỉ là vui đùa, và các con vật không bực bội hay thực sự bị trêu chọc. Tương tự, các nhóm tiên trong rừng có thể đặt bùa lên con người theo những cách nhỏ nhặt, nhưng nhìn chung họ để chúng ta hoàn toàn yên. Thỉnh thoảng họ ngồi lại và kể chuyện

astonishing form. The fairy has an immense power of mimicry and a sense of drama. He is an emotional artist of rare ability, and a group of them will put on a show for mutual entertainment. I must explain again that a fairy has the power not only to change his form but also to clothe himself in marvelous garments, a process that is carried out by drawing the denser part of the material about him by means of his will power or desire into a thought garment. This requires effort and concentration and takes a few minutes to achieve, especially if he desires to change his form. The thought garment will last as long as he sustains the effort at transformation. Most fairies are deficient in concentration, and thus they do not keep up the show for any length of time. Because of this lack of sustained concentration and their lack of thoroughness in thinking out their disguise, whole parts of the makeup will be missing, or they may lack a limb or other important part. This often gives them a ridiculous appearance. When the failure is prodigiously exaggerated, even the fairies are uproariously amused, and the failure will himself skip about in glee—for any cause for fun is good. If, all of a sudden, for lack of concentration one of them slides right out of his part and is discovered in his normal role, it is enough often to suspend the whole performance. But when a show is well under way, they get into the spirit of the thing, and the show gambols along merrily. It is like the dream of a vaudeville show, without any sustained dramatic theme. It is all makeup and make-believe and go-as-you-please.

cho nhau nghe, và việc này mang một hình thức đáng kinh ngạc. Vị tiên có một quyền năng bắt chước rất lớn và một cảm thức kịch tính. Y là một nghệ sĩ cảm xúc có năng lực hiếm có, và một nhóm trong số họ sẽ trình diễn để cùng giải trí. Tôi phải giải thích lại rằng một vị tiên có quyền năng không chỉ thay đổi hình tướng của mình mà còn khoác lên mình những y phục kỳ diệu, một tiến trình được thực hiện bằng cách dùng quyền năng ý chí hoặc dục vọng của y kéo phần đậm đặc hơn của chất liệu quanh y thành một y phục bằng tư tưởng. Việc này đòi hỏi nỗ lực và sự tập trung, và mất vài phút để hoàn thành, nhất là nếu y muốn thay đổi hình tướng. Y phục bằng tư tưởng sẽ tồn tại chừng nào y còn duy trì nỗ lực chuyển đổi. Hầu hết các vị tiên thiếu sự tập trung, và vì thế họ không duy trì màn trình diễn được lâu. Do sự thiếu tập trung bền bỉ này và do họ thiếu sự thấu đáo trong việc nghĩ ra lớp ngụy trang của mình, toàn bộ các phần của hóa trang sẽ bị thiếu, hoặc họ có thể thiếu một chi hay một phần quan trọng khác. Điều này thường khiến họ có vẻ ngoài lố bịch. Khi thất bại bị phóng đại một cách quá mức, ngay cả các vị tiên cũng cười vang khoái trá, và chính kẻ thất bại cũng nhảy nhót trong niềm vui—vì bất cứ nguyên nhân nào tạo vui vẻ đều tốt. Nếu bỗng nhiên, vì thiếu tập trung, một người trong số họ trượt hẳn ra khỏi vai diễn và bị phát hiện trong vai trò bình thường của mình, điều đó thường đủ để làm gián đoạn toàn bộ buổi diễn. Nhưng khi một buổi diễn đã tiến triển tốt, họ nhập vào tinh thần của sự việc, và buổi diễn nhảy nhót vui tươi tiếp tục. Nó giống như giấc mơ về một buổi tạp kỹ, không có chủ đề kịch tính bền vững nào. Tất cả chỉ là hóa trang, giả vờ và tùy hứng.

In Australia I once saw an amusing incident of this kind. In the moonlight there were four or five fairies playing about. They were telling

Một lần ở Úc, tôi đã thấy một sự cố thú vị thuộc loại này. Dưới ánh trăng có bốn hay năm vị tiên đang vui chơi. Họ kể chuyện cho

one another stories and dressing up and acting out some bits of the tales. One fairy had dressed up in his idea of a king, which he got from some storybook indirectly through the thoughts of some child. And he was trying to look and feel very important and severe, with much flinging about of arms. Just as he was very intent upon being very royal and severe, he forgot his crown and his regal garments, and these fell from him with a devastating effect of revelation so complete that all the others rolled about with glee. This attempt reminded others of having seen a Masonic cornerstone-laying procession, and they tried to reproduce it, strutting about in such fragments of the regalia as they could recall and carrying out a mummery they did not in the least appreciate. I happened to know some of the people in the original Masonic affair, and the fairies' caricatures of them were faithful and very effective connotative cartooning.

nhau nghe, hóa trang và diễn một vài đoạn trong các câu chuyện. Một vị tiên đã hóa trang theo ý tưởng của y về một vị vua, ý tưởng mà y gián tiếp nhận được từ một quyển truyện qua tư tưởng của một đứa trẻ nào đó. Và y đang cố tỏ ra và cảm thấy mình rất quan trọng và nghiêm khắc, vung tay rất nhiều. Đúng lúc y đang hết sức chú tâm làm cho mình thật vương giả và nghiêm khắc, y quên mất vương miện và triều phục, và những thứ này rơi khỏi y với một hiệu quả mặc khải tai hại đến trọn vẹn, khiến tất cả những người khác lăn lộn vì khoái chí. Nỗ lực này nhắc những người khác nhớ đến việc từng thấy một đoàn rước đặt viên đá góc của Hội Tam Điểm, và họ cố tái hiện nó, đi nghênh ngang trong những mảnh phẩm phục mà họ có thể nhớ được và thực hiện một màn diễn trò mà họ hoàn toàn không hiểu. Tôi tình cờ biết một vài người trong sự kiện Tam Điểm nguyên thủy ấy, và các bức biếm họa của các vị tiên về họ vừa trung thực vừa rất hiệu quả như tranh châm biếm gợi ý.

Another source of fun is for the fairy to tell a circle of friends a tale that he makes up. The idea is to make it more and more improbable and wild. A sort of "contest in the imaginary" sets in, with perfectly hilarious results mixed with sudden moments of great gravity. I suppose this kind of life, which is, in the last analysis, all fun, would not meet with the approval of a serious and work-oriented humanity. But we must remember that fairies, like children, have an overabundance of vitality. They are not restrained by public opinion as we are. Indeed, their public opinion is in favor of it!

Một nguồn vui khác là vị tiên kể cho vòng bạn bè một câu chuyện do y bịa ra. Ý tưởng là làm cho nó ngày càng khó tin và hoang đường hơn. Một kiểu "cuộc thi trong tưởng tượng" bắt đầu, với những kết quả hết sức buồn cười xen lẫn những khoảnh khắc đột ngột rất nghiêm trang. Tôi cho rằng loại đời sống này, rốt cuộc, toàn là vui chơi, có lẽ sẽ không được một nhân loại nghiêm túc và hướng về công việc tán thành. Nhưng chúng ta phải nhớ rằng các vị tiên, giống như trẻ em, có sinh lực dư thừa. Họ không bị dư luận kiềm chế như chúng ta. Thật vậy, dư luận của họ lại ủng hộ điều đó!

4 – 4
FAIRY LIFE – ĐỜI SỐNG TIÊN

Between the human point of view and that of a fairy, or any member of the angelic kingdom, one of the main differences is that we live in a world of *form*, and they live in a world of *life.* Our thoughts are primarily concerned with the form things have, and we seldom go further than that. But fairies are mainly concerned with the energy and life flowing around and within the form—life that is everywhere. For example, if we look at a tree we respond to its size, its shape, its color, its leaves, and fruit. These things combine to create its beauty for us. But when one comes to think of it, this is rather a limited way of seeing the world in which we live. In contrast, the fairy first beholds the spirit of the tree and responds to its vital energy. To a fairy, the tree is a living, breathing personality which is expressing itself in the form we see. There is then an exchange of feeling, a mutual response, between the fairy and the tree. Thus fairies live a life which is much less limited, much more interesting than ours. We humans are so hampered by the limitations of our senses that often we grow old too quickly out of sheer boredom with the dreadful monotony of our static world. We have feelings for the pets we are fond of, such as our cats and dogs, and a few exceptional human beings may feel something like a personal friendship with respect to trees or flowers. But the relationship between fairies and the creatures that live around them is so different as to be almost a new order of existence. Since this point is important, I should like to explain further.

Giữa quan điểm của con người và quan điểm của một vị tiên, hay bất cứ thành viên nào của giới thiên thần, một trong những khác biệt chính là chúng ta sống trong một thế giới của *hình tướng*, còn họ sống trong một thế giới của *sự sống.* Tư tưởng của chúng ta chủ yếu bận tâm đến hình tướng mà sự vật có, và hiếm khi chúng ta đi xa hơn điều đó. Nhưng các vị tiên chủ yếu quan tâm đến năng lượng và sự sống đang tuôn chảy quanh và bên trong hình tướng—sự sống ở khắp mọi nơi. Chẳng hạn, nếu chúng ta nhìn một cái cây, chúng ta đáp ứng với kích thước, hình dạng, màu sắc, lá và quả của nó. Những điều này kết hợp lại để tạo nên vẻ đẹp của nó đối với chúng ta. Nhưng khi người ta suy nghĩ về điều đó, đây là một cách nhìn khá giới hạn về thế giới trong đó chúng ta sống. Trái lại, vị tiên trước hết chiêm ngưỡng tinh thần của cây và đáp ứng với năng lượng sinh động của nó. Đối với một vị tiên, cái cây là một phàm ngã sống động, đang thở, đang biểu lộ chính mình trong hình tướng mà chúng ta thấy. Khi ấy có một sự trao đổi cảm xúc, một đáp ứng hỗ tương, giữa vị tiên và cái cây. Vì vậy các vị tiên sống một đời sống ít giới hạn hơn nhiều, thú vị hơn nhiều so với đời sống của chúng ta. Chúng ta, con người, bị cản trở quá nhiều bởi các giới hạn của giác quan đến nỗi thường trở nên già nua quá nhanh chỉ vì sự buồn chán thuần túy trước tính đơn điệu khủng khiếp của thế giới tĩnh tại của mình. Chúng ta có cảm tình với những thú nuôi mà mình yêu thích, như mèo và chó, và một vài con người đặc biệt có thể cảm thấy điều gì đó giống như một tình bạn riêng đối với cây cối hay hoa lá. Nhưng mối quan hệ giữa các vị tiên và những sinh vật sống quanh họ khác biệt đến mức gần như là một trật tự hiện hữu mới. Vì điểm này quan trọng, tôi muốn giải thích thêm.

Most of our world is composed of inanimate objects or things that appear to be dead. Not only are we ignorant of the true life of animals, plants, and rocks, but we are surrounded and our lives filled with *things*—just *things*—like chairs, tables, food, typewriters, cars, and television sets. Ours is a world of *objects.* But a fairy never experiences anything of this character. She lives in a world where every blade of grass and every leaf are thrilling with a sense of being alive. In her world nearly everything expresses itself in some form of rhythm. Grass has a certain kind of pulsing life, each tree is an individual friend, and the flowers, birds, insects, and fish are, to a fairy, like her children. Furthermore, she lives in a world of friendliness, with thousands of creatures that have no physical form. Everything, from the butterflies to the leaves floating in the wind, is filled with a riotous, joyous life, and she senses this and feels akin to them in just being alive. Her world pulsates with life, motion, feeling; these are its most essential characteristics.

Phần lớn thế giới của chúng ta gồm những vật vô tri hoặc những thứ dường như đã chết. Không chỉ chúng ta không biết gì về đời sống đích thực của thú vật, cây cối và đá, mà chúng ta còn bị vây quanh và đời sống của chúng ta đầy ắp những *đồ vật*—chỉ là *đồ vật*—như ghế, bàn, thức ăn, máy đánh chữ, xe hơi và máy truyền hình. Thế giới của chúng ta là một thế giới của *đối tượng.* Nhưng một vị tiên không bao giờ trải nghiệm bất cứ điều gì thuộc tính chất này. Nàng sống trong một thế giới nơi mỗi ngọn cỏ và mỗi chiếc lá đều rung động với cảm thức được sống. Trong thế giới của nàng, gần như mọi sự đều biểu lộ chính nó trong một hình thức nhịp điệu nào đó. Cỏ có một loại sự sống nhịp đập nhất định, mỗi cây là một người bạn cá biệt, và hoa, chim, côn trùng và cá đối với một vị tiên giống như con cái của nàng. Hơn nữa, nàng sống trong một thế giới thân thiện, với hàng ngàn sinh vật không có hình tướng hồng trần. Mọi thứ, từ những con bướm đến những chiếc lá trôi trong gió, đều đầy ắp một sự sống náo nhiệt, vui tươi, và nàng cảm nhận điều này, cảm thấy đồng loại với chúng chỉ trong việc cùng hiện tồn. Thế giới của nàng rung động với sự sống, chuyển động, cảm xúc; đó là những đặc tính thiết yếu nhất của nó.

Even one good look at the world in which the fairy lives is enough to convey this unique quality. It is not a world of surfaces—of skins and husks and barks, with definite separate edges and identities—but a state in which everything merges into everything else in an astonishing manner: Nothing is static; all is dynamic. Let us begin with the fairy herself. As one looks at her, one sees she has no skin. She is more or less a cloudy form. If you tried to touch her, there would be no point at which you could say, “This is her outer layer,” because although she is increasingly dense as you penetrate toward her center, it is a

Chỉ cần một lần nhìn rõ vào thế giới nơi vị tiên sống cũng đủ truyền đạt phẩm tính độc đáo này. Đó không phải là một thế giới của bề mặt—của da, vỏ trấu và vỏ cây, với những rìa và bản sắc riêng biệt rõ rệt—mà là một trạng thái trong đó mọi sự hòa vào mọi sự khác theo một cách đáng kinh ngạc: không có gì tĩnh tại; tất cả đều năng động. Hãy bắt đầu với chính vị tiên. Khi nhìn nàng, người ta thấy nàng không có da. Nàng ít nhiều là một hình tướng mây mờ. Nếu bạn cố chạm vào nàng, sẽ không có điểm nào mà bạn có thể nói: “Đây là lớp ngoài của nàng,” bởi vì mặc dù nàng ngày càng đậm đặc khi bạn xuyên vào gần trung

gradual increase; there is no boundary of skin or fur to mark her off. In the same way, the trees and grass and everything else in her world are to her like a pillar of light or a spot of glowing color, melting and mixing and fading into the surroundings. It is like living in a fluid world in which creatures have shapes that are sufficiently definite to be perceived, but which are always glowing, transparent, changing, and mingling.

tâm của nàng, đó là một sự gia tăng dần dần; không có ranh giới bằng da hay lông để tách biệt nàng. Cũng theo cách ấy, cây cối, cỏ và mọi thứ khác trong thế giới của nàng đối với nàng giống như một cột ánh sáng hoặc một điểm màu rực sáng, tan chảy, hòa trộn và nhạt dần vào môi trường chung quanh. Nó giống như sống trong một thế giới lưu chất, nơi các sinh vật có những hình dạng đủ xác định để được nhận biết, nhưng luôn rực sáng, trong suốt, thay đổi và hòa lẫn.

Because she lives in a world which throbs with life, the fairy looks at things in a way which is all her own. It is much simpler than ours. Fairies are realists, far more than we are. They have no complex and complicated emotions and ideas such as we have, because they have no sense of possession and no fear or envy. Therefore they have no illusions, but rather have the power of seeing clearly and coming straight to the point. It is true that they play at dressing up and making believe, but they are perfectly aware of what they are doing. It is to them just fun, not a means of escape from oppressive reality. This realism gives them an astonishing directness. They have nothing to hide and nothing to hide from. If a forest is to be burned down, they do not seek to deceive themselves about it; they accept it. They accept the unpleasant things (which are comparatively few) along with the vastly greater number of pleasant experiences.

Vì sống trong một thế giới rung động với sự sống, vị tiên nhìn sự vật theo một cách hoàn toàn riêng của nàng. Cách ấy đơn giản hơn chúng ta nhiều. Các vị tiên là những người thực tế, thực tế hơn chúng ta rất nhiều. Họ không có những cảm xúc và ý tưởng phức tạp, rắc rối như chúng ta, vì họ không có cảm thức sở hữu và không có sợ hãi hay ganh tị. Vì vậy họ không có ảo tưởng, mà đúng hơn có quyền năng nhìn rõ và đi thẳng vào điểm chính. Đúng là họ chơi trò hóa trang và giả vờ, nhưng họ hoàn toàn ý thức về điều mình đang làm. Đối với họ, đó chỉ là vui chơi, không phải một phương tiện trốn thoát khỏi thực tại áp bức. Tính thực tế này đem lại cho họ một sự trực tiếp đáng kinh ngạc. Họ không có gì để che giấu và không có gì để trốn tránh. Nếu một khu rừng sắp bị thiêu rụi, họ không tìm cách tự lừa dối mình về điều đó; họ chấp nhận nó. Họ chấp nhận những điều khó chịu, vốn tương đối ít, cùng với số lượng lớn hơn rất nhiều những trải nghiệm dễ chịu.

Furthermore, there is another remarkable contrast between fairies and humans. We live our waking lives in a dense physical world in which our imagination and our emotions play a part, it is true, but a part which is constructed and restricted. Dense matter, however, does not impede the fairies. The coarsest form of matter in their bodies is

Hơn nữa, có một tương phản đáng chú ý khác giữa các vị tiên và con người. Chúng ta sống đời sống thức tỉnh của mình trong một thế giới hồng trần đậm đặc, trong đó Sự tưởng tượng và các cảm xúc của chúng ta quả thật có đóng một vai trò, nhưng là một vai trò được kiến tạo và bị giới hạn. Tuy nhiên, vật chất đậm đặc không cản trở các vị tiên. Hình thức

more fine and tenuous than our rarest gases. In fact, it is very close to emotion, so that when they feel something, it permeates their whole body—the emotion rushes all through them. In fact, they do almost nothing but feel emotions and a sense of being alive.

vật chất thô nhất trong thể của họ còn tinh tế và mỏng manh hơn những chất khí loãng nhất của chúng ta. Thật ra, nó rất gần với cảm xúc, đến nỗi khi họ cảm thấy điều gì đó, nó thấm qua toàn bộ thể của họ—cảm xúc lao nhanh xuyên suốt họ. Thật vậy, họ hầu như không làm gì ngoài việc cảm nhận các cảm xúc và một cảm thức được sống.

Except for a few advanced types, fairies do not have a great deal of mental power. I do not mean that they are unintelligent, but they do not have to struggle to exist or even to be exquisitely happy. They do not have to worry about the things that make up the hardships of physical life, like poverty, hunger, thirst, and shelter. They do not have any need of money, nor have they anyone dependent upon them.

Ngoại trừ một vài loại tiến bộ, các vị tiên không có nhiều quyền năng trí tuệ. Tôi không muốn nói rằng họ không thông minh, nhưng họ không phải đấu tranh để tồn tại hay thậm chí để hạnh phúc một cách tuyệt diệu. Họ không phải lo lắng về những điều tạo nên các gian khổ của đời sống hồng trần, như nghèo đói, đói khát và nơi trú ẩn. Họ không có bất cứ nhu cầu nào về tiền bạc, cũng không có ai lệ thuộc vào họ.

In consequence, their whole objective in life is very different from ours. It is true that they stand in the same relation to angels that animals do to humanity, and it is also true that animals have simple wants and are not motivated as we are. But animals live surrounded by what, we call natural enemies, whereas fairies live surrounded by natural friends. So they live joyously and happily from day to day, concerning themselves with interesting occupations, and their objective is to enjoy, day by day, more and more of this fullness of life.

Do đó, toàn bộ mục tiêu trong đời sống của họ rất khác với chúng ta. Đúng là họ đứng trong cùng mối quan hệ với các thiên thần như thú vật đối với nhân loại, và cũng đúng là thú vật có những nhu cầu đơn giản và không được thúc đẩy như chúng ta. Nhưng thú vật sống bị vây quanh bởi những gì chúng ta gọi là kẻ thù tự nhiên, trong khi các vị tiên sống được vây quanh bởi những người bạn tự nhiên. Vì vậy họ sống vui tươi và hạnh phúc từ ngày này sang ngày khác, bận tâm với những nghề nghiệp thú vị, và mục tiêu của họ là vui hưởng, mỗi ngày, ngày càng nhiều hơn sự sung mãn của đời sống này.

They are, however, very conscious of being part of a great cooperative scheme. And thus they have a feeling of certainty. The angel is always present to guide them and to stimulate them to higher development. They have a feeling of awe and reverence (but absolutely no fear) toward the angel in charge of their lives and work. I once asked one of my

Tuy nhiên, họ rất ý thức rằng mình là một phần của một hệ thống hợp tác lớn. Và vì thế họ có một cảm giác chắc chắn. Thiên thần luôn hiện diện để hướng dẫn họ và kích thích họ phát triển cao hơn. Họ có một cảm giác kính sợ và tôn kính, nhưng tuyệt đối không sợ hãi, đối với vị thiên thần phụ trách đời sống và công việc của họ. Một lần tôi hỏi một người

fairy friends who was his superior and in charge of his district, and it was amusing to watch his response. He shot up in the air a few feet to express his delight at the thought of someone so much above him and for whom he had such a friendly feeling. But also to give me an impression of his great respect, he made several profound bows, touching his head to his toes and bending double, trying to make me understand it was someone very important.

bạn tiên của tôi ai là thượng cấp của y và phụ trách khu vực của y, và thật thú vị khi quan sát đáp ứng của y. Y phóng lên không trung vài bộ để biểu lộ niềm vui sướng khi nghĩ đến một người ở cao hơn y rất nhiều và đối với người ấy y có cảm tình thân thiện như thế. Nhưng cũng để tạo cho tôi một ấn tượng về sự kính trọng lớn lao của y, y cúi chào nhiều lần thật sâu, chạm đầu vào các ngón chân và gập đôi người lại, cố làm cho tôi thấu hiểu rằng đó là một người rất quan trọng.

This episode will show the lightness and happiness which pervade fairy feelings, even of the reverential kind. Humans have a system of morality, which embodies a very serious attitude toward life—a moral code based upon rules and involving fear of penal ties. Of course the fairies have not the vaguest conception of what all that means. They are the truest illustration of those lovely words of Jesus: “Consider the lilies of the field; they toil not, neither do they spin. Yet Solomon in all his glory was not arrayed as one of these” [Matthew 6:28-29]. Our standards of right and wrong do not apply to these small people at all. There is no sense of good or evil in their world, only a great love of beauty and perfection. This is what every single one of them tries for: an ideal beauty in all its glory and perfection, which they strive for in everything they undertake to do. But this striving after beauty is not an effort or struggle for them but rather a constant stimulus and a tremendous joy. I think it is partly this constant inner longing for beauty which gives these creatures their sense of radiant joy. They are not to be thought of as being perfect. There may be momentary anger, and jealousy is not unknown, but it evaporates quickly. With us a negative emotion can fester in us like a poisonous discharge, but with the fairies, there are no

Giai thoại này sẽ cho thấy sự nhẹ nhàng và hạnh phúc thấm nhuần các cảm xúc của tiên, ngay cả thuộc loại tôn kính. Con người có một hệ thống đạo đức, bao hàm một thái độ rất nghiêm trọng đối với đời sống—một bộ quy tắc luân lý dựa trên các quy luật và bao hàm sự sợ hãi các hình phạt. Dĩ nhiên các vị tiên không có chút khái niệm mơ hồ nào về tất cả những điều ấy có nghĩa gì. Họ là minh họa chân thật nhất cho những lời đáng yêu của Đức Jesus: “Hãy xem hoa huệ ngoài đồng; chúng không nhọc công, cũng không kéo sợi. Tuy vậy, Solomon trong tất cả vinh quang của ông cũng không được mặc đẹp như một trong những hoa ấy” [Matthew 6:28-29]. Các tiêu chuẩn đúng và sai của chúng ta hoàn toàn không áp dụng cho những người bé nhỏ này. Không có cảm thức về thiện hay ác trong thế giới của họ, chỉ có một tình yêu lớn lao đối với vẻ đẹp và sự hoàn hảo. Đây là điều mà từng người trong số họ đều cố gắng đạt tới: một vẻ đẹp lý tưởng trong tất cả vinh quang và sự hoàn hảo của nó, điều họ cố gắng trong mọi việc họ đảm nhận. Nhưng sự vươn tới vẻ đẹp này đối với họ không phải là nỗ lực hay đấu tranh, mà đúng hơn là một kích thích thường xuyên và một niềm vui lớn lao. Tôi nghĩ phần nào chính niềm khao khát nội tâm thường xuyên này đối với vẻ đẹp đem lại cho những sinh vật ấy cảm thức hoan hỉ rạng rỡ của họ. Không nên nghĩ họ là hoàn hảo. Có thể có cơn

dregs of emotion to muddy their lives.

giận thoáng qua, và ganh tị không phải là điều không biết đến, nhưng nó bốc hơi nhanh chóng. Với chúng ta, một cảm xúc tiêu cực có thể mưng mủ trong ta như một chất thải độc hại, nhưng với các vị tiên, không có cặn bã cảm xúc nào làm vẩn đục đời sống của họ.

The nearest thing to fear that they know is their feeling toward humanity. It is true that ugliness exists in their own kingdom and arouses aversion in them. For example, the water babies like to get out of the way of the deep-sea gorilla-like creatures, and these, after all, inhabit the same element and world. But while they may dislike something, they do not fear it, for they understand. There are many things about human beings, however, which are beyond their comprehension. Our motives are to them extremely strange, and they never know how we are going to react to anything; therefore, they regard us with a sense of fear, because to them we often seem so senselessly cruel in relation to the nature they love. For instance, the killing of beautiful birds and wild creatures and the suffering such creatures undergo before they die is something that shocks fairies. In nature, killing is accomplished quickly, and there is not much suffering in the process. But killing purely for pleasure, and the terror of the beasts in the process, is the peculiar horror which human beings inflict upon the fairies. Guns are something that they cannot understand, and the loud reports shock and terrify them.

Điều gần nhất với sợ hãi mà họ biết là cảm xúc của họ đối với nhân loại. Đúng là sự xấu xí tồn tại trong chính giới của họ và khơi dậy trong họ sự ghê sợ. Chẳng hạn, các em bé nước thích tránh xa những sinh vật biển sâu giống khỉ đột, và sau hết, những sinh vật này cư ngụ trong cùng nguyên tố và thế giới. Nhưng dù họ có thể không thích điều gì đó, họ không sợ nó, vì họ thấu hiểu. Tuy nhiên, có nhiều điều về con người vượt ngoài sự thấu hiểu của họ. Các động cơ của chúng ta đối với họ hết sức kỳ lạ, và họ không bao giờ biết chúng ta sẽ phản ứng ra sao với bất cứ điều gì; vì vậy, họ nhìn chúng ta với một cảm thức sợ hãi, bởi đối với họ chúng ta thường có vẻ tàn nhẫn một cách vô nghĩa đối với thiên nhiên mà họ yêu mến. Chẳng hạn, việc giết những con chim đẹp và những sinh vật hoang dã, cùng nỗi đau khổ mà các sinh vật ấy trải qua trước khi chết, là điều làm các vị tiên chấn động. Trong thiên nhiên, việc giết diễn ra nhanh chóng, và không có nhiều đau khổ trong tiến trình ấy. Nhưng giết chỉ thuần vì khoái lạc, và sự kinh hoàng của các con thú trong tiến trình ấy, là nỗi kinh hãi đặc biệt mà con người gây ra cho các vị tiên. Súng là điều họ không thể thấu hiểu, và những tiếng nổ lớn làm họ chấn động và khiếp sợ.

I have occasionally seen fairies who have strong personal attachment for one another, mostly between individuals of the same sort, such as two water or two land fairies. The pair will go about together, work together, and be inseparable. This affection is sweet to watch, as they put their arms around one another

Thỉnh thoảng tôi đã thấy các vị tiên có sự gắn bó cá nhân mạnh mẽ với nhau, phần lớn giữa những cá thể cùng loại, như hai vị tiên nước hoặc hai vị tiên đất. Cặp ấy sẽ đi cùng nhau, làm việc cùng nhau, và không thể tách rời. Tình cảm này thật ngọt ngào khi quan sát, khi họ vòng tay ôm nhau và biểu lộ tình cảm lớn

and evince great affection. They discuss their work and show keen mutual interest in details, and they have the loveliest time playing together. Unlike animals, which reproduce themselves, fairies are brought into being by angels. Therefore among fairies, especially those of the lower middle ranks of development, there is nothing resembling sex, but there is a feeling of complementary sympathy. That is, a more positive type of fairy has a special feeling for a more passive individual. For example, there will be a special feeling of sympathy between an individual oak and a neighboring birch tree; this feeling is quite different from the way the oak responds to its immediate kin. But these trees have a more placid existence than the volatile fairy. Among the latter, jealousy is not unknown. For instance, I have known two fairies who are fond of one another to be jealous of a third who wanted too much attention. I remember such a case where two green fairies had their attachment interrupted by the intrusion of a blue fairy. One of the green fairies came to me and complained about it. He wanted to have the exclusive attachment of his friend, and he exuded jealous green thoughts, which were rather funny. At one moment he would stalk around glowering, and the next minute something pleasant would catch his eye which would make him jubilant and forgetful of his misery, whereupon he would jump into the air to express his happiness. A fairy can seldom sustain an emotion like jealousy for any length of time. Eventually the blue interloper took up with someone of his own kind, and peace was restored.

lao. Họ bàn luận công việc của mình, tỏ ra quan tâm sâu sắc lẫn nhau về các chi tiết, và có thời gian vui chơi bên nhau đẹp đẽ nhất. Không giống thú vật tự sinh sản, các vị tiên được các thiên thần đưa vào hiện hữu. Vì vậy, trong số các vị tiên, đặc biệt là những vị thuộc các cấp phát triển trung hạ, không có gì giống như tính dục, nhưng có một cảm giác cảm thông bổ sung. Nghĩa là, một loại tiên tích cực hơn có một cảm giác đặc biệt đối với một cá thể thụ động hơn. Chẳng hạn, sẽ có một cảm giác cảm thông đặc biệt giữa một cây sồi cá biệt và một cây bạch dương lân cận; cảm giác này hoàn toàn khác với cách cây sồi đáp ứng với thân tộc gần gũi của nó. Nhưng những cây này có một hiện hữu trầm lặng hơn vị tiên dễ biến động. Trong số các vị sau, ganh tị không phải là điều không biết đến. Chẳng hạn, tôi từng biết hai vị tiên yêu mến nhau lại ganh tị với một vị thứ ba muốn được chú ý quá nhiều. Tôi nhớ một trường hợp như vậy, trong đó sự gắn bó của hai vị tiên xanh lục bị gián đoạn bởi sự xâm nhập của một vị tiên xanh lam. Một trong hai vị tiên xanh lục đến với tôi và than phiền về điều đó. Y muốn có sự gắn bó độc quyền của bạn mình, và y tỏa ra những tư tưởng xanh lục ganh tị, khá buồn cười. Lúc này y đi rảo quanh với vẻ cau có, và phút kế tiếp một điều dễ chịu nào đó lọt vào mắt y, khiến y hân hoan và quên nỗi khổ của mình, rồi y nhảy lên không trung để biểu lộ hạnh phúc. Một vị tiên hiếm khi có thể duy trì một cảm xúc như ganh tị trong bất cứ khoảng thời gian dài nào. Cuối cùng kẻ chen ngang màu xanh lam kết bạn với một người cùng loại với y, và hòa bình được khôi phục.

I have also seen instances of fairies' jealousy of humans being expressed in different ways. For instance, in Australia I had a fairy friend whom I loved and called the Dear Little

Tôi cũng đã thấy những trường hợp các vị tiên ganh tị với con người được biểu lộ theo những cách khác nhau. Chẳng hạn, ở Úc tôi có một người bạn tiên mà tôi yêu quý và gọi là Bạn

Fellow; I mentioned him in Chapter 2. As I was very fond of him, I used to talk to him exclusively. Often the fairies around him would get quite jealous because I talked only to him and seemed to take no notice of the rest. On one occasion a little green candle fairy stood off about fifteen feet, looking perfectly furious with me. He was in a rage because I had not noticed him and what he was doing, and he felt himself so superior to the other fairies of his kind that he expected a word of praise from me. He really thought rather well of himself. Many times in the garden I have admired a special flower to the exclusion of others, and the fairies responsible for the rest of the garden work have felt themselves slighted. But this sort of feeling never lasts long. In this respect fairies are very much like animals or little children in not harboring grudges.

Nhỏ Thân Yêu; tôi đã nhắc đến y trong Chương 2. Vì tôi rất mến y, tôi thường nói chuyện riêng với y. Các vị tiên quanh y thường khá ganh tị vì tôi chỉ nói chuyện với y và dường như không chú ý gì đến những người còn lại. Một lần, một vị tiên nến nhỏ màu xanh lục đứng cách xa khoảng mười lăm bộ, nhìn tôi với vẻ hoàn toàn giận dữ. Y nổi cơn thịnh nộ vì tôi đã không chú ý đến y và điều y đang làm, và y cảm thấy mình vượt trội hơn nhiều so với các vị tiên khác cùng loại đến nỗi y mong đợi một lời khen từ tôi. Y thật sự khá tự đánh giá cao mình. Nhiều lần trong vườn, tôi đã ngưỡng mộ một bông hoa đặc biệt mà không chú ý đến những bông khác, và các vị tiên chịu trách nhiệm về phần còn lại của công việc trong vườn cảm thấy mình bị xem nhẹ. Nhưng loại cảm xúc này không bao giờ kéo dài lâu. Về phương diện này, các vị tiên rất giống thú vật hoặc trẻ nhỏ ở chỗ không nuôi dưỡng oán hận.

Fairies sometimes do become pensive. For example, something may be wrong with the plants they are attending that puzzles them; then they will pause to think about it. An interesting case concerned a coffee tree which was transplanted from its native soil in Costa Rica to the garden of a friend of mine in California. Naturally, the Costa Rican fairies did not come with the tree, and so when it appeared in the garden, the fairies in California were rather puzzled by it and did not know exactly how to help this tree to its best advantage. They held a sort of solemn clinic over it. But for a long time the bush made no progress, which really worried the fairies in charge. They succeeded in getting some advice, however, and in consequence the little tree took a fresh start and did well.

Đôi khi các vị tiên trở nên trầm tư. Chẳng hạn, có thể có điều gì đó không ổn với những cây mà họ đang chăm sóc, khiến họ bối rối; khi ấy họ sẽ dừng lại để suy nghĩ về điều đó. Một trường hợp thú vị liên quan đến một cây cà phê được chuyển từ đất bản xứ của nó ở Costa Rica đến khu vườn của một người bạn tôi ở California. Tự nhiên, các vị tiên Costa Rica không đi cùng cây ấy, và vì vậy khi nó xuất hiện trong vườn, các vị tiên ở California khá bối rối trước nó và không biết chính xác làm thế nào để giúp cây này đạt được lợi ích tốt nhất. Họ tổ chức một kiểu hội chẩn trang nghiêm quanh nó. Nhưng trong một thời gian dài bụi cây không tiến triển, điều này thật sự làm các vị tiên phụ trách lo lắng. Tuy nhiên, họ đã thành công trong việc nhận được vài lời khuyên, và do đó cây nhỏ bắt đầu lại một cách mới mẻ và phát triển tốt.

As I have said, fairies function mainly on the

Như tôi đã nói, các vị tiên hoạt động chủ yếu

emotional level. The focus of their attention is on the things in their special charge (and this may be largely instinctive), but they have clear feelings about all sorts of things. They lead lives that are embued with feeling rather than thought. Their whole world, and indeed the very substance of which they are made, is vital and emotional, rather than physical and logical. Therefore, it is natural that they should be as competent to *feel* as we are to shape and control physical things. On the whole, as I said before, these feelings are positive and beneficent, but sometimes an individual will get rebellious and full of wild notions, or refuse to work or even become quarrelsome with his neighbors. I know of no case of the rebellion of an entire group. The individual who makes trouble is shunned by his fellows; he is ostracized. A friend of mine observed an extreme case, where a fairy quarreled continually with a neighbor. Finally the angel who had him in charge arranged with another angel for a transfer, and the rebel was sent many miles away. He drooped for a while but got over it all and resumed his happy state. Such extreme cases must be very rare, for I have never seen one. Of course fairies are not tied to one spot or one garden, and now and then one will take it into his head to go somewhere else. It is all easy, natural, and even, to some degree, casual. A human being who keeps a fine garden, loves and cares for his trees and plants, and perhaps even has some feeling for the plants' inner life, will attract many more of the Little People than another person may do who is indifferent to this aspect.

trên cấp độ cảm xúc. Trọng tâm chú ý của họ đặt vào những điều thuộc trách nhiệm đặc biệt của họ, và điều này có thể phần lớn là bản năng, nhưng họ có những cảm xúc rõ ràng về đủ loại sự vật. Họ dẫn dắt những đời sống thấm nhuần cảm xúc hơn là tư tưởng. Toàn bộ thế giới của họ, và thật vậy chính chất liệu mà họ được tạo nên, là sinh động và cảm xúc hơn là hồng trần và hợp lý. Vì vậy, tự nhiên là họ có năng lực *cảm nhận* cũng như chúng ta có năng lực tạo hình và kiểm soát các sự vật hồng trần. Nhìn chung, như tôi đã nói trước đây, những cảm xúc này là tích cực và hữu ích, nhưng đôi khi một cá thể sẽ trở nên nổi loạn và đầy những ý niệm hoang dại, hoặc từ chối làm việc, hoặc thậm chí trở nên hay gây gổ với láng giềng. Tôi không biết trường hợp nào về sự nổi loạn của cả một nhóm. Cá thể gây rối bị đồng bạn tránh xa; y bị tẩy chay. Một người bạn của tôi đã quan sát một trường hợp cực đoan, trong đó một vị tiên liên tục gây gổ với một người láng giềng. Cuối cùng vị thiên thần phụ trách y đã thu xếp với một thiên thần khác để chuyển dịch, và kẻ nổi loạn bị gửi đi xa nhiều dặm. Y ủ rũ một thời gian nhưng vượt qua tất cả và trở lại trạng thái hạnh phúc của mình. Những trường hợp cực đoan như vậy hẳn rất hiếm, vì tôi chưa bao giờ thấy một trường hợp nào. Dĩ nhiên các vị tiên không bị ràng buộc vào một chỗ hay một khu vườn, và thỉnh thoảng một vị sẽ nảy ý định đi nơi khác. Tất cả đều dễ dàng, tự nhiên, và thậm chí, ở một mức độ nào đó, tùy tiện. Một con người gìn giữ một khu vườn đẹp, yêu mến và chăm sóc cây cối của mình, và có lẽ thậm chí có chút cảm nhận về đời sống bên trong của cây, sẽ thu hút nhiều Người Bé Nhỏ hơn hẳn một người khác thờ ơ với phương diện này.

All fairies love young things—children, rabbits, cats, fish, or trees. Youth has a special appeal to them, partly, I think, because there

Tất cả các vị tiên đều yêu những gì non trẻ—trẻ em, thỏ, mèo, cá hoặc cây. Tuổi trẻ có một sức hấp dẫn đặc biệt đối với họ, phần nào, tôi

is a bond of sympathy, partly because both are full of joy and happiness. Children, and indeed all young things, are very open to the fairies. Fairies love little children, watch them with keen interest and delight, and even try to copy their games. The same applies to young deer and rabbits. The fairies watch for them, and I think many young creatures can see fairies, as they are, after all, closer to nature's repetitions than we are, and thus their sensibilities are not dulled. During the spring season, the fairies know every deer and rabbit and squirrel, and they try to protect them as much as they can by putting ideas into their heads and strengthening their instincts. It is a pretty sight to see a fairy enjoying the gambols of lambs, for instance, jumping around to encourage them. There is a close feeling of kinship and friendliness. One of the closest relationships exists between fairies and birds—especially young birds. They will caper about to draw attention to a worm, and if it happens to be a worm or grub that is a detriment to garden life, all the better for the fairy and so much the worse for Mr. Worm.

nghĩ, vì có một mối dây cảm thông, phần nào vì cả hai đều đầy niềm vui và hạnh phúc. Trẻ em, và thật vậy mọi sự vật non trẻ, đều rất mở ra đối với các vị tiên. Các vị tiên yêu trẻ nhỏ, quan sát chúng với sự quan tâm sâu sắc và niềm thích thú, và thậm chí cố bắt chước các trò chơi của chúng. Điều tương tự áp dụng cho nai con và thỏ con. Các vị tiên trông chừng chúng, và tôi nghĩ nhiều sinh vật non trẻ có thể thấy các vị tiên, vì sau hết, chúng gần với các sự lặp lại của thiên nhiên hơn chúng ta, và vì vậy các khả năng cảm nhận của chúng chưa bị cùn mòn. Trong mùa xuân, các vị tiên biết từng con nai, thỏ và sóc, và họ cố bảo vệ chúng nhiều nhất có thể bằng cách đặt các ý tưởng vào đầu chúng và tăng cường các bản năng của chúng. Chẳng hạn, thật là một cảnh đẹp khi thấy một vị tiên vui thích trước những bước nhảy nhót của đàn cừu con, nhảy quanh để khuyến khích chúng. Có một cảm giác thân thuộc và thân thiện gần gũi. Một trong những mối quan hệ gần gũi nhất tồn tại giữa các vị tiên và chim—đặc biệt là chim non. Họ sẽ nhảy nhót để lôi kéo sự chú ý đến một con giun, và nếu tình cờ đó là một con giun hay ấu trùng gây hại cho đời sống trong vườn, thì càng tốt cho vị tiên và càng xấu cho Ông Giun.

The point of view of the different classes of fairies—water, land, fire, and air—differs somewhat, for their interests vary. For example, the not uncommon attention which land fairies pay to humanity is almost entirely lacking in other classes. Land fairies know our (to them) unaccountable ways and have a sort of timid and doubting attitude toward us, but the others are either indifferent or curious, or even hostile. Land fairies, again, move about over large areas much less frequently than do air or water fairies. In some ways, the land beings are more self-reliant and individualistic. In fact, the difference between water and land fairies

Quan điểm của các lớp tiên khác nhau—nước, đất, lửa và khí—khác nhau phần nào, vì các mối quan tâm của họ khác nhau. Chẳng hạn, sự chú ý không phải hiếm mà các vị tiên đất dành cho nhân loại hầu như hoàn toàn thiếu trong các lớp khác. Các vị tiên đất biết những cách thức khó hiểu của chúng ta đối với họ và có một thái độ rụt rè, nghi ngại nào đó đối với chúng ta, nhưng những vị khác hoặc thờ ơ, hoặc tò mò, hoặc thậm chí thù địch. Lại nữa, các vị tiên đất di chuyển trên những vùng rộng lớn ít thường xuyên hơn nhiều so với các vị tiên khí hay nước. Theo một vài phương diện, các sinh linh đất tự lực và cá nhân hơn. Thật vậy, sự khác biệt giữa tiên nước và tiên

is much like the difference between animals of the water and of the land. The water fairies tend to go about in larger groups, the land fairies in smaller, and within the land group there are many quite marked personalities. A land fairy also has more imagination, and therefore wants to be more like human beings and to copy their actions, as they think us so strange and amusing. They also understand that human beings are superior to them in intellectual power.

đất rất giống sự khác biệt giữa thú vật dưới nước và thú vật trên đất. Các vị tiên nước có khuynh hướng đi thành những nhóm lớn hơn, các vị tiên đất thành những nhóm nhỏ hơn, và trong nhóm đất có nhiều phàm ngã khá rõ nét. Một vị tiên đất cũng có nhiều Sự tưởng tượng hơn, và vì thế muốn giống con người hơn và bắt chước các hành động của họ, vì họ nghĩ chúng ta quá kỳ lạ và thú vị. Họ cũng thấu hiểu rằng con người vượt trội hơn họ về quyền năng trí thức.

Dominating the feelings of the fairies that inhabit the surface of the sea is the fact that rhythm, which plays so large a part in the lives of all fairies, is for them embodied in the physical rhythm of the waves. Of course each great group has a consciousness of the element in which it lives. One might say that one group has a watery feeling, another a fiery one, and so on. But each division also has something in the physical world which gives those fairies a certain character.

Điều chi phối các cảm xúc của các vị tiên cư ngụ trên mặt biển là sự kiện rằng nhịp điệu, vốn đóng một vai trò rất lớn trong đời sống của tất cả các vị tiên, đối với họ được hiện thân trong nhịp điệu hồng trần của sóng. Dĩ nhiên mỗi nhóm lớn có một tâm thức về nguyên tố trong đó họ sống. Người ta có thể nói rằng một nhóm có cảm giác nước, nhóm khác có cảm giác lửa, và cứ thế. Nhưng mỗi phân ngành cũng có một điều gì đó trong thế giới hồng trần đem lại cho các vị tiên ấy một tính cách nhất định.

In the case of the water fairies, the waves give them a fine feeling of effectiveness. They are in constant movement, like the surface of the sea itself, and just as the sea is one great mass in which there is not much differentiation of material, so the fairies of the sea are a homogeneous band. Fairies of lakes have much the same central experience, and those associated with streams have the flow of the water as their basis of activity.

Trong trường hợp các vị tiên nước, sóng đem lại cho họ một cảm giác tinh tế về hiệu năng. Họ luôn luôn chuyển động, giống như chính bề mặt biển, và cũng như biển là một khối lớn trong đó không có nhiều sự biến phân về chất liệu, các vị tiên của biển là một đoàn đồng nhất. Các vị tiên của hồ có nhiều trải nghiệm trung tâm tương tự, và những vị liên kết với suối lấy dòng chảy của nước làm nền tảng hoạt động của mình.

In the case of the beings of the air, altitude, vast distance, and a sense of almost complete freedom from physical attachment mark them. It is for this reason, perhaps, that they are so highly evolved. They are restricted neither materially nor spatially, but at the same time, they are less definite in their form

Trong trường hợp các sinh linh của khí, độ cao, khoảng cách bao la, và một cảm giác gần như hoàn toàn tự do khỏi sự gắn bó hồng trần đánh dấu họ. Có lẽ vì lý do này mà họ tiến hoá rất cao. Họ không bị giới hạn về vật chất cũng như không gian, nhưng đồng thời, họ kém xác định hơn trong hình tướng và trong quan

and in their outlook.

điểm của mình.

Salamanders, or fire fairies, are equally independent of humanity's influence, but they are after all attached to a physical phenomenon. There is something refreshing and cleansing about the feeling of fire fairies. Because their special element is a sort of gateway between two worlds, they seem to stand on the borderland, sharing in both. It is difficult to describe their unique point of view. They see life as a constant flowing in and out of forms, and thus they are at the heart of the alchemy of nature.

Salamander, hay các vị tiên lửa, cũng độc lập với ảnh hưởng của nhân loại như vậy, nhưng sau hết họ gắn với một hiện tượng hồng trần. Có điều gì đó tươi mát và thanh tẩy trong cảm giác của các vị tiên lửa. Vì nguyên tố đặc biệt của họ là một kiểu cửa ngõ giữa hai thế giới, họ dường như đứng trên vùng biên, tham dự vào cả hai. Thật khó mô tả quan điểm độc đáo của họ. Họ thấy sự sống như một sự tuôn chảy liên tục vào và ra khỏi các hình tướng, và vì vậy họ ở ngay trái tim của thuật luyện kim của thiên nhiên.

Fairies as a whole have only vague conceptions, if any, about God, who (if they think at all about the subject) embodies for them the basis of the ordered universe in which they feel they live. Fairies, of course, do not undergo the kind of suffering we do, for the struggle for existence which makes up the greater part of the suffering of our human life has no counterpart in theirs. They do suffer in a minor way when things go wrong in their world, but of course that is not real suffering in our sense of the word. I do not think that they experience pain to any great extent, although they realize that it exists, since they see it in animals and other creatures. They sometimes desire to become human beings; cases of this kind have been known, and it is only thus that they sense our worries and difficulties. They admire us in many ways, and if we were kind and appreciative of their existence, they would gladly be friends.

Nhìn chung, các vị tiên chỉ có những quan niệm mơ hồ, nếu có, về Thượng đế, Đấng mà đối với họ, nếu họ có nghĩ gì về đề tài này, hiện thân cho nền tảng của vũ trụ có trật tự trong đó họ cảm thấy mình đang sống. Dĩ nhiên, các vị tiên không trải qua loại đau khổ như chúng ta, vì cuộc đấu tranh để tồn tại vốn tạo nên phần lớn đau khổ trong đời sống con người của chúng ta không có đối phần trong đời sống của họ. Họ có đau khổ theo cách nhỏ khi mọi việc trong thế giới của họ đi sai, nhưng dĩ nhiên đó không phải là đau khổ thật sự theo nghĩa của chúng ta. Tôi không nghĩ họ trải nghiệm đau đớn ở mức độ lớn nào, mặc dù họ nhận ra rằng nó tồn tại, vì họ thấy nó nơi thú vật và các sinh vật khác. Đôi khi họ mong muốn trở thành con người; những trường hợp thuộc loại này đã được biết đến, và chỉ bằng cách đó họ mới cảm nhận được các lo âu và khó khăn của chúng ta. Họ ngưỡng mộ chúng ta theo nhiều cách, và nếu chúng ta tử tế và biết trân trọng sự hiện hữu của họ, họ sẽ vui lòng làm bạn.

Though fairies know little about God, they do have a rather vague but beautiful concept of high beings in the evolutionary plan, such as their own angel, who is to them the wisest

Dù các vị tiên biết ít về Thượng đế, họ có một quan niệm khá mơ hồ nhưng đẹp đẽ về các sinh linh cao trong Thiên Cơ tiến hoá, chẳng hạn như thiên thần của chính họ, đối với họ là

and most serene being in the world.

sinh linh minh triết và tĩnh lặng nhất trong thế giới.

5 – 5
EAIRTH FAIRIES – CÁC VỊ TIÊN ĐẤT

Earth fairies, described in general, are a group so large and complicated that I find it difficult to do justice to the subject in a single chapter. If, however, the various principal kinds are mentioned and a few specimens described in some detail, the reader will gain at least a general impression.

Các vị tiên đất, mô tả một cách tổng quát, là một nhóm rộng lớn và phức tạp đến nỗi tôi thấy khó có thể trình bày xứng đáng đề tài này trong một chương duy nhất. Tuy nhiên, nếu các loại chính khác nhau được nhắc đến và một vài mẫu được mô tả khá chi tiết, độc giả ít nhất sẽ có được một ấn tượng tổng quát.

I must first explain that there are four main types of fairies connected with the earth. There are, first of all, surface and underground creatures. Each of these is again divided into two classes. On the surface there are fairies with physical bodies, of which tree spirits are the finest example, and fairies without physical bodies, of which the common garden or woods fairy is the best illustration. Under the surface (and of course to some extent upon it also) there are beings with physical bodies: those belonging to the great individual rocks, corresponding to the tree spirits but far less intelligent. And associated with rocks there are fairies without physical bodies, generally called gnomes. These four vast categories are quite definite: trees, woods fairies of all kinds, rocks, and gnomes. But in and upon the crust and surface of the earth there is such a wealth of subtypes and individuals that one group fades into another almost imperceptibly, with many intermediate types that partake of the character of surface and subsurface alike. I shall discuss in some detail the spirits of rocks and also identify some of the creatures that live mainly under the earth and might be called gnomes. In two subsequent chapters, one on a garden and one on the forest, I shall describe the spirits of trees and the associated woods fairies of the land surface.

Trước hết, tôi phải giải thích rằng có bốn loại tiên chính liên hệ với đất. Trước tiên, có những sinh vật trên mặt đất và dưới mặt đất. Mỗi loại này lại được chia thành hai lớp. Trên mặt đất có các vị tiên có thể xác, mà các tinh linh cây là ví dụ tốt nhất, và các vị tiên không có thể xác, mà vị tiên thường gặp trong vườn hay trong rừng là minh họa tốt nhất. Dưới mặt đất, và dĩ nhiên ở một mức độ nào đó cũng trên đó, có những sinh linh có thể xác: những sinh linh thuộc về các tảng đá cá biệt lớn, tương ứng với các tinh linh cây nhưng kém thông minh hơn rất nhiều. Và liên kết với đá có các vị tiên không có thể xác, thường được gọi là gnome. Bốn phạm trù rộng lớn này khá xác định: cây, các vị tiên rừng thuộc mọi loại, đá, và gnome. Nhưng trong và trên lớp vỏ cùng bề mặt của Trái Đất có một sự phong phú về các loại phụ và cá thể đến nỗi một nhóm mờ dần vào nhóm khác hầu như không thể nhận ra, với nhiều loại trung gian mang tính chất của cả bề mặt lẫn dưới bề mặt. Tôi sẽ bàn khá chi tiết về các tinh linh của đá và cũng nhận diện một số sinh vật sống chủ yếu dưới đất và có thể được gọi là gnome. Trong hai chương tiếp theo, một chương về một khu vườn và một chương về rừng, tôi sẽ mô tả các tinh linh cây và các vị tiên rừng liên kết với bề mặt đất.

But I must repeat that there is such enormous variety among the fairies of the earth that any attempt to catalog them is bound to fail. For example, living sometimes in the earth and often on its surface, according to their activities at different times, there are little brown and gold-brown beings looking something like the conventional gnome, but more pudgy. They have old faces and little beady black eyes. These are not gnomes, strictly, but they have something resembling a coat of silky fur, smooth as a seal's, all over them, and the long jaw gives the effect of a pointed beard. The woolly material that covers the head also rises into a point, so the whole head gives the effect of a double triangle. I can only say of their movements that they are angular; that is, they do not have the easy grace of most fairies. They are seen in the countryside where the earth is covered with something more than short grass. They live mostly in groups and are somewhat similar to rabbits, for they like the vibrations of the earth. They are in part the ensouling entities of clumps of growth, and in part, they act the way fairies in general do toward growing things, assisting the life with vital energy which they transform and direct especially from underneath at the roots. They also have an interest in insect life, such as ants, bees, and worms.

Nhưng tôi phải lặp lại rằng có một sự đa dạng khổng lồ như thế trong số các vị tiên của đất đến nỗi bất cứ nỗ lực nào nhằm phân loại họ đều nhất định thất bại. Chẳng hạn, đôi khi sống trong đất và thường sống trên bề mặt đất, tùy theo các hoạt động của họ vào những lúc khác nhau, có những sinh linh nhỏ màu nâu và nâu vàng, trông hơi giống gnome theo quan niệm thông thường, nhưng mập mạp hơn. Họ có những khuôn mặt già nua và đôi mắt đen nhỏ như hạt cườm. Nói nghiêm ngặt, họ không phải là gnome, nhưng trên khắp thân mình họ có một thứ gì đó giống như áo lông mượt, trơn như da hải cẩu, và hàm dài tạo hiệu quả như một bộ râu nhọn. Chất liệu như len phủ đầu cũng nhô lên thành một mũi nhọn, nên toàn bộ cái đầu tạo hiệu quả như một tam giác kép. Tôi chỉ có thể nói về các chuyển động của họ rằng chúng có góc cạnh; nghĩa là họ không có vẻ duyên dáng dễ dàng của hầu hết các vị tiên. Họ được thấy ở vùng quê nơi đất được phủ bởi thứ gì đó nhiều hơn cỏ ngắn. Họ phần lớn sống thành nhóm và có phần giống thỏ, vì họ thích các rung động của đất. Một phần họ là các thực thể phú linh cho những bụi cây mọc thành cụm, và một phần họ hành động theo cách các vị tiên nói chung hành động đối với những sự vật đang tăng trưởng, trợ giúp sự sống bằng năng lượng sinh động mà họ chuyển đổi và điều khiển, đặc biệt từ bên dưới tại rễ. Họ cũng quan tâm đến đời sống côn trùng, như kiến, ong và giun.

These fairies lead a communal life and associate closely with one another, discussing their work and one another and the news of the outside fairy world beyond their little patch. They have a good time generally and are also much addicted to "dressing up," parading before one another with comical gusto, laughing as much at themselves as at one another, hugging their

Các vị tiên này sống đời sống cộng đồng và liên kết chặt chẽ với nhau, bàn luận về công việc của họ, về nhau và về tin tức của thế giới tiên bên ngoài vượt khỏi mảnh đất nhỏ của họ. Nhìn chung họ vui vẻ và cũng rất mê "hóa trang," diễu hành trước nhau với vẻ hào hứng khôi hài, cười chính mình nhiều như cười nhau, ôm gối và nhảy nhót trong niềm vui. Họ rất siêng năng và đi quanh làm việc, đôi khi

knees, and hopping about with glee. They are very industrious and go about doing things, sometimes with the amusingly serious air of a man or woman of business. They keep a good deal to themselves and do not mix with the rest of the fairies. They have a sort of department to themselves, because they take a great interest in the activities of ants and other small creatures, helping them as much as they can. They belong to an exceedingly ancient order of fairies and have perhaps the appearance of being old for that reason. This may also account for their aloofness and clannish spirit. They look with a sort of shy curiosity upon human beings and note their habits uncomprehendingly but do not have any special feeling or liking for humankind.

với vẻ nghiêm trang thú vị của một người nam hay nữ trong công việc kinh doanh. Họ khá khép kín và không hòa trộn với phần còn lại của các vị tiên. Họ có một kiểu bộ phận riêng cho mình, vì họ rất quan tâm đến các hoạt động của kiến và những sinh vật nhỏ khác, giúp đỡ chúng nhiều nhất có thể. Họ thuộc về một trật tự tiên vô cùng cổ xưa và có lẽ vì lý do đó mà có vẻ ngoài già nua. Điều này cũng có thể giải thích sự xa cách và tinh thần bộ tộc của họ. Họ nhìn con người với một kiểu tò mò rụt rè và ghi nhận các thói quen của con người một cách không thấu hiểu, nhưng không có cảm xúc hay sự yêu thích đặc biệt nào đối với loài người.

There are much darker brown, almost black, creatures which live rather deeper in the earth and are about two feet or more in size. They have a somewhat lizardlike appearance, indescribably strange to behold. They are of low intelligence and live together like animals, more or less without thought. They are mysterious looking, but they have a sense of power and share with all the fairies a never-ending activity. It is practically impossible to communicate with them, as they seem to be more absorbed in their own activities than interested in humans.

Có những sinh vật màu nâu sẫm hơn nhiều, gần như đen, sống khá sâu hơn trong đất và có kích thước khoảng hai bộ hoặc hơn. Họ có vẻ ngoài hơi giống thằn lằn, kỳ lạ không sao mô tả được khi nhìn thấy. Họ có trí thông minh thấp và sống với nhau như thú vật, ít nhiều không có tư tưởng. Họ trông bí ẩn, nhưng họ có một cảm thức quyền năng và chia sẻ với tất cả các vị tiên một hoạt động không bao giờ dứt. Hầu như không thể giao tiếp với họ, vì họ dường như bị cuốn hút vào các hoạt động của chính mình hơn là quan tâm đến con người.

In a later chapter I shall say more about two kinds of fairies with connections to the Grand Canyon: one purple and fire colored, some two or three feet high; the second, brown streaked with red, about a foot high. I have never seen the larger ones anywhere else. They convey a sense of great joy and upliftment, but they are also unusually intelligent and possess a greater power of concentration than most fairies. They are one-pointed and rather remarkably

Trong một chương sau, tôi sẽ nói thêm về hai loại tiên có liên hệ với Grand Canyon: một loại màu tím và màu lửa, cao chừng hai hoặc ba bộ; loại thứ hai màu nâu có vệt đỏ, cao khoảng một bộ. Tôi chưa bao giờ thấy những vị lớn hơn ở bất cứ nơi nào khác. Họ truyền đạt một cảm giác hoan hỉ và nâng cao lớn lao, nhưng họ cũng thông minh khác thường và sở hữu quyền năng tập trung lớn hơn hầu hết các vị tiên. Họ nhất tâm và quyết tâm khá đáng chú ý. Hình dạng của họ cũng kỳ lạ, rất giống cá,

determined. Their shape is also singular, being much like that of fish, which are flat and almost two-dimensional when observed from in front but fully proportioned when seen from the side. Many fairies are thin in both dimensions, but these even seem gaunt when seen from the front, for their eyes are small and close together and their shoulders and general anatomy very slender. But when seen from the side, they are of normal proportions, although their faces, which are of a reddish brown hue, are long and thin. Their work is also peculiar. They are themselves centers within the magnetic streams of the Canyon, and they redistribute the life force that pours into them.

phẳng và gần như hai chiều khi quan sát từ phía trước nhưng đầy đủ tỉ lệ khi nhìn từ bên hông. Nhiều vị tiên mỏng ở cả hai chiều, nhưng những vị này thậm chí có vẻ gầy guộc khi nhìn từ phía trước, vì mắt họ nhỏ và sát nhau, còn vai và cấu tạo tổng quát của họ rất mảnh. Nhưng khi nhìn từ bên hông, họ có tỉ lệ bình thường, mặc dù khuôn mặt của họ, có sắc nâu đỏ, dài và mỏng. Công việc của họ cũng đặc biệt. Chính họ là những trung tâm trong các dòng từ tính của Canyon, và họ tái phân phối sinh lực tuôn vào họ.

The brown-and-red fairies of the Canyon are more properly gnomes, both in appearance and in life-style. They deal with whatever life is unique to that particular place. I am not sure myself what their work is. It is connected with some sort of growth, but what kind of growth can go on under the earth, I do not know. If rocks under pressure change their character, I would be inclined to say they are associated with that process in some way. In any case, the changes in which they are assisting are slow. They themselves move with great deliberation. They are old and slow, and their jobs require great patience. All these gnomelike fairies, having to do with rocks and earth depths, convey this feeling of being part of a most ancient order of things. Another common quality among gnomes is that they move about in groups or flocks; still another is that they like heat, and when they happen to find rain and cold above ground, they soon disappear under the earth again.

Các vị tiên nâu-đỏ của Canyon đúng hơn là gnome, cả về vẻ ngoài lẫn lối sống. Họ đề cập đến bất cứ sự sống nào độc đáo đối với nơi đặc biệt ấy. Chính tôi không chắc công việc của họ là gì. Nó liên quan đến một loại tăng trưởng nào đó, nhưng loại tăng trưởng nào có thể diễn ra dưới đất thì tôi không biết. Nếu đá dưới áp lực thay đổi tính chất của chúng, tôi có khuynh hướng nói rằng họ liên kết với tiến trình ấy theo một cách nào đó. Dù sao, những thay đổi mà họ đang trợ giúp đều chậm. Chính họ di chuyển với sự thận trọng lớn. Họ già và chậm, và công việc của họ đòi hỏi sự kiên nhẫn lớn. Tất cả các vị tiên giống gnome này, liên quan đến đá và các độ sâu của đất, truyền đạt cảm giác mình là một phần của một trật tự sự vật cổ xưa nhất. Một phẩm tính chung khác giữa các gnome là họ di chuyển theo nhóm hay đàn; một phẩm tính nữa là họ thích hơi nóng, và khi tình cờ gặp mưa và lạnh trên mặt đất, họ sớm biến mất trở lại dưới đất.

A kind of earth fairy that is almost universal is tiny, about a foot or eighteen inches high,

Một loại tiên đất hầu như phổ biến khắp nơi thì nhỏ bé, cao khoảng một bộ hay mười tám

of a golden brown or dark green color. Such fairies might suggest a mouse to humans because of their rather long ears and general air of hopping about. A variant of this variety looks like a small teddy bear, generally light brown above and dark brown below the waist. They are cheerful, indeed gay, beings of low intelligence. They go on two legs, but they move somewhat as mice do, with quick, jerky movements. They are also sociable and live in communities and are exceedingly busy with (to them) immensely important affairs. They inhabit the earth in forest areas looking after the moss, and they like to live among the roots of trees or in long grass. This variety seems to look after the life forces of aggregates of living things. They are attractive, amusing little things, rather difficult to talk to, as they do not objectify their thoughts very clearly and are too slow about perceiving our thoughts. They dart about impatiently when they have to deal with human beings. In fact, one may say that in these fairies we have found a popularly recorded figure, for they are very like the Irish leprechaun.

inch, có màu nâu vàng hoặc xanh lục sẫm. Những vị tiên như vậy có thể gợi cho con người nhớ đến chuột vì đôi tai khá dài và vẻ chung là nhảy nhót đây đó. Một biến thể của loại này trông giống như một con gấu bông nhỏ, thường màu nâu nhạt phía trên và nâu sẫm phía dưới thắt lưng. Họ là những sinh linh vui vẻ, thật vậy là hớn hở, có trí thông minh thấp. Họ đi bằng hai chân, nhưng di chuyển phần nào như chuột, với những cử động nhanh, giật cục. Họ cũng có tính xã hội, sống trong các cộng đồng và hết sức bận rộn với những công việc, đối với họ, vô cùng quan trọng. Họ cư ngụ trong đất ở các vùng rừng, chăm sóc rêu, và thích sống giữa rễ cây hoặc trong cỏ dài. Loại này dường như chăm sóc các sinh lực của những tập hợp sự vật sống. Họ là những sinh vật nhỏ hấp dẫn, thú vị, khá khó nói chuyện, vì họ không khách quan hóa tư tưởng của mình thật rõ ràng và quá chậm trong việc nhận biết tư tưởng của chúng ta. Họ lao nhanh đây đó một cách sốt ruột khi phải xử lý với con người. Thật vậy, người ta có thể nói rằng trong các vị tiên này, chúng ta đã tìm thấy một hình tượng được ghi nhận phổ biến, vì họ rất giống leprechaun của Ái Nhĩ Lan.

None of the fairies so far described are gnomes proper, but their description gives some idea of the immense complexity and wealth of earth fairy life. Nor have I even begun to describe all that goes on inside the crust of the earth. It is a fascinating and complicated place, and there are certainly a great many more unseen creatures living there than I have mentioned. To us, many are strange and even unpleasant, but I have not thought it worthwhile to discuss them, for they have little to do with human life, and we would not ordinarily get into contact with them. As one's consciousness sinks through the different strata, the earth is seen to be in

Không vị tiên nào được mô tả cho đến đây là gnome đúng nghĩa, nhưng sự mô tả về họ cho ta phần nào ý niệm về tính phức tạp và phong phú bao la của đời sống tiên đất. Tôi cũng chưa hề bắt đầu mô tả tất cả những gì diễn ra bên trong lớp vỏ Trái Đất. Đó là một nơi hấp dẫn và phức tạp, và chắc chắn có rất nhiều sinh vật vô hình hơn nữa sống ở đó so với những gì tôi đã nhắc đến. Đối với chúng ta, nhiều sinh vật thì kỳ lạ và thậm chí khó chịu, nhưng tôi không nghĩ đáng để bàn đến họ, vì họ ít liên quan đến đời sống con người, và thông thường chúng ta sẽ không tiếp xúc với họ. Khi tâm thức của một người chìm xuống qua các tầng khác nhau, Trái Đất được thấy

truth Mother Earth—the birthplace and the source of being for countless millions of entities.

đúng thật là Mẹ Đất—nơi sinh ra và nguồn hiện tồn của vô số triệu thực thể.

Gnomes proper live close to or actually under rocks. They have all the appearance of the gnomes of conventional fairy tales, being short, dumpy, and gray-brown in color. The limbs are of one color and the body another, which gives them the appearance of wearing a jerkin of leather. Usually the body is darker than the legs and arms. The feet are large, pointed, and not very shapely, which gives them the effect of being shod in pointed shoes. The arms, in proportion to the body, are long and strong looking, with hands which are lumpy and not very well defined. It is in the face and head that the usual gnome features appear. The space between the nose and eyes and mouth is wider than in human beings, and this gives the head a flattened, shovel-like appearance. The chin, furthermore, is exceedingly long and sharp, conveying the effect of a beard, and their heads have all the appearance of being covered with a conventional cap. I have lately studied a little group of these creatures in a clump of gigantic boulders. I must say they have a fierce appearance and no particular liking for human beings. They emerge from under rocks to peer at intruders to see what they are like. They are commonly found in the country where there are many gigantic rocks and very little else. They feel closely identified with their own surroundings and landscape. If you wonder what happens to the rock fairies or gnomes when humans excavate a quarry or in the overhangs along the highways where rock has been blasted away, they disappear. That is all. They leave. And why not, with huge cranes moving and rumbling in and scooping out the rock, and later with cars zipping along the roads? So

Các gnome đúng nghĩa sống gần sát hoặc thật sự ở bên dưới các tảng đá. Chúng có toàn bộ dáng vẻ của các gnome trong truyện cổ tích thông thường: thấp, bè, và có màu xám nâu. Tay chân có một màu và thân mình có một màu khác, khiến chúng trông như đang mặc một chiếc áo chẽn bằng da. Thường thì thân mình sẫm màu hơn chân và tay. Bàn chân lớn, nhọn và không được thanh tú lắm, khiến chúng có vẻ như đang mang giày mũi nhọn. Cánh tay, so với thân mình, dài và trông mạnh mẽ, với đôi bàn tay gồ ghề và không được định hình rõ. Chính nơi mặt và đầu mà những đặc điểm gnome thông thường xuất hiện. Khoảng cách giữa mũi, mắt và miệng rộng hơn nơi con người, và điều này khiến đầu có dáng vẻ dẹt, giống cái xẻng. Hơn nữa, cằm cực kỳ dài và nhọn, tạo cảm giác như một bộ râu, và đầu chúng hoàn toàn có vẻ như được phủ bằng một chiếc mũ kiểu truyền thống. Gần đây tôi đã nghiên cứu một nhóm nhỏ các sinh vật này trong một cụm đá tảng khổng lồ. Tôi phải nói rằng chúng có vẻ ngoài dữ dằn và không đặc biệt ưa thích con người. Chúng trồi ra từ dưới các tảng đá để nhìn chằm chằm những kẻ xâm nhập, xem họ là loại gì. Chúng thường được tìm thấy ở vùng đồng quê nơi có nhiều tảng đá khổng lồ và hầu như chẳng có gì khác. Chúng cảm thấy mình gắn bó mật thiết với chính môi trường và phong cảnh quanh mình. Nếu các bạn tự hỏi điều gì xảy ra cho các tiên đá hay gnome khi con người đào một mỏ đá, hoặc tại những chỗ đá nhô dọc theo xa lộ nơi đá đã bị nổ phá đi, thì chúng biến mất. Chỉ thế thôi. Chúng rời đi. Và tại sao lại không, khi những cần cẩu khổng lồ chuyển động, gầm rú tiến vào và múc đá đi, rồi sau đó xe cộ lao vun vút trên đường? Vì vậy con người đẩy chúng đi nơi khác.

humans displace them.

One always sees little groups of four and five together, as they are not such individualists as are the garden fairies, for example. They have definite likes and dislikes, but their intelligence is not very high, and their emotions are of rather a primitive order. The last time I observed them, it was strange to see how these beings were attracted to me because they knew that I could see them and communicate with them when I tried. Yet at the same time they were repelled, for they did not want to be disturbed by strange things. Most fairies like novelty, but these beings have an aversion to change of any kind. It is interesting to watch them, for they are very different from most fairies, and it is fun to try to gain their confidence. Slowly, bit by bit, they get used to one and are ready to communicate a few ideas. But even these ideas are difficult to get hold of, and they deal with the obscure life around the gnomes. One of the most interesting things about them is that they regard the rocks as their friends and as living beings.

Người ta luôn thấy những nhóm nhỏ bốn hoặc năm con ở cùng nhau, vì chúng không phải là những cá thể độc lập mạnh như các tiên trong vườn chẳng hạn. Chúng có những điều thích và không thích rõ rệt, nhưng trí thông minh của chúng không cao lắm, và cảm xúc của chúng thuộc một trật tự khá sơ khai. Lần cuối cùng tôi quan sát chúng, thật lạ khi thấy những sinh linh này bị thu hút về phía tôi vì chúng biết rằng tôi có thể thấy chúng và giao tiếp với chúng khi tôi cố gắng. Tuy vậy, đồng thời chúng cũng bị đẩy lùi, vì chúng không muốn bị quấy rầy bởi những điều xa lạ. Hầu hết các tiên đều thích sự mới lạ, nhưng những sinh linh này lại ghét mọi loại thay đổi. Quan sát chúng thật thú vị, vì chúng rất khác với phần lớn các tiên, và thật vui khi cố gắng giành được lòng tin của chúng. Chậm rãi, từng chút một, chúng quen với người ta và sẵn sàng truyền đạt một vài ý tưởng. Nhưng ngay cả những ý tưởng này cũng khó nắm bắt, và chúng đề cập đến đời sống mờ tối quanh các gnome. Một trong những điều thú vị nhất về chúng là chúng xem các tảng đá như bạn bè và như những sinh linh sống động.

The singular thing is that the gnomes are right, for rocks are living in a true sense. They are capable at least of a faint response, strange as it may seem. Large rocks which are very old have slowly, down through the ages, gathered a kind of personality, determined by their basic constitution and their experience. When I talk about responses, I mean that such an old rock can feel, very dimly, like or dislike for a person if it sees that person a number of times. It would be better to say that a rock feels rather than sees. If a person repeatedly came and sat on a rock, the rock might feel dislike or liking. This would not

Điều kỳ lạ là các gnome đúng, vì đá thật sự sống theo một ý nghĩa chân thực. Ít nhất chúng có khả năng đáp ứng mờ nhạt, dù điều đó có vẻ lạ lùng. Những tảng đá lớn, rất cổ xưa, qua các thời đại đã chậm rãi tích tụ một loại phàm ngã, được quyết định bởi cấu tạo căn bản và kinh nghiệm của chúng. Khi tôi nói về các đáp ứng, tôi muốn nói rằng một tảng đá già như thế có thể cảm thấy, rất mơ hồ, thích hoặc không thích một người nếu nó gặp người ấy nhiều lần. Nói rằng một tảng đá cảm thấy thì đúng hơn là nói nó thấy. Nếu một người nhiều lần đến ngồi trên một tảng đá, tảng đá ấy có thể cảm thấy không thích hoặc ưa thích.

necessarily happen with everyone, only with people who had some feeling within themselves of liking the rock or who have experienced some sense of communication with nature.

Điều này không nhất thiết xảy ra với mọi người, mà chỉ với những người trong tự thân có một cảm giác nào đó yêu thích tảng đá, hoặc đã trải nghiệm một cảm thức giao tiếp nào đó với thiên nhiên.

In Australia I had several experiences with rocks. I have always had an especially affectionate feeling for rocks, something like the feeling I might have for a cat or dog. In Sydney I had a special rock which I used to visit often, to sit by the hour overlooking the harbor. This rock used to know when I came and sat down on it, and it used to exude (if one can use that word) a feeling of pleasure which was vague yet of the same nature as what my dog felt when he had not seen me for a few weeks. It was pleasant to feel its response, as it blended in with the feeling of the sea and the trees around me. It gave me a great sense of harmony. When I got up to go, the rock felt sad, not understanding why I was leaving. It was pathetic, as the rock tried so hard to feel, and yet it was so vague. It was like a deaf and dumb person trying to be understood.

Ở Úc, tôi đã có vài kinh nghiệm với đá. Tôi luôn có một cảm tình đặc biệt trìu mến đối với đá, phần nào giống như cảm tình tôi có thể dành cho một con mèo hay con chó. Ở Sydney, tôi có một tảng đá riêng mà tôi thường đến thăm, để ngồi hàng giờ nhìn xuống hải cảng. Tảng đá này thường biết khi tôi đến và ngồi xuống trên nó, và nó thường toát ra, nếu có thể dùng từ ấy, một cảm giác vui thích tuy mơ hồ nhưng cùng bản chất với điều con chó của tôi cảm thấy khi nó đã không gặp tôi trong vài tuần. Thật dễ chịu khi cảm thấy sự đáp ứng của nó, vì điều đó hòa quyện với cảm giác của biển và cây cối quanh tôi. Nó đem lại cho tôi một cảm thức hài hòa lớn lao. Khi tôi đứng dậy để đi, tảng đá cảm thấy buồn, không thấu hiểu tại sao tôi rời đi. Điều ấy thật đáng thương, vì tảng đá đã cố gắng rất nhiều để cảm nhận, nhưng lại quá mơ hồ. Nó giống như một người điếc và câm đang cố làm cho người khác hiểu mình.

In the following passages I give the reader the experience of someone who knows much more about these things than I do. Some of these stony personages mentioned I have known myself. The writer uses the term *etheric* for the kind of matter of which fairy bodies are made and *astral* in reference to still subtler matter. The description refers to rocks observed in a great park in Australia. The first rock dealt with was on the edge of a stream, embedded in the roots of a great tree.

Trong các đoạn sau đây, tôi trao cho độc giả kinh nghiệm của một người biết về những điều này nhiều hơn tôi rất nhiều. Một số nhân vật bằng đá được nhắc đến ở đây chính tôi cũng đã biết. Tác giả dùng thuật ngữ *dĩ thái* cho loại vật chất tạo nên thể của tiên, và *cảm dục* để chỉ vật chất còn tinh tế hơn. Phần mô tả nói về những tảng đá được quan sát trong một công viên lớn ở Úc. Tảng đá đầu tiên được đề cập đến nằm bên bờ một dòng suối, cắm sâu trong rễ của một cây lớn.

An inquiry was made into the constitution of this simple being, and it was found that there is an organic arrangement in the etheric

Một cuộc khảo sát đã được tiến hành về cấu tạo của sinh linh đơn giản này, và người ta thấy rằng có một sự sắp xếp hữu cơ trong thể

body, at least in this specimen and perhaps in others, which is the beginning of a psychological organism. The rock possesses its physical crystalline body, its etheric double and the beginning of emotion. The granitic structure is well understood by any student of mineralogy. The etheric double constitutes a counterpart in "ether," which normally occupies the same position in space as the rock, but is slightly extensible beyond this area; the astral body is slightly more extended in space. The etheric double contains what was not before noticed—a nucleus such as is possessed physically by, say, a simple cell or other low form of vegetable or animal life. This etheric nucleus has a special value as the register of experiences, and it enables friendly folk to assist the growth and development of the rock. ... It was found that by placing a hand upon the rock energy could be poured into it, which the rock enjoyed and utilized. This applies to surface portions of the rock's anatomy, but it was discovered that if such a stream of energy were directed into the nucleus, the force thus contributed would spread itself throughout its whole being, very much as something poured into the human body as the heart rapidly circulates with the blood throughout the whole organism.

dĩ thái, ít nhất nơi mẫu vật này và có lẽ nơi những mẫu khác, vốn là khởi đầu của một cơ thể tâm lý. Tảng đá sở hữu thể kết tinh hồng trần của nó, bản sao dĩ thái của nó và khởi đầu của cảm xúc. Bất cứ đạo sinh nào về khoáng vật học cũng đều hiểu rõ cấu trúc granit. Bản sao dĩ thái tạo thành một đối phần trong "dĩ thái", thường chiếm cùng vị trí trong không gian như tảng đá, nhưng hơi có thể vươn ra ngoài khu vực này; thể cảm dục thì hơi mở rộng hơn trong không gian. Bản sao dĩ thái chứa điều trước đó chưa được nhận thấy — một nhân như điều một tế bào đơn giản, chẳng hạn, hoặc một hình thái thấp của đời sống thực vật hay động vật sở hữu về mặt hồng trần. Nhân dĩ thái này có giá trị đặc biệt như bộ ghi nhận các kinh nghiệm, và nó giúp những người thân thiện có thể hỗ trợ sự tăng trưởng và phát triển của tảng đá.... Người ta thấy rằng bằng cách đặt một bàn tay lên tảng đá, năng lượng có thể được tuôn vào nó, và tảng đá thích thú cũng như sử dụng năng lượng ấy. Điều này áp dụng cho các phần bề mặt trong cơ thể học của tảng đá, nhưng người ta khám phá rằng nếu một dòng năng lượng như vậy được hướng vào nhân, thì mãnh lực được đóng góp như thế sẽ tự lan tỏa khắp toàn bộ sinh thể của nó, rất giống như một điều gì đó được đổ vào cơ thể con người khi tim nhanh chóng tuần hoàn nó cùng với máu khắp toàn bộ cơ thể.

The curious semblance of a separated personality seems not uncommon among rocks. A very cursory search has already revealed three other cases besides that above described, and no doubt many more could be found. They display unexpected differences in the strange rudimentary mineral intelligence which animates them, making one feel that a rich mine of knowledge awaits the patient explorer of these hitherto untried fields.

Dáng vẻ kỳ lạ của một phàm ngã tách biệt dường như không hiếm nơi các tảng đá. Một cuộc tìm kiếm rất sơ lược đã tiết lộ ba trường hợp khác ngoài trường hợp vừa được mô tả ở trên, và chắc chắn còn có thể tìm thấy nhiều hơn nữa. Chúng biểu lộ những khác biệt bất ngờ trong trí thông minh khoáng vật sơ khai kỳ lạ vốn linh hoạt hóa chúng, khiến người ta cảm thấy rằng một mỏ tri thức phong phú đang chờ đợi nhà thám hiểm kiên nhẫn trong những lĩnh vực cho đến nay chưa được thử

nghiệm này.

The rock already mentioned was distinctly friendly as far as his very limited power of expression went; he showed the germs of affection and gratitude and was evidently prepared to be responsive to the extent of his capacity. In some far-distant future he will develop into a sociable, living, devotional creature, faithful unto death in his friendships, perhaps a hero-worshiper, almost too dependent upon the object of his adoration.

Tảng đá đã nhắc đến rõ ràng thân thiện trong phạm vi quyền năng biểu đạt rất giới hạn của nó; nó bộc lộ những mầm mống của tình cảm và lòng biết ơn, và hiển nhiên sẵn sàng đáp ứng trong mức độ khả năng của nó. Trong một tương lai xa xôi nào đó, nó sẽ phát triển thành một sinh vật sống động, sùng tín và có tính xã hội, trung thành đến chết trong tình bạn, có lẽ là một kẻ tôn thờ anh hùng, gần như quá lệ thuộc vào đối tượng được nó tôn thờ.

Our second specimen, a rock lying by the side of an old road, now but little frequented, was a marked contrast to the first. Instead of responding to human advances, he decidedly repelled them; his attitude conveyed an unmistakable suggestion of "mind your own business and leave me alone." He was consequently less evolved than the other, but there was the beginning of strength and reserve force about him which prognosticated a future of iron determination—irrespective of the possible ferric compounds in his physical form—quite likely, however, to be marred by selfishness and unscrupulousness. It may seem fanciful to predicate such qualities of rocks; yet the seeds were so clearly present that it was not impossible to realize the promise of flower and fruit much later. We noticed that a considerable portion of this rock has been cut away in order to make the road; it is interesting to speculate as to whether this face had any connection with its misanthropic attitude.

Mẫu vật thứ hai của chúng tôi, một tảng đá nằm bên cạnh một con đường cũ nay ít người qua lại, là một tương phản rõ rệt với tảng đá đầu tiên. Thay vì đáp ứng với những tiếp cận của con người, nó dứt khoát đẩy lùi chúng; thái độ của nó truyền đạt một gợi ý không thể nhầm lẫn rằng "hãy lo việc của mình và để tôi yên". Do đó nó kém tiến hóa hơn tảng kia, nhưng trong nó có khởi đầu của sức mạnh và mãnh lực dự trữ, báo trước một tương lai của quyết tâm sắt đá — bất kể các hợp chất sắt có thể có trong hình tướng hồng trần của nó — tuy nhiên rất có khả năng bị làm hỏng bởi tính ích kỷ và sự vô lương tâm. Có vẻ như là tưởng tượng khi gán những phẩm tính như thế cho đá; thế nhưng các hạt giống đã hiện diện rõ ràng đến mức không phải là không thể nhận ra lời hứa hẹn về hoa và quả rất lâu về sau. Chúng tôi nhận thấy rằng một phần đáng kể của tảng đá này đã bị cắt đi để làm đường; thật thú vị khi suy đoán liệu mặt bị cắt này có liên hệ gì với thái độ ghét loài người của nó hay không.

A third case which drew our attention was a huge rock on the edge of a lofty ridge—hood-shaped, projecting like a roof over a curious little cave, which could be entered only by a

Trường hợp thứ ba thu hút sự chú ý của chúng tôi là một tảng đá khổng lồ ở rìa một sống núi cao — có hình dạng như chiếc mũ trùm, nhô ra như mái nhà trên một hang nhỏ

rather awkward bit of climbing. Inside it was a much lower piece of roof with a large oblong hole in it; and it appears that this unusual formation had once been utilized in a very odd way. A fugitive savage, seeking to escape from the pursuit of other savages armed with spears, caught sight of this queer hiding-hole as he ran past below it, climbed up into the cave like a monkey, threw himself up through it, and thus avoided, by a fraction of a second, the murderous group of hunters, who supposed he must have fallen over the precipice. This dramatic escape was evidently the one great fact in the rock's otherwise monotonous history, and it had impressed itself upon him with such force and clearness that when an attempt was made to penetrate his consciousness he at once reproduced the scene, just as one who has passed through some tremendous experience cannot refrain from telling it in season and out of season. It seemed for a time impossible to get anything else out of him; but presently it was found that there was in him also a vague consciousness of the landscape spread out before him; it would, of course, be impossible to say that he saw it, yet it dimly impressed itself upon him, so that he might be said to feel it and to know of changes which took place in it.

kỳ lạ, chỉ có thể vào được bằng một đoạn leo trèo khá vụng về. Bên trong có một phần mái thấp hơn nhiều với một lỗ lớn hình thuôn dài; và có vẻ như cấu tạo bất thường này từng được sử dụng theo một cách rất kỳ quặc. Một người man dã đang chạy trốn, tìm cách thoát khỏi sự truy đuổi của những người man dã khác có trang bị giáo, đã nhìn thấy chỗ ẩn nấp kỳ quặc này khi chạy ngang qua bên dưới, leo lên hang như một con khỉ, phóng mình lên qua lỗ ấy, và như vậy, chỉ trong một phần giây, đã tránh được nhóm thợ săn sát nhân, những kẻ cho rằng y hẳn đã rơi xuống vực. Cuộc thoát thân đầy kịch tính này hiển nhiên là sự kiện lớn duy nhất trong lịch sử vốn đơn điệu của tảng đá, và nó đã in dấu lên tảng đá với sức mạnh và sự rõ ràng đến mức khi có một nỗ lực thâm nhập vào tâm thức của nó, nó lập tức tái hiện cảnh ấy, giống như một người đã trải qua một kinh nghiệm khủng khiếp nào đó không thể kìm mình kể lại nó đúng lúc hay không đúng lúc. Trong một thời gian, dường như không thể lấy được điều gì khác từ nó; nhưng sau đó người ta thấy rằng trong nó cũng có một tâm thức mơ hồ về phong cảnh trải rộng trước mặt; tất nhiên không thể nói rằng nó thấy phong cảnh ấy, nhưng phong cảnh ấy in dấu mờ nhạt lên nó, đến mức có thể nói rằng nó cảm thấy phong cảnh ấy và biết về những thay đổi diễn ra trong đó.

The fourth rock observed had the most singular history of all. He was another of the huge hood-shaped projections, but the cave under him had in very ancient times been used for human sacrifices and has still a horrible atmosphere clinging about it. Psychometrically it is easy to discover any one of the appalling scenes which the rock has witnessed, but strangely enough, none of them is as clear in his consciousness as the picture of the escape was to rock number

Tảng đá thứ tư được quan sát có lịch sử kỳ dị nhất trong tất cả. Nó là một khối nhô ra khổng lồ khác có hình mũ trùm, nhưng cái hang bên dưới nó vào thời rất cổ xưa đã được dùng cho các cuộc hiến tế người, và đến nay vẫn còn một bầu khí khủng khiếp bám quanh. Bằng Thuật trắc tâm, thật dễ khám phá bất cứ một trong những cảnh tượng kinh hoàng mà tảng đá đã chứng kiến, nhưng lạ thay, không cảnh nào trong số đó lại rõ ràng trong tâm thức của nó như hình ảnh cuộc thoát thân đối với tảng

three. One would say that he was not so good an observer! On the otherhand every particle of him is permeated with a weird shuddering horror which is quite beyond description, so vague it is, and yet so deep-seated, so thoroughly engraved in him, so entirely a part of him as to seem a necessary factor in his existence. Yet there is a touch of ghastly enjoyment in it also—some strange, ancient, incomprehensible evil for which modern languages have no name. No clear consciousness of all this—nothing but a slow, dark dream of unutterable ill. Into what tragic, unearthly future can this develop, one wonders.

đá số ba. Người ta có thể nói rằng nó không phải là một nhà quan sát giỏi đến thế! Mặt khác, từng hạt nhỏ của nó đều thấm đẫm một nỗi kinh hoàng run rẩy kỳ dị hoàn toàn vượt ngoài mô tả, vừa mơ hồ đến vậy, vừa ăn sâu đến vậy, được khắc sâu trong nó đến vậy, hoàn toàn trở thành một phần của nó đến vậy, đến mức dường như là một yếu tố cần thiết trong sự tồn tại của nó. Thế nhưng trong đó cũng có một chút khoái cảm rùng rợn — một điều ác kỳ lạ, cổ xưa, không thể hiểu nổi, mà các ngôn ngữ hiện đại không có tên gọi. Không có tâm thức rõ ràng về tất cả điều này — không gì ngoài một giấc mơ chậm chạp, tối tăm về điều xấu xa không thể thốt nên lời. Người ta tự hỏi, điều này có thể phát triển thành tương lai bi thảm, phi trần thế nào.

The foregoing stories will convey to the reader a good deal about rocks, and they have the merit of being written from the special point of view of the profound, shall I say unique, experience of the writer.

Những câu chuyện trên sẽ truyền đạt cho độc giả khá nhiều điều về đá, và chúng có ưu điểm là được viết từ quan điểm đặc biệt của kinh nghiệm sâu xa, tôi có nên nói là độc nhất, của tác giả.

[C. W. Leadbeater and Fritz Kunz, *The Personality of Rocks]*

[C. W. Leadbeater and Fritz Kunz, *The Personality of Rocks]*

How fascinating is the old earth when one realizes how much more life goes on than most of us suspect! To many readers of these chapters, all this will seem strange and perhaps unbelievable. Perhaps one of the reasons most of us grow old and dull and really lose touch with the world of living things is because we cannot see the life around us and refuse to believe in anything we cannot touch with our fingers or see with our eyes. Our vision becomes thus limited, because our direct experience is bound to be small; and thus we age prematurely, and life grows monotonous. But when we try, just try, to believe and even to experience some of these things which may at first seem so

Trái Đất già nua thật hấp dẫn biết bao khi người ta nhận ra rằng có nhiều sự sống đang diễn ra hơn phần lớn chúng ta ngờ tới! Đối với nhiều độc giả của các chương này, tất cả những điều này sẽ có vẻ lạ lùng và có lẽ khó tin. Có lẽ một trong những lý do khiến phần lớn chúng ta trở nên già nua, đờ đẫn và thật sự mất liên hệ với thế giới của các vật sống là vì chúng ta không thể thấy sự sống quanh mình và từ chối tin vào bất cứ điều gì mình không thể chạm bằng ngón tay hay thấy bằng mắt. Tầm nhìn của chúng ta vì thế trở nên giới hạn, bởi kinh nghiệm trực tiếp của chúng ta tất yếu là nhỏ bé; và như vậy chúng ta già đi trước tuổi, và đời sống trở nên đơn điệu. Nhưng khi chúng ta cố gắng, chỉ cần cố gắng, tin và thậm

strange and even mad, we recover touch with the departed glory of nature, the mother of all living things, and thus recapture youth, which is life. In my life that hidden world which I have been describing—especially my friends the trees, whose story is yet to come, and the little fairies in gardens and woods—have meant more than can be conveyed. If readers can follow the subsequent chapters not with disdain but with an effort at understanding, and if they will only try to get into touch with the life I see and have endeavored to record (even against their "better reason"), I think they may get a new happiness and a new understanding of the problems of life.

chí trải nghiệm một vài điều trong số những điều thoạt đầu có thể có vẻ quá lạ lùng và thậm chí điên rồ này, chúng ta khôi phục lại sự tiếp xúc với vinh quang đã khuất của thiên nhiên, mẹ của mọi vật sống, và nhờ đó giành lại tuổi trẻ, vốn là sự sống. Trong đời tôi, thế giới ẩn giấu mà tôi đã mô tả — đặc biệt là những người bạn của tôi, các cây cối, câu chuyện về chúng còn sắp đến, và những nàng tiên bé nhỏ trong vườn và rừng — có ý nghĩa nhiều hơn điều có thể truyền đạt. Nếu độc giả có thể theo dõi các chương tiếp theo không phải với sự khinh miệt mà với nỗ lực thấu hiểu, và nếu họ chỉ thử tiếp xúc với sự sống tôi thấy và đã cố gắng ghi lại, dù ngược với "lý trí tốt hơn" của họ, tôi nghĩ họ có thể có được một niềm hạnh phúc mới và một sự thấu hiểu mới về các vấn đề của đời sống.

The earth on which we live is peopled with these delightful, charming, and joyous beings which I describe. Our gardens, the forests, the mountains—everywhere around us—are peopled by them, and so we live in a world where everything is thrilling with a sense of being alive. If we ourselves could fully realize it, we would have the true secret of eternal youth.

Trái Đất nơi chúng ta sống được cư trú bởi những sinh linh thú vị, duyên dáng và hoan hỉ mà tôi mô tả. Các khu vườn của chúng ta, rừng rậm, núi non — khắp nơi quanh chúng ta — đều có chúng cư trú, và vì vậy chúng ta sống trong một thế giới nơi mọi sự đều rung động với cảm thức đang sống. Nếu chính chúng ta có thể nhận ra điều ấy một cách đầy đủ, chúng ta sẽ có bí mật chân thực của tuổi trẻ vĩnh cửu.

6 – 6

GARDEN FAIRIES – CÁC TIÊN TRONG VƯỜN

Among the fairies who live on the surface of the land, one of the most important kinds is associated with the woods and gardens and includes the spirits of trees. Perhaps the best way to convey the special qualities of these fairies is to describe members of each natural division: those of the garden and those of the forest.

Trong số các tiên sống trên bề mặt đất, một trong những loại quan trọng nhất gắn liền với rừng và vườn, và bao gồm các tinh linh của cây. Có lẽ cách tốt nhất để truyền đạt các phẩm tính đặc biệt của các tiên này là mô tả những thành viên của từng phân nhóm tự nhiên: các tiên của vườn và các tiên của rừng.

There are several types of garden fairies. The smallest of these has the proportions of a candle and is rather feminine in appearance. They are from nine inches to a foot tall with a head a couple of inches long and a human face where the flame would be, but in coloring the body is bright apple green or yellow and the face tan. They possess hands and arms, in proportion, and just suggestions of short legs and feet. This particular fairy seems to deal with little plants that grow in borders, such as lobelia, alyssum, and masses of small plants in groups. These beings do not respond very much to creatures or events outside their immediate world; they are rather primitive in their reactions, though capable of feeling both affection and jealousy for their plants and for one another. They are avid for new sensations, for that is the way they learn. Groups of three and four are to be seen drifting about any pleasant attractive garden.

Có vài loại tiên trong vườn. Loại nhỏ nhất trong số này có tỷ lệ như một cây nến và có vẻ ngoài khá nữ tính. Chúng cao từ chín inch đến một foot, với cái đầu dài vài inch và một khuôn mặt người ở nơi ngọn lửa sẽ hiện ra, nhưng về màu sắc thì thân thể có màu xanh táo sáng hoặc vàng, còn mặt màu nâu rám. Chúng có bàn tay và cánh tay, theo tỷ lệ, và chỉ có gợi ý về đôi chân và bàn chân ngắn. Loại tiên đặc biệt này dường như liên hệ với các cây nhỏ mọc ở viền luống, như lobelia, alyssum, và các khối cây nhỏ mọc thành nhóm. Những sinh linh này không đáp ứng nhiều với các sinh vật hoặc sự kiện bên ngoài thế giới tức thời của chúng; chúng khá sơ khai trong các phản ứng, dù có khả năng cảm thấy cả tình cảm lẫn ghen tị đối với cây của chúng và đối với nhau. Chúng háo hức với những cảm giác mới, vì đó là cách chúng học hỏi. Có thể thấy những nhóm ba hoặc bốn con lững lờ trong bất cứ khu vườn dễ chịu và hấp dẫn nào.

Then, among the tulips and similar flowers there is a type that is about a foot tall, much more human in appearance than “candle” fairies, but still rather like human shadows, having the outline without the substance-form in faint purple light. Some of them have delicate long faces, rather like a faun’s. One would never mistake them for human beings,

Rồi, giữa các hoa tulip và những loài hoa tương tự, có một loại cao khoảng một foot, có vẻ ngoài giống người hơn nhiều so với các tiên “cây nến”, nhưng vẫn khá giống những cái bóng người, có đường nét nhưng không có hình tướng bằng chất liệu, trong ánh sáng tím nhạt. Một số trong chúng có khuôn mặt dài thanh tú, hơi giống mặt thần rừng. Người ta

not only because of their diminutive stature, but because they are such quaint caricatures and look so tenuous. Their limbs are human enough, but frequent imperfection of hands and feet appear. They have a variety of fingers and toes, and some of their hands look more like the paws of a kitten. Around them is a kind of diaphanous matter that seems phosphorescent, in beautiful shades of rose and light purple.

sẽ không bao giờ nhầm chúng với con người, không chỉ vì vóc dáng nhỏ bé, mà còn vì chúng là những bức biếm họa kỳ lạ và trông quá mỏng manh. Tay chân của chúng đủ giống người, nhưng thường xuất hiện sự không hoàn hảo ở bàn tay và bàn chân. Chúng có nhiều kiểu ngón tay và ngón chân, và một số bàn tay của chúng trông giống chân mèo con hơn. Quanh chúng có một loại vật chất trong suốt dường như phát quang, với những sắc thái tuyệt đẹp của hồng và tím nhạt.

In this particular garden that I am describing there were some lovely beds of pansies. About them floated some equally lovely and delicate beings, which remind one of butterflies and are short-lived. They are tiny things, only a few inches tall, having faces much like the pansy itself. The body is very like that of a butterfly or dragonfly—torpedo shaped and much narrower than the face. The body and head together are perhaps four to five inches long, and of this, the face is perhaps an inch. Projecting from the neck and virtually the whole length of the body are two thin winglike structures, which, however, do not fulfill the function of wings but so far as one can judge, are merely decorative. The face and body are flesh-colored but tinged with shades of mauve, violet, and purple; the wings are similarly colored, but variegated and brilliant. While I was watching, I saw four of these in only a few minutes, moving about the pansies in the window boxes. After all, in the invisible world, just as in the visible, there is a community of life, and fairies are as likely to be wherever there is a bed of flowers as a group of butterflies would be.

Trong khu vườn đặc biệt mà tôi đang mô tả này có vài luống hoa pansy đáng yêu. Quanh chúng lơ lửng những sinh linh cũng đáng yêu và tinh tế không kém, khiến người ta nhớ đến bướm và có đời sống ngắn ngủi. Chúng là những vật nhỏ bé, chỉ cao vài inch, có khuôn mặt rất giống chính hoa pansy. Thân thể rất giống thân bướm hoặc chuồn chuồn — hình ngư lôi và hẹp hơn mặt rất nhiều. Thân và đầu cộng lại có lẽ dài bốn đến năm inch, và trong đó khuôn mặt có lẽ dài một inch. Từ cổ và gần như suốt chiều dài thân thể nhô ra hai cấu trúc mỏng giống cánh, tuy nhiên chúng không thực hiện chức năng của cánh mà, theo mức người ta có thể phán đoán, chỉ để trang trí. Mặt và thân có màu da thịt nhưng pha các sắc thái hoa cà, tím violet và tím; cánh cũng có màu tương tự, nhưng loang lổ và rực rỡ. Khi tôi đang quan sát, chỉ trong vài phút tôi đã thấy bốn sinh linh như vậy di chuyển quanh các hoa pansy trong những hộp hoa bên cửa sổ. Suy cho cùng, trong thế giới vô hình, cũng như trong thế giới hữu hình, có một cộng đồng sự sống, và các tiên cũng có khả năng hiện diện ở bất cứ nơi nào có một luống hoa, như một nhóm bướm vậy.

We now come to the common garden fairy, in many respects the true, central type of fairy. In fact, he corresponds to what most people mean by fairy when they speak of fairy life. It

Bây giờ chúng ta đến với tiên vườn thông thường, theo nhiều phương diện là loại tiên chân thực, trung tâm. Thật vậy, nó tương ứng với điều phần lớn người ta muốn nói khi nói

is he who was described in detail as a “typical” fairy in the third chapter. This particular garden fairy has a few rather big specimens, between eighteen inches and two feet tall, and in many ways quite human in appearance. They have a nose, two eyes, a mouth, and even ears, and hair rather like wool, usually of a dark brown, like the bark of a tree. The face, like that of all other fairies, does not have the same proportions as the human face, because the nose and eyes are spaced more generously. It gives them a permanently surprised look of curiosity. And, indeed, all of these fairies are exceedingly full of curiosity. The lack of eyelids and eyelashes also seems a little strange when first noticed. Their faces are golden brown, and the body, when in repose and not “dressed up,” is emerald green, reminding one of the bright green beetles sometimes seen in spring. They have hands and feet quite like ours, although the latter are somewhat more triangular. The whole effect is quite delightful. These fairies were playing among the lilacs in the garden while I observed them. As they have the highest intelligence of all their fellows in the garden, they maintain a sort of supervision over some of the lesser fairies there.

về đời sống tiên. Chính nó đã được mô tả chi tiết như một tiên “điển hình” trong chương ba. Loại tiên vườn đặc biệt này có vài mẫu khá lớn, cao từ mười tám inch đến hai foot, và theo nhiều cách có vẻ ngoài khá giống người. Chúng có một cái mũi, hai mắt, một miệng, thậm chí cả tai, và tóc hơi giống len, thường màu nâu sẫm, giống vỏ cây. Khuôn mặt, như khuôn mặt của tất cả các tiên khác, không có cùng tỷ lệ như mặt người, vì mũi và mắt được đặt cách nhau rộng hơn. Điều này khiến chúng có vẻ tò mò ngạc nhiên thường trực. Và quả thật, tất cả các tiên này đều cực kỳ đầy tò mò. Việc thiếu mí mắt và lông mi lúc mới nhận thấy cũng có vẻ hơi lạ. Mặt chúng màu nâu vàng, còn thân thể, khi ở trạng thái nghỉ và không “trang điểm”, có màu xanh ngọc lục bảo, khiến người ta nhớ đến những con bọ xanh sáng đôi khi thấy vào mùa xuân. Chúng có bàn tay và bàn chân khá giống chúng ta, dù bàn chân hơi tam giác hơn. Toàn bộ ấn tượng thật dễ thương. Các tiên này đang chơi giữa những bụi tử đinh hương trong vườn khi tôi quan sát chúng. Vì chúng có trí thông minh cao nhất trong tất cả các bạn đồng loại của chúng trong vườn, chúng duy trì một dạng giám sát nào đó đối với một số tiên nhỏ hơn ở đó.

The little pond in the garden had a peculiar kind of creature which, for lack of a better term, I shall call a “spring fairy.” The pond is fed by several springs, and in the particular places where this water flowed up from the earth, there were strange, long creatures, with something of a jellyfish appearance. Their most definite part is a bluish, dimly featured head, which melts into a bluish body with very little suggestion of neck between. The body fades away into vague, wraithlike tendrils and continues down into the earth for a considerable distance. These creatures seem to draw their life from within the earth,

Cái ao nhỏ trong vườn có một loại sinh vật đặc biệt, vì thiếu một thuật ngữ tốt hơn, tôi sẽ gọi là “tiên suối”. Ao được cấp nước bởi vài mạch suối, và tại những nơi đặc biệt mà nước này trào lên từ đất, có những sinh vật lạ, dài, với dáng vẻ phần nào giống sứa. Phần xác định rõ nhất của chúng là một cái đầu xanh nhạt với các nét mờ, tan vào một thân thể xanh nhạt, gần như không có gợi ý về cổ ở giữa. Thân thể mờ dần thành những tua mơ hồ, giống bóng ma, và tiếp tục đi xuống đất một khoảng đáng kể. Những sinh vật này dường như rút sự sống từ bên trong đất, dù đồng thời chúng chắc chắn liên hệ với nước. Hiển nhiên nước

although they are at the same time definitely connected with water. It is evident that spring water has a kind of vital freshness about it that is the source of their life. These quaint spring fairies generally hover at the place where the water emerges from the earth, their heads just out of the water, bobbing slowly up and down.

suối có một loại sự tươi mới sinh lực nào đó vốn là nguồn sự sống của chúng. Các tiên suối kỳ lạ này thường lơ lửng tại nơi nước trồi lên từ đất, đầu vừa nhô khỏi mặt nước, chậm rãi nhấp nhô lên xuống.

In a little glazed hothouse I found a few fairies of the butterfly variety, longer by an inch or two than others of their type and more human also, but otherwise much the same. Evidently, after a term of hothouse experience, the butterfly type has become specialized for this special contact with the work of humans in forcing plants. They are delicate and dainty beings.

Trong một nhà kính nhỏ lợp kính, tôi tìm thấy vài tiên thuộc loại bướm, dài hơn những con khác cùng loại một hoặc hai inch và cũng giống người hơn, nhưng ngoài ra thì gần như giống nhau. Hiển nhiên, sau một thời kỳ kinh nghiệm trong nhà kính, loại bướm đã trở nên chuyên biệt cho sự tiếp xúc đặc biệt này với công việc của con người trong việc thúc cây lớn. Chúng là những sinh linh tinh tế và thanh nhã.

There are other kinds of beings which are an integral part of the life of the garden: the trees. In the center of the garden, for instance, there was a large, handsome, free-standing, and solitary hickory tree. The aggregation of the vitality of all the living cells in the tree combines to make up the life of an entity which we might call the “tree spirit.” Thus there is a being that lives, as it were, with the tree as his body, or merging with it. He is an integral part of the tree itself and cannot move about, away from the tree any distance, as the fairies can move among their shrubs. Indeed, there are no trees without tree spirits. This spirit is not always visible, for it only appears when it desires to do so. However, the consciousness of the tree can project itself externally on occasion and take form. This form, again, usually has a human semblance, but looks much more like an elongated full-size shadow of a human being, very long and very thin. Some of these tree spirits are strong individualities, but, of course, the majority

Có những loại sinh linh khác vốn là một phần không thể tách rời của đời sống khu vườn: các cây. Chẳng hạn, ở giữa vườn có một cây hickory lớn, đẹp, đứng riêng và đơn độc. Sự tụ hợp sinh lực của tất cả các tế bào sống trong cây kết hợp lại để tạo nên sự sống của một Thực Thể mà chúng ta có thể gọi là “tinh linh cây”. Như vậy có một sinh linh sống, có thể nói, với cây như thân thể của y, hoặc hòa nhập với nó. Y là một phần không thể tách rời của chính cây và không thể di chuyển ra xa cây một khoảng nào đáng kể, như các tiên có thể di chuyển giữa các bụi cây của chúng. Thật vậy, không có cây nào mà không có tinh linh cây. Tinh linh này không phải lúc nào cũng thấy được, vì nó chỉ xuất hiện khi muốn làm như vậy. Tuy nhiên, tâm thức của cây đôi khi có thể phóng chiếu ra bên ngoài và khoác lấy hình tướng. Hình tướng này, một lần nữa, thường có dáng vẻ giống người, nhưng trông giống một bóng người kéo dài đủ kích thước hơn nhiều, rất dài và rất mảnh. Một số tinh linh cây này là những cá tính mạnh, nhưng dĩ

are rather undistinguished. This old hickory tree was charming and delightful, and its spirit, whenever it takes form, is rather like a tall brown American Indian shape with a brown, rather barklike skin, high nose, vague hair, and two pinpoints of black for eyes. He is not exactly beautiful, but he has great charm and is exceedingly cheerful and friendly. In some ways, he gives one the feeling of a cheerful, wise old person with quite a whimsical personality.

nhiên phần lớn khá không nổi bật. Cây hickory già này thật duyên dáng và dễ mến, và tinh linh của nó, bất cứ khi nào khoác lấy hình tướng, khá giống một dáng người da đỏ Mỹ cao màu nâu, với làn da nâu hơi giống vỏ cây, mũi cao, tóc mơ hồ, và hai chấm đen nhỏ như đầu kim làm mắt. Y không hẳn đẹp, nhưng có sức quyến rũ lớn và cực kỳ vui vẻ, thân thiện. Theo vài cách, y đem lại cho người ta cảm giác về một người già vui vẻ, minh triết, với một phàm ngã khá hóm hỉnh.

Dawn is a busy time in the garden, as always at this time of the day a special blessing is poured out upon the world. There is an awakening of energy, and the fairies are kept busy receiving this and disseminating it. It also begins the activities of their day. At dawn, they come back from play to work once more. The fairies think of the sun as a tremendous life-giving globe of light which is the source of all life, as they derive their nourishment principally from the sun's rays. They seem to draw the rays of the sun through their bodies. This is the nearest they come to eating. Apart from deriving energy for the maintenance of their own bodies, they help to guide the energy from the sun for the plants' growth.

Bình minh là thời điểm bận rộn trong vườn, vì như mọi khi vào thời điểm này trong ngày, một phúc lành đặc biệt được tuôn đổ xuống thế giới. Có một sự thức dậy của năng lượng, và các tiên bận rộn tiếp nhận điều này rồi phân phát nó. Điều đó cũng khởi đầu các hoạt động trong ngày của chúng. Vào bình minh, chúng trở lại từ cuộc vui để làm việc một lần nữa. Các tiên nghĩ về mặt trời như một bầu ánh sáng khổng lồ ban sự sống, là nguồn của mọi sự sống, vì chúng nhận dinh dưỡng chủ yếu từ các tia mặt trời. Chúng dường như hút các tia mặt trời xuyên qua thân thể mình. Đây là điều gần nhất với việc ăn uống của chúng. Ngoài việc rút năng lượng để duy trì chính thân thể của mình, chúng còn giúp dẫn hướng năng lượng từ mặt trời cho sự tăng trưởng của cây cối.

Fairies have a delightful relationship with trees, looking upon them as companions who are not so highly evolved as themselves, but have the special merit of being solid, substantial citizens. They like trees and think of them as respectable and worthy and fine, but at the same time they feel rather superior to them because trees cannot move about.

Các tiên có một mối quan hệ thú vị với cây cối, xem cây như những bạn đồng hành không tiến hóa cao bằng chúng, nhưng có phẩm chất đặc biệt là những công dân rắn chắc, vững chãi. Chúng thích cây và nghĩ về cây như đáng kính, xứng đáng và tốt đẹp, nhưng đồng thời chúng cảm thấy hơi vượt trội so với cây vì cây không thể di chuyển.

Fairies take a great friendly interest in all animals, and in this garden there are some widgeon, ducks, and white swans. The fairies

Các tiên có sự quan tâm thân thiện lớn lao đối với mọi loài vật, và trong khu vườn này có vài con vịt trời, vịt nhà và thiên nga trắng. Các

often come down, or look down upon the water from the slope above, to watch the antics of these ducks with great delight. There is a close tie with these birds, and the fairies often move among them freely, regarding them much as we do dogs, except that they feel slightly more of a sense of equality with them. They would always try to help these birds as much as they could, and the birds respond, for like many animals, they do see the fairies.

tiên thường đi xuống, hoặc nhìn xuống mặt nước từ sườn dốc phía trên, để quan sát những trò nghịch ngợm của các con vịt này với sự thích thú lớn. Có một mối dây gần gũi với những con chim này, và các tiên thường di chuyển tự do giữa chúng, nhìn chúng phần nhiều như chúng ta nhìn chó, ngoại trừ việc chúng cảm thấy hơi có cảm thức bình đẳng hơn với chúng. Chúng luôn cố giúp những con chim này hết sức có thể, và các con chim đáp ứng, vì như nhiều loài vật, chúng thật sự thấy các tiên.

The household dog, a big Airedale, would lie on occasion in the garden half-asleep, giving off vague, pleasant feelings, mainly associated with recollections of bones and with digging up the garden. His principal feelings of vague happiness are indicated by a pale rose color, with occasional tinges of excitement indicated by red, and the green of jealousy when he is envious of the household cat, and occasional flashes of devotional blue in response to his master or mistress. His special moods excite a certain amount of interest in the faun faces. Usually they do not take much notice of him, but I am sure that the dog sees some of them, if not all. He takes them quite for granted. Sometimes they might shy away from him if he becomes boisterous or engages in peculiar antics. But I think fairies must appear to a dog as very vague, faraway things. Fairies feel considerable empathy or pity if animals are in any unusual state of great joy or unhappiness—especially the happiness at just being alive, for this is eminently characteristic of the fairies themselves. They also feel interest when little ducklings appear on the scene after the nesting of the pond ducks. Such occasions engage their interest more than the daily life of these animals. In other words, they respond to anything to do

Con chó trong nhà, một con Airedale lớn, đôi khi nằm trong vườn nửa ngủ, tỏa ra những cảm giác mơ hồ, dễ chịu, chủ yếu gắn với hồi tưởng về xương và việc đào bới khu vườn. Những cảm giác chính về hạnh phúc mơ hồ của nó được biểu thị bằng màu hồng nhạt, với thỉnh thoảng những sắc đỏ biểu thị sự phấn khích, và màu xanh lục của ghen tị khi nó ganh với con mèo trong nhà, cùng những tia lóe xanh lam sùng tín thỉnh thoảng đáp ứng với ông chủ hoặc bà chủ của nó. Các tâm trạng đặc biệt của nó khơi dậy một mức độ quan tâm nào đó nơi những khuôn mặt thần rừng. Thường thì chúng không để ý nhiều đến nó, nhưng tôi chắc chắn rằng con chó thấy một số trong chúng, nếu không phải tất cả. Nó xem chúng là chuyện đương nhiên. Đôi khi chúng có thể tránh né nó nếu nó trở nên ồn ào hoặc có những trò kỳ quặc. Nhưng tôi nghĩ đối với một con chó, các tiên hẳn hiện ra như những vật rất mơ hồ, xa xăm. Các tiên cảm thấy sự đồng cảm hoặc thương hại đáng kể nếu các con vật ở trong bất cứ trạng thái bất thường nào của niềm vui lớn lao hoặc bất hạnh — đặc biệt là niềm hạnh phúc chỉ vì đang sống, vì điều này cực kỳ đặc trưng cho chính các tiên. Chúng cũng cảm thấy quan tâm khi những chú vịt con xuất hiện sau khi các con vịt trong ao làm tổ. Những dịp như vậy thu hút sự quan tâm của chúng nhiều hơn đời sống hằng ngày

with the creative processes in nature, in which they always take an active part. For this reason, the life of the garden fairies is quite different in the spring than in other seasons of the year.

của các con vật này. Nói cách khác, chúng đáp ứng với bất cứ điều gì liên quan đến các tiến trình sáng tạo trong thiên nhiên, trong đó chúng luôn dự phần tích cực. Vì lý do này, đời sống của các tiên trong vườn vào mùa xuân khá khác với các mùa khác trong năm.

Fairies look upon human beings with interest. For example, they always look at the owners of this garden when they go down to feed the ducks, regarding them as superior beings. In many ways, however, they merely tolerate people, because they think of them as different from themselves. But they are, nonetheless, interested and try to watch people and to understand them. Here, the family accepts the existence of fairies, and so, on the whole, they reciprocate with very friendly feelings, but of course it is seldom that people know anything about their existence. Here, they always peeped at us from the different bushes and then went back to their usual occupation, taking us as a matter of course. They liked the little baby who played about in the garden. A baby is much more akin to them than any other human beings. Since a child is spontaneous and natural and they like this quality, they looked upon him with affection.

Các tiên nhìn con người với sự quan tâm. Chẳng hạn, chúng luôn nhìn các chủ nhân của khu vườn này khi họ đi xuống cho vịt ăn, xem họ như những sinh linh cao hơn. Tuy nhiên, theo nhiều cách, chúng chỉ đơn thuần chịu đựng con người, vì chúng nghĩ con người khác với chính chúng. Nhưng dù vậy, chúng vẫn quan tâm và cố quan sát con người cũng như thấu hiểu họ. Ở đây, gia đình chấp nhận sự hiện hữu của các tiên, và vì thế, nhìn chung, chúng đáp lại bằng những cảm xúc rất thân thiện, nhưng dĩ nhiên hiếm khi người ta biết gì về sự hiện hữu của chúng. Ở đây, chúng luôn lén nhìn chúng tôi từ các bụi cây khác nhau rồi trở lại công việc thường lệ, xem chúng tôi như chuyện đương nhiên. Chúng thích em bé nhỏ chơi trong vườn. Một em bé gần gũi với chúng hơn bất cứ con người nào khác. Vì trẻ nhỏ tự phát và tự nhiên, và chúng thích phẩm tính này, nên chúng nhìn em bé với tình cảm trìu mến.

The dawn, as I have said, is a time when the fairies start their work. They begin the day by coming together for a moment to hold a sort of friendly get-together about their work—just a moment of pouring out their joy to the world. They are so happy, and everything seems exquisitely beautiful to them. They love the feeling which the dew on the leaves draws from the plants, and delight in the response of grass and flowers to the coming of dawn. Each of the fairies hovers near the plants which are her special charges and tries to find out if there is anything wrong and

Bình minh, như tôi đã nói, là thời điểm các tiên bắt đầu công việc của chúng. Chúng khởi đầu ngày mới bằng cách tụ họp lại trong chốc lát để có một kiểu gặp gỡ thân thiện về công việc của mình — chỉ là một khoảnh khắc tuôn đổ niềm hoan hỉ của chúng ra thế giới. Chúng hạnh phúc đến thế, và mọi sự dường như đẹp đẽ tinh tế đối với chúng. Chúng yêu thích cảm giác mà sương trên lá rút ra từ cây cối, và vui thích trước sự đáp ứng của cỏ và hoa đối với bình minh đang đến. Mỗi tiên lơ lửng gần những cây là trách nhiệm đặc biệt của mình và cố tìm xem có điều gì không ổn,

how she can best help her charges—somewhat like a doctor going the rounds of her patients. This is not done in a solemn manner, however; the fairies hop about all over the flowers when things are going well, or if they are more than usually pleased with the flowers, to express their satisfaction. They show their feelings in action, and they often stay with one flower quite a while, just as though it were their baby, petting and loving it and giving it great attention. It is charming to see. Of course they do not do this all day, because they like to have several recesses from their work; when they feel so inclined they go off and gather together, just to express their joy in life. They are always moving and jumping about. At noontime they usually seem to rest a while and wander off, but it is really in the evening that they have a holiday. Then they often have gatherings that are always full of joy. Sometimes they rest, near one of their favorite flowers—resting without going to sleep.

cũng như làm thế nào có thể giúp tốt nhất những đối tượng mình chăm sóc — hơi giống một bác sĩ đi thăm lượt bệnh nhân của mình. Tuy nhiên điều này không được thực hiện theo cách trang nghiêm; các tiên nhảy nhót khắp trên các bông hoa khi mọi việc diễn ra tốt đẹp, hoặc nếu chúng hài lòng hơn thường lệ với những bông hoa, để biểu lộ sự thỏa mãn của mình. Chúng biểu lộ cảm xúc bằng hành động, và thường ở lại với một bông hoa khá lâu, như thể đó là em bé của chúng, vuốt ve, yêu thương nó và dành cho nó sự chú ý lớn lao. Nhìn cảnh ấy thật duyên dáng. Dĩ nhiên chúng không làm điều này suốt ngày, vì chúng thích có vài khoảng nghỉ trong công việc; khi cảm thấy muốn, chúng đi khỏi và tụ họp lại, chỉ để biểu lộ niềm hoan hỉ trong đời sống. Chúng luôn di chuyển và nhảy nhót. Vào giữa trưa chúng thường dường như nghỉ một lúc và đi lang thang, nhưng thật ra vào buổi tối chúng mới có kỳ nghỉ. Khi ấy chúng thường có những cuộc tụ họp luôn đầy hoan hỉ. Đôi khi chúng nghỉ ngơi gần một trong những bông hoa yêu thích — nghỉ mà không ngủ.

This I think describes the fairy life of a typical garden. Of course, in great gardens in tropical lands, and in special places like horticultural experimental stations, the variations are great. But I have told enough, 1 hope, to show the reader that a garden seen from within is a place of a delicate and fairylike beauty which goes far beyond even the loveliness of the plant and bird life with which we are all familiar. In fact, the drifting groups of candle fairies, the fluttering grace and shimmering colors of the butterfly types, and the happy activity and gaiety of the common garden fairies make the garden a kind of wonderland. We may say, in truth, that the fairy life is the crown and perfection of a garden, helping to make it a place of rest and refreshment. The

Tôi nghĩ điều này mô tả đời sống tiên của một khu vườn điển hình. Dĩ nhiên, trong những khu vườn lớn ở vùng nhiệt đới, và tại những nơi đặc biệt như các trạm thí nghiệm làm vườn, các biến thể rất lớn. Nhưng tôi hy vọng mình đã nói đủ để cho độc giả thấy rằng một khu vườn được nhìn từ bên trong là một nơi có vẻ đẹp tinh tế và thần tiên, vượt xa ngay cả vẻ đáng yêu của đời sống cây cối và chim chóc mà tất cả chúng ta đều quen thuộc. Thật vậy, những nhóm tiên cây nến lững lờ, vẻ duyên dáng chập chờn và màu sắc lung linh của các loại bướm, cùng hoạt động hạnh phúc và sự vui tươi của các tiên vườn thông thường khiến khu vườn thành một kiểu xứ sở kỳ diệu. Chúng ta có thể nói, thật đúng, rằng đời sống tiên là vương miện và sự hoàn thiện của một

fairies are happy to work with us, to cooperate in making a spot of loveliness for mutual enjoyment. If only more human beings knew how eager the fairy kingdom is to help, gardens would be even more like fragments of heaven here on earth than they are now for most of us.

khu vườn, giúp biến nó thành một nơi nghỉ ngơi và tươi mới. Các tiên vui vẻ làm việc với chúng ta, hợp tác trong việc tạo nên một chốn đẹp đẽ để cùng nhau vui hưởng. Giá như nhiều con người hơn biết giới tiên háo hức giúp đỡ đến mức nào, thì các khu vườn sẽ còn giống những mảnh thiên đường nơi trần thế hơn hiện nay đối với phần lớn chúng ta.

7 – 7

TREE SPIRITS – TINH LINH CÂY

Leaving the more familiar home gardens with small plants and turning to the forest, we must note again that trees are very different from our usual ideas about them. They are living beings, just as we are, except that they possess a lesser degree of consciousness and do not react to sensation as quickly and as keenly as we do. As mentioned before, within the tree there is a tree spirit, from which it draws its life force. There is no tree, however small, without its tree spirit; the tree spirit grows with the tree and disappears with its death. This personality can emerge from the tree for a little distance when it so desires, usually assuming a form that is more or less human. When inside the tree, the form is much vaguer and practically invisible, for it really defines itself only when it projects itself outside. Most tree spirits look alike to the extent that they all seem to have a tall, brownish form which looks something like the first drawing a child makes of a human figure—square, slightly thick, and suggestive of a papoose, with little eyes and nose exactly as in a child's drawing, and hair also very like the few coarse lines drawn by a child, black and fibrous. This is, of course, a very general description of tree fairies. Different kinds of trees, such as oaks, pines, and birches, have slightly different features typical of the species, and some trees seem to have a great deal more personality than others, just as human beings do. Certain trees are unique individuals, while others have nothing that particularly distinguishes them.

Rời những khu vườn nhà quen thuộc hơn với các cây nhỏ và hướng về rừng, chúng ta phải lưu ý lại rằng cây cối rất khác với những ý niệm thông thường của chúng ta về chúng. Chúng là những sinh linh sống động, cũng như chúng ta, ngoại trừ việc chúng sở hữu một mức độ tâm thức thấp hơn và không phản ứng với cảm giác nhanh chóng và sắc bén như chúng ta. Như đã nhắc trước đây, bên trong cây có một tinh linh cây, từ đó cây rút mãnh lực sự sống của nó. Không có cây nào, dù nhỏ đến đâu, mà không có tinh linh cây; tinh linh cây lớn lên cùng với cây và biến mất khi cây chết. Phàm ngã này có thể xuất hiện ra khỏi cây một khoảng ngắn khi nó muốn, thường khoác lấy một hình tướng ít nhiều giống người. Khi ở bên trong cây, hình tướng ấy mơ hồ hơn nhiều và hầu như vô hình, vì nó thật sự chỉ tự xác định khi phóng chiếu ra bên ngoài. Hầu hết các tinh linh cây đều giống nhau ở mức tất cả dường như có một hình tướng cao, nâu nâu, trông phần nào giống bức vẽ đầu tiên của một đứa trẻ về hình người — vuông vức, hơi dày, gợi ý đến một em bé da đỏ được quấn kín, với đôi mắt và mũi nhỏ y như trong tranh trẻ con, và tóc cũng rất giống vài nét thô trẻ con vẽ, đen và xơ. Dĩ nhiên, đây là một mô tả rất khái quát về các tiên cây. Các loại cây khác nhau, như sồi, thông và bạch dương, có những nét hơi khác nhau tiêu biểu cho loài, và một số cây dường như có phàm ngã nhiều hơn hẳn những cây khác, cũng như con người vậy. Một số cây là những cá thể độc đáo, trong khi những cây khác chẳng có gì đặc biệt phân biệt chúng.

While they are inside the body of the tree, tree spirits do more work, in that they look after

Khi ở bên trong thân thể của cây, các tinh linh cây làm nhiều việc hơn, ở chỗ chúng chăm sóc

the tree and control its energies. This is analogous to the maintenance of a human body: The tree draws its chemical nutrients from the earth, water, and air, and when these are right and plentiful, the process goes well, and the tree spirit is happy. His happiness in turn reacts upon the chemical processes within the tree and makes them more effective. It is very much like a person who eats dinner in peace and then digests it with a feeling of well being, which in turn aids digestion, just as worry impairs it—though, of course, trees never worry. When, at intervals, the spirit comes out of the tree, it is usually drawn forth for various reasons. For example, one might see a human being whom he likes and come out to look more closely at her and express his liking. Often when I have sat under a tree the spirit has come out to express its affection, though, of course, in rather vague terms. The spirit may even follow one for a few yards. At night these beings seem to have more free time and opportunity for social life. They all come out of their barks, and if the person upon whom they have bestowed their affection is staying in a house and the tree is not too far away, the tree spirits may come out and go in search of her. I think one reason why most people feel afraid at night in a forest is because all these beings seem to have emerged from their trees, so that one feels surrounded by unseen presences. Many people feel as if thousands of eyes are peering at them which, as a matter of fact, is quite true! I do not think that tree spirits would harm anyone in a forest, but their vibrations and feelings are so different from ours that it often gives us shivers up and down the spine.

cây và kiểm soát các năng lượng của nó. Điều này tương tự với việc duy trì một cơ thể người: cây rút các dưỡng chất hóa học từ đất, nước và không khí, và khi những thứ này đúng và dồi dào, tiến trình diễn ra tốt đẹp, và tinh linh cây hạnh phúc. Hạnh phúc của y đến lượt nó tác động lại lên các tiến trình hóa học bên trong cây và làm chúng hữu hiệu hơn. Điều này rất giống một người ăn tối trong bình an rồi tiêu hóa với cảm giác an lạc, cảm giác ấy đến lượt nó hỗ trợ sự tiêu hóa, cũng như lo âu làm suy yếu nó — dĩ nhiên, cây không bao giờ lo âu. Khi, từng lúc, tinh linh ra khỏi cây, thường có nhiều lý do kéo nó ra. Chẳng hạn, y có thể thấy một con người mà y thích và ra ngoài để nhìn kỹ hơn cũng như biểu lộ sự yêu thích của mình. Thường khi tôi ngồi dưới một cây, tinh linh đã đi ra để biểu lộ tình cảm của nó, dù dĩ nhiên bằng những cách khá mơ hồ. Tinh linh thậm chí có thể đi theo người ta vài thước. Ban đêm, những sinh linh này dường như có nhiều thời gian rảnh và cơ hội hơn cho đời sống xã hội. Tất cả chúng đều ra khỏi vỏ cây của mình, và nếu người mà chúng đã dành tình cảm đang ở trong một ngôi nhà và cây không quá xa, các tinh linh cây có thể đi ra và đi tìm người ấy. Tôi nghĩ một lý do khiến phần lớn người ta cảm thấy sợ hãi vào ban đêm trong rừng là vì tất cả những sinh linh này dường như đã xuất hiện ra khỏi cây của chúng, khiến người ta cảm thấy bị bao quanh bởi những hiện diện vô hình. Nhiều người cảm thấy như thể hàng ngàn con mắt đang nhìn chằm chằm họ, điều này, thật ra, hoàn toàn đúng! Tôi không nghĩ rằng tinh linh cây sẽ làm hại bất cứ ai trong rừng, nhưng các rung động và cảm xúc của chúng quá khác với chúng ta đến mức điều đó thường khiến chúng ta rùng mình dọc sống lưng.

It is, of course, possible for a tree to have an aversion to a person and feel dislike, and a case of this sort happened when I was a little

Dĩ nhiên, một cây có thể ghét một người và cảm thấy không thích, và một trường hợp như vậy đã xảy ra khi tôi còn là một bé gái. Dù

girl. Though I cannot vouch for all the details of the story, as I did not witness the incident, I did observe the tree spirit to whom the story was ascribed. There was an ancient tree in a garden in Java whose branches were endangering a house, so some Javanese were delegated to trim it. Each time anyone went up the tree or on the roof for this purpose something happened to them—either their leg was broken by a fall or their arm was thrown out of joint. Because of all these accidents, nothing happened to the tree, for people refused to do the work. They attributed the accidents to the malignant influence of the old Kashmir nut tree spirit. I can vouch for the fact that when I was a child, I did not like to play under that tree, although I was at the same time fascinated by the strong and powerful looking old tree spirit. He did not like human beings at all, for he remembered a time when he was surrounded by trees and not by houses, and he really blamed human beings for his isolation and loneliness. When he projected himself toward people, he looked rather like a thin gray-faced ape of huge dimensions, perhaps fifteen feet tall. When within his tree, he was much taller, for it seems that the operation of densifying the body outside the tree draws the matter of his subtle vehicles into a smaller volume.

tôi không thể bảo đảm tất cả chi tiết của câu chuyện, vì tôi không chứng kiến sự việc, nhưng tôi đã quan sát tinh linh cây mà câu chuyện được gán cho. Có một cây cổ thụ trong một khu vườn ở Java, các cành của nó đang đe dọa một ngôi nhà, nên một số người Java được giao việc tỉa nó. Mỗi lần có ai leo lên cây hoặc lên mái nhà vì mục đích này, điều gì đó lại xảy ra với họ — hoặc chân họ bị gãy do ngã, hoặc tay bị trật khớp. Vì tất cả các tai nạn này, chẳng có gì xảy ra với cây, vì người ta từ chối làm công việc ấy. Họ quy các tai nạn cho ảnh hưởng ác độc của tinh linh cây hạt Kashmir già. Tôi có thể bảo đảm sự thật rằng khi còn là trẻ nhỏ, tôi không thích chơi dưới cây ấy, mặc dù đồng thời tôi bị thu hút bởi tinh linh cây già trông mạnh mẽ và đầy quyền lực. Y hoàn toàn không thích con người, vì y nhớ một thời khi y được bao quanh bởi cây cối chứ không phải bởi nhà cửa, và y thật sự trách con người về sự cô lập và cô đơn của mình. Khi y phóng chiếu mình về phía con người, y trông khá giống một con vượn mặt xám gầy với kích thước khổng lồ, có lẽ cao mười lăm foot. Khi ở trong cây của mình, y cao hơn nhiều, vì dường như thao tác làm đậm đặc thể ở bên ngoài cây kéo vật chất của các hiện thể tinh anh của y vào một thể tích nhỏ hơn.

On the whole, however, trees generally feel quite affectionate toward people. In fact, they are distinctly different from garden fairies in this respect. They have the same kind of feeling of loyalty as a dog does, but they are more dignified and do not gambol and romp about as dogs do. This loyal affection is probably due to their rooted condition. An instance of this kind of affectionate response happened to be witnessed by someone besides myself and was experienced,

Tuy nhiên, nhìn chung, cây cối thường cảm thấy khá trìu mến đối với con người. Thật vậy, về phương diện này chúng khác biệt rõ rệt với các tiên trong vườn. Chúng có cùng loại cảm giác trung thành như chó, nhưng trang nghiêm hơn và không nhảy nhót, đùa giỡn như chó. Tình cảm trung thành này có lẽ do tình trạng bám rễ của chúng. Một trường hợp về loại đáp ứng trìu mến này tình cờ được một người khác ngoài tôi chứng kiến, và hơn nữa, được hàng chục người khác trải nghiệm dù họ

furthermore, by dozens of others who did not quite understand what it meant.

không hiểu hẳn nó có nghĩa gì.

At a school in California where we were invited to the commencement exercises of the graduating class, the children's affectionate response happened to be witnessed by dozens of others who did not quite understand what it meant. At the commencement exercises, the children performed a play about fairies. One girl, who had been very happy at the school, took the part of the spirit of a fine live oak. At a certain moment she emerged from behind the tree as though she came from within it and was to address the tree as her home in terms of affection. When she came to the words, "Dear old tree," she said them with truly sincere feeling, which was especially intense because she was going to leave. Because the play was about fairies and performed by children, and because the audience was sympathetic and attuned, when she said those words, they were an appeal to the real spirit of the tree. He responded by coming out with a rush of affection so strong that the whole audience was stirred, and many people had tears in their eyes though they did not know why. The girl who had called him out was also greatly affected. This was a clear case of the natural feeling of trees for humanity, when people are of right mind toward them. In this case, the spirit of the tree put on an appearance of a tall, benign being radiating good will. How very different from the spirit of the Kashmir nut tree!

Tại một trường học ở California, nơi chúng tôi được mời đến dự lễ tốt nghiệp của lớp ra trường, sự đáp ứng trìu mến của các em học sinh tình cờ được hàng chục người khác chứng kiến, dù họ không hiểu hẳn nó có nghĩa gì. Trong lễ tốt nghiệp, các em biểu diễn một vở kịch về tiên. Một cô bé, vốn đã rất hạnh phúc ở trường, đóng vai tinh linh của một cây sồi sống đẹp. Đến một khoảnh khắc nhất định, cô bé bước ra từ phía sau cây như thể đến từ bên trong nó và sẽ nói với cây như mái nhà của mình bằng những lời trìu mến. Khi cô bé nói đến những từ "Cây già thân yêu", cô nói bằng cảm xúc chân thành thật sự, đặc biệt mãnh liệt vì cô sắp phải rời đi. Vì vở kịch nói về tiên và do trẻ em biểu diễn, và vì khán giả có thiện cảm và được hòa điệu, khi cô bé nói những lời ấy, chúng là một lời kêu gọi gửi đến tinh linh thật sự của cây. Y đáp ứng bằng cách xuất hiện với một làn sóng tình cảm mạnh đến mức toàn thể khán giả đều xúc động, và nhiều người rưng rưng nước mắt dù họ không biết tại sao. Cô bé đã gọi y ra cũng bị ảnh hưởng mạnh mẽ. Đây là một trường hợp rõ ràng về cảm giác tự nhiên của cây cối đối với nhân loại, khi con người có thái độ đúng đắn đối với chúng. Trong trường hợp này, tinh linh của cây khoác lấy dáng vẻ của một sinh linh cao lớn, nhân từ, tỏa chiếu thiện chí. Thật khác biết bao với tinh linh của cây hạt Kashmir!

The differences between the various kinds of tree spirits are not so marked as, say, between varieties of dogs. I have already described elsewhere the spirit of a hickory tree, so it may be of interest to give you descriptions of an oak tree, a pine, a maple, and a birch. In a

Những khác biệt giữa các loại tinh linh cây không rõ rệt như, chẳng hạn, giữa các giống chó. Tôi đã mô tả ở nơi khác tinh linh của một cây hickory, nên có lẽ sẽ thú vị khi cho các bạn những mô tả về một cây sồi, một cây thông, một cây phong và một cây bạch dương. Trong

small forest I have observed a beautiful oak—a kind tree, whose spirit is about fifteen feet tall with a human outline more Western or European in feature than those previously described. His face is more oval and regular, and he is better looking and more "human." In color he is dark tan, and his hair is black.

một khu rừng nhỏ, tôi đã quan sát một cây sồi đẹp — một cây hiền lành, có tinh linh cao khoảng mười lăm foot, với đường nét người mang đặc điểm phương Tây hoặc châu Âu hơn những tinh linh đã mô tả trước đó. Mặt y trái xoan và đều đặn hơn, và y trông đẹp hơn, "giống người" hơn. Về màu sắc, y có màu nâu sẫm, và tóc y đen.

Tree spirits are slender, like elongated Burne-Jones figures. Sir Edward Coley Burne-Jones, you may recall, was a British painter of the Victorian period, much known for his pictures of fairies. Their coloring is a little darker shade than that of their hark, being a brownish gray, their hair is brown, and they have misty gray eyes. They have sweet, gentle dispositions, and their movements are rather quick and fluttery, reminiscent of the movement of the leaves of a birch tree. I have never seen any tree spirits that are not in some degree brown in color, although the variations are many, from the red-gold of the redwood trees to the gray-brown of the birch. Evidently this is the basic color type, but there is also a relation between the color of the bark and the color of the spirit in any individual tree—its color probably derives from the fiber and bark.

Các tinh linh cây mảnh mai, như những hình người kéo dài của Burne-Jones. Ngài Edward Coley Burne-Jones, các bạn có thể nhớ, là một họa sĩ Anh thời Victoria, rất nổi tiếng với các bức tranh về tiên. Màu sắc của chúng hơi sẫm hơn màu vỏ cây của chúng, là màu xám nâu, tóc chúng màu nâu, và chúng có đôi mắt xám mờ sương. Chúng có tính khí ngọt ngào, dịu dàng, và cử động của chúng khá nhanh, phấp phới, gợi nhớ đến chuyển động của lá bạch dương. Tôi chưa bao giờ thấy tinh linh cây nào mà ở một mức độ nào đó không có màu nâu, dù các biến thể rất nhiều, từ màu đỏ vàng của cây redwood đến màu xám nâu của bạch dương. Hiển nhiên đây là loại màu căn bản, nhưng cũng có một liên hệ giữa màu vỏ cây và màu của tinh linh nơi bất cứ cây riêng lẻ nào — màu của nó có lẽ bắt nguồn từ thớ và vỏ cây.

The pine spirit is a dark person, with rather square features and a great deal of dark green about him. He gives one the impression of being honest and frank and pours out a radiant feeling of harmony. He is not so tall—this particular specimen is perhaps ten feet—but sturdy and powerful looking, with black hair (coarse, as usual) and black eyes. He withdraws from his tree with great deliberation and gazes about in a penetrating manner. His quality is not as vigorous as that of the oak, who may be said to give a real impression of virility.

Tinh linh cây thông là một người sẫm màu, với các nét khá vuông và quanh y có rất nhiều màu xanh lục sẫm. Y đem lại cho người ta ấn tượng trung thực và thẳng thắn, và tuôn đổ ra một cảm giác hài hòa rạng rỡ. Y không cao đến thế — mẫu đặc biệt này có lẽ cao mười foot — nhưng vững chãi và trông mạnh mẽ, với tóc đen, thô như thường lệ, và mắt đen. Y rút ra khỏi cây của mình với sự thận trọng lớn và nhìn quanh một cách xuyên thấu. Phẩm tính của y không mạnh mẽ như của cây sồi, vốn có thể nói là đem lại một ấn tượng thật sự về sức sống nam tính.

It seems that the slenderness of form that characterizes all these spirits has some relation to the trunk of the tree and its life currents. For the spirit of a young tree is a tiny sliver of a thing, and its form enlarges as the tree itself grows bigger. (These spirits of young trees have little intelligence and come outside their barks only when older ones make it clear that it is the thing to do.) In general, a tree spirit's form is rather rounder when he is within the tree, conforming to the tree's contour. When he comes out he flattens a good deal, just as a human body is narrower through than across.

Dường như sự mảnh mai của hình tướng đặc trưng cho tất cả các tinh linh này có một liên hệ nào đó với thân cây và các dòng sự sống của nó. Vì tinh linh của một cây non là một mảnh nhỏ xíu, và hình tướng của nó lớn lên khi chính cây trở nên lớn hơn. Những tinh linh của cây non này có ít trí thông minh và chỉ ra ngoài vỏ cây khi những tinh linh lớn tuổi hơn cho chúng thấy rõ rằng đó là điều nên làm. Nói chung, hình tướng của một tinh linh cây hơi tròn hơn khi y ở bên trong cây, phù hợp với đường nét của cây. Khi y đi ra, y dẹt đi khá nhiều, giống như cơ thể người hẹp theo chiều trước sau hơn là theo chiều ngang.

I also observed a young maple tree which grows nearby, on the edge of a wood. He displays the "American Indian" character much more than the others. His general appearance is decorative, rather like pictures of a young Indian man. Whereas the hickory tree gave an impression of a staid old Indian warrior, this maple has the springing quality of youth. His color is, in general, a yellowish brown, with variegations of rich red and yellow, evidently correlated with his autumn leaf colors. Instead of hair, he has a sort of autumn leaf headdress, which makes him look very gay, and he is quite evidently proud of this stylish effect!

Tôi cũng quan sát một cây phong non mọc gần đó, ở rìa một khu rừng. Y biểu lộ tính chất "người da đỏ Mỹ" nhiều hơn những tinh linh khác. Dáng vẻ chung của y có tính trang trí, khá giống các bức tranh về một thanh niên da đỏ. Trong khi cây hickory tạo ấn tượng về một chiến binh da đỏ già nghiêm trang, cây phong này có phẩm chất bật dậy của tuổi trẻ. Màu sắc của y, nói chung, là nâu vàng, với những biến sắc đỏ và vàng phong phú, hiển nhiên tương ứng với màu lá mùa thu của y. Thay vì tóc, y có một loại mũ đội đầu bằng lá mùa thu, khiến y trông rất vui tươi, và y rõ ràng khá tự hào về hiệu quả phong cách này!

The house in which I am writing this has a few trees around it, mainly birches. The woods begin close by, and it is easy to contrast the life of the scattered trees encountered in or near a city with the conditions here, where the trees near the house are practically part of the woods. The isolated hickory, cut off from his fellows, has less of the life of his own kind, in fact almost none, so he has to find his interests in human beings and animals, with the result that his mind grows more than his emotions do. Here,

Ngôi nhà nơi tôi đang viết có vài cây xung quanh, chủ yếu là bạch dương. Rừng bắt đầu ngay gần đó, và dễ dàng đối chiếu đời sống của những cây rải rác gặp trong hoặc gần thành phố với các điều kiện ở đây, nơi những cây gần nhà thực tế là một phần của rừng. Cây hickory cô lập, bị tách khỏi đồng loại của y, có ít đời sống của chính loài mình, thật ra gần như không có, nên y phải tìm các mối quan tâm nơi con người và động vật, với kết quả là thể trí của y tăng trưởng hơn cảm xúc. Ở đây, rừng đem lại cho cây cối một cảm thức họ

the woods give the trees a sense of kinship with their own kind, and thus they are more interested in what goes on among themselves than in human beings, although they feel very kindly toward people. But between the house and the edge of the wood a number of birches have lately been felled for firewood, and the rest of the trees resent it and do not feel so friendly to human beings. Trees dislike being cut down more than fairies resent their plants being destroyed, for of course, the life of the tree spirit is closely bound up in the life of the tree.

hàng với chính loài của chúng, và vì vậy chúng quan tâm nhiều hơn đến điều diễn ra giữa chúng với nhau hơn là đến con người, dù chúng cảm thấy rất tử tế đối với con người. Nhưng giữa ngôi nhà và rìa rừng, gần đây một số cây bạch dương đã bị đốn làm củi, và phần còn lại của các cây phẫn nộ về điều đó, không cảm thấy thân thiện lắm với con người. Cây cối không thích bị đốn hạ hơn cả việc các tiên phẫn nộ khi cây của chúng bị phá hủy, vì dĩ nhiên, đời sống của tinh linh cây gắn bó mật thiết với đời sống của cây.

In these woods, which are fairly close to civilization, yet far wilder than a city park, there is a feeling of expectancy. The life of a tree is not at all certain, and human beings do interfere. This particular forest gives one a feeling of youth. The trees all live together and feel kindly toward one another, but they take a definite interest in the human beings around, and they consider these beings as aliens, apart from themselves. Human beings tend to think of trees as firewood or shade or decorative objects but very seldom as beautiful individuals or as anything that is at all alive. The trees feel this, and it arouses in them a close community spirit, for they realize that they are of one kind and we are another.

Trong những khu rừng này, vốn khá gần văn minh nhưng vẫn hoang dã hơn nhiều so với một công viên thành phố, có một cảm giác mong chờ. Đời sống của một cây hoàn toàn không chắc chắn, và con người thật sự can thiệp. Khu rừng đặc biệt này đem lại cho người ta cảm giác về tuổi trẻ. Tất cả cây cối sống cùng nhau và cảm thấy tử tế với nhau, nhưng chúng có một sự quan tâm rõ rệt đến con người quanh đó, và chúng xem những sinh linh này như những kẻ xa lạ, tách biệt với chính chúng. Con người có xu hướng nghĩ về cây như củi, bóng mát hoặc vật trang trí, nhưng rất hiếm khi như những cá thể đẹp đẽ hay như bất cứ điều gì thật sự sống động. Cây cối cảm thấy điều này, và nó khơi dậy trong chúng một tinh thần cộng đồng gần gũi, vì chúng nhận ra rằng chúng thuộc một loài và chúng ta thuộc loài khác.

I should make it clear that trees react to things very slowly, and it takes them a long time to assimilate new experiences. Their understanding is limited, of course, so when we speak of them as thinking or feeling this or that, what it means is that they react in a manner which is half-somnolent in comparison with human beings. And of course there are differences among

Tôi cần nói rõ rằng cây cối phản ứng với sự vật rất chậm, và chúng cần một thời gian dài để đồng hóa những kinh nghiệm mới. Dĩ nhiên, sự thấu hiểu của chúng có giới hạn; vì vậy, khi chúng ta nói chúng nghĩ hay cảm thấy điều này điều kia, điều đó có nghĩa là chúng phản ứng theo một cách nửa mê ngủ nếu so với con người. Và dĩ nhiên, giữa từng cây riêng lẻ cũng có những khác biệt. Tuy nhiên, khi một khu

individual trees. Nevertheless, when a forest has been cut down ruthlessly, the trees that remain have strong feelings of a mixed character—injury, loss, and a sense of isolation, though at the same time there is in nature a great sense philosophic calm and the inevitability of things. Our idea of a woods is a nicely cleared place, but the ideal according to trees and fairies is a place where there are trees and a great deal of underbrush and wild life. The trees and the fairies feel a close link. There are fairies who frequent those places where underbrush and flowers and grass grow together, but if everything is too tidy, they are not attracted. Our ideals and those of the woods' life could be reconciled if we could intersperse our cleared land with large areas of wild growth. Many people may think this a sentimental point of view because (they will say) it is necessary to cut down trees in order for us to be able to live. There is, of course, some truth in this, but nevertheless, in our Western civilization we are both wasteful and ruthless, and the needs of the land and of the forest do not appeal to the average commercial person. I have been all over the northwest of the United States—at present the greatest lumber territory of the world—and I have seen miles upon miles of absolutely barren country with only the tree stumps standing. It gives one a sense of nightmare to see the burned out stumps without any signs of life, to see no fairies where once their life was rich and full, and to know that magnificent cedars, spruce, and pines were slaughtered and left to rot.

rừng bị đốn hạ một cách tàn nhẫn, những cây còn lại có những cảm xúc mạnh mẽ thuộc một tính chất pha trộn—bị tổn thương, mất mát, và một cảm thức cô lập, dù đồng thời trong thiên nhiên cũng có một cảm thức lớn lao về sự điềm tĩnh triết lý và tính tất yếu của sự vật. Quan niệm của chúng ta về một khu rừng là một nơi được phát quang gọn gàng, nhưng lý tưởng theo cây cối và các tiên nữ là một nơi có cây, thật nhiều bụi rậm và sinh vật hoang dã. Cây cối và các tiên nữ cảm thấy một mối liên hệ gần gũi. Có những tiên nữ thường lui tới những nơi bụi rậm, hoa và cỏ mọc chung với nhau, nhưng nếu mọi thứ quá ngăn nắp, chúng không bị thu hút. Lý tưởng của chúng ta và lý tưởng của sự sống trong rừng có thể được dung hòa nếu chúng ta có thể xen kẽ vùng đất đã phát quang của mình với những khu vực rộng lớn để cây cỏ mọc hoang. Nhiều người có thể nghĩ đây là một quan điểm ủy mị, bởi vì họ sẽ nói rằng cần phải đốn cây để chúng ta có thể sống. Dĩ nhiên, điều này có phần đúng, nhưng tuy vậy, trong nền văn minh phương Tây của chúng ta, chúng ta vừa lãng phí vừa tàn nhẫn, và các nhu cầu của đất đai và của rừng không lay động được con người thương mại trung bình. Tôi đã đi khắp miền tây bắc Hoa Kỳ—hiện nay là vùng khai thác gỗ lớn nhất thế giới—và tôi đã thấy hàng dặm nối tiếp hàng dặm đất đai hoàn toàn trơ trụi, chỉ còn những gốc cây đứng đó. Người ta có cảm giác như trong ác mộng khi nhìn thấy những gốc cây cháy đen không còn dấu hiệu sự sống, không thấy các tiên nữ ở nơi trước kia sự sống của chúng từng phong phú và trọn đầy, và biết rằng những cây tuyết tùng, vân sam và thông huy hoàng đã bị tàn sát rồi bỏ mặc cho mục nát.

On the Pacific Highway near Vancouver there is a magnificent stand of first growth timber. When I first passed it, this was one of the most beautiful forests I had ever seen, rich

Trên xa lộ Thái Bình Dương gần Vancouver có một cụm rừng nguyên sinh hùng vĩ. Khi tôi lần đầu đi ngang qua, đây là một trong những khu rừng đẹp nhất tôi từng thấy, tràn đầy các

with fairies and a sense of tremendous happiness. But when I passed it again, I experienced a sense of deep horror because half of those magnificent trees had been cut down, and where there was once beauty, ugliness and barrenness reigned. The feeling of the few trees that remained was one of expectant terror, looking hopelessly on and waiting to be cut down, for we must remember that trees cannot run away. This lumber company had been offered, I am told, a large sum of money, or equivalent forest elsewhere, by the government and private individuals if they would not cut down this particular forest. It was one of the rare bits of first growth timber left in that part of the world. Think of the loss to thousands of people right on the Pacific Highway who were thus cut off from passing through the very heart of such a magnificent forest!

tiên nữ và một cảm thức hạnh phúc mãnh liệt. Nhưng khi tôi đi ngang qua lần nữa, tôi trải nghiệm một cảm giác kinh hoàng sâu xa, bởi vì một nửa số cây huy hoàng ấy đã bị đốn hạ, và nơi trước kia từng có vẻ đẹp thì nay sự xấu xí và trơ trụi ngự trị. Cảm xúc của vài cây còn lại là một nỗi kinh hoàng chờ đợi, nhìn trong tuyệt vọng và đợi đến lượt bị đốn hạ, vì chúng ta phải nhớ rằng cây cối không thể chạy trốn. Tôi được kể rằng công ty khai thác gỗ này đã được chính phủ và những cá nhân tư nhân đề nghị một số tiền lớn, hoặc một khu rừng tương đương ở nơi khác, nếu họ không đốn hạ khu rừng đặc biệt này. Đó là một trong những mảnh rừng nguyên sinh hiếm hoi còn lại trong phần đất ấy của thế giới. Hãy nghĩ đến sự mất mát đối với hàng ngàn người ngay trên xa lộ Thái Bình Dương, những người vì thế bị cắt đứt khỏi việc đi xuyên qua chính trái tim của một khu rừng huy hoàng như vậy!

The woods at our doorstep here in New Hampshire is characteristic of the summer growth all over the United States, except in the far West and the extreme South. The tree spirits we have described are happy in their existence and full of a sense of enjoyment. They like standing in the soil and feeling the sunshine pouring down upon them and the wind blowing through their leaves. It gives them a sensation of dancing. Trees love the wind and even a wind storm, for it offers them a kind of excitement as they keep themselves erect and steady while being swayed by the power of the storm. They do not like being blown down, but they take this philosophically, as it is to them like a battle in which one or several may be marked as victims, for to them this is a natural end of life. The rank growth round about them is alive with fairies. The animals scurry about bent on business and pleasure, and the trees take all this in, interested in the smallest

Khu rừng ngay trước cửa nhà chúng tôi ở New Hampshire là đặc trưng cho sự sinh trưởng mùa hè trên khắp Hoa Kỳ, ngoại trừ miền viễn Tây và cực Nam. Các tinh linh cây mà chúng tôi đã mô tả hạnh phúc trong sự hiện tồn của chúng và tràn đầy một cảm thức vui hưởng. Chúng thích đứng trong đất, cảm thấy ánh mặt trời tuôn xuống trên mình và gió thổi qua lá. Điều đó đem lại cho chúng một cảm giác như đang nhảy múa. Cây cối yêu gió, và ngay cả một cơn bão gió cũng vậy, vì nó đem đến cho chúng một thứ kích thích khi chúng giữ mình thẳng đứng và vững vàng trong lúc bị lay động bởi sức mạnh của cơn bão. Chúng không thích bị thổi ngã, nhưng chúng đón nhận điều này một cách triết lý, vì đối với chúng, điều đó giống như một trận chiến trong đó một hay vài cây có thể được đánh dấu làm nạn nhân, bởi đối với chúng, đây là một kết thúc tự nhiên của đời sống. Sự sinh trưởng rậm rạp quanh chúng tràn đầy các tiên nữ. Các con vật chạy vội qua lại, mải mê

details of the woods' life and feeling a happy and tender sense of protection toward all the plants and animals, for after all, the trees make it all possible.

với công việc và niềm vui, và cây cối tiếp nhận tất cả những điều này, quan tâm đến những chi tiết nhỏ nhất của đời sống rừng, đồng thời cảm thấy một cảm thức che chở hạnh phúc và dịu dàng đối với mọi cây cỏ và con vật, vì xét cho cùng, chính cây cối làm cho tất cả điều đó thành khả hữu.

Naturally, in a wood like this, the fairy life is particularly rich. Here are all the kinds we have seen in the garden, with slight differences because life in the woods is different from garden life. There are more varieties of fairies. There are, for example, tiny fellows about a foot tall, of a rich golden brown color, which have human outlines as vague as that of a tree spirit. Their faces look much more like little monkeys than like human beings, and they live in the mossy part of the woods, looking after small ferns and mosses. Then there are a great many of the small brown and gold variety of gnome mentioned elsewhere, as well as some lovely deep blue fairies about eighteen inches tall which flit about among the underbrush. There are also a few water fairies down in the brook. They are tiny, slender things which look like translucent pale blue water, quite human in appearance even though only ten or twelve inches tall. Freshwater fairies seem never to get so fat and roly-poly as the ones who inhabit the sea. The numerous lakes and ponds have the same kind of water fairy, but these are rather bigger, from about a foot and a half to two feet tall. But there are never so many fairies in freshwater as in the sea, which appears to be their ancient home and birthplace. Here and there in the forest are fairies almost of the standing of angels which are of human size and form, perfectly colored in yellow and green. These help to direct the woods' life. Over all, an angel is brooding—over the fairies, the trees, the hills, and

Tự nhiên, trong một khu rừng như thế này, sự sống tiên nữ đặc biệt phong phú. Ở đây có tất cả các loại chúng ta đã thấy trong khu vườn, với những khác biệt nhỏ vì đời sống trong rừng khác với đời sống trong vườn. Có nhiều giống tiên nữ hơn. Chẳng hạn, có những anh chàng nhỏ bé cao khoảng một foot, màu nâu vàng đậm, có đường nét người mơ hồ như tinh linh cây. Gương mặt của chúng trông giống những con khỉ nhỏ hơn là giống con người, và chúng sống trong phần rêu phủ của khu rừng, chăm sóc những cây dương xỉ nhỏ và rêu. Rồi có rất nhiều loại gnome nhỏ màu nâu và vàng đã được nhắc đến ở nơi khác, cũng như vài tiên nữ xanh lam đậm đáng yêu, cao khoảng mười tám inch, bay chập chờn giữa các bụi rậm. Cũng có một ít tiên nữ nước dưới con suối. Chúng là những sinh vật nhỏ bé, mảnh mai, trông như nước xanh nhạt trong mờ, khá giống người về hình dáng dù chỉ cao mười hay mười hai inch. Các tiên nữ nước ngọt dường như không bao giờ trở nên béo tròn và lăn lóc như những tiên nữ sống ở biển. Nhiều hồ lớn và ao có cùng loại tiên nữ nước, nhưng chúng khá lớn hơn, từ khoảng một foot rưỡi đến hai foot. Nhưng trong nước ngọt không bao giờ có nhiều tiên nữ như ở biển, nơi dường như là quê hương và nơi sinh cổ xưa của chúng. Đây đó trong rừng có những tiên nữ gần như đạt đến địa vị của thiên thần, có kích thước và hình dạng con người, được tô màu hoàn hảo bằng vàng và xanh lá. Các vị này giúp điều hướng đời sống rừng. Bao trùm tất cả, một thiên thần đang ấp ủ—trên các tiên nữ, cây cối, đồi núi và suối

streams which are part of his life and are his trust. He is a powerful personality, and the valley is just as much part of his body as the trunk of a tree is the body of a tree spirit, except that in this case, the angel has intelligence and emotions as powerful as our own, and he is as much a being as we are, if not more so. When he takes form he looks like a beautiful human being, a clean-shaven youth with fine dark hair and a powerful aquiline face, his body enveloped in a lovely apple green. His presence permeates the life of the forest and valley.

nguồn vốn là một phần đời sống của Ngài và là điều Ngài được giao phó. Ngài là một phàm ngã mạnh mẽ, và thung lũng cũng là một phần thể của Ngài như thân cây là thể của một tinh linh cây, ngoại trừ rằng trong trường hợp này, thiên thần có trí tuệ và cảm xúc mạnh mẽ như chính chúng ta, và Ngài là một sinh linh đầy đủ như chúng ta, nếu không muốn nói còn hơn thế. Khi Ngài khoác lấy hình tướng, Ngài trông như một con người đẹp đẽ, một thanh niên không râu, có mái tóc đen đẹp và gương mặt khoẳm mạnh mẽ, thân thể được bao bọc trong một màu xanh táo đáng yêu. Sự hiện diện của Ngài thấm nhuần đời sống của khu rừng và thung lũng.

I shall close this chapter with a description of the wonderful redwood forest in northern California—not the familiar parks of southern and central California, but the primeval growth of the northern part of the state. This is an ancient unique forest of giant redwood trees. These trees are extremely impressive, because one feels that they are so old and have seen so many ages go by that they know the secrets of life. Each one has a distinct individuality. One particular tree spirit looks like an immensely tall American Indian of red and gold, as if cast in bronze. His height, over thirty feet, is in itself very impressive! He has dark pinpoint eyes and coarse black, straggling hair, and he carries with him a tremendous feeling of power and calm and serenity of spirit as one who has seen so much of life, its changes and chances. This immense country is covered with them, and the fairies of the forest, who are somewhat strange looking, are cast in the same mold as the tree spirits. They, too, look like Indians or strange caricatures of Indians, with nut-brown faces and little black eyes and the same red-gold bodies. Even they are tall for fairies—three to four feet. Over all

Tôi sẽ khép lại chương này bằng một mô tả về khu rừng hồng sam kỳ diệu ở miền bắc California—không phải những công viên quen thuộc ở miền nam và miền trung California, mà là sự sinh trưởng nguyên thủy ở phần bắc của tiểu bang. Đây là một khu rừng cổ xưa độc đáo gồm những cây hồng sam khổng lồ. Những cây này gây ấn tượng cực kỳ mạnh, bởi người ta cảm thấy chúng quá già và đã thấy biết bao thời đại trôi qua đến nỗi chúng biết các bí mật của sự sống. Mỗi cây có một cá tính rõ rệt. Một tinh linh cây đặc biệt trông như một người da đỏ Mỹ cao vô cùng, màu đỏ và vàng, như thể được đúc bằng đồng. Chiều cao của y, hơn ba mươi foot, tự nó đã rất ấn tượng! Y có đôi mắt đen nhỏ như đầu kim, mái tóc đen thô, rối bù, và mang theo mình một cảm giác mãnh liệt về quyền năng, sự bình lặng và sự tĩnh lặng của tinh thần như một kẻ đã thấy quá nhiều về đời sống, những đổi thay và thăng trầm của nó. Vùng đất bao la này được phủ đầy bởi chúng, và các tiên nữ của khu rừng, trông hơi kỳ lạ, được đúc trong cùng một khuôn với các tinh linh cây. Chúng cũng trông như người da đỏ hoặc những bức biếm họa kỳ lạ về người da đỏ, với gương mặt nâu hạt dẻ, đôi mắt đen nhỏ và cùng thân thể

broods this feeling of immense antiquity. There is little variety but these two species, but of them there are a great many. The tree spirits, and even the fairies to some extent, have together reached an incredible age. Some of the trees were born one, two, and even three thousand years ago, and their life is centered in the treetops, much more than with ordinary trees. They are aloof, not only because they belong to the ages gone by but also because they are so immense. They have seen countless people pass beneath them; they have seen innumerable things be born and die, so that to them everything that exists is just passing and transient. It is very difficult to communicate with these trees because their thoughts are concerned with remote ages and happenings, and it takes time for them to become interested in new things.

đỏ-vàng. Ngay cả chúng cũng cao đối với tiên nữ—ba đến bốn foot. Bao trùm tất cả là cảm giác về sự cổ xưa bao la này. Ít có sự đa dạng ngoài hai loài này, nhưng chúng hiện diện rất đông. Các tinh linh cây, và ngay cả các tiên nữ ở một mức nào đó, đã cùng đạt đến một tuổi đời không thể tin nổi. Một số cây được sinh ra một, hai, thậm chí ba ngàn năm trước, và đời sống của chúng tập trung ở ngọn cây, nhiều hơn rất nhiều so với cây thường. Chúng xa cách, không chỉ vì chúng thuộc về những thời đại đã qua mà còn vì chúng quá khổng lồ. Chúng đã thấy vô số người đi qua bên dưới; chúng đã thấy vô số sự vật được sinh ra rồi chết đi, đến mức đối với chúng mọi thứ đang hiện hữu chỉ là đang đi qua và phù du. Rất khó giao tiếp với những cây này vì tư tưởng của chúng liên quan đến những thời đại và biến cố xa xưa, và chúng cần thời gian để bắt đầu quan tâm đến những điều mới.

The fairies, however, were glad to talk to me; they wanted to know especially about cars, for they were consumed with curiosity about the mechanism and its use. They thought it was so funny an idea for people to sit in little square boxes in order to move about, for their notion of motion is flying. They have always known that human beings walk about, and considered them slow, but cars they thought peculiar. The fairies and the trees rather resented the roads being cut through their country, even though in that particular spot the trees were not cut down to make the roads. At the same time, they were rather interested in this new (to them) civilization. Could we only imagine what the life of these trees must have been! The fairies and animals all have lived together and helped one another as far as was natural for hundreds of years, and the trees which overshadow all have had an inner social life of a strange sort.

Tuy nhiên, các tiên nữ vui lòng trò chuyện với tôi; chúng đặc biệt muốn biết về xe hơi, vì chúng bị nung nấu bởi sự tò mò về bộ máy và công dụng của nó. Chúng nghĩ rằng thật buồn cười khi người ta ngồi trong những cái hộp vuông nhỏ để di chuyển, vì quan niệm của chúng về chuyển động là bay. Chúng luôn biết rằng con người đi bộ đây đó, và xem họ là chậm chạp, nhưng xe hơi thì chúng thấy kỳ quặc. Các tiên nữ và cây cối phần nào bực bội vì những con đường bị mở xuyên qua xứ sở của chúng, dù tại điểm đặc biệt ấy, cây không bị đốn hạ để làm đường. Đồng thời, chúng cũng khá quan tâm đến nền văn minh mới này, mới đối với chúng. Giá mà chúng ta có thể hình dung đời sống của những cây này hẳn đã như thế nào! Các tiên nữ và động vật đều đã sống cùng nhau và giúp đỡ nhau trong chừng mực tự nhiên suốt hàng trăm năm, và những cây phủ bóng tất cả đã có một đời sống xã hội bên trong thuộc một loại kỳ lạ.

The tree spirits used to emerge from their tops and look out over the world and communicate to each other what they observed. They told one another about the people they saw, but there was no feeling that those older races were alien, as our modern civilization is to them. People and trees understood one another in those remote times and saluted one another when they passed. This was a strange thing to observe when a scene from the past was recalled for me by one of the trees. They appreciated this intercourse with humanity in the past and were doubtful about the future, but they had learned through their thousands of years of experience that even life and death pass away, and so they await their end philosophically.

Các tinh linh cây thường trồi ra khỏi ngọn cây của chúng, nhìn ra thế giới và truyền đạt cho nhau những gì chúng quan sát được. Chúng kể cho nhau về những người chúng thấy, nhưng không có cảm giác rằng những giống dân xưa ấy là xa lạ, như nền văn minh hiện đại của chúng ta đối với chúng. Người và cây đã thấu hiểu nhau trong những thời xa xôi ấy và chào nhau khi đi ngang qua. Đây là một điều kỳ lạ để quan sát khi một cảnh tượng từ quá khứ được một trong các cây gợi lại cho tôi. Chúng trân trọng sự giao tiếp này với nhân loại trong quá khứ và nghi ngại về tương lai, nhưng qua hàng ngàn năm kinh nghiệm, chúng đã học được rằng ngay cả sự sống và cái chết cũng trôi qua, và vì vậy chúng chờ đợi kết cuộc của mình một cách triết lý.

If each of us could go out into the forest and see and understand these beings, we would have a better comprehension of the spiritual power of life itself, which is, after all, the essence of religion. They are such strange, splendid, noble, aloof beings! If only I could give some idea of what it is they say and think about their past! But it is immensely difficult to convey the quality of the forest life that these tree spirits experience. They learn from the cell life within their own bark the difficulties of survival. They see the life around them and know death intimately, as the trees next to them often fall and die, struck by lightning. But just as in the case of the fairies, the trees learn through all this experience that life never dies and is never wasted. They cannot move about, and therefore we think of them as having less life experience, but that is where we are mistaken. It is not through rushing about that one learns, but from taking into oneself the experiences from without and thus feeling the pulse of life beating within.

Nếu mỗi chúng ta có thể đi vào rừng, thấy và thấu hiểu các sinh linh này, chúng ta sẽ có một nhận thức tốt hơn về quyền năng tinh thần của chính sự sống, vốn xét cho cùng là tinh túy của tôn giáo. Chúng là những sinh linh thật kỳ lạ, huy hoàng, cao quý, xa cách! Giá mà tôi có thể truyền đạt đôi chút ý niệm về điều chúng nói và nghĩ về quá khứ của mình! Nhưng vô cùng khó truyền tải phẩm tính của đời sống rừng mà các tinh linh cây này trải nghiệm. Chúng học từ đời sống tế bào bên trong chính lớp vỏ cây của mình về những khó khăn của sự sống còn. Chúng thấy sự sống quanh mình và biết cái chết một cách thân mật, vì những cây bên cạnh chúng thường ngã xuống và chết, bị sét đánh. Nhưng cũng như trường hợp các tiên nữ, cây cối học qua tất cả kinh nghiệm này rằng sự sống không bao giờ chết và không bao giờ bị lãng phí. Chúng không thể di chuyển đây đó, và vì thế chúng ta nghĩ chúng có ít kinh nghiệm sống hơn, nhưng chính ở đó chúng ta lầm. Người ta không học bằng cách lao vội đây đó, mà bằng cách tiếp nhận vào mình những kinh

Humanity tries to escape from suffering. When it rains we seek shelter; when death comes we put away the sight of it. The trees let life beat against them and try to withstand it. Trees are the greatest realists I know, and these grand old giants are the kings of all trees.

nghiệm từ bên ngoài và nhờ đó cảm thấy mạch đập của sự sống đang rung trong lòng. Nhân loại cố thoát khỏi đau khổ. Khi trời mưa, chúng ta tìm chỗ trú; khi cái chết đến, chúng ta gạt cảnh tượng ấy khỏi tầm mắt. Cây cối để sự sống va đập vào chúng và cố đứng vững trước nó. Cây cối là những nhà hiện thực vĩ đại nhất mà tôi biết, và những người khổng lồ cổ kính oai nghi này là các vua của mọi loài cây.

8 – 8

MOUNTAIN FAIRIES – CÁC TIÊN NỮ NÚI

Granite peaks thrusting skyward, the Rocky Mountains are a magnificent sight with their snow-covered caps. To a newcomer like me, approaching the Rockies from the eastern slope is a memorable experience. As we gradually climbed thousands of feet above sea level, we had a feeling that we were on the roof of the world, looking down upon the tops of trees far below—yet the snow-covered peaks of the Rockies towered above us. The first sensation I had when I saw this splendid sight was that I had come into the presence of mighty kings who rule a world in splendor.

Những đỉnh đá hoa cương vươn lên trời, dãy Rocky là một cảnh tượng huy hoàng với các chóp núi phủ tuyết. Đối với một người mới đến như tôi, việc tiến gần dãy Rocky từ sườn phía đông là một kinh nghiệm đáng nhớ. Khi chúng tôi dần dần leo lên cao hàng ngàn foot trên mực nước biển, chúng tôi có cảm giác như mình đang ở trên mái nhà của thế giới, nhìn xuống các ngọn cây rất xa bên dưới—vậy mà những đỉnh phủ tuyết của dãy Rocky vẫn vươn cao phía trên chúng tôi. Cảm giác đầu tiên tôi có khi nhìn thấy cảnh tượng rực rỡ này là tôi đã đi vào sự hiện diện của các vị vua hùng mạnh, những vị cai quản một thế giới trong vẻ huy hoàng.

There are some powerful angels in the Rockies, and they convey that sensation of regal strength—clear, clean, uplifted, and steady of vision. They are tall and stately looking and inhabit the principal peaks. They form a company, as it were, and have a likeness to one another. They have been there thousands of years, but they convey a feeling of youthful vitality, enthusiasm, and a wonderful certainty about the ultimate triumph of beauty. They are powerful, calm, and serenely joyful. Their general coloring is suggestive of snow tinted deeply with the rosy light one often sees upon it. They have about them a beauty that is Greek in quality. The features of the fairies that surround them are of exceptional interest, because the angels of the peaks deal with air fairies, snow fairies, and virtually every other variety except fire and, I daresay, they even deal with these at some great depth.

Có một số thiên thần mạnh mẽ trong dãy Rocky, và Các Ngài truyền đạt cảm giác ấy về sức mạnh vương giả—trong sáng, thanh sạch, nâng cao và vững vàng trong tầm nhìn. Các Ngài cao lớn, trông uy nghi, và cư ngụ trên các đỉnh chính. Các Ngài tạo thành một đoàn thể, có thể nói như vậy, và có sự tương đồng với nhau. Các Ngài đã ở đó hàng ngàn năm, nhưng truyền đạt một cảm giác về sinh lực trẻ trung, nhiệt thành và một sự chắc chắn kỳ diệu về chiến thắng tối hậu của cái đẹp. Các Ngài mạnh mẽ, bình lặng và hoan hỉ một cách tĩnh lặng. Màu sắc chung của Các Ngài gợi nhớ đến tuyết được nhuộm đậm bởi ánh hồng người ta thường thấy trên đó. Quanh Các Ngài có một vẻ đẹp mang phẩm tính Hy Lạp. Các nét của những tiên nữ vây quanh Các Ngài đặc biệt đáng quan tâm, bởi vì các thiên thần của những đỉnh núi đề cập đến các tiên nữ khí, tiên nữ tuyết và hầu như mọi giống khác, ngoại trừ lửa; và tôi dám nói, Các Ngài thậm chí cũng xử lý cả những giống này ở một độ sâu rất lớn nào đó.

Countless tiny fairies, which may be what are called “elementals,” animate the snowfields, but since the snows here last so long they have many of the features of fairies. They are between six inches and a foot high and have bodies the texture of snow rather than furry. Their faces are like interlaced triangles, so that the actual face (with dots for eyes and a mouth) is a hexagon—the points of the star sticking out like suggestions of ears. The whole shape is rather like a cocoon of snow. They have some elements of air in their makeup and also some of water. Their intelligence is small, but they have a bright, clean feeling, which is in keeping with the splendid purity of the angels.

Vô số tiên nữ bé nhỏ, có thể là những gì được gọi là “elementals”, làm sinh động các cánh đồng tuyết, nhưng vì tuyết ở đây tồn tại quá lâu nên chúng có nhiều nét của tiên nữ. Chúng cao từ sáu inch đến một foot và có thân thể mang kết cấu của tuyết hơn là lông mịn. Gương mặt chúng giống như các tam giác đan xen, đến nỗi gương mặt thực sự, với những chấm làm mắt và miệng, là một hình lục giác —các mũi của ngôi sao nhô ra như gợi ý về tai. Toàn bộ hình dạng khá giống một cái kén bằng tuyết. Chúng có một vài yếu tố của khí trong cấu tạo, và cũng có một vài yếu tố của nước. Trí thông minh của chúng nhỏ bé, nhưng chúng có một cảm giác sáng sủa, thanh sạch, phù hợp với sự tinh khiết rực rỡ của các thiên thần.

Around the angels of the peaks there are gathered at times masses of clouds. The creatures inhabiting these clouds come and rest, as it were, upon the mountains and bathe in the atmosphere of the angels. The angels of the peaks are like beacons whose power and wisdom shine out for all kinds of beings. Among the visitors are these cloud fairies, who for the most part are clearly of the air order.

Quanh các thiên thần của những đỉnh núi, đôi khi có những khối mây tụ lại. Các sinh vật cư ngụ trong những đám mây này đến và nghỉ lại, như thể, trên núi và tắm mình trong bầu khí quyển của các thiên thần. Các thiên thần của những đỉnh núi giống như những ngọn hải đăng, quyền năng và minh triết của Các Ngài chiếu rạng cho mọi loại sinh linh. Trong số những vị khách có các tiên nữ mây này, phần lớn rõ ràng thuộc về dòng khí.

The rocks from which the range takes its name are, after all, vast masses of crystalline and metallic formation. Associated with these metals is a type of small gnome which occurs in an astonishing variety of colors—bright yellow, red, and almost black—with geometrical faces. They convey a feeling of immense age and have hard, bright, birdlike eyes, metallic, uncanny, and mysterious. They have no interest whatever in human beings, and in fact virtually never see them, for they live snug in the heart of the mountains and feel themselves protected by the angel as they go about their appointed

Những khối đá mà dãy núi lấy tên từ đó, xét cho cùng, là những khối hình thành tinh thể và kim loại bao la. Gắn liền với những kim loại này là một loại gnome nhỏ xuất hiện trong một sự đa dạng màu sắc đáng kinh ngạc—vàng sáng, đỏ, và gần như đen—với những gương mặt hình học. Chúng truyền đạt một cảm giác về tuổi đời bao la và có đôi mắt cứng, sáng, giống chim, mang tính kim loại, kỳ bí và huyền nhiệm. Chúng không quan tâm chút nào đến con người, và thật ra hầu như không bao giờ thấy con người, vì chúng sống ấm cúng trong lòng núi và cảm thấy mình được thiên thần bảo vệ khi chúng làm công việc đã

work. On the sides of the peaks, below the snow fields, one comes upon more or less ordinary fairies; tiny butterfly sorts in gay colors and pretty-faced slender fairies in pastel shades flit about the slopes. They are of the locale, in that they seem to have the same transparent and clear quality that characterizes everything that lives fairly high up on the mountains. Lower down, of course, when one comes to cultivated land, one sees the fairies native to such places. But evidently the special character of the angels dominates the creatures of the higher levels, and there is a joyous harmony among them all.

được giao. Trên các sườn đỉnh núi, bên dưới những cánh đồng tuyết, người ta bắt gặp các tiên nữ ít nhiều bình thường; những loại nhỏ như bướm với màu sắc vui tươi và những tiên nữ mảnh mai có gương mặt xinh xắn trong các sắc phấn bay chập chờn trên sườn núi. Chúng thuộc về địa phương ấy, theo nghĩa chúng dường như có cùng phẩm tính trong suốt và sáng rõ vốn đặc trưng cho mọi thứ sống khá cao trên núi. Dĩ nhiên, thấp hơn, khi người ta đến vùng đất canh tác, người ta thấy những tiên nữ bản địa của những nơi như thế. Nhưng hiển nhiên tính chất đặc biệt của các thiên thần chi phối các sinh vật ở những cấp độ cao hơn, và có một sự hòa hợp hoan hỉ giữa tất cả chúng.

The central Rocky peaks are special centers of spiritual power. The angels are their guardians, and they keep radiating this blessing on the world about them. It seems also that the high metal content of the rocks gives the angels some special resources of a lasting kind, an enduring power we can only call spiritual magnetism. The angels live a life peculiar to themselves in which they share experiences and plans for the future. They visit one another individually and, at intervals, all meet together. In addition to their larger plans, they have a sort of daily program that begins at sunrise, when they face the east and draw in and then send out throughout the mountainsides the renewed power of the day. The activity increases until noon, when there is a sort of momentary pause, whereupon the declining phase of their day's life and work begins, until with the setting of the sun, they assume a peaceful, subdued condition of blessing. At nightfall their duties toward the fairies and their mountains lessen, and they have time for visits and consultation with one another. They are conscious of the part they are

Các đỉnh trung tâm của dãy Rocky là những trung tâm đặc biệt của quyền năng tinh thần. Các thiên thần là những vị canh giữ chúng, và Các Ngài không ngừng phát xạ phúc lành này lên thế giới quanh mình. Dường như hàm lượng kim loại cao trong đá cũng đem lại cho các thiên thần một vài nguồn lực đặc biệt có tính bền vững, một quyền năng lâu dài mà chúng ta chỉ có thể gọi là từ điện tinh thần. Các thiên thần sống một đời sống riêng biệt của chính Các Ngài, trong đó Các Ngài chia sẻ các kinh nghiệm và kế hoạch cho tương lai. Các Ngài viếng thăm nhau từng vị một và, theo chu kỳ, tất cả cùng hội họp. Ngoài những kế hoạch lớn hơn, Các Ngài có một kiểu chương trình hằng ngày bắt đầu lúc mặt trời mọc, khi Các Ngài hướng mặt về phía đông, hút vào rồi gửi ra khắp các sườn núi quyền năng được đổi mới của ngày. Hoạt động tăng lên cho đến trưa, khi có một kiểu tạm dừng thoáng chốc, sau đó giai đoạn suy giảm trong đời sống và công việc của ngày bắt đầu, cho đến khi mặt trời lặn, Các Ngài đi vào một trạng thái phúc lành yên bình, dịu lắng. Khi đêm xuống, các bổn phận của Các Ngài đối với các tiên nữ và núi non của Các Ngài giảm bớt,

playing under the guidance of the Continental Deva (angel) in molding America. In this they are an important factor, often consciously helping individuals as well.

và Các Ngài có thời gian để viếng thăm và tham khảo lẫn nhau. Các Ngài có ý thức về phần việc mình đang đảm nhận dưới sự hướng dẫn của Deva Lục Địa, tức thiên thần, trong việc khuôn đúc nước Mỹ. Trong việc này, Các Ngài là một yếu tố quan trọng, thường cũng có ý thức giúp đỡ các cá nhân.

The famous Blue Mountains in Australia are also rather special. The country is very old, and its invisible life is just as unique as its animals, plants, and physical characteristics. I should say here that throughout this book, my difficulty has been that I am trying to write about fairies, not angels, and yet it is impossible to keep them apart as their lives are so closely interrelated. But I shall try to accentuate the fairy aspect.

Dãy Blue Mountains nổi tiếng ở Úc cũng khá đặc biệt. Xứ sở này rất cổ xưa, và đời sống vô hình của nó cũng độc đáo như các loài động vật, thực vật và những đặc tính hồng trần của nó. Tôi nên nói ở đây rằng trong suốt quyển sách này, khó khăn của tôi là tôi đang cố viết về các tiên nữ, không phải các thiên thần, nhưng không thể giữ hai bên tách rời vì đời sống của họ liên hệ với nhau quá mật thiết. Tuy nhiên, tôi sẽ cố nhấn mạnh phương diện tiên nữ.

Each peak is inhabited by an angel. At the foot of a particular slope is to be found the fairy life most native to the countryside. In the case of the Blue Mountains, there is little variation, for the whole country is practically covered with one particular kind of tree—the eucalyptus—and the associated fairy life is so uniform that it would be monotonous were it not so interesting in itself. The common varieties around the base have brown faces and full, squarish, blue bodies, are two or three feet tall and slender, like fairies of this class the world over. They give one a feeling of liveliness, but also convey an impression of endurance, as if they have seen a great deal of life—rather more than most fairies—and have learned to endure more. Their intelligence is not highly developed, being somewhat sluggish but rather determined when they have decided upon some course of action. These blue beings fit very well with the strange country in which they live. It gives one such a feeling of age as to be

Mỗi đỉnh núi đều có một thiên thần cư ngụ. Dưới chân một sườn núi đặc biệt, người ta tìm thấy đời sống tiên nữ bản địa nhất của vùng quê. Trong trường hợp dãy Blue Mountains, có ít biến thiên, vì toàn bộ xứ sở thực tế được phủ bởi một loại cây đặc biệt—bạch đàn—và đời sống tiên nữ gắn liền với nó đồng nhất đến mức hẳn sẽ đơn điệu nếu tự thân nó không quá thú vị. Các giống thường gặp quanh chân núi có gương mặt nâu và thân thể xanh lam, đầy đặn, hơi vuông, cao hai hay ba foot và mảnh mai, như các tiên nữ thuộc loại này trên khắp thế giới. Chúng đem lại cho người ta một cảm giác sống động, nhưng cũng truyền đạt một ấn tượng về sức chịu đựng, như thể chúng đã thấy rất nhiều đời sống—khá nhiều hơn hầu hết các tiên nữ—và đã học cách chịu đựng nhiều hơn. Trí thông minh của chúng không phát triển cao, hơi chậm chạp nhưng khá kiên quyết khi chúng đã quyết định một đường lối hành động nào đó. Những sinh linh xanh lam này rất phù hợp với xứ sở kỳ lạ nơi chúng sống. Nó đem lại cho người ta một cảm

awesome, and the atmosphere of the mountains is so strange and remote as to induce a feeling of loneliness. The mountains are like the guardians of an old fortress in an alien civilization who have stood there rooted and strong through many strange things in their day. But the thing which impresses one the most is that there is no special feeling of welcome, but rather one of endurance and watchfulness. These mountains are not at all humanized; they are still primitive nature, and one appreciates that one is in close touch with power and life, as in those savage and primitive days of what was called ancient Lemuria.

giác cổ xưa đến mức đáng kính sợ, và bầu khí của núi non kỳ lạ và xa vắng đến mức gợi nên cảm giác cô đơn. Núi non giống như những người canh giữ một pháo đài cổ trong một nền văn minh xa lạ, đã đứng đó bén rễ và mạnh mẽ qua nhiều điều kỳ lạ trong thời của chúng. Nhưng điều gây ấn tượng mạnh nhất là không có cảm giác chào đón đặc biệt nào, mà đúng hơn là cảm giác chịu đựng và canh chừng. Những ngọn núi này hoàn toàn chưa được nhân hóa; chúng vẫn là thiên nhiên nguyên thủy, và người ta cảm nhận rằng mình đang tiếp xúc gần gũi với quyền năng và sự sống, như trong những ngày hoang dã và nguyên thủy của cái từng được gọi là Lemuria cổ xưa.

A little further up the slope there are some emerald green fellows, a bit smaller and with much more pointed faces, and these seem to be far more joyous and bright. Their vivid emerald green is in striking contrast with the dull gray-green of the trees, the dark red of the soil, and the gray of the rocks. Their movements are quick, and they remind one somewhat of the little wallabies, or small kangaroos, which abound hereabouts. These fairies do take an interest in the animals and help them along as much as possible. They peer at one curiously as one ascends the mountain. Here, as well as higher up, there are many of the gnomelike creatures which we have described before, similar to those in the Grand Canyon of Arizona, and of course one is surrounded by the benign power of the spirits of the eucalyptus trees. I saw a tree spirits slip out of his bark and peer at me. He is about seven feet tall and has a very long and, in fact, oblong face, a foot and more in length and not more than six inches wide, a sort of tan color. The body is also an oblong, silvery gray, and quite lovely. The facial features are poorly defined and the impression they convey is one of a strength

Xa hơn một chút lên sườn núi có vài anh chàng xanh ngọc lục bảo, nhỏ hơn đôi chút và có gương mặt nhọn hơn nhiều, và những vị này dường như hoan hỉ và sáng sủa hơn rất nhiều. Màu xanh ngọc lục bảo sống động của chúng tương phản nổi bật với màu xám-xanh mờ của cây cối, màu đỏ sẫm của đất và màu xám của đá. Chuyển động của chúng nhanh nhẹn, và chúng phần nào gợi người ta nhớ đến những con wallaby nhỏ, hay kangaroo nhỏ, vốn có rất nhiều quanh đây. Các tiên nữ này thật sự quan tâm đến các con vật và giúp chúng tiến hành hết mức có thể. Chúng tò mò nhìn người ta khi người ta leo núi. Ở đây, cũng như cao hơn nữa, có nhiều sinh vật giống gnome mà chúng ta đã mô tả trước kia, tương tự những sinh vật ở Grand Canyon thuộc Arizona, và dĩ nhiên người ta được bao quanh bởi quyền năng hiền lành của các tinh linh cây bạch đàn. Tôi đã thấy một tinh linh cây trượt ra khỏi lớp vỏ của y và nhìn tôi. Y cao khoảng bảy foot và có một gương mặt rất dài, thật ra là hình chữ nhật, dài một foot hay hơn và không rộng quá sáu inch, một màu nâu vàng nhạt. Thân thể cũng là một hình chữ nhật, màu xám bạc, và khá đáng yêu. Các nét mặt không rõ ràng, và ấn tượng chúng truyền

which is sufficient unto itself. Still, I am very fond of the old eucalyptus tree spirits and have many good friends among them. They are very kind, with sly touches of humor, and many are the times I have put my arms around them and petted them with affection, to which they have always responded. I have often asked their advice about things, and as they are so old, their viewpoint is permeated by a philosophy of life that has endured through countless ages in difficult circumstances. Their life has not been easy, and they have gained from the struggle.

đạt là một sức mạnh tự túc nơi chính nó. Dù vậy, tôi rất yêu mến các tinh linh cây bạch đàn già và có nhiều bạn tốt trong số họ. Họ rất tử tế, với những nét hài hước kín đáo, và đã nhiều lần tôi vòng tay ôm họ và vuốt ve họ với lòng thương mến, điều mà họ luôn đáp ứng. Tôi thường hỏi lời khuyên của họ về nhiều điều, và vì họ quá già, quan điểm của họ thấm nhuần một triết lý sống đã bền bỉ qua vô số thời đại trong những hoàn cảnh khó khăn. Đời sống của họ không dễ dàng, và họ đã thu đạt được từ cuộc đấu tranh.

Still higher up there are some interesting fairies. They are of the same red color as the soil and have strange but beautiful faces, surrounded by a silvery mist. After passing through their lovely company one comes to the angel of the mountain himself. He is a large person and, for an angel, has rather gaunt features with deep-set eyes of dark blue, a great and rather ponderous brow, high cheekbones, a nose of generous size, and a full mouth—the whole face one of power and beauty. His complexion is that of a tanned human skin, his body enveloped in deep blue. I stood before him rather respectfully, but naturally curious, and he responded very kindly in a manner which gave me confidence. He had a close feeling of kinship with his fairies and the animal and plant life of his domain. And he also gave me the sensation of primitive power. He looked out upon the world around him with a feeling of having stood there so long and having seen so much that he lived in his memories. These concerned the strange people who lived there thousands of years ago, the convulsions of nature that had destroyed them, and the long array of tribes and strange beings and weird fairies which had come and gone around him. There are still some of these outlandish

Cao hơn nữa có một số tiên nữ thú vị. Chúng có cùng màu đỏ như đất và có những gương mặt kỳ lạ nhưng đẹp đẽ, được bao quanh bởi một làn sương bạc. Sau khi đi qua đoàn thể đáng yêu của chúng, người ta đến với chính thiên thần của ngọn núi. Ngài là một nhân vật to lớn và, đối với một thiên thần, có các nét khá hốc hác với đôi mắt xanh lam đậm nằm sâu, một vầng trán lớn và khá nặng nề, gò má cao, chiếc mũi rộng, và miệng đầy đặn—toàn bộ gương mặt là quyền năng và vẻ đẹp. Nước da của Ngài giống làn da người rám nắng, thân thể được bao bọc trong màu xanh lam đậm. Tôi đứng trước Ngài khá kính cẩn, nhưng tự nhiên tò mò, và Ngài đáp ứng rất tử tế theo một cách đem lại cho tôi sự tin tưởng. Ngài có cảm giác thân thuộc gần gũi với các tiên nữ của Ngài cùng sự sống động vật và thực vật trong lãnh địa của Ngài. Và Ngài cũng đem lại cho tôi cảm giác về quyền năng nguyên thủy. Ngài nhìn ra thế giới quanh mình với cảm giác đã đứng đó quá lâu và đã thấy quá nhiều đến nỗi Ngài sống trong các ký ức của mình. Những ký ức này liên quan đến những người kỳ lạ đã sống ở đó hàng ngàn năm trước, những cơn biến động của thiên nhiên đã hủy diệt họ, và hàng dài các bộ tộc, sinh linh kỳ lạ và tiên nữ dị thường đã đến rồi đi quanh Ngài. Vẫn còn một số tiên nữ dị dạng

fairies in these mountains, but the hordes he once saw have dwindled. They look half-human and half-animal, in strange hues of brown and red.

Even peaks that are not especially high but are prominent and isolated often have an angel in charge. For instance I observed one at Mt. Constitution in the San Juan Islands in Washington. This appears to be the highest point of land on an island which is fairly central in the group, and from its top there is a magnificent view over hundreds of islands on all sides. The sound in which the islands lie is ringed by several great peaks, some of them snow-clad in summer, but in this group Mt. Constitution stands isolated. The angel in charge is one of special power, remarkable in proportion to the peak. He is the guardian of all the islands and makes this point his main center; he has saturated it with his special atmosphere. He has both power and dignity and is of a steady, slow temperament, but especially marked by kindliness and wisdom. He takes a remarkable interest in human beings and has, indeed, a real fondness for them. He seems to have a certain scheme which he is working out. He wants to maintain a special atmosphere throughout the islands, and this influences his fairies. It also makes them friendly and helpful to humanity, for this is his wish. He has also established a feeling that there shall be no barriers. He has had a wonderful piece of good fortune, because a state park has been established in such a form as to take in his particular peak and a large area around it. This is an animal sanctuary in which there are many deer and other fine wild things and magnificent trees. All this gives the fairies a very good opportunity to carry out the wishes of the angel. I think also that he has managed to impress many of his ideas on the

này trong những ngọn núi ấy, nhưng các bầy đàn mà Ngài từng thấy đã suy giảm. Chúng trông nửa người nửa thú, với những sắc nâu và đỏ kỳ lạ.

Ngay cả những đỉnh núi không đặc biệt cao nhưng nổi bật và cô lập cũng thường có một thiên thần phụ trách. Chẳng hạn, tôi quan sát thấy một vị tại núi Constitution trong quần đảo San Juan ở Washington. Đây dường như là điểm đất cao nhất trên một hòn đảo khá trung tâm trong nhóm, và từ đỉnh của nó có một quang cảnh huy hoàng nhìn ra hàng trăm hòn đảo ở mọi phía. Vùng eo biển nơi các đảo nằm được bao quanh bởi vài đỉnh núi lớn, một số phủ tuyết vào mùa hè, nhưng trong nhóm này núi Constitution đứng cô lập. Thiên thần phụ trách là một vị có quyền năng đặc biệt, đáng chú ý so với đỉnh núi. Ngài là vị canh giữ của tất cả các đảo và lấy điểm này làm trung tâm chính; Ngài đã thấm đẫm nó bằng bầu khí đặc biệt của Ngài. Ngài có cả quyền năng lẫn phẩm cách và có tính khí vững vàng, chậm rãi, nhưng đặc biệt được đánh dấu bởi lòng nhân từ và minh triết. Ngài quan tâm đáng kể đến con người và quả thật có một sự yêu mến chân thật đối với họ. Dường như Ngài có một hệ hành tinh nào đó mà Ngài đang thực hiện. Ngài muốn duy trì một bầu khí đặc biệt khắp các đảo, và điều này ảnh hưởng đến các tiên nữ của Ngài. Nó cũng khiến họ thân thiện và hữu ích với nhân loại, vì đây là ý muốn của Ngài. Ngài cũng đã thiết lập một cảm giác rằng sẽ không có rào cản nào. Ngài đã có một vận may tuyệt vời, bởi vì một công viên tiểu bang đã được thiết lập theo hình thức bao gồm đỉnh núi đặc biệt của Ngài và một vùng rộng lớn quanh nó. Đây là một khu bảo tồn động vật, trong đó có nhiều nai và những sinh vật hoang dã tốt đẹp khác cùng những cây cối huy hoàng. Tất cả điều này đem lại cho các tiên nữ một cơ hội rất tốt để thực hiện các ý muốn của thiên thần. Tôi

human beings in and about the peak, for his genuine friendliness toward people enables him to understand and guide them. Even human life on the islands is quiet and receptive because it is somewhat remote.

cũng nghĩ rằng Ngài đã xoay xở để ghi ấn nhiều ý tưởng của Ngài lên con người trong và quanh đỉnh núi, vì sự thân thiện chân thật của Ngài đối với con người giúp Ngài thấu hiểu và hướng dẫn họ. Ngay cả đời sống con người trên các đảo cũng yên tĩnh và dễ tiếp nhận, bởi nó hơi xa vắng.

His fairies are varied at the foot of the peak, and they continue to change in nature right up to the top. One of the commonest is a delicately colored lavender woods fairy with a very pale face. This is an extremely lovely creature, dainty in her movements. A blue sort occurs more commonly higher up, and there are many others, but what is remarkable about them all is their general feeling of great friendliness. They look with shy interest on human beings who climb the mountain. Perhaps their particular delight is the deer, with which they have a close feeling of kinship. High up on the mountain are several lakes, and these are the home of particularly fine specimens of the freshwater fairies, blue with a slight emerald tinge to it—aquamarine, I suppose—with delicate and well-proportioned human shapes which are surrounded by this diaphanous material. The sea all around the precipitous foot of the mountain brings the sea fairies of all sorts close into the picture and gives the mountain angel a wonderfully varied family.

Các tiên nữ của Ngài đa dạng ở chân đỉnh núi, và họ tiếp tục thay đổi về bản chất cho đến tận đỉnh. Một trong những loại phổ biến nhất là một tiên nữ rừng màu oải hương dịu nhẹ với gương mặt rất nhợt nhạt. Đây là một sinh vật cực kỳ đáng yêu, thanh nhã trong các chuyển động. Một loại xanh lam xuất hiện phổ biến hơn ở cao hơn, và có nhiều loại khác, nhưng điều đáng chú ý về tất cả họ là cảm giác chung về sự thân thiện lớn lao. Họ nhìn những con người leo núi với sự quan tâm rụt rè. Có lẽ niềm vui đặc biệt của họ là loài nai, với chúng họ có một cảm giác thân thuộc gần gũi. Trên cao của núi có vài hồ, và đây là nhà của những mẫu vật đặc biệt đẹp thuộc các tiên nữ nước ngọt, màu xanh lam với một chút ánh ngọc lục bảo—xanh biển ngọc, tôi cho là vậy—với hình dạng người thanh nhã và cân đối, được bao quanh bởi chất liệu mỏng trong suốt này. Biển bao quanh chân núi dốc đứng đem các tiên nữ biển đủ loại vào gần trong bức tranh và đem lại cho thiên thần núi một gia đình đa dạng kỳ diệu.

What is remarkable about the place is that it is not only a sanctuary for animals but also a resort for fairies and even angels from the islands and the mainland. The peculiarly lovely combination of sea and mountain and lakes and forest preserve protects and creates a splendid place, and the powerful personality of the angel draws these beings. They come for counsel and change. The angel is well known throughout the neighborhood.

Điều đáng chú ý về nơi này là nó không chỉ là một khu bảo tồn cho động vật mà còn là nơi nghỉ dưỡng cho các tiên nữ và thậm chí các thiên thần từ các đảo và đất liền. Sự kết hợp đặc biệt đáng yêu của biển, núi, hồ và khu bảo tồn rừng che chở và tạo nên một nơi rực rỡ, và phàm ngã mạnh mẽ của thiên thần lôi cuốn các sinh linh này. Họ đến để nhận lời khuyên và thay đổi. Thiên thần được biết rõ khắp vùng lân cận. Ngài luôn nỗ lực đặc biệt để giúp

He always makes a special effort to help human beings who come to the mountain, and I think many people feel his benign presence even if they do not know of his existence. The magnificent expanse of sea and sky, the distant mainland and snow peaks far off key up the sensitive visitor so that he has a better than usual chance to respond to the presence of this most ancient, wise, and stimulating inhabitant.

những con người đến với ngọn núi, và tôi nghĩ nhiều người cảm thấy sự hiện diện hiền lành của Ngài ngay cả khi họ không biết về sự hiện tồn của Ngài. Khoảng bao la huy hoàng của biển và trời, đất liền xa xa và những đỉnh tuyết ở tận xa nâng cao vị khách nhạy cảm, khiến y có cơ hội tốt hơn thường lệ để đáp ứng với sự hiện diện của cư dân cổ xưa, minh triết và đầy kích thích này.

In Java the being who helped me most in childhood about some of these things of which I am writing was the angel of the great mountain. He was always encouraging bigness and steadiness, and it was he who promised that I should come to know more and more of the fairy life. He was not only the first friend of this sort I have had but has stood all through these years as a symbol of the angelic fairy attitude towards all things. His point of view had no room for meanness or littleness. Angels are all like this, but he especially showed this power of greatness. After all, contact with someone like this every day makes a deep impression on a child. His mountain stood out against the sunset nearly every night, and the cloudbanks formed behind and around the peak. After years of admiration I suddenly found myself, as it were, beside the spirit of the mountain on his own peak. He had objectified himself in response to these years of childish admiration and wonder and had made himself known to me. He was tall and indigo hued, with indigo and gold fairies clustered all about him. He radiated courage and tenacity of purpose with sincere affection and kindness. After all, a person of wisdom and majesty who has been for centuries ensouling a certain place knows intimately all the life it displays and acutely feels the thoughts and emotions of everyone in his

Ở Java, sinh linh đã giúp tôi nhiều nhất trong thời thơ ấu về một số điều tôi đang viết chính là thiên thần của ngọn núi lớn. Ngài luôn khích lệ sự rộng lớn và vững vàng, và chính Ngài đã hứa rằng tôi sẽ ngày càng biết nhiều hơn về đời sống tiên nữ. Ngài không chỉ là người bạn đầu tiên thuộc loại này mà tôi từng có, mà suốt những năm tháng ấy còn đứng như một biểu tượng của thái độ tiên nữ-thiên thần đối với mọi sự. Quan điểm của Ngài không có chỗ cho sự đê tiện hay nhỏ nhen. Các thiên thần đều như thế, nhưng Ngài đặc biệt biểu lộ quyền năng của sự vĩ đại này. Xét cho cùng, tiếp xúc với một vị như thế mỗi ngày tạo một ấn tượng sâu sắc trên một đứa trẻ. Ngọn núi của Ngài nổi bật trước hoàng hôn hầu như mỗi tối, và những bờ mây hình thành phía sau và quanh đỉnh núi. Sau nhiều năm ngưỡng mộ, đột nhiên tôi thấy mình, có thể nói như vậy, ở bên cạnh tinh thần của ngọn núi trên chính đỉnh của Ngài. Ngài đã khách quan hóa chính mình để đáp ứng những năm tháng ngưỡng mộ và kinh ngạc trẻ thơ ấy, và đã tự làm cho tôi biết đến Ngài. Ngài cao lớn và mang sắc chàm, với các tiên nữ chàm và vàng tụ quanh Ngài. Ngài phát xạ lòng can đảm và sự kiên trì trong mục đích cùng tình thương chân thành và lòng nhân hậu. Xét cho cùng, một nhân vật minh triết và uy nghi đã phú linh một nơi nào đó suốt nhiều thế kỷ thì biết một cách thân mật toàn bộ sự sống mà nơi ấy biểu lộ, và cảm nhận sắc bén các tư

range. The ages give them understanding, and this angel extended his field of influence to include me and poured out sustaining life to me because I had reached out in his direction.

tưởng và cảm xúc của mọi người trong phạm vi của Ngài. Các thời đại đem lại cho Các Ngài sự thấu hiểu, và thiên thần này đã mở rộng trường ảnh hưởng của Ngài để bao gồm tôi, đồng thời tuôn đổ sự sống nâng đỡ cho tôi bởi vì tôi đã vươn về phía Ngài.

Mountains can thus exert a tremendous uplifting influence upon one's life, as they are symbols of greatness of soul. Everyone can be inspired by mountains if they look upon them as friends.

Như vậy, núi non có thể tạo một ảnh hưởng nâng cao mãnh liệt lên đời sống của một người, vì chúng là các biểu tượng của sự vĩ đại của linh hồn. Mọi người đều có thể được núi non truyền cảm hứng nếu họ nhìn chúng như những người bạn.

9 – 9

WATER FAIRIES – CÁC TIÊN NỮ NƯỚC

Seas, which most of us think of as blue waves moving under the wind and deeps crowded with fish, are teeming with thousands of sea fairies, in many varieties. They belong as much to the sea as the fish do. They are water creatures and can exist permanently only in connection with water. There are many varieties and also many differences in shape and color in different waters, but in general, I have noticed three main kinds.

Biển cả, điều mà phần lớn chúng ta nghĩ là những làn sóng xanh chuyển động dưới gió và những vực sâu đầy cá, lại tràn ngập hàng ngàn tiên nữ biển thuộc nhiều giống khác nhau. Chúng thuộc về biển cũng như cá thuộc về biển. Chúng là những sinh vật nước và chỉ có thể tồn tại lâu dài trong liên hệ với nước. Có nhiều giống và cũng có nhiều khác biệt về hình dạng và màu sắc trong những vùng nước khác nhau, nhưng nói chung, tôi đã nhận thấy ba loại chính.

First of all, there are the fairies who live on the surface of the ocean in sounds and bays near land. These I have often called in my own mind “water babies,” because they look like fat, round human babies, and they are the jolliest things imaginable. If one could picture a perfectly round face the size of a tea plate, virtually no neck, an almost spherical body perhaps eighteen inches in diameter, almost no feet whatever, two vague flipperlike hands with fingers more or less well articulated, the whole affair a bright blue of soft texture, with great merry eyes in a whitish face, almost no hair but with a suggestion of baby fluff and faint knobs of ears, then one would have a good representation of these jolly water babies. There is some variety in coloring and size in different oceans, but these are the most common of all. They roll and tumble against one another and in the waves have the happiest of good times. They are always in groups of three or four or more, sometimes in great companies, gaily rolling and floating along the coast. They are the happiest of all the fairies I have ever seen, and they have a very kindly feeling toward human beings, whom they think rather poor sticks for being

Trước hết, có những tiên nữ sống trên bề mặt đại dương trong các eo biển và vịnh gần đất liền. Trong tâm trí riêng của mình, tôi thường gọi chúng là “các em bé nước”, vì chúng trông như những em bé người mập mạp, tròn trịa, và là những sinh vật vui nhộn nhất có thể tưởng tượng. Nếu người ta có thể hình dung một gương mặt hoàn toàn tròn cỡ một chiếc đĩa trà, hầu như không có cổ, một thân thể gần như hình cầu có lẽ đường kính mười tám inch, hầu như không có chân, hai bàn tay mơ hồ giống chân chèo với các ngón ít nhiều phân đốt rõ, toàn bộ là một màu xanh lam sáng có kết cấu mềm, với đôi mắt to vui vẻ trên gương mặt trắng nhạt, hầu như không có tóc nhưng có gợi ý về lông tơ trẻ con và những mấu tai mờ nhạt, thì người ta sẽ có một hình ảnh khá đúng về các em bé nước vui vẻ này. Có một số biến thiên về màu sắc và kích thước trong các đại dương khác nhau, nhưng đây là loại phổ biến nhất trong tất cả. Chúng lăn tròn và nhào lộn vào nhau, và trong sóng chúng có những giây phút vui sướng nhất. Chúng luôn đi theo nhóm ba hay bốn hoặc nhiều hơn, đôi khi thành những đoàn lớn, vui tươi lăn và trôi dọc bờ biển. Chúng là những tiên nữ hạnh phúc nhất mà tôi từng thấy, và chúng có cảm giác

so solemn and serious. One other characteristic is that they can give us their vital energy, of which they have an overabundance, to replenish our store when it is depleted. If, when we are very tired, we could go down to the sea and deliberately try to attract some of these creatures to us and ask them for some of their vitality, I think we should feel, in a few minutes, that we have become different human beings. In Sydney, when I was tired, I used to go down to a dock by the harbor and in a few minutes be revitalized, for water babies inhabit all seashores and salt water harbors, though perhaps on the California and Florida coasts they are especially exuberant. I shall revert to this point later.

rất tử tế đối với con người, những người mà chúng nghĩ là những kẻ khá tội nghiệp vì quá trang nghiêm và nghiêm trọng. Một đặc tính khác là chúng có thể trao cho chúng ta năng lượng sinh lực của chúng, thứ chúng có dư thừa, để bổ sung kho dự trữ của chúng ta khi nó cạn kiệt. Nếu khi chúng ta rất mệt, chúng ta có thể đi xuống biển và cố ý tìm cách thu hút một số sinh vật này đến với mình, rồi xin chúng một phần sinh lực của chúng, tôi nghĩ chỉ trong vài phút chúng ta sẽ cảm thấy mình đã trở thành những con người khác. Ở Sydney, khi mệt, tôi thường đi xuống một bến tàu bên cảng và chỉ trong vài phút được tiếp sinh lực, vì các em bé nước cư ngụ ở mọi bờ biển và cảng nước mặn, dù có lẽ trên các bờ biển California và Florida chúng đặc biệt dồi dào sinh khí. Tôi sẽ trở lại điểm này sau.

When one leaves the coast and moves out onto the high seas, the water babies are left behind, and fairies of the middle deeps, whose appearance and character are quite different, take their place. These are tall, from five to six or seven feet, and have a more distinctive human appearance. They are so very thin that they are almost like living skeletons, but they are not at all ugly. They have a sort of fierce beauty, gaunt but attractive, somewhat like a highbred Russian wolfhound in manner and even to some extent in appearance, for their faces, though human, are elongated, with long noses and slit mouths. They have large, deep blue eyes and seaweedy hair, blue-black in color. The face is a pale tan or beige, but the body is enveloped in an indigo blue substance that is rather like floating chiffon, waving and flowing about them. Their arms have no articulate endings, their legs are usually vague. It is difficult to describe their misty, flowing effect, and I have not done justice to them, for they are really handsome in their

Khi người ta rời bờ biển và đi ra biển khơi, các em bé nước bị bỏ lại phía sau, và các tiên nữ của những tầng sâu trung gian, có hình dáng và tính cách hoàn toàn khác, thế chỗ chúng. Những vị này cao, từ năm đến sáu hay bảy foot, và có dáng vẻ người rõ rệt hơn. Họ gầy đến mức gần như những bộ xương sống, nhưng hoàn toàn không xấu xí. Họ có một vẻ đẹp dữ dội nào đó, hốc hác nhưng hấp dẫn, về phong thái hơi giống một con chó săn sói Nga dòng dõi cao, và thậm chí ở một mức nào đó cả về diện mạo, vì gương mặt của họ, dù là người, kéo dài, với mũi dài và miệng như một khe. Họ có đôi mắt lớn xanh lam đậm và mái tóc như rong biển, màu xanh-đen. Gương mặt màu nâu nhạt hay be nhạt, nhưng thân thể được bao bọc trong một chất liệu xanh chàm khá giống vải voan trôi nổi, phất phơ và chảy quanh họ. Tay họ không có phần tận cùng phân đốt rõ, chân thường mơ hồ. Thật khó mô tả hiệu ứng mờ sương, trôi chảy của họ, và tôi đã không diễn tả xứng đáng về họ, vì họ thật sự đẹp theo cách riêng của mình.

own way.

Their quality is also one of happiness, but it partakes of the fierce, wild, gypsy spirit of a storm at sea even when the sea is calm (although they love storms), and they sway their bodies back and forth in rhythm with the motion of the sea. They are indifferent to human beings. They do not always remain on the surface but come up from time to time from depths of ten fathoms and more to drink in the surface experience.

Phẩm tính của họ cũng là hạnh phúc, nhưng nó mang tinh thần dữ dội, hoang dã, du mục của một cơn bão trên biển ngay cả khi biển lặng, mặc dù họ yêu bão tố, và họ đung đưa thân thể tới lui theo nhịp điệu của chuyển động biển. Họ điềm nhiên đối với con người. Họ không luôn ở trên bề mặt mà thỉnh thoảng trồi lên từ độ sâu mười sải và hơn để uống lấy kinh nghiệm bề mặt.

The third principal variety is to be found in the great depths of the oceans. They are, again, large but more unpleasant to look at, being animal-like and somewhat like the great gorillas. They give the effect of being covered with dark blue fur, although of course the material is super-physical. They certainly are the lowest of true fairies in the scale of water evolution, so far as I know. They have practically no intelligence and only primitive emotions. They are neither pretty nor pleasant. Although they are made of dense material, so that they are almost visible to the physical eye, they are rarely seen as they almost never come to the surface. They are, however, sometimes brought up by their own curiosity and by their superiors, who call them up in hordes very much as excursionists are taken to see sights, for the surface is strange to them. They are usually brought up at night and during moonlight, because they don't like the disturbances associated with bright sunlight. It was on such an occasion that I saw some. I asked the angel of a beach in Australia what they were, and he told me. I felt uncomfortable in their presence, and they glared at me in animosity. Evidently they are hostile to human beings on general principles.

Giống chính thứ ba được tìm thấy trong các vực sâu lớn của đại dương. Một lần nữa, chúng lớn, nhưng trông khó ưa hơn, giống thú và hơi giống những con khỉ đột lớn. Chúng tạo hiệu ứng như được phủ bằng lông xanh lam sẫm, mặc dù dĩ nhiên chất liệu ấy là siêu hồng trần. Chắc chắn, theo tôi biết, chúng là những tiên nữ thật sự thấp nhất trên thang tiến hoá của nước. Chúng hầu như không có trí thông minh và chỉ có những cảm xúc nguyên thủy. Chúng không xinh đẹp cũng không dễ chịu. Dù chúng được tạo bằng chất liệu đậm đặc, đến mức gần như có thể thấy bằng mắt hồng trần, chúng hiếm khi được thấy vì hầu như không bao giờ trồi lên bề mặt. Tuy nhiên, đôi khi chúng được đưa lên bởi chính sự tò mò của chúng và bởi các cấp trên của chúng, những vị gọi chúng lên thành bầy đàn rất giống như những người đi tham quan được đưa đi xem cảnh, vì bề mặt là điều xa lạ với chúng. Chúng thường được đưa lên vào ban đêm và dưới ánh trăng, vì chúng không thích những xáo động gắn với ánh mặt trời chói chang. Chính trong một dịp như thế mà tôi đã thấy một số con. Tôi hỏi thiên thần của một bãi biển ở Úc chúng là gì, và Ngài đã nói cho tôi biết. Tôi cảm thấy khó chịu trong sự hiện diện của chúng, và chúng nhìn tôi trừng trừng với ác cảm. Hiển nhiên, theo nguyên tắc chung, chúng thù nghịch với con người.

On the whole, water fairies are not so intelligent as land fairies, but they have their own occupations, which are extremely difficult to explain, although I shall try. I may say that in general, first of all, when sea fairies look at the sea, they have a sensation of being part of a vast rhythmic motion. They would, of course, be aware of all the fish, plants, and other life in the sea—in fact, all the currents of life force. This means, therefore, that they would have a feeling of kinship with a great deal of life going on in a general or abstract way. The main purpose in life for a sea fairy is to do his job, whatever form it may take, which might be described as "specializing energy." The body of a sea fairy is somewhat more fluid and differently built from that of a land fairy. The heart seems to be the central organ, and he can control its beat, or whatever we wish to call its variable rhythm, which produces a feeling of pulsation. The work of sea fairies is to specialize energy by drawing it from the sun through little surface organs in their bodies and pour it out into the sea. Like other fairies, they have numerous games, but for the most part they just tumble about playfully. Each fairy has a deep admiration for his angel, and he looks forward to the meetings of his angels, for sea angels have great convocations at the full of the moon. This would be one of the chief events in their lives, for they are not very highly evolved.

Nói chung, các tiên nữ nước không thông minh bằng các tiên nữ trên đất liền, nhưng chúng có những công việc riêng, cực kỳ khó giải thích, dù tôi sẽ cố. Trước hết, nói chung, tôi có thể nói rằng khi các tiên nữ biển nhìn biển, chúng có cảm giác mình là một phần của một chuyển động nhịp nhàng bao la. Dĩ nhiên, chúng sẽ nhận biết tất cả cá, cây cỏ và sự sống khác trong biển—thật ra là tất cả các dòng mãnh lực sự sống. Do đó, điều này có nghĩa là chúng sẽ có một cảm giác thân thuộc với rất nhiều sự sống đang diễn ra theo một cách tổng quát hay trừu tượng. Mục đích chính trong đời sống của một tiên nữ biển là làm công việc của y, bất cứ hình thức nào mà công việc ấy có thể mang, điều có thể được mô tả là "chuyên biệt hóa năng lượng". Thân thể của một tiên nữ biển có phần linh động hơn và được xây dựng khác với thân thể của một tiên nữ đất liền. Tim dường như là cơ quan trung tâm, và y có thể kiểm soát nhịp đập của nó, hay bất cứ điều gì chúng ta muốn gọi là nhịp điệu biến thiên của nó, vốn tạo ra một cảm giác đập nhịp. Công việc của các tiên nữ biển là chuyên biệt hóa năng lượng bằng cách rút nó từ mặt trời qua những cơ quan nhỏ trên bề mặt thân thể họ và tuôn nó vào biển. Giống như các tiên nữ khác, họ có nhiều trò chơi, nhưng phần lớn họ chỉ nhào lộn vui đùa. Mỗi tiên nữ có một lòng ngưỡng mộ sâu sắc đối với thiên thần của mình, và y mong chờ các cuộc hội họp của các thiên thần của mình, vì các thiên thần biển có những đại hội lớn vào lúc trăng tròn. Đây hẳn là một trong những sự kiện chính trong đời sống của họ, vì họ không tiến hoá cao lắm.

These fairies, however, unconsciously perform a remarkable function in relation to the water itself. It seems that these creatures act in relation to the life in seawater as some land fairies do to plants. The latter adjust vitality in individual plants, but the sea

Tuy nhiên, các tiên nữ này vô thức thực hiện một chức năng đáng chú ý liên quan đến chính nước. Dường như những sinh vật này tác động đối với sự sống trong nước biển như một số tiên nữ đất liền tác động đối với cây cỏ. Các tiên nữ đất liền điều chỉnh sinh lực trong

fairies operate on the water as a whole, and, in this way, indirectly on the physical living creatures in it. Their bodies are constructed in a peculiar manner to do this work. As I said, they have a heart center like other fairies, but in addition, the surface of their bodies is covered with scores of luminous points that are subcenters connected with the heart. When the fairies move, a sort of suction is set up in these spots of light; thus vitality is drawn into their bodies. There are at least two kinds of energy involved, one from the sunlight and the other from the water. The fairy's heart center is in the nature of a mixing place for these two sorts of vital energy. Now, in the sea itself, at more or less fixed positions relative to one another, there are centers like vortices, probably magnetic, which are, of course, super-physical. At times when the fairy has absorbed far more of this mixed energy than he needs, he pours it out of his surface centers, and it is swept into the nearest of these vortices. There it is swirled around and distributed from one vortex to another by way of equalizing the charge. The fairies do this unconsciously all day long, and in this way the sea is charged with magnetism, thus helping all the creatures that live in it. The vortices have also a relation to storms at sea, which I shall try to explain later. Charging these centers is the chief job of the water babies. The surface fairies of the deep sea have the same task, but are rather more responsible, because there are fewer of the deep-sea variety to a given area. They are charged with supervision over the gorilla-like variety of the lower depths, whose main use is to give off a sort of dense energy.

In general, water fairies of lakes and streams are not so numerous as those in the sea, even in such large bodies of freshwater as the Great

từng cây riêng lẻ, nhưng các tiên nữ biển hoạt động trên nước như một toàn thể, và theo cách này, gián tiếp trên các sinh vật sống hồng trần trong đó. Thân thể họ được kiến tạo theo một cách đặc biệt để làm công việc này. Như tôi đã nói, họ có một trung tâm tim giống như các tiên nữ khác, nhưng ngoài ra, bề mặt thân thể họ được phủ bởi hàng chục điểm sáng vốn là các trung tâm phụ nối với tim. Khi các tiên nữ chuyển động, một kiểu hút được thiết lập trong những điểm sáng này; nhờ vậy sinh lực được hút vào thân thể họ. Có ít nhất hai loại năng lượng tham gia, một từ ánh mặt trời và một từ nước. Trung tâm tim của tiên nữ có bản chất như một nơi trộn lẫn hai loại năng lượng sinh lực này. Bây giờ, trong chính biển cả, ở những vị trí ít nhiều cố định tương đối với nhau, có các trung tâm giống những xoáy, có lẽ mang tính từ tính, dĩ nhiên là siêu hồng trần. Vào những lúc tiên nữ đã hấp thụ nhiều hơn rất nhiều năng lượng pha trộn này so với nhu cầu của y, y tuôn nó ra khỏi các trung tâm bề mặt của mình, và nó bị cuốn vào xoáy gần nhất trong số này. Ở đó, nó bị xoáy tròn và phân phối từ xoáy này sang xoáy khác nhằm cân bằng điện tích. Các tiên nữ làm điều này một cách vô thức suốt ngày, và bằng cách này biển được nạp từ điện, nhờ đó giúp mọi sinh vật sống trong biển. Các xoáy cũng có liên hệ với bão trên biển, điều tôi sẽ cố giải thích sau. Nạp năng lượng cho các trung tâm này là công việc chính của các em bé nước. Các tiên nữ bề mặt của biển sâu có cùng nhiệm vụ, nhưng khá có trách nhiệm hơn, vì có ít giống biển sâu hơn trong một khu vực nhất định. Họ được giao việc giám sát giống giống khỉ đột của những tầng sâu thấp hơn, mà công dụng chính là phát ra một loại năng lượng đậm đặc.

Nói chung, tiên nữ nước của hồ và suối không đông đảo bằng những tiên nữ ở biển, ngay cả trong những khối nước ngọt lớn như Great

Lakes, although here there are a considerable number. The freshwater fairies are quite different from the sea creatures, being more delicate, more human in appearance, and more adapted in color and mobility to their habitat. Of the many kinds, I have noticed principally two sorts, namely, tiny ones in small waterfalls and brooks, perhaps eight inches to a foot high, and the larger kind, which may be up to two or three feet high. The small ones have fairly perfect human faces and figures and are again blue, but in this case a turquoise color when found in streams and rather like rainbow light when in waterfalls. Their faces are little and heart-shaped, in pleasing proportion to the body; their hands and feet are tiny, and some look decidedly feminine. They wander about on the shores at times. The larger sort are a slightly deeper blue, and their faces are not quite as human as their small relatives', but still more so than the sea sorts. Altogether they are more human as to hair and eyes, although the spacing of the eyes is not always in our proportion.

Lakes, mặc dù ở đây có một số lượng đáng kể. Các tiên nữ nước ngọt hoàn toàn khác với các sinh vật biển, tinh tế hơn, giống người hơn về diện mạo, và thích nghi hơn về màu sắc cũng như tính động với môi trường sống của chúng. Trong nhiều loại, tôi chủ yếu nhận thấy hai loại, tức là những loại bé nhỏ trong các thác nước nhỏ và suối, có lẽ cao tám inch đến một foot, và loại lớn hơn, có thể cao đến hai hay ba foot. Loại nhỏ có gương mặt và hình dáng người khá hoàn hảo và cũng màu xanh lam, nhưng trong trường hợp này là màu ngọc lam khi được thấy trong suối, và khá giống ánh sáng cầu vồng khi ở thác nước. Gương mặt chúng nhỏ và hình trái tim, cân đối dễ chịu với thân thể; tay chân chúng nhỏ xíu, và một số trông rõ rệt nữ tính. Đôi khi chúng lang thang trên bờ. Loại lớn hơn có màu xanh lam đậm hơn đôi chút, và gương mặt của chúng không hoàn toàn giống người như những họ hàng nhỏ của chúng, nhưng vẫn giống người hơn các loại biển. Nhìn chung, chúng giống người hơn về tóc và mắt, mặc dù khoảng cách giữa hai mắt không phải lúc nào cũng theo tỉ lệ của chúng ta.

These freshwater fairies are slender, pretty, and sweet, but they are not so full of life as those found in the sea. They are much more interested in human beings, however, and they love to watch us. Like garden fairies and creatures of the woods, they love singing and can themselves make beautiful music.

Các tiên nữ nước ngọt này mảnh mai, xinh xắn và dịu ngọt, nhưng chúng không tràn đầy sự sống như những vị được tìm thấy ở biển. Tuy nhiên, chúng quan tâm đến con người hơn nhiều, và chúng thích quan sát chúng ta. Giống như các tiên nữ vườn và các sinh vật của rừng, chúng yêu ca hát và chính chúng có thể tạo nên âm nhạc đẹp đẽ.

Freshwater ponds and waterfalls have fairies living in them, but they are of a gentle variety who have a feeling of friendliness toward humans, children in particular. Their sense of friendliness towards the fish and other living creatures which are living in the water is a part of the feeling all of us have when we enjoy swimming or playing in and around

Các ao nước ngọt và thác nước có tiên nữ sống trong đó, nhưng chúng thuộc một giống dịu dàng, có cảm giác thân thiện đối với con người, đặc biệt là trẻ em. Cảm thức thân thiện của chúng đối với cá và các sinh vật sống khác đang sống trong nước là một phần của cảm giác mà tất cả chúng ta có khi vui hưởng việc bơi lội hoặc chơi đùa trong và quanh các khối

bodies of water.

nước.

These little creatures, about one to two feet tall, have a sense of gentleness. As water has a rhythm, they respond to the rhythm and also to our music, which they enjoy hearing. When people play and sing music on the banks of rivers and lakes, the fairies really seem to gather and enjoy it immensely.

Những sinh vật nhỏ bé này, cao khoảng một đến hai foot, có một cảm thức dịu dàng. Vì nước có một nhịp điệu, chúng đáp ứng với nhịp điệu ấy và cũng với âm nhạc của chúng ta, điều chúng thích nghe. Khi người ta chơi nhạc và ca hát trên bờ sông và hồ, các tiên nữ thật sự dường như tụ lại và vui hưởng điều đó vô cùng.

Their work is similar to that of the sea fairies, but on a small scale. As I have lived most of my life by the sea, I have not had much experience with freshwater fairies, and I daresay they would be more interesting if I had seen more of them. Large bodies of water, however, are often ensouled by a magnificent consciousness, and some of these I have carefully observed.

Công việc của chúng tương tự công việc của các tiên nữ biển, nhưng ở quy mô nhỏ. Vì tôi đã sống phần lớn đời mình bên biển, tôi không có nhiều kinh nghiệm với các tiên nữ nước ngọt, và tôi dám nói chúng hẳn sẽ thú vị hơn nếu tôi đã thấy nhiều hơn về chúng. Tuy nhiên, các khối nước lớn thường được phú linh bởi một tâm thức huy hoàng, và tôi đã quan sát cẩn thận một số trong những tâm thức này.

A place like the Mississippi River, for instance, has a distinct character. The spirit ensouling this stream is ancient and has tremendous power, and his river sprites seem to have lived longer than is usually the case with fairies of this type, although they are not so pretty as those in lakes or clear streams. The spirits inhabiting muddy water are much less human looking, but those in the Mississippi River have a tremendous feeling of the joy of living, akin to that of the sea creatures. They love to feel the sunshine on the water. These fairies enjoy movement and seem to travel up and down the river, changing places with other river fairies. Doubtless this experience of travel makes them more intelligent than most other varieties. The effect of the river soul himself, a grand old person with a spirit of mischief in him, makes his fairies more lively and like him. “Old Man River” is a good deal more than a poetic expression! He is a

Một nơi như sông Mississippi, chẳng hạn, có một tính cách riêng biệt. Tinh thần phú linh cho dòng nước này rất cổ xưa và có quyền năng khủng khiếp, và các tinh linh sông của ông dường như đã sống lâu hơn mức thường thấy nơi các tiên thuộc loại này, mặc dù chúng không xinh đẹp bằng những tiên ở hồ hay ở các dòng suối trong. Những tinh thần cư ngụ trong nước đục trông ít giống người hơn nhiều, nhưng những tinh thần trong sông Mississippi có một cảm thức mãnh liệt về niềm vui sống, gần giống với cảm thức của các sinh vật biển. Chúng thích cảm nhận ánh nắng trên mặt nước. Những tiên này thích chuyển động và dường như đi ngược xuôi theo dòng sông, đổi chỗ với các tiên sông khác. Chắc chắn kinh nghiệm du hành này làm cho chúng thông minh hơn phần lớn các chủng loại khác. Ảnh hưởng của chính linh hồn dòng sông, một nhân vật già cả uy nghi với một tinh thần tinh nghịch trong ông,

being who is very much alive. Although he almost never takes projected form, when he does he looks exactly as tradition suggests for other rivers, like Father Tiber. There is a great deal in these folk traditions, as primitive people live much closer to nature than we do and so know much more about it. Old Man River is a remarkable person. He gives one a sense of power and at the same time of *joie de vivre,* but his pleasure takes a form often disastrous to human interests. I happened to be right along his course during a great Mississippi flood and so witnessed some of his handiwork, and it certainly was amazing to see the power of the river relentlessly submerging thousands of acres of land. But to Old Man River this was a lark. He had a sense of expansion and freedom and a feeling that he knew a trick or two. Naturally a phenomenon of this character and magnitude is not carried out solely for his pleasure, but since a great natural discharge was necessary, why should he not have the fun of it? We must always remember that to these beings, life and death are unimportant, and this is especially true of Old Man River, who is immensely ancient and thus has seen so much of both.

khiến các tiên của ông sống động hơn và giống ông hơn. "Ông Già Dòng Sông" còn hơn rất nhiều so với một cách nói thi vị! Ông là một sinh linh rất sống động. Mặc dù ông hầu như không bao giờ khoác lấy hình tướng được phóng chiếu, nhưng khi làm vậy, ông trông đúng như truyền thống gợi ý đối với các dòng sông khác, như Cha Tiber. Có rất nhiều điều trong các truyền thống dân gian này, vì các dân tộc nguyên thủy sống gần với thiên nhiên hơn chúng ta nhiều, và vì vậy biết về nó nhiều hơn. Ông Già Dòng Sông là một nhân vật phi thường. Ông đem lại cho người ta một cảm thức về quyền năng, đồng thời về *niềm vui sống,* nhưng niềm vui của ông thường mang một hình thức tai hại cho lợi ích của con người. Tôi tình cờ ở ngay dọc theo dòng chảy của ông trong một trận lụt lớn của Mississippi, và vì vậy đã chứng kiến một phần công trình của ông; quả thật thật kinh ngạc khi thấy quyền năng của dòng sông không ngừng nhấn chìm hàng ngàn mẫu đất. Nhưng đối với Ông Già Dòng Sông, đó là một cuộc vui. Ông có cảm thức về sự mở rộng và tự do, và cảm thấy rằng mình biết một đôi mánh khóe. Dĩ nhiên một hiện tượng có tính chất và tầm vóc như thế không diễn ra chỉ vì niềm vui của ông, nhưng vì một sự xả thải tự nhiên lớn là cần thiết, thì tại sao ông lại không được vui với nó? Chúng ta phải luôn nhớ rằng đối với các sinh linh này, sự sống và cái chết không quan trọng; và điều này đặc biệt đúng với Ông Già Dòng Sông, vốn cổ xưa vô cùng và do đó đã thấy quá nhiều cả hai điều ấy.

Water fairies as a whole, especially sea sprites, are not interested in us. Humans do not enter the lives of sea sprites as we cannot damage the sea to any great extent. And so they have kindly feelings towards humanity insofar as we touch their lives at all. They have no feeling of shyness, as land fairies have, because the conditions of their lives do

Nói chung, các tiên nước, đặc biệt là các tinh linh biển, không quan tâm đến chúng ta. Con người không đi vào đời sống của các tinh linh biển, vì chúng ta không thể làm hư hại biển đến mức đáng kể. Vì vậy chúng có cảm tình tử tế đối với nhân loại trong chừng mực chúng ta có chạm đến đời sống của chúng. Chúng không có cảm giác e dè như các tiên trên đất,

not depend upon us as do those of the land creatures. Water fairies are intensely interested in their element, which teems with life. They are kept busy attending to the thousands of different kinds of life unfolding in the sea and in freshwater.

vì các điều kiện sống của chúng không tùy thuộc vào chúng ta như các sinh vật trên đất. Các tiên nước quan tâm mãnh liệt đến nguyên tố của chúng, vốn đầy tràn sự sống. Chúng luôn bận rộn chăm nom hàng ngàn loại sự sống khác nhau đang khai mở trong biển và trong nước ngọt.

For the fairies, the sea is divided into areas, often some miles in extent, which are smaller on the coast and larger on the high sea. Each area is inhabited and ruled like a kingdom by the spirit of that part of the sea, who is really an angel, not a fairy. Some of these angels are not particularly highly evolved, while others are gigantic in stature as well as spirit. They guide the destiny of the fairies and supervise the energy in the vortices. One usually finds that the center of the angel consciousness is in one of these vortices, from which he can radiate his own energies and supervise all the life which goes on in his territory. This being does not necessarily have to take a form, but he can do so whenever he desires. He is always perfectly beautiful and human looking, an ideal human figure, in fact, with an immense colored halo or aura around the whole form. These angels are very intelligent, and it is much easier to converse with them than with the fairies, because they can catch the drift of our thoughts, whereas with fairies one has to be clearer and much more objective. I may say that some of my best friends are certain of these sea and land angels. They are always there and always pleased to see one, and thus they are much more dependable as friends than human beings may prove to be. Some bodies of water, such as splendid harbors, have magnificent agents in charge, but these grand persons are beyond the immediate province of this book.

Đối với các tiên, biển được chia thành những vùng, thường rộng vài dặm, nhỏ hơn ở ven bờ và lớn hơn ngoài biển khơi. Mỗi vùng đều có cư dân và được cai quản như một vương quốc bởi tinh thần của phần biển ấy, vốn thật ra là một thiên thần, không phải một tiên. Một số thiên thần này không đặc biệt tiến hoá cao, trong khi những vị khác thì khổng lồ cả về vóc dáng lẫn tinh thần. Các Ngài hướng dẫn vận mệnh của các tiên và giám sát năng lượng trong các xoáy lực. Người ta thường thấy trung tâm tâm thức của thiên thần nằm trong một trong các xoáy lực này, từ đó Ngài có thể tỏa ra các năng lượng riêng của mình và giám sát toàn bộ sự sống diễn ra trong lãnh thổ của Ngài. Sinh linh này không nhất thiết phải khoác lấy một hình tướng, nhưng Ngài có thể làm vậy bất cứ khi nào muốn. Ngài luôn hoàn toàn đẹp đẽ và giống người, thật ra là một hình người lý tưởng, với một vầng hào quang hay hào quang màu sắc rộng lớn bao quanh toàn thể hình tướng. Các thiên thần này rất thông minh, và trò chuyện với Các Ngài dễ hơn nhiều so với các tiên, vì Các Ngài có thể nắm bắt dòng ý tưởng của chúng ta, trong khi với các tiên, người ta phải rõ ràng hơn và khách quan hơn nhiều. Tôi có thể nói rằng một số bạn thân nhất của tôi là một vài thiên thần biển và thiên thần đất này. Các Ngài luôn ở đó và luôn vui lòng gặp người ta, và vì vậy, với tư cách bạn hữu, Các Ngài đáng tin cậy hơn nhiều so với điều con người có thể chứng tỏ. Một số khối nước, như các hải cảng tráng lệ, có những vị đại diện uy nghi phụ trách, nhưng các nhân vật cao cả này vượt ra ngoài

phạm vi trực tiếp của cuốn sách này.

10 – 10
FIRE FAIRIES – CÁC TIÊN LỬA

Fire fairies are of two kinds. There are small ones, about three inches to two feet in height, who have no human shape, being merely foggy outlines. The tiny ones are rather like candle flames; they belong to the elemental class and are not really fairies. Some look like insects, or lizards, or beetles. They appear in little wood fires and are called into being by the rhythm of the fire, a most powerful vibration created by the sound of the fire. This rhythm is like a harmonic invocation and ceases to exist when the fire goes out. This description applies only to the lowest type of fire fairies, who exist particularly in small fires, such as hearth fires and bonfires. The large types are from five feet to fourteen feet tall; these may be called "salamanders."

Các tiên lửa có hai loại. Có những tiên nhỏ, cao khoảng ba inch đến hai feet, không có hình dạng người, chỉ là những đường nét mờ sương. Những tiên tí hon khá giống ngọn lửa nến; chúng thuộc lớp hành khí và thật ra không phải là tiên. Một số trông giống côn trùng, thằn lằn, hay bọ cánh cứng. Chúng xuất hiện trong những đám lửa củi nhỏ và được gọi vào hiện hữu bởi nhịp điệu của lửa, một rung động rất mạnh do âm thanh của lửa tạo ra. Nhịp điệu này giống như một sự khẩn cầu hài hòa và chấm dứt hiện hữu khi lửa tắt. Mô tả này chỉ áp dụng cho loại tiên lửa thấp nhất, tồn tại đặc biệt trong những đám lửa nhỏ, như lửa lò sưởi và lửa trại. Các loại lớn cao từ năm feet đến mười bốn feet; chúng có thể được gọi là "salamander."

The biggest salamanders live in volcanoes and are of an elongated, thin human shape, often dwindling away at the bottom. These largest ones would also be present in forest fires; the bigger the fire, the bigger the fairy. These would be attracted to the fire from some distance, not called into existence, for there are actually places which are centers for these fire spirits, and when there is a fire, they are called from there. Thus fire fairies travel about much more than other fairies, especially as there are not so many of them as there are of other kinds. Fire fairies are much more intelligent than garden fairies, but their order of being is far more remote from humanity than fairies of the earth. In fact, they have practically no relation to humanity at all. If they affect us, it is as an agency of nature, unconsciously on their part. Their only real connection with humanity is through their love of music. They come

Những salamander lớn nhất sống trong núi lửa và có hình dạng người dài, mảnh, thường thu nhỏ dần ở phần dưới. Những vị lớn nhất này cũng hiện diện trong các vụ cháy rừng; lửa càng lớn, tiên càng lớn. Chúng bị thu hút đến đám lửa từ một khoảng cách nào đó, chứ không được gọi vào hiện hữu, vì thật sự có những nơi là trung tâm cho các tinh thần lửa này, và khi có lửa, chúng được gọi đến từ đó. Vì vậy các tiên lửa di chuyển đây đó nhiều hơn các tiên khác, nhất là vì số lượng chúng không nhiều như các loại khác. Các tiên lửa thông minh hơn nhiều so với các tiên vườn, nhưng trật tự hiện hữu của chúng xa cách nhân loại hơn rất nhiều so với các tiên của đất. Thật ra, chúng hầu như không có liên hệ nào với nhân loại cả. Nếu chúng tác động đến chúng ta, thì đó là như một tác nhân của thiên nhiên, một cách vô thức về phía chúng. Mối liên hệ thật sự duy nhất của chúng với nhân loại là qua tình yêu âm nhạc. Chúng đặc biệt đến vì

especially for such passages as Wagner's "Fire Music" in the *Ring*.

In the past, people probably had power over salamanders in the ordinary course of events, and so there was much more relationship, but always their feeling toward human beings has been one of indifference. Most fairies are at least curious, but not so the salamanders; humanity does not interest them. They are different from us and actually rather dangerous to us in many instances. We must, after all, remember that they have the power to evoke powerful emotional currents. These emotions are not evil in themselves or in the nature of the salamander, but for men and women they are dangerous, for they are exceedingly stirring. People might attain power over these fairies, but it would be unpleasant for them to have power over us, so it is well not to try to get into communication with them, except when one knows what one is about.

The fire fairies or salamanders are not exactly feared by the rest of nature, but they are held in awe. Though fire in nature plays a destructive part, destruction is never random or casual as most people think. It is, instead, intelligently guided. Fire fairies do play a part in nature, but they are themselves much more intelligent than the average fairies because they are more closely related to the angelic kingdom. They are found in the depths of the earth, but they do not remain stationary. They are constantly moving from the depths of the earth to the surface. They are in a way, therefore, a symbol of fire, as they represent this element in their own consciousness and in their being. It is impossible to convey the vitality of the element of fire in nature. It is destructive and

những đoạn như "Âm Nhạc Lửa" của Wagner trong *Chiếc Nhẫn*.

Trong quá khứ, con người có lẽ đã có quyền năng đối với các salamander trong tiến trình bình thường của sự việc, và vì vậy đã có nhiều mối quan hệ hơn; nhưng cảm xúc của chúng đối với con người luôn là một cảm xúc điềm nhiên. Phần lớn các tiên ít nhất cũng tò mò, nhưng các salamander thì không như vậy; nhân loại không làm chúng quan tâm. Chúng khác với chúng ta và thật sự khá nguy hiểm cho chúng ta trong nhiều trường hợp. Sau cùng, chúng ta phải nhớ rằng chúng có quyền năng gợi lên những dòng cảm xúc mạnh mẽ. Những cảm xúc này tự chúng không ác, cũng không nằm trong bản chất của salamander, nhưng đối với những người nam và nữ, chúng nguy hiểm, vì chúng kích động cực kỳ mạnh. Con người có thể đạt được quyền năng đối với các tiên này, nhưng sẽ không dễ chịu nếu chúng có quyền năng đối với chúng ta; vì vậy tốt nhất là đừng cố giao tiếp với chúng, trừ khi người ta biết mình đang làm gì.

Các tiên lửa hay salamander không hẳn bị phần còn lại của thiên nhiên sợ hãi, nhưng chúng được kính sợ. Dù lửa trong thiên nhiên đóng một vai trò phá hủy, sự phá hủy không bao giờ ngẫu nhiên hay tình cờ như phần lớn người ta nghĩ. Trái lại, nó được hướng dẫn một cách thông minh. Các tiên lửa quả có đóng một vai trò trong thiên nhiên, nhưng bản thân chúng thông minh hơn nhiều so với tiên trung bình, vì chúng liên hệ gần gũi hơn với giới thiên thần. Chúng được tìm thấy trong lòng sâu của Trái Đất, nhưng chúng không ở yên một chỗ. Chúng liên tục di chuyển từ lòng sâu Trái Đất lên bề mặt. Vì vậy, theo một cách nào đó, chúng là biểu tượng của lửa, vì chúng biểu hiện nguyên tố này trong chính tâm thức và hiện hữu của mình. Không thể truyền đạt được sức sống

yet a symbol of creation. Fire is mysterious to all of us in its many aspects, and the fairies of this element are unusually intelligent in our own sense of the word.

của nguyên tố lửa trong thiên nhiên. Nó phá hủy, nhưng đồng thời là biểu tượng của sáng tạo. Lửa huyền bí đối với tất cả chúng ta trong nhiều phương diện của nó, và các tiên của nguyên tố này thông minh khác thường theo nghĩa của từ này nơi chúng ta.

On the whole, the principal opportunities to observe salamanders are in the great conflagrations in nature, and it will perhaps be best quite simply to describe several of these.

Nói chung, những cơ hội chính để quan sát salamander là trong các vụ đại hỏa hoạn trong thiên nhiên, và có lẽ tốt nhất là chỉ đơn giản mô tả vài trường hợp như thế.

A volcano, of course, is a magnificent sight—not only in the physical world, but also in the super-physical. Volcanoes are places of vast energy and activity. One finds here many fire spirits, ranging from seven to twelve or fourteen feet in height. The shape of their faces, though human, reminds one of the conventional pictures of Mephistopheles, but they do not give an impression of evil. They are rather handsome, as a matter of fact. These beings have faces which peer out of the flames, and their bodies, which are indeterminate, sink into the volcano and fade away into the general substance of the volcano. Then there are a few great angels of fire in the volcano who have beautiful human faces with expressions of stern aloofness. The whole place is in movement, dancing to an unheard rhythm, for these beings constantly produce music by their movement.

Dĩ nhiên, một núi lửa là một cảnh tượng tráng lệ—không chỉ trong thế giới hồng trần, mà còn trong cõi siêu hồng trần. Núi lửa là những nơi có năng lượng và hoạt động bao la. Ở đây người ta thấy nhiều tinh thần lửa, cao từ bảy đến mười hai hay mười bốn feet. Hình dáng khuôn mặt của chúng, dù giống người, khiến người ta nhớ đến những hình ảnh quy ước về Mephistopheles, nhưng chúng không tạo ấn tượng về cái ác. Thật ra, chúng khá đẹp trai. Các sinh linh này có những khuôn mặt nhìn ra từ ngọn lửa, và thân thể của chúng, vốn không xác định, chìm vào núi lửa và mờ dần vào chất liệu chung của núi lửa. Rồi có một vài thiên thần lửa vĩ đại trong núi lửa, có khuôn mặt người đẹp đẽ với vẻ nghiêm nghị xa cách. Toàn bộ nơi ấy đang chuyển động, nhảy múa theo một nhịp điệu không nghe thấy, vì các sinh linh này liên tục tạo ra âm nhạc bằng chuyển động của mình.

A volcano is an outlet for vast energies stored up in the earth—crude energy, necessary for nature's creative purposes in some way which is not clear. Those I have seen in the East Indies were active. I looked at one of these several times over a period of years and came to know the presiding genius, an angel of gigantic stature and handsome countenance. His dignity was impressive as

Một núi lửa là cửa thoát cho những năng lượng bao la tích trữ trong Trái Đất—năng lượng thô, cần thiết cho các mục đích sáng tạo của thiên nhiên theo một cách nào đó không rõ ràng. Những núi lửa tôi đã thấy ở Đông Ấn đều đang hoạt động. Tôi nhìn một trong những núi lửa này nhiều lần trong một giai đoạn nhiều năm và dần biết vị thần chủ trì, một thiên thần có vóc dáng khổng lồ và dung

he controlled and directed the mighty, subtle forces that parallel the equally mighty physical forces of the eruptions. After all, only the crust of the earth sustains life, and the crust is thin. For hundreds of miles beneath there is no ordinary physical life, and so when these immense reservoirs of elemental energy are loosed upon the earth, guidance is necessary. The great angel, his fellows, and his helpers see to this. The elemental energy is not complex; the lesser salamanders use the coarser elements, and the angels transmute the finer. It is necessary for them to pass the currents through their own bodies, so the work needs concentration. Therefore, the power and dignity of the presiding angel are natural enough, for he has a great and difficult work in hand. Of course, at the same time, this is great fun, and they all enjoy the movement and the music and leaping flames with an intensity that is beautiful to watch. I was once close to another volcano in Java, a smaller one set in desert sands. Here human worship had gone on at one time, and so the salamanders took more interest in human beings than most volcanic fairies would. They looked at our party and tried to evoke from the human beings some sort of response to make them have a feeling of being as alive as they were. This sometimes can have unpleasant effects, since after all, our feelings are very different from theirs, and thus we humans might react in a not altogether pleasant manner.

mạo đẹp đẽ. Phẩm cách của Ngài gây ấn tượng mạnh khi Ngài kiểm soát và điều hướng các mãnh lực hùng mạnh, tinh tế, song hành với các mãnh lực hồng trần cũng hùng mạnh không kém của những vụ phun trào. Sau cùng, chỉ lớp vỏ Trái Đất mới duy trì sự sống, và lớp vỏ ấy thì mỏng. Hàng trăm dặm bên dưới không có sự sống hồng trần thông thường, và vì vậy khi những hồ chứa năng lượng hành khí khổng lồ này được giải phóng lên Trái Đất, sự hướng dẫn là cần thiết. Vị thiên thần vĩ đại, các bạn đồng hành của Ngài và những phụ tá của Ngài chăm lo điều này. Năng lượng hành khí không phức tạp; các salamander nhỏ hơn dùng những nguyên tố thô hơn, còn các thiên thần chuyển hoá những nguyên tố tinh hơn. Các Ngài cần cho các dòng lực đi qua thân thể của chính mình, vì vậy công việc cần sự tập trung. Do đó, quyền năng và phẩm cách của vị thiên thần chủ trì là điều đủ tự nhiên, vì Ngài đang đảm nhiệm một công việc lớn lao và khó khăn. Dĩ nhiên, đồng thời, đây là niềm vui lớn, và tất cả Các Ngài đều tận hưởng chuyển động, âm nhạc và những ngọn lửa nhảy vọt với một cường độ đẹp đẽ để chiêm ngưỡng. Có lần tôi ở gần một núi lửa khác tại Java, một núi lửa nhỏ hơn nằm giữa cát sa mạc. Ở đây từng có sự thờ phụng của con người, và vì vậy các salamander quan tâm đến con người hơn phần lớn các tiên núi lửa khác. Chúng nhìn nhóm chúng tôi và cố gợi lên từ con người một loại đáp ứng nào đó, để khiến họ có cảm giác sống động như chúng. Điều này đôi khi có thể gây những tác động khó chịu, vì sau cùng, cảm xúc của chúng ta rất khác với cảm xúc của chúng, và vì vậy con người chúng ta có thể phản ứng theo một cách không hoàn toàn dễ chịu.

In a forest fire the beginnings naturally are small, and at first, as in any other fire, there are only a few of the lizardlike, temporary fire

Trong một vụ cháy rừng, khởi đầu tự nhiên là nhỏ, và lúc đầu, như trong bất kỳ đám lửa nào khác, chỉ có vài sinh vật lửa tạm thời giống

creatures. But slowly, as the fire gets bigger and the trees catch, a call goes out for the bigger ones, and they come sweeping in with a feeling of joy, dancing and leaping into the flames, mixing with the small creatures who are the ones who actually ensoul the flames. Most of the woods fairies run away from a fire. They try to help animals and other creatures as much as possible; but they cannot do much, and so they run away until such a time as the fire is more or less over. If the great trees are actually burnt, they, of course, die, but the tree spirits try to withdraw within the tree trunk as much as possible and protect the life of the tree. They all naturally feel that the fire creatures are not their friends, but in the fairy kingdom the tragic sense is not the same as ours. Of course, the forest fairies do feel sad when they see the plants all burnt, because so much love and work has gone into them. But as they are realists, they start the work of rebuilding right away, working extra hard since it is difficult to start the life going in the charred remains. They hunt out the little wisps of life and nurse them. As the forest fire dies down, the salamanders troop off.

thần lằn. Nhưng dần dần, khi lửa lớn hơn và cây cối bắt lửa, một tiếng gọi vang ra cho những vị lớn hơn, và chúng tràn đến với cảm giác hoan hỉ, nhảy múa và lao vào các ngọn lửa, hòa lẫn với những sinh vật nhỏ vốn là những kẻ thật sự phú linh cho ngọn lửa. Phần lớn các tiên rừng chạy khỏi lửa. Chúng cố giúp các loài vật và các sinh vật khác nhiều hết mức có thể; nhưng chúng không làm được nhiều, và vì vậy chúng chạy đi cho đến khi đám lửa ít nhiều đã qua. Nếu các cây lớn thật sự bị cháy, dĩ nhiên chúng chết, nhưng các tinh thần cây cối rút vào trong thân cây càng nhiều càng tốt và bảo vệ sự sống của cây. Tự nhiên tất cả chúng đều cảm thấy các sinh vật lửa không phải bạn của mình, nhưng trong giới tiên, cảm thức bi kịch không giống như của chúng ta. Dĩ nhiên, các tiên rừng cảm thấy buồn khi thấy các cây cỏ đều bị cháy, vì rất nhiều tình thương và công việc đã được đặt vào chúng. Nhưng vì chúng là những kẻ thực tế, chúng bắt đầu ngay công việc tái thiết, làm việc đặc biệt vất vả vì rất khó khởi động sự sống trong những tàn tích cháy đen. Chúng tìm kiếm những tia sự sống nhỏ bé và nuôi dưỡng chúng. Khi vụ cháy rừng lắng xuống, các salamander kéo nhau rời đi.

Where do they go? The answer to this is rather interesting.

Chúng đi đâu? Câu trả lời cho điều này khá thú vị.

When I was at the Grand Canyon in Arizona I saw what was to me something unique. The Canyon is inhabited by a huge angel, not only of magnificent proportions in form, but a noble and splendid person spiritually, fitted in every way to the singular nature of the place. His physical body is the Canyon; that is, his consciousness embraces the whole chasm —its two hundred miles of length and thirteen of width and much more than its mile in depth. He ensouls and broods over the whole region. When he objectifies himself, he

Khi tôi ở Grand Canyon tại Arizona, tôi đã thấy một điều đối với tôi là độc nhất. Hẻm núi này do một thiên thần khổng lồ cư ngụ, không chỉ có hình tướng với tỷ lệ tráng lệ, mà còn là một nhân vật cao quý và huy hoàng về mặt tinh thần, phù hợp về mọi phương diện với bản chất độc đáo của nơi ấy. Thể xác của Ngài là Hẻm núi; nghĩa là, tâm thức của Ngài bao trùm toàn bộ vực thẳm—hai trăm dặm chiều dài, mười ba dặm chiều rộng, và sâu hơn một dặm rất nhiều. Ngài phú linh và phủ bóng toàn vùng. Khi Ngài khách quan hóa chính

has a beautiful and majestic human form about thirty feet tall, with dark hair and eyes, which is enveloped, as it were, in glowing garments of light. He has many lesser angels to help him in his task, but he is in command of it all. Under him are some fairies that I have never seen anywhere else. They are about two to three feet or more in height. They have strange faces and are clothed in shimmering light of purple and fire. Most of these live a little beneath the ground, while others roam about the Canyon, rising also above the rim. Another sort of being is individually smaller, perhaps only a foot or so tall, brown streaked with red, with a half-human face and body. These live within the earth and are rather close to the classical description of gnomes, being bent over like little old men. Their pointed faces could be mistaken for beards. Far beneath the bed of the river itself there is still another kind of being, fire fairies, the large salamanders, in what we might call a grotto of fire.

mình, Ngài có một hình người đẹp đẽ và uy nghi cao khoảng ba mươi feet, với tóc và mắt sẫm màu, như thể được bao bọc trong những y phục sáng rực bằng ánh sáng. Ngài có nhiều thiên thần nhỏ hơn giúp Ngài trong nhiệm vụ, nhưng Ngài chỉ huy tất cả. Dưới quyền Ngài có một số tiên mà tôi chưa từng thấy ở nơi nào khác. Chúng cao khoảng hai đến ba feet hoặc hơn. Chúng có khuôn mặt kỳ lạ và được khoác trong ánh sáng lung linh màu tím và lửa. Phần lớn chúng sống hơi bên dưới mặt đất, trong khi những con khác lang thang quanh Hẻm núi, cũng vươn lên trên vành vực. Một loại sinh linh khác thì nhỏ hơn từng cá thể, có lẽ chỉ cao chừng một foot, màu nâu sọc đỏ, với khuôn mặt và thân thể nửa giống người. Chúng sống trong lòng đất và khá gần với mô tả cổ điển về gnome, cong lưng như những ông già nhỏ bé. Những khuôn mặt nhọn của chúng có thể bị nhầm là râu. Sâu bên dưới lòng sông, còn có một loại sinh linh khác nữa, các tiên lửa, những salamander lớn, trong nơi mà chúng ta có thể gọi là một hang lửa.

There definitely seems to be a center here of pure subterranean energy, something like that in a volcano but different in its purpose. The angel of the Canyon is himself a being who is of this nature and gives off a pure elemental power. He guards over the work that goes on throughout the entire Canyon; being himself of its essence, he can understand and protect it. The work itself is done by certain other angels who are similar in appearance to volcano angels, but are much finer and higher beings.

Rõ ràng dường như có một trung tâm năng lượng ngầm thuần khiết ở đây, phần nào giống như trong một núi lửa nhưng khác về mục đích. Chính thiên thần của Hẻm núi là một sinh linh thuộc bản chất này và phát ra một quyền năng hành khí thuần khiết. Ngài trông coi công việc diễn ra trong toàn bộ Hẻm núi; vì chính Ngài thuộc về tinh chất của nó, Ngài có thể thấu hiểu và bảo vệ nó. Chính công việc được thực hiện bởi một số thiên thần khác, có vẻ ngoài tương tự các thiên thần núi lửa, nhưng là những sinh linh tinh tế hơn và cao hơn nhiều.

From the grotto where the mighty fire angels are to be seen, luminous streams of energy pour up into and through the body of the angel of the Canyon. These radiate to all parts

Từ hang nơi có thể nhìn thấy các thiên thần lửa hùng mạnh, những dòng năng lượng sáng rực tuôn lên vào và xuyên qua thân thể của thiên thần Hẻm núi. Chúng tỏa ra mọi phần

of the Canyon and far beyond. These streams, however, are only the excess of vital forces whose main use is seen in the grotto itself. There the great fire angels take from the bowels of the earth the elemental force of the earth, permit it to swirl about in their bodies, and then pour it out into a common reservoir. From this it is drawn as required by such angels as are assisting in the coming into being of fire fairies or salamanders. The angels so engaged set up a rhythm and by its means draw out the energy they require. They mold it into form by their thoughts, and then with a sort of sudden special rhythm (which would be called a *mantram* in India) they invoke life into the creature they have thus molded and energized. With that act, the fairies of the fire come into being. Generally, two angels concentrate on the creation of a salamander; the salamanders are thus the essence of fire. They do not remain here, of course, but move to those points on the surface of the earth or beneath it where there are streams of vulcanism—volcanoes—or sudden great fires. They are the spirit of the intense heat of the lower depths of the earth and are happy only where great displays of fire are to be seen.

của Hẻm núi và xa hơn nữa. Tuy nhiên, các dòng này chỉ là phần dư thừa của những mãnh lực sinh lực có công dụng chính được thấy trong chính hang ấy. Ở đó, các thiên thần lửa vĩ đại lấy từ lòng sâu của Trái Đất mãnh lực hành khí của đất, cho phép nó xoáy quanh trong thân thể Các Ngài, rồi đổ nó ra một hồ chứa chung. Từ đó, nó được rút ra khi cần bởi những thiên thần đang phụ trợ trong việc đưa các tiên lửa hay salamander vào hiện hữu. Các thiên thần tham gia công việc ấy thiết lập một nhịp điệu và nhờ nó rút ra năng lượng Các Ngài cần. Các Ngài nắn nó thành hình tướng bằng tư tưởng của mình, rồi bằng một loại nhịp điệu đặc biệt đột ngột, điều mà ở Ấn Độ sẽ được gọi là một *mantram*, Các Ngài khẩn cầu sự sống vào sinh vật đã được nắn tạo và tiếp sinh lực như thế. Với hành động ấy, các tiên của lửa đi vào hiện hữu. Thông thường, hai thiên thần tập trung vào việc tạo ra một salamander; vì vậy salamander là tinh chất của lửa. Dĩ nhiên, chúng không ở lại đây, mà di chuyển đến những điểm trên bề mặt Trái Đất hoặc bên dưới nó, nơi có các dòng hoạt động núi lửa—các núi lửa—hoặc những vụ đại hỏa hoạn bất ngờ. Chúng là tinh thần của sức nóng mãnh liệt nơi các tầng sâu thấp của Trái Đất, và chỉ hạnh phúc ở nơi có thể thấy những biểu hiện lớn lao của lửa.

Nothing I can say here can convey the tremendous feeling of being alive which emanates from this strange subterranean workshop. The whole place is so wonderful and marvelous—here is life in the depths of the earth! And yet our whole universe, teeming with all kinds of life, is truly full of wonder, and marvelous.

Không điều gì tôi có thể nói ở đây truyền đạt được cảm giác sống động khủng khiếp phát ra từ xưởng làm việc ngầm kỳ lạ này. Toàn bộ nơi ấy thật tuyệt diệu và kỳ vĩ—ở đây có sự sống trong lòng sâu Trái Đất! Thế nhưng toàn thể vũ trụ của chúng ta, tràn đầy mọi loại sự sống, thật sự đầy kỳ quan và kỳ vĩ.

11 – 11
AIR FAIRIES – CÁC TIÊN KHÍ

In the case of fairies observed in the air, it is necessary to distinguish between two general classes. One class is a large but mixed group that may be properly called "air fairies," because the air is their only natural element; the other is a large but more or less homogeneous group not restricted to air. The latter are not air fairies in the strictest sense, but are rather the great crowd of highly developed creatures that have evolved from earth and water and even fire experience and are now released from these special conditions because their intelligence has outgrown them. These interesting beings have been called "sylphs." I shall use the name because it is convenient and, for once, not misleading. I shall describe sylphs in detail later, but for the moment, it is enough to say that they are quite a distinct class, of high intelligence, general usefulness, and varied origin.

Trong trường hợp các tiên được quan sát trong không khí, cần phân biệt giữa hai lớp tổng quát. Một lớp là một nhóm lớn nhưng hỗn hợp, có thể được gọi đúng là "các tiên khí," vì không khí là nguyên tố tự nhiên duy nhất của chúng; lớp kia là một nhóm lớn nhưng ít nhiều đồng nhất, không bị giới hạn trong không khí. Những sinh linh sau không phải là tiên khí theo nghĩa chặt chẽ nhất, mà đúng hơn là đám đông lớn những sinh vật phát triển cao, đã tiến hoá từ kinh nghiệm đất, nước và thậm chí lửa, và nay được giải phóng khỏi các điều kiện đặc biệt này vì trí thông minh của chúng đã vượt qua chúng. Những sinh linh thú vị này đã được gọi là "sylph." Tôi sẽ dùng tên ấy vì nó tiện lợi và, lần này, không gây hiểu lầm. Tôi sẽ mô tả sylph chi tiết về sau, nhưng hiện giờ chỉ cần nói rằng chúng là một lớp khá riêng biệt, có trí thông minh cao, hữu dụng tổng quát và nguồn gốc đa dạng.

Air fairies proper are of three general types. They are by nature part water and part air. The first kind live and have their being in masses in clouds; their size varies, but on the whole they are large, loosely knit, bulky forms with slim, more or less human faces and cloudlike hair thinly streaming behind them. Their whole texture is cloudlike. Instead of "dressing up" as land fairies do, it seems that their way of playing and growing is by molding masses of clouds into all sorts of shapes. The cloud spirits are the sculptors of the fairy world, and they get a sense of achievement from floating about with their clouds and molding them. They are eager to work on suggestions from others. If a cloud mass is regarded as a living thing, it becomes

Các tiên khí đúng nghĩa có ba loại tổng quát. Theo bản chất, chúng một phần là nước và một phần là khí. Loại thứ nhất sống và có hiện hữu trong các khối mây; kích thước của chúng thay đổi, nhưng nhìn chung chúng là những hình tướng lớn, kết cấu lỏng lẻo, cồng kềnh, với khuôn mặt thon, ít nhiều giống người, và mái tóc như mây chảy mỏng về phía sau. Toàn bộ kết cấu của chúng giống như mây. Thay vì "trang điểm" như các tiên đất, dường như cách chúng chơi đùa và lớn lên là nắn các khối mây thành đủ mọi hình dạng. Các tinh thần mây là những nhà điêu khắc của thế giới tiên, và chúng có cảm giác thành tựu khi trôi nổi cùng các đám mây của mình và nắn tạo chúng. Chúng háo hức làm việc theo gợi ý của người khác. Nếu một khối mây

a game, especially for children, to try to think it into a shape. If a child thinks hard enough of the fairy behind the cloud, the fairy will respond to the game and try to make the wanted form. It is no good trying to impose one's will upon them, for they are very elusive, but they respond to the spirit of play. Their intelligence is not great, but their function in nature is important; they have a kind of directive power over small cloud formations, and they help to accumulate the great masses for rainfall. When the clouds vanish, they retreat to mountain lakes, mist, and the sea. They are kindly beings, as all the air spirits seem to be. Sometimes the cloud spirits have delicate pastel shades around them, and when they glide about and play with one another, it is often a pretty sight. They are as serious about building their cloud forms as a child is intent on building his castles of blocks or sand. They also rather like the sensation of swooping down on a high wind with rain in a summer thunderstorm. Cloud spirits particularly love sunset and sunrise, because the sun shining through their clouds creates lovely effects. They admire such sunrises and sunsets for the effects that are created in their world. If we respond to a beautiful sunset, they will often especially try to make their show more beautiful than it would otherwise be. I particularly remember sunsets in the tropical East as a child and how, enthralled, I used to watch the display and try to get in touch with the beings behind it. I still enjoy the antics of cloud fairies, but after years of watching, I still do not understand their complicated relationship to natural displays of rain, snow, and kindred phenomena.

được xem như một vật sống, thì việc cố nghĩ nó thành một hình dạng trở thành một trò chơi, đặc biệt đối với trẻ em. Nếu một đứa trẻ nghĩ đủ mạnh về vị tiên phía sau đám mây, tiên ấy sẽ đáp ứng trò chơi và cố tạo nên hình tướng mong muốn. Cố áp đặt ý chí của mình lên chúng thì vô ích, vì chúng rất khó nắm bắt, nhưng chúng đáp ứng với tinh thần vui chơi. Trí thông minh của chúng không lớn, nhưng chức năng của chúng trong thiên nhiên thì quan trọng; chúng có một loại quyền năng điều hướng đối với các hình thành mây nhỏ, và chúng giúp tích tụ những khối lớn để tạo mưa. Khi mây tan biến, chúng rút về các hồ trên núi, sương mù và biển. Chúng là những sinh linh tử tế, như tất cả các tinh thần khí dường như đều vậy. Đôi khi các tinh thần mây có những sắc thái màu phấn tinh tế quanh chúng, và khi chúng lướt đi và chơi đùa với nhau, đó thường là một cảnh đẹp. Chúng nghiêm túc với việc xây dựng các hình tướng mây của mình như một đứa trẻ chăm chú xây lâu đài bằng khối gỗ hay cát. Chúng cũng khá thích cảm giác lao xuống theo một cơn gió mạnh kèm mưa trong một trận giông mùa hè. Các tinh thần mây đặc biệt yêu hoàng hôn và bình minh, vì mặt trời chiếu qua các đám mây của chúng tạo ra những hiệu ứng đáng yêu. Chúng ngưỡng mộ những bình minh và hoàng hôn như thế vì các hiệu ứng được tạo ra trong thế giới của chúng. Nếu chúng ta đáp ứng với một hoàng hôn đẹp, chúng thường sẽ đặc biệt cố làm cho màn trình diễn của mình đẹp hơn mức nó vốn có. Tôi đặc biệt nhớ những hoàng hôn ở phương Đông nhiệt đới khi còn nhỏ, và nhớ mình đã say mê nhìn màn trình diễn ấy, cố tiếp xúc với các sinh linh phía sau nó. Tôi vẫn thích những trò nghịch ngợm của các tiên mây, nhưng sau nhiều năm quan sát, tôi vẫn không hiểu mối quan hệ phức tạp của chúng với các biểu hiện tự nhiên của mưa, tuyết và các hiện tượng tương tự.

Probably the most characteristic air fairy is the one that is associated with storms. They are small, some four or five feet high, but shapely and beautiful. They are well proportioned according to the human model, with faces that are weirdly narrow, framed by streaming hair. Their principal coloring is like a silver birch, but with faint lights of pale blue and violet. There are generally some storm fairies about, because there is usually some wind blowing, but their relation to wind is not as intimate as that of cloud fairies to clouds. They seldom come down to earth level and are seen mainly in great troops high up in the sky. When a strong wind blows, however, they descend to the earth or ocean surface. They have an intelligence of a high order and are, in fact, close to the sylphs in nature. Storm fairies, like all other fairies, work under the direction of angels. Their superiors are a special group of angels associated with storms, and when a great storm is about to break, they are rallied for it. Just as rainstorms are high spots in the lives of cloud fairies, and other fairies have their special pleasures and events, so the windstorm is the great joy of these particular fairies. They sweep over the top of a forest in the wind, over the surface of the earth, and are to be seen normally only around great peaks in high mountains. They are the superiors of the cloud fairies and direct them.

Có lẽ tiên khí đặc trưng nhất là vị tiên liên hệ với bão. Chúng nhỏ, cao chừng bốn hay năm feet, nhưng cân đối và đẹp đẽ. Chúng có tỷ lệ đẹp theo mẫu người, với những khuôn mặt hẹp một cách kỳ dị, được viền bởi mái tóc tuôn bay. Màu sắc chính của chúng giống cây bạch dương bạc, nhưng có những ánh sáng mờ của xanh nhạt và tím. Thường có một số tiên bão ở quanh, vì thường có gió thổi ở đâu đó, nhưng mối quan hệ của chúng với gió không mật thiết như mối quan hệ của tiên mây với mây. Chúng hiếm khi xuống đến mặt đất và chủ yếu được thấy theo những đoàn lớn trên cao trong bầu trời. Tuy nhiên, khi một cơn gió mạnh thổi, chúng hạ xuống mặt đất hay mặt đại dương. Chúng có trí thông minh thuộc bậc cao và thật ra gần với sylph về bản chất. Các tiên bão, như mọi tiên khác, làm việc dưới sự chỉ đạo của các thiên thần. Các vị cấp trên của chúng là một nhóm thiên thần đặc biệt liên hệ với bão, và khi một cơn bão lớn sắp bùng phát, chúng được tập hợp cho việc ấy. Cũng như mưa bão là những điểm cao trong đời sống của các tiên mây, và các tiên khác có những niềm vui và sự kiện đặc biệt của riêng mình, thì bão gió là niềm vui lớn của những tiên đặc biệt này. Chúng quét qua ngọn rừng trong gió, qua bề mặt Trái Đất, và bình thường chỉ được thấy quanh các đỉnh lớn trên núi cao. Chúng là cấp trên của các tiên mây và điều hướng chúng.

At immensely high altitudes can be found the last sort of air spirits with which I have any acquaintance. They are prodigious monsters, floating along like dragons. I find it difficult to conjecture their length, but they are huge and have a scaly appearance. They are quite reminiscent of a traditional Chinese dragon, with a huge head, long body and tail, and big eyes. They run to all sorts of colors, and these are quite vivid and deep. What their business

Ở những độ cao vô cùng lớn có thể tìm thấy loại tinh thần khí cuối cùng mà tôi có biết. Chúng là những quái vật phi thường, trôi lững lờ như rồng. Tôi thấy khó ước đoán chiều dài của chúng, nhưng chúng khổng lồ và có vẻ ngoài có vảy. Chúng rất gợi nhớ đến một con rồng Trung Hoa truyền thống, với đầu khổng lồ, thân và đuôi dài, cùng đôi mắt lớn. Chúng có đủ mọi màu sắc, và các màu ấy rất sống động và sâu. Chính xác công việc của chúng là

is exactly I do not know. Their intelligence is clearly low, but they are nevertheless centers of energy or power of some sort which has an electric quality. They float idly across the sky, but very high above any cloud level, and probably they are really moving rapidly. Storm fairies draw energy from them for some purposes of their own. It may sound absurd, but the fact is that they are like immense, prehistoric cows in the field of the sky, wandering about and shepherded to some extent for some purpose connected with the energy they possess. They never descend to the lower atmosphere and are well above all storm levels. They are interesting because they are strange, but I cannot make very much out of them.

gì thì tôi không biết. Trí thông minh của chúng rõ ràng thấp, nhưng tuy vậy chúng là các trung tâm năng lượng hay quyền năng thuộc một loại nào đó có phẩm tính điện. Chúng trôi lững lờ qua bầu trời, nhưng rất cao trên mọi tầng mây, và có lẽ thật ra chúng đang di chuyển rất nhanh. Các tiên bão rút năng lượng từ chúng cho một số mục đích riêng. Nghe có thể phi lý, nhưng sự thật là chúng giống như những con bò tiền sử khổng lồ trên cánh đồng bầu trời, lang thang đây đó và ở một mức nào đó được chăn dắt vì một mục đích liên quan đến năng lượng chúng sở hữu. Chúng không bao giờ hạ xuống tầng khí quyển thấp hơn và ở cao hơn hẳn mọi tầng bão. Chúng thú vị vì chúng kỳ lạ, nhưng tôi không thể hiểu được nhiều về chúng.

Sir Arthur Conan Doyle once wrote a story called “The Horror of the Heights,” which is suggestive of these creatures. As one of them goes floating past far overhead, it is possible to get into some sort of touch with him, but beyond a general feeling, I am unable to get anything like an idea or emotional response out of these air dragons directly. However, an angel told me that these dragons were mainly used as reservoirs of energy which the angels and fairies drew from in their work, and thus they affected the weather to some extent.

Sir Arthur Conan Doyle từng viết một truyện tên là “Nỗi Kinh Hoàng Trên Cao,” gợi nhớ đến các sinh vật này. Khi một trong chúng trôi qua rất cao trên đầu, có thể tiếp xúc phần nào với nó, nhưng ngoài một cảm giác tổng quát, tôi không thể trực tiếp nhận được từ các rồng khí này bất cứ điều gì giống như một ý tưởng hay đáp ứng cảm xúc. Tuy nhiên, một thiên thần nói với tôi rằng các rồng này chủ yếu được dùng như các hồ chứa năng lượng mà các thiên thần và tiên rút ra trong công việc của mình, và do đó chúng tác động đến thời tiết ở một mức nào đó.

The cloud fairy seems to be partly of the water category. The dragons are true enough air spirits and, of course, storm fairies are really airy in character. But the most definite creatures of the airy kingdom are the sylphs. These are the highest type of fairy to be found anywhere and are very lovely to look at and to know. They have perfect human features and form, with beautiful, childlike faces, except that they are far lovelier than the average human being. An opalescent mist, gorgeous

Tiên mây dường như một phần thuộc phạm trù nước. Các rồng đích thực là tinh thần khí, và dĩ nhiên các tiên bão thật sự có tính chất thuộc khí. Nhưng các sinh vật rõ rệt nhất của giới khí là các sylph. Đây là loại tiên cao nhất có thể tìm thấy ở bất cứ đâu, và rất đáng yêu để nhìn ngắm cũng như để biết. Chúng có nét mặt và hình tướng người hoàn hảo, với khuôn mặt đẹp đẽ, giống trẻ thơ, chỉ khác là chúng đáng yêu hơn rất nhiều so với con người trung bình. Một làn sương ngũ sắc, lộng lẫy để

to behold, surrounds them. They look like human beings enveloped in this shining matter, which gives the impression of opals under sunlight, all in the most delicate shades. Their bodies are made of much finer stuff than that of any other fairies, so that it would be more difficult for the average person to see them. But, on the other hand, their intelligence is far superior to other kinds of fairies, and so it is much easier to communicate with them, for they can read our thoughts. Thus no great effort is necessary for us to understand them, and they us. In fact, many of them are superior to an average human being in understanding. Another feature is that they are not bound to any location or kind of work and so can go where they like and do varied jobs.

chiêm ngưỡng, bao quanh chúng. Chúng trông như con người được bao bọc trong chất liệu sáng chói này, tạo ấn tượng như ngọc opal dưới ánh mặt trời, tất cả trong những sắc thái tinh tế nhất. Thân thể của chúng được làm bằng chất liệu tinh vi hơn nhiều so với bất cứ tiên nào khác, đến nỗi người bình thường sẽ khó thấy chúng hơn. Nhưng mặt khác, trí thông minh của chúng vượt xa các loại tiên khác, và vì vậy giao tiếp với chúng dễ hơn nhiều, vì chúng có thể đọc tư tưởng của chúng ta. Do đó chúng ta không cần nỗ lực lớn để thấu hiểu chúng, và chúng cũng thấu hiểu chúng ta. Thật ra, nhiều sylph vượt trội hơn con người trung bình về sự thấu hiểu. Một đặc điểm khác là chúng không bị ràng buộc vào bất kỳ địa điểm hay loại công việc nào, và vì vậy có thể đi nơi chúng thích và làm những công việc đa dạng.

The ambition of the sylph is to become an angel. They are almost that, and with a little more effort, they individualize and rank as angels when they next take form. They try to achieve this goal by staying close to angels and by being of as much service as possible to the angels around them and even to humanity. It is through service and an understanding of the work of the angels that they attain the higher level. What usually happens is that they become the assistants of some angel and learn to be of special service to him; they perform certain specific tasks that he assigns to them and also act as his messengers or personal aides. Thus many angels have several of the sylphs attached to them. In this way the fairy gains in experience and also in affection, and the latter is important. The angel tries to bring out all the latent love in his companions. The relation is one of delicate tenderness, for the fairy is exceedingly happy in the angel's service and is often proud of his post. Indeed

Tham vọng của sylph là trở thành thiên thần. Chúng gần như đã là như vậy, và với thêm một chút nỗ lực, chúng biệt ngã hóa và được xếp vào hàng thiên thần khi lần sau khoác lấy hình tướng. Chúng cố đạt mục tiêu này bằng cách ở gần các thiên thần và bằng cách phụng sự nhiều hết mức có thể cho các thiên thần quanh chúng, và thậm chí cho nhân loại. Chính qua phụng sự và sự thấu hiểu công việc của các thiên thần mà chúng đạt cấp độ cao hơn. Điều thường xảy ra là chúng trở thành phụ tá của một thiên thần nào đó và học cách phụng sự đặc biệt cho Ngài; chúng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể mà Ngài giao cho, đồng thời làm sứ giả hay trợ tá riêng của Ngài. Vì vậy nhiều thiên thần có vài sylph gắn bó với mình. Theo cách này, tiên tăng trưởng trong kinh nghiệm và cả trong tình thương, và điều sau là quan trọng. Thiên thần cố làm hiển lộ tất cả tình thương tiềm tàng nơi các bạn đồng hành của Ngài. Mối quan hệ ấy là một sự dịu dàng tinh tế, vì tiên vô cùng hạnh phúc trong phụng sự thiên thần và thường tự

he is, in the purest and truest sense of the words, "in love" with his angelic chief, and the relation is one of such delicacy as to be almost indescribable to human beings in whom this emotion has always some residuum of physical attraction. He is, furthermore, permanently in love—another great difference!

hào về vị trí của mình. Thật vậy, theo nghĩa tinh khiết và chân thật nhất của các từ, nó "đang yêu" vị thủ lãnh thiên thần của mình, và mối quan hệ ấy tinh tế đến mức gần như không thể mô tả cho con người, nơi cảm xúc này luôn có một chút tàn dư của sự hấp dẫn hồng trần. Hơn nữa, nó đang yêu một cách thường hằng—một khác biệt lớn lao nữa!

Some sylphs have much to do with human beings. Frequently part of their work is to help those in pain and even to save people from death. They often act as guardian angels to people and tell them what is ahead of them. They are also often to be found in hospitals, particularly near the dying. One of their joys is to assist children who have just passed over and feel lost and strange. They play with them and tell them the most wonderful fairy tales and also show them beautiful games and take them to lovely places. They delight in this work with children, as they, in common with that entire world, love young things above all. Such children look forward to the return of their fairy visitors with intense anticipation.

Một số sylph có nhiều việc liên quan đến con người. Thường thì một phần công việc của chúng là giúp những người đau khổ và thậm chí cứu người khỏi chết. Chúng thường hành động như các thiên thần hộ mệnh cho con người và nói cho họ biết điều gì ở phía trước. Chúng cũng thường được tìm thấy trong bệnh viện, đặc biệt gần những người sắp chết. Một trong những niềm vui của chúng là trợ giúp trẻ em vừa mới vượt qua bên kia và cảm thấy lạc lõng, xa lạ. Chúng chơi với các em, kể cho các em những truyện cổ tích tuyệt diệu nhất, đồng thời cho các em thấy những trò chơi đẹp đẽ và đưa các em đến những nơi đáng yêu. Chúng vui thích trong công việc này với trẻ em, vì chúng, cũng như toàn bộ thế giới ấy, yêu những gì non trẻ hơn hết thảy. Những trẻ em như thế mong chờ sự trở lại của các vị khách tiên của mình với niềm háo hức mãnh liệt.

In medieval books one reads of sylphs in the service of magicians and, however superstitious this may sound, it is indeed true. They frequently serve human beings instead of angels, and they get their experience in this relation instead of the more usual one. Ariel in Shakespeare's *The Tempest* is far more than a poetic invention. In fact, in all the literature that I know this characterization is the closest description of a sylph available. The characterization of Ariel as being bound to his master by mingled respect and love, his spirit of mischief, of his

Trong các sách thời trung cổ, người ta đọc thấy sylph phụng sự các nhà huyền thuật, và dù điều này nghe có vẻ mê tín đến đâu, nó thật sự đúng. Chúng thường phụng sự con người thay vì thiên thần, và chúng nhận kinh nghiệm của mình trong mối quan hệ này thay vì trong mối quan hệ thông thường hơn. Ariel trong *Cơn Bão* của Shakespeare còn hơn rất nhiều so với một sáng tạo thi vị. Thật ra, trong toàn bộ văn chương mà tôi biết, sự khắc họa này là mô tả gần nhất về một sylph hiện có. Việc khắc họa Ariel như bị ràng buộc với chủ nhân bằng sự kính trọng và tình thương pha

quick and adroit actions backed by the power of Prospero, his tolerant attitude toward all beings, his control of the lumpish Caliban, his command of the elements—all this shows the knowledge of the poet to be as sound here as in those fields where his knowledge is accepted as sure.

trộn, tinh thần tinh nghịch của nó, những hành động nhanh nhẹn và khéo léo của nó được hậu thuẫn bởi quyền năng của Prospero, thái độ khoan dung của nó đối với mọi sinh linh, sự kiểm soát của nó đối với Caliban thô nặng, quyền điều khiển các nguyên tố của nó—tất cả những điều này cho thấy tri thức của nhà thơ ở đây vững chắc như trong những lĩnh vực mà tri thức của ông được thừa nhận là chắc chắn.

The sylphidae make the kingdom of air especially lovely. Their feelings of gracious service and loyal devotion are so delicate, their perceptions so keen, so gay and light-hearted, their spirit of mischief so pronounced, that they mark out the air fairy as unique. Water has a joy of its own, fire is strangely wonderful, but only the air supplies these heavenly creatures with their shrewd and affectionate understanding of humanity, combined with angelic power.

Các sylphidae khiến giới khí đặc biệt đáng yêu. Những cảm xúc phụng sự duyên dáng và sùng tín trung thành của chúng tinh tế đến thế, tri giác của chúng sắc bén đến thế, vui tươi và nhẹ lòng đến thế, tinh thần tinh nghịch của chúng nổi bật đến thế, đến nỗi chúng làm cho tiên khí trở nên độc nhất. Nước có niềm vui riêng của nó, lửa thì kỳ lạ và diệu kỳ, nhưng chỉ không khí mới cung cấp cho những sinh vật thiên thượng này sự thấu hiểu sắc sảo và trìu mến về nhân loại, kết hợp với quyền năng thiên thần.

Another feature of the airy kingdom is that it has no physical life on which to base itself. After all, the surface fairies of land and water are concerned with a teeming physical life: even the rocks are alive to the fairies, and the deep sea is crowded. But the air is a place of vast freedom. Hence the feeling is one of less congestion and of less order and organization. Immense territories in the sky are almost entirely without population. Near the earth the sylphs abide and roam about as they need. Much higher, the sparse population of the clouds and the storm fairies appear at times. And finally, at a great distance, the occasional dragon of the higher levels roams miles above us—such is the element which has always and rightly been the synonym for all that is free.

Một đặc điểm khác của giới khí là nó không có sự sống hồng trần để làm nền tảng cho mình. Sau cùng, các tiên bề mặt của đất và nước liên hệ với một đời sống hồng trần đầy tràn: ngay cả đá cũng sống đối với các tiên, và biển sâu thì đông đúc. Nhưng không khí là một nơi của tự do bao la. Vì thế cảm giác ở đây là ít chật chội hơn, ít trật tự và tổ chức hơn. Những lãnh thổ mênh mông trên bầu trời gần như hoàn toàn không có cư dân. Gần Trái Đất, các sylph cư ngụ và lang thang theo nhu cầu của chúng. Cao hơn nhiều, dân cư thưa thớt của mây và các tiên bão đôi khi xuất hiện. Và cuối cùng, ở một khoảng cách lớn, con rồng thỉnh thoảng của các cấp độ cao hơn lang thang nhiều dặm trên chúng ta—đó là nguyên tố vốn luôn luôn, và một cách đúng đắn, là đồng nghĩa với tất cả những gì tự do.

12 – 12
THE HURRICANE – CƠN BÃO LỚN

When I was in Miami, Florida, in the nineteen twenties, it was not long after two hurricanes roared through that state. At that time I asked the angel of the sea to describe this event. He did so by giving me a great number of mental pictures combined with feeling. There is only one difficulty in communicating with an angel. What he considers to be one idea is to us about twenty, and thus it takes a long time to digest what he expresses. One gets mixed up very easily, because one is always behind him in grasping his ideas. The scene opened with the Bay of Biscayne (the angel's country) beautiful under a sunny sky, in tropical peace. The angel and his fairies were going about their ordinary daily business, serenely and joyously. This was a day or two before the hurricane arrived.

Khi tôi ở Miami, Florida, vào những năm một nghìn chín trăm hai mươi, không lâu sau khi hai cơn bão lớn gầm rú đi qua tiểu bang ấy. Lúc đó tôi đã yêu cầu thiên thần của biển mô tả sự kiện này. Ngài làm vậy bằng cách trao cho tôi rất nhiều hình ảnh trí tuệ kết hợp với cảm giác. Chỉ có một khó khăn trong việc giao tiếp với một thiên thần. Điều Ngài xem là một ý tưởng thì đối với chúng ta là khoảng hai mươi ý tưởng, và vì vậy cần một thời gian dài để tiêu hóa điều Ngài diễn đạt. Người ta rất dễ rối trí, vì người ta luôn đi sau Ngài trong việc nắm bắt các ý tưởng của Ngài. Cảnh tượng mở ra với Vịnh Biscayne, xứ sở của thiên thần, đẹp đẽ dưới bầu trời nắng, trong sự bình an nhiệt đới. Thiên thần và các tiên của Ngài đang tiến hành công việc thường ngày của mình, tĩnh lặng và hoan hỉ. Đó là một hay hai ngày trước khi cơn bão lớn đến.

I should explain that there is a hierarchy of angels, or devas, in general and, in this case, of sea angels. The immediate neighbors of the angel of the bay are his equals and colleagues. But superior to all of these, and supervising a vast extent of sea, is a still greater being. As I have previously described, in each territory ruled by angels—like the one inhabiting the bay—there is a vortex which is the principle seat of the angel's consciousness. This center is in a particular place and may be regarded as the heart of his area. There are similar vortices in the air, not so numerous, which serve air angels in a like manner. It is the discharge of energy and polarity between an air vortex and a sea vortex that results in various kinds of storms. Thus there is a constant exchange of energies between sea angels and those in the air. In fact, the whole

Tôi nên giải thích rằng có một thánh đoàn các thiên thần, hay deva, nói chung và trong trường hợp này là các thiên thần biển. Những láng giềng trực tiếp của thiên thần vịnh là các vị ngang hàng và đồng sự của Ngài. Nhưng cao hơn tất cả các vị này, và giám sát một vùng biển bao la, là một sinh linh còn vĩ đại hơn. Như tôi đã mô tả trước đây, trong mỗi lãnh thổ do các thiên thần cai quản—như vị cư ngụ trong vịnh—có một xoáy lực là trụ sở nguyên khí của tâm thức thiên thần. Trung tâm này ở một nơi đặc biệt và có thể được xem như trái tim của vùng thuộc Ngài. Có những xoáy lực tương tự trong không khí, không nhiều bằng, phục vụ các thiên thần khí theo cách tương tự. Chính sự xả năng lượng và sự phân cực giữa một xoáy lực khí và một xoáy lực biển tạo ra nhiều loại bão khác nhau. Vì vậy có một sự trao đổi năng lượng liên tục

balance of the energies of nature is in the keeping of this host. Their bodies are the seat of and indicate the flow and discharge of energy. A certain—probably small—number of exalted angels direct the course of nature in this way throughout the whole world, keeping the power of nature in balance. Our friend, the angel of the Bay of Biscayne, is thus a unit in this vast network of superior and lesser beings. The very highest ranks, because they are the immediate agents, have the power of planning the future far ahead and of knowing events of the minutest kind which we have always attributed to God. Indeed, they "mark even a sparrow's fall."

giữa các thiên thần biển và các vị trong không khí. Thật ra, toàn bộ sự cân bằng các năng lượng của thiên nhiên nằm trong sự gìn giữ của đoàn thể này. Thân thể Các Ngài là nơi cư ngụ và chỉ ra dòng chảy cùng sự xả năng lượng. Một số lượng nào đó—có lẽ nhỏ—các thiên thần cao cả điều hướng tiến trình thiên nhiên theo cách này khắp toàn thế giới, giữ quyền năng thiên nhiên trong cân bằng. Do đó, bạn của chúng ta, thiên thần của Vịnh Biscayne, là một đơn vị trong mạng lưới rộng lớn này gồm các sinh linh cao cấp và thấp cấp. Các cấp bậc cao nhất, vì là những tác nhân trực tiếp, có quyền năng hoạch định tương lai rất xa và biết những biến cố nhỏ nhặt nhất mà chúng ta vẫn luôn quy cho Thượng đế. Thật vậy, Các Ngài "ghi nhận ngay cả sự rơi của một con chim sẻ."

At times there seems to be too much energy concentrated in, let us say, the tropical zone, and it becomes necessary to free it. A hurricane or some other outburst of nature's energies then results. It does not, however, occur blindly or haphazardly, but according to a splendid order which I shall now describe, reverting to this particular case of the wind which struck Miami. I must emphasize that I am describing it from the point of view of a sea angel and according to his special outlook. The following description of the preparations and the carrying out of the event is my understanding of his narrative.

Đôi khi dường như có quá nhiều năng lượng tập trung, chẳng hạn, trong vùng nhiệt đới, và cần phải giải phóng nó. Khi đó một cơn bão lớn hay một sự bộc phát nào khác của năng lượng thiên nhiên xảy ra. Tuy nhiên, nó không diễn ra mù quáng hay tùy tiện, mà theo một trật tự huy hoàng mà bây giờ tôi sẽ mô tả, trở lại trường hợp đặc biệt này của cơn gió đã đánh vào Miami. Tôi phải nhấn mạnh rằng tôi đang mô tả nó từ quan điểm của một thiên thần biển và theo nhãn quan đặc biệt của Ngài. Mô tả sau đây về các chuẩn bị và việc thực hiện sự kiện là sự thấu hiểu của tôi về lời thuật của Ngài.

The great angels who keep nature's energies in balance decided that there should be a discharge in the country covered by the storm. They indicated the starting point and the general territory, and then they appointed an angel to take charge of the storm, to prepare its details and to see it through to the end. The beginning was

Các thiên thần vĩ đại giữ các năng lượng của thiên nhiên trong cân bằng đã quyết định rằng cần có một sự xả lực tại vùng đất mà cơn bão bao phủ. Các Ngài chỉ ra điểm khởi đầu và lãnh thổ tổng quát, rồi chỉ định một thiên thần phụ trách cơn bão, chuẩn bị các chi tiết của nó và theo dõi nó đến tận cùng. Khởi đầu được xác định bởi sự kiện rằng tại một điểm

determined by the fact that at a certain point there was something out of balance which required immediate attention. The hurricane angel himself who was chosen for the job is about twenty feet in height, and one would think he was surrounded by lightning and dressed in garments of electricity. One can imagine him as the image of Zeus with thunderbolts described in Greek mythology. He has a powerful face with shining gray eyes and fair hair, magnificent to look upon. It gives one a feeling of awe to be in the presence of so much power. These storm angels are rare, as they do not belong to any special region but travel about the earth with the storms. They are highly evolved and have a perfect steadiness and clarity of vision that is mathematical in its precision. The Bay of Biscayne angel himself stands in awe of the hurricane angel and made this very plain to me. The hurricane angel began by selecting a couple of angels to help him in this work; these are somewhat similar to him in appearance, but smaller and not of the same level of development. In addition, a few other angels accompanied him as colleagues. These I can only call the angels of life and death, for they went with the hurricane angel in order to supervise the human aspect of the storm, as it were—the effects of the hurricane upon humanity.

nào đó có điều gì mất cân bằng cần được chú ý ngay. Chính thiên thần bão lớn được chọn cho công việc này cao khoảng hai mươi feet, và người ta sẽ nghĩ Ngài được bao quanh bởi sấm chớp và mặc y phục bằng điện lực. Người ta có thể hình dung Ngài như hình ảnh Zeus với các tia sét được mô tả trong thần thoại Hy Lạp. Ngài có khuôn mặt đầy quyền năng với đôi mắt xám sáng rực và mái tóc vàng, tráng lệ để chiêm ngưỡng. Ở trong sự hiện diện của quyền năng lớn lao như thế đem lại cho người ta cảm giác kính sợ. Các thiên thần bão này hiếm có, vì Các Ngài không thuộc bất kỳ vùng đặc biệt nào mà du hành quanh Trái Đất cùng các cơn bão. Các Ngài tiến hoá cao và có sự vững vàng hoàn hảo cùng tầm nhìn sáng rõ, chính xác như toán học. Chính thiên thần Vịnh Biscayne kính sợ thiên thần bão lớn và đã làm điều này rất rõ với tôi. Thiên thần bão lớn bắt đầu bằng cách chọn một đôi thiên thần giúp Ngài trong công việc này; các vị này có vẻ ngoài phần nào giống Ngài, nhưng nhỏ hơn và không cùng cấp độ phát triển. Ngoài ra, một vài thiên thần khác đi cùng Ngài như các đồng sự. Tôi chỉ có thể gọi các vị này là các thiên thần của sự sống và cái chết, vì Các Ngài đi cùng thiên thần bão lớn để giám sát phương diện con người của cơn bão, có thể nói như vậy—các tác động của cơn bão lớn lên nhân loại.

As 1 said before, the angel of the bay had had informal advice that a hurricane was impending, and his picture of the discussion by the angels around him was rather amusing. He showed me angels talking together about the coming storm, wondering exactly how it would affect each one of them. The bay angel has a rich artistic sense and a certain rollicking quality like Irish humor, and his portraits of these gossipy conferences were delightfully lifelike and picturesque.

Như tôi đã nói trước, thiên thần của vịnh đã nhận được lời báo không chính thức rằng một cơn bão lớn đang đến gần, và hình ảnh của Ngài về cuộc thảo luận giữa các thiên thần quanh Ngài khá thú vị. Ngài cho tôi thấy các thiên thần trò chuyện với nhau về cơn bão sắp đến, tự hỏi chính xác nó sẽ ảnh hưởng đến từng vị như thế nào. Thiên thần vịnh có một cảm thức nghệ thuật phong phú và một phẩm chất vui nhộn như tính hài hước Ireland, và những chân dung của Ngài về các cuộc hội

họp tán chuyện này sống động và giàu hình ảnh một cách thú vị.

But the official notification was striking in the extreme. The hurricane angel first warned the angels of air and sea who were located at the point of origin of the storm. He gave instructions for them to prepare for the storm by drawing in their forces to be ready to discharge them when the time came. He gave them a definite time which he had fixed a few hours before; and with this order to the angels about the starting point, he sent out a wave of notification to angels all along the line of the hurricane's progress which he and his colleagues had finally determined. This was accomplished by having the word passed from the angels of the starting point to their neighbors down the line, until finally our bay angel received definite notice from "headquarters." He immediately began his preparation under the general supervision of his territorial superiors, for his official notice was only a matter of a few hours. He called a mass meeting of his fairies and explained what was to happen to them, as far as they could understand. Then he began to draw power into his vortex, accumulating energy. His position in the whole was important, because he was at the edge of the land. Neighbors in the sea even poured energy into him. As the hour of the storm came nearer, he increased his preparations, working them up to a higher and higher pitch of intensity with increasing power. Leaving him for the moment, let us go back to the point of origin of the storm.

Nhưng thông báo chính thức thì cực kỳ nổi bật. Trước hết thiên thần bão lớn cảnh báo các thiên thần khí và biển ở điểm xuất phát của cơn bão. Ngài chỉ thị cho Các Ngài chuẩn bị cho cơn bão bằng cách thu các mãnh lực của mình vào, sẵn sàng xả chúng khi thời điểm đến. Ngài trao cho Các Ngài một thời điểm xác định mà Ngài đã ấn định vài giờ trước đó; và cùng với mệnh lệnh này gửi đến các thiên thần quanh điểm khởi đầu, Ngài phát ra một làn sóng thông báo đến các thiên thần dọc theo toàn tuyến tiến của cơn bão mà Ngài và các đồng sự cuối cùng đã xác định. Điều này được thực hiện bằng cách để linh từ được truyền từ các thiên thần ở điểm khởi đầu đến các láng giềng của Các Ngài dọc theo tuyến, cho đến khi cuối cùng thiên thần vịnh của chúng ta nhận được thông báo rõ ràng từ "tổng hành dinh." Ngài lập tức bắt đầu chuẩn bị dưới sự giám sát tổng quát của các vị cấp trên lãnh thổ của mình, vì thông báo chính thức của Ngài chỉ còn vài giờ. Ngài triệu tập một cuộc họp đông đảo các tiên của mình và giải thích điều sẽ xảy ra với chúng, trong chừng mực chúng có thể hiểu. Rồi Ngài bắt đầu kéo quyền năng vào xoáy lực của mình, tích tụ năng lượng. Vị trí của Ngài trong toàn thể là quan trọng, vì Ngài ở rìa đất liền. Các láng giềng ngoài biển thậm chí còn đổ năng lượng vào Ngài. Khi giờ bão đến gần hơn, Ngài tăng cường các chuẩn bị của mình, nâng chúng lên mức cường độ ngày càng cao hơn với quyền năng gia tăng. Tạm rời Ngài trong giây lát, chúng ta hãy trở lại điểm khởi đầu của cơn bão.

At the hour set, the hurricane angel appeared with his company. He then sent out a call, ringing much like an old trumpet call to battle. At the sound, a sort of shock went

Đến giờ ấn định, thiên thần bão lớn xuất hiện cùng đoàn tùy tùng của Ngài. Rồi Ngài phát ra một tiếng gọi, vang lên rất giống một tiếng kèn xưa gọi ra trận. Nghe âm thanh ấy, một

through the selected line of angels all the way from the storm's starting point along its track to its terminal point. All the angels along that line became interlocked, merged in the consciousness of the hurricane angel. There are special storm fairies of the air order, and a second effect of this trumpet call was that hundreds of them swept in from all quarters. And with the call the angel discharged energy into the track assigned for the storm, personally contributing to it. This was instantly accompanied by a discharge of the excess energy of the air and water angels at the point of origin. And then, like a huge ball of flame filled with a troop of angels and fairies, the whole centering around the hurricane angel, the storm swept on its appointed way. As it approached each vortex in air and water, the local preparations were coming to a climax. With the actual arrival of the hurricane angel, these reserves of local vortex energy were discharged into the storm center, and it swept on to the next vortex stronger and more powerful than before.

loại chấn động đi qua tuyến thiên thần đã được chọn, suốt từ điểm khởi đầu của cơn bão dọc theo đường đi của nó đến điểm kết thúc. Tất cả các thiên thần dọc tuyến ấy trở nên liên kết với nhau, hòa nhập vào tâm thức của thiên thần bão lớn. Có những tiên bão đặc biệt thuộc trật tự khí, và một tác động thứ hai của tiếng kèn gọi này là hàng trăm tiên trong số đó tràn đến từ mọi phía. Và cùng với tiếng gọi, thiên thần xả năng lượng vào đường đi đã được chỉ định cho cơn bão, đích thân góp phần vào đó. Điều này lập tức đi kèm với sự xả năng lượng dư thừa của các thiên thần khí và nước tại điểm khởi đầu. Rồi, như một quả cầu lửa khổng lồ đầy một đoàn thiên thần và tiên, toàn bộ xoay quanh thiên thần bão lớn, cơn bão quét đi trên con đường đã định. Khi nó đến gần mỗi xoáy lực trong không khí và nước, các chuẩn bị địa phương đang đạt đến cao điểm. Với sự đến thật sự của thiên thần bão lớn, những dự trữ năng lượng xoáy lực địa phương này được xả vào trung tâm bão, và nó quét đến xoáy lực kế tiếp mạnh hơn và đầy quyền năng hơn trước.

The fairies working under the bay angel also added their bit. The whole thing was fun for them; they would shoot into the air when the storm center came into their own vortex and try gleefully to hang on to the storm and travel with it, shooting in their own small contributions of energy and then tumbling back into the water. Some succeeded in traveling further than others and found their way back to their proper places only after some time. Of course after the storm had passed they had extra work to do, but they enjoyed immensely the stimulation and sensations engendered by the hurricane.

Các tiên làm việc dưới quyền thiên thần vịnh cũng góp phần nhỏ của mình. Toàn bộ sự việc là niềm vui đối với chúng; chúng sẽ phóng lên không trung khi trung tâm bão đi vào xoáy lực của chính chúng, và hân hoan cố bám vào cơn bão để du hành cùng nó, phóng vào đó những phần đóng góp năng lượng nhỏ bé của riêng mình, rồi nhào trở lại nước. Một số đi xa hơn những con khác và chỉ tìm được đường về đúng chỗ của mình sau một thời gian. Dĩ nhiên sau khi cơn bão đi qua, chúng có thêm việc để làm, nhưng chúng vô cùng thích sự kích thích và các cảm giác do cơn bão lớn sinh ra.

When the storm hit our angel of the bay, he was ready. His particular role was to draw in his forces, as previously described, but he also

Khi cơn bão đánh vào thiên thần vịnh của chúng ta, Ngài đã sẵn sàng. Vai trò đặc biệt của Ngài là thu các mãnh lực của mình vào,

had to be more than usually busy directing the work because the hurricane, at his point, had to deliver its charge on the land. When the hurricane angel arrived, the tremendous release of forces involved in the sea meeting was momentarily overwhelming and then, being repulsed by the shore line, produced such a shock that the whole organization of the bay angel was for the moment disrupted. The fairies had been expecting this to happen, and they were on tiptoe, eager for the storm to strike them. Yet, when the actual moment came, the impact was so terrific that they were thrown back and out of the path of the hurricane for a moment. They recovered quickly, however, and joined in the storm, throwing in their energy and going with the disturbances as it struck the land.

như đã mô tả trước đây, nhưng Ngài cũng phải bận rộn hơn thường lệ trong việc điều hướng công việc, vì cơn bão lớn, tại điểm của Ngài, phải xả điện tích của nó lên đất liền. Khi thiên thần bão lớn đến, sự giải phóng mãnh lực khủng khiếp liên quan trong cuộc gặp gỡ với biển nhất thời áp đảo, rồi, bị bờ biển đẩy lùi, tạo ra một cú sốc đến nỗi toàn bộ tổ chức của thiên thần vịnh trong chốc lát bị rối loạn. Các tiên đã trông đợi điều này xảy ra, và chúng đứng trên đầu ngón chân, háo hức chờ cơn bão đánh vào mình. Tuy vậy, khi khoảnh khắc thật sự đến, tác động khủng khiếp đến mức chúng bị ném bật ra sau và ra khỏi đường đi của cơn bão trong chốc lát. Tuy nhiên, chúng nhanh chóng hồi phục và nhập vào cơn bão, ném năng lượng của mình vào và đi theo các nhiễu động khi nó đánh vào đất liền.

The land angel of the Miami shore, of course, knew also what was impending, but his part was passive, as he could do nothing to prevent it and understood it was his fate to have this come upon him. He did not enjoy it especially, as land angels dislike the destruction of plants and trees; moreover, in this case human beings were also involved. For we must remember that while a storm may rage on the sea and leave it virtually unharmed, on land it does much damage; time and care are needed for plants and life generally to recover their growth. Thus, when the storm hit the land, the angel of the hurricane took special care in directing his work, because so many more complicated life forms were involved. The angels of life and death who accompanied him took note of what had to be done and did their share of the work as the storm took its toll in their department of human life. It seems incredible, unless one sees it from within, that in the midst of all this turmoil order reigns. Yet we must remember that the

Dĩ nhiên, thiên thần đất của bờ Miami cũng biết điều gì đang đến, nhưng phần của Ngài là thụ động, vì Ngài không thể làm gì để ngăn nó và hiểu rằng đó là số phận của mình khi điều này giáng xuống Ngài. Ngài không đặc biệt thích điều đó, vì các thiên thần đất không thích sự phá hủy cây cỏ; hơn nữa, trong trường hợp này con người cũng liên quan. Vì chúng ta phải nhớ rằng trong khi một cơn bão có thể hoành hành trên biển và để nó hầu như không hư hại, thì trên đất liền nó gây nhiều tổn thất; cần thời gian và sự chăm sóc để cây cối và sự sống nói chung phục hồi sự tăng trưởng. Vì vậy, khi cơn bão đánh vào đất liền, thiên thần bão lớn đặc biệt cẩn trọng trong việc điều hướng công việc của Ngài, vì rất nhiều hình tướng sự sống phức tạp hơn liên quan. Các thiên thần của sự sống và cái chết đi cùng Ngài ghi nhận điều cần được làm và thực hiện phần việc của mình khi cơn bão lấy đi phần tổn thất trong ngành sự sống con người thuộc về Các Ngài. Thật khó tin, trừ khi người ta thấy từ bên trong, rằng giữa tất cả hỗn loạn này trật tự vẫn ngự trị. Tuy vậy,

hurricane angel is not only a personage of magnificent intelligence, but that cooperation, organization, and order are the very things in which the angelic host excels. Naturally, the angel of the land tried to save as much of his own charge as he could, trees and animals especially. His fairies cooperated with him in this, by jumping on a stray animal here and a casual bird there and suddenly reinforcing its instinct so that it ran to safety with a display of intelligence unusual to it. In the case of trees, all that the fairies can do is encourage them to endure. All during the storm, the angel of the Miami area gave off strong waves of steadiness to people as well as to his fairies. He is a large, calm person anyway, and he has a sense of enjoyment in living, for the country in his charge and its climate encourage this. He feels rather kindly toward Miami, because he appreciates the fact that its growth means indirectly more farms and fruit orchards, all of which involve life and experiment and opportunity for him and his fairies. He does not like the fever of a boom, or uncontrolled land development, because this means wanton destruction to the land, and this, like the useless destruction of forests in the Northwest, is resented. The angels do not mind intelligent thinning of forests, for this is constructive experimenting which contributes to the life of the whole, however much the individual tree may feel his passing. The hurricane was to the Miami angel something halfway between the wholesale and unintelligent destruction by humans and the ordered change of nature. But he accepted it naturally, as it came from his superiors.

chúng ta phải nhớ rằng thiên thần bão lớn không chỉ là một nhân vật có trí thông minh tráng lệ, mà sự hợp tác, tổ chức và trật tự chính là những điều mà đoàn thiên thần vượt trội. Tự nhiên, thiên thần của đất cố cứu càng nhiều đối tượng thuộc trách nhiệm của mình càng tốt, đặc biệt là cây cối và thú vật. Các tiên của Ngài hợp tác với Ngài trong việc này, bằng cách nhảy lên một con vật lạc ở đây và một con chim tình cờ ở kia, rồi đột ngột tăng cường bản năng của nó để nó chạy đến nơi an toàn với một biểu hiện trí thông minh khác thường đối với nó. Trong trường hợp cây cối, tất cả những gì các tiên có thể làm là khuyến khích chúng chịu đựng. Suốt cơn bão, thiên thần của vùng Miami phát ra những làn sóng mạnh mẽ của sự vững vàng đến con người cũng như đến các tiên của Ngài. Dù sao Ngài cũng là một nhân vật lớn lao, điềm tĩnh, và Ngài có một cảm thức vui hưởng sự sống, vì vùng đất thuộc quyền Ngài và khí hậu của nó khuyến khích điều này. Ngài cảm thấy khá tử tế đối với Miami, vì Ngài trân trọng sự kiện rằng sự tăng trưởng của nó gián tiếp có nghĩa là nhiều nông trại và vườn cây ăn trái hơn, tất cả đều liên quan đến sự sống, thử nghiệm và cơ hội cho Ngài cùng các tiên của Ngài. Ngài không thích cơn sốt bùng nổ phát triển, hay sự phát triển đất đai không kiểm soát, vì điều này có nghĩa là sự phá hủy bừa bãi đối với đất, và điều này, giống như sự phá hủy vô ích các khu rừng ở vùng Tây Bắc, bị phản đối. Các thiên thần không phiền lòng trước việc tỉa thưa rừng một cách thông minh, vì đây là thử nghiệm xây dựng góp phần vào sự sống của toàn thể, dù từng cây riêng lẻ có thể cảm thấy sự qua đi của mình đến đâu. Đối với thiên thần Miami, cơn bão lớn là điều nằm lưng chừng giữa sự phá hủy hàng loạt và thiếu thông minh của con người với sự thay đổi có trật tự của thiên nhiên. Nhưng Ngài chấp nhận nó một cách tự nhiên, vì nó đến từ các vị cấp trên của Ngài.

The sea fairies, because there was such an excessive charge in their power, rushed at the land; the physical disturbance which accompanied this shock took whole sections away in some places and piled deep sand and debris elsewhere. Therefore, the sea fairies had a lot of work to do. It must be admitted that they enjoyed it, because it was a change for them. It meant that in some places they had more territory to look after and in others less, so it all made for variety.

Các tiên biển, vì trong quyền năng của họ có một điện tích quá mức, đã lao vào đất liền; sự xáo động hồng trần đi kèm cú va chạm này đã cuốn đi cả những mảng đất ở một số nơi và chất thành những lớp cát sâu cùng mảnh vụn ở những nơi khác. Vì vậy, các tiên biển có rất nhiều việc phải làm. Phải thừa nhận rằng họ thích điều đó, vì đó là một sự thay đổi đối với họ. Điều ấy có nghĩa là ở một số nơi họ có thêm lãnh thổ để chăm nom, còn ở những nơi khác thì ít hơn, nên tất cả tạo nên sự đa dạng.

While the storm lasted, the sea fairies were carried over the land, some penetrating several miles from the shore, an unusual state of affairs which they of course considered a novel experience. After a few hours they straggled back as the storm left Miami on its rush inland and the sea began to calm down to its normal state. For a few days, the fairies were busy reconstructing their lines of communication and recuperating generally, but many of them came to the shore to help the land angel renew the work of growth. The Miami angel was somewhat depleted of his energies, and so the sea fairies kindly cooperated as much as possible, for they really prefer everything to be normal, even though they are stirred while the storm lasts.

Trong khi cơn bão kéo dài, các tiên biển bị cuốn qua đất liền, một số thâm nhập vào sâu nhiều dặm tính từ bờ biển, một tình trạng khác thường mà dĩ nhiên họ xem là một kinh nghiệm mới lạ. Sau vài giờ, họ lác đác quay trở lại khi cơn bão rời Miami trong đà lao vào nội địa và biển bắt đầu lắng xuống trạng thái bình thường. Trong vài ngày, các tiên bận rộn tái lập các đường dây giao tiếp của họ và nói chung là phục hồi sức lực, nhưng nhiều vị trong số họ đã đến bờ biển để giúp thiên thần đất liền đổi mới công việc tăng trưởng. Thiên thần Miami đã phần nào cạn kiệt năng lượng của mình, nên các tiên biển đã tử tế hợp tác hết mức có thể, vì thật ra họ thích mọi sự được bình thường, dù họ bị khuấy động trong lúc cơn bão kéo dài.

The whole hurricane went on its appointed way and slowly died out; as it diminished, the storm angel left it with his storm fairies, until such time in the future when his services would again be required somewhere. Slowly everything returned to normal over the whole path of the hurricane, although of course it takes many years to make good all the land damage.

Toàn bộ cơn bão tiếp tục đi theo con đường đã định của nó và từ từ tan biến; khi nó suy giảm, thiên thần bão rời khỏi nó cùng với các tiên bão của mình, cho đến một thời điểm nào đó trong tương lai khi các phụng sự của y lại cần đến ở nơi nào đó. Dần dần, mọi sự trở lại bình thường trên toàn bộ đường đi của cơn bão, mặc dù dĩ nhiên phải mất nhiều năm mới có thể bù đắp tất cả thiệt hại trên đất liền.

Human beings will inevitably think that the water fairies, sea angels, and especially the

Con người chắc chắn sẽ nghĩ rằng các tiên nước, thiên thần biển, và đặc biệt chính thiên

angel of the hurricane himself are bad or evil, because to us they have been destroying life. But this is not so. They have destroyed forms, but they have not destroyed the life within the forms, for life cannot die. Moreover, these beings have performed their function in accordance with natural law. People destroy property, one another, and the whole face of nature in times of war or for personal gain, and they read their own motives into nature. But nature has no personal feelings. All this destruction is accomplished impersonally, and even, strange to say, with a feeling of love, because the host of angels and fairies never want to kill anything and try to save as much as possible. How different from war, where we try to destroy everything! But the angels have to obey the law of nature whether they want to or not. It is their work in life; it is the very essence of their nature. Also, they do not look upon death as something unknown, terrible, and final, as we do. To them, death is but the destruction of form; life is never wasted as it goes back to its mainstream and source. It will return to take another form and thus gain new experience in this world, and experience is the keynote of all.

thần của cơn bão là xấu hoặc ác, vì đối với chúng ta, họ đã hủy diệt sự sống. Nhưng không phải vậy. Họ đã hủy diệt các hình tướng, nhưng họ không hủy diệt sự sống bên trong các hình tướng, vì sự sống không thể chết. Hơn nữa, các sinh linh này đã thực hiện chức năng của mình phù hợp với định luật tự nhiên. Con người hủy hoại tài sản, hủy diệt lẫn nhau và phá nát toàn bộ diện mạo của thiên nhiên trong thời chiến hoặc vì lợi ích cá nhân, rồi họ đọc chính động cơ của mình vào thiên nhiên. Nhưng thiên nhiên không có cảm xúc cá nhân. Tất cả sự hủy diệt này được thực hiện một cách vô ngã, và thậm chí, lạ thay, với một cảm thức tình thương, vì đạo quân thiên thần và tiên không bao giờ muốn giết bất cứ điều gì và cố gắng cứu vớt càng nhiều càng tốt. Điều đó khác biết bao với chiến tranh, nơi chúng ta cố hủy diệt mọi thứ! Nhưng các thiên thần phải tuân theo định luật của thiên nhiên, dù họ muốn hay không. Đó là công việc của họ trong đời sống; đó chính là tinh túy của bản chất họ. Ngoài ra, họ không nhìn cái chết như một điều gì chưa biết, khủng khiếp và chung cuộc như chúng ta. Đối với họ, cái chết chỉ là sự hủy diệt hình tướng; sự sống không bao giờ bị lãng phí khi nó trở về dòng chính và cội nguồn của mình. Nó sẽ quay lại để khoác lấy một hình tướng khác và nhờ đó có thêm kinh nghiệm mới trong thế giới này, và kinh nghiệm là chủ âm của tất cả.

EPILOGUE – LỜI KẾT

PRESENT CONDITIONS – NHỮNG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY

Coming back to this manuscript after all this time, and in the intervening years having been caught up in many pursuits with a different emphasis in my main interests, refreshes for me many of the impressions

Khi quay lại với bản thảo này sau ngần ấy thời gian, và trong những năm xen giữa đã bị cuốn vào nhiều công việc theo một trọng tâm khác trong các mối quan tâm chính của tôi, nhiều ấn tượng vốn là nền tảng cho những gì tôi đã

that were the basis for what I wrote down so many years ago.

ghi lại rất nhiều năm trước lại được làm mới trong tôi.

Even if the emphasis of my study has changed in the intervening years, I nonetheless have kept a direct, open link with these beings whom I have described in this book. In all my wide travels, the first thing I automatically do is to establish communication with the angels and fairies in whatever place I go. Thus I get a feeling of unity with the inhabiting intelligences everywhere, in every place.

Dù trọng tâm nghiên cứu của tôi đã thay đổi trong những năm xen giữa, tôi vẫn giữ một liên kết trực tiếp, cởi mở với các sinh linh mà tôi đã mô tả trong quyển sách này. Trong tất cả những chuyến đi rộng khắp của mình, điều đầu tiên tôi tự động làm là thiết lập giao tiếp với các thiên thần và tiên ở bất cứ nơi nào tôi đến. Nhờ vậy, tôi có được một cảm thức hợp nhất với các trí tuệ cư ngụ ở khắp nơi, trong mọi địa điểm.

When it was decided to look at this old manuscript and publish it, friends suggested that the fairy world must have undergone tremendous changes in the interim, just as our own physical world has. Certainly it was an interesting thought, but it was not until they suggested that I go back to some of the same places and see what effect our polluting of the environment has had on the fairy world that I even considered it.

Khi có quyết định xem lại bản thảo cũ này và xuất bản nó, bạn bè gợi ý rằng thế giới tiên hẳn đã trải qua những thay đổi ghê gớm trong khoảng thời gian ấy, cũng như thế giới hồng trần của chính chúng ta. Chắc chắn đó là một ý nghĩ thú vị, nhưng mãi đến khi họ đề nghị tôi trở lại một vài nơi cũ và xem việc chúng ta làm ô nhiễm môi trường đã tác động thế nào đến thế giới tiên, tôi mới thật sự cân nhắc điều ấy.

Of course, it was not possible for me to travel all the way to Australia or Java or India to make comparisons, but it was possible for me to revisit the sound on the East Coast here in the United States. I did just that. These days of oil slicks, dumping garbage into the ocean, carbon monoxide fumes from automobiles, and our constant building and expansion, which takes over the land and encroaches on the area inhabited by the fairies, must have made some impact, but we would see.

Dĩ nhiên, tôi không thể đi suốt đến Úc, Java hay Ấn Độ để so sánh, nhưng tôi có thể trở lại eo biển trên Bờ Đông tại Hoa Kỳ này. Tôi đã làm đúng như vậy. Trong những ngày nay, với những váng dầu, việc đổ rác xuống đại dương, khói carbon monoxide từ xe hơi, và việc chúng ta không ngừng xây dựng, mở rộng, chiếm lấy đất đai và lấn vào vùng các tiên cư ngụ, hẳn phải có một tác động nào đó, nhưng chúng tôi sẽ xem sao.

It had been many years since I had gone to the particular beach that I chose to visit one beautiful, cold winter day. The sound is near a populated area, but it runs out into the open sea. From the beach one can observe both the sound and the sea at the same time. About

Đã nhiều năm kể từ khi tôi đến bãi biển đặc biệt mà tôi chọn thăm vào một ngày mùa đông đẹp trời và lạnh giá. Eo biển này ở gần một khu dân cư, nhưng nó mở ra biển khơi. Từ bãi biển, người ta có thể quan sát cả eo biển lẫn biển cùng một lúc. Khoảng mười lăm năm

fifteen years had passed since the time when I used to visit this beach frequently, but it was still very familiar to me. In the summer months it is densely populated with sunbathers, but in the winter very few people brave the winds.

đã trôi qua kể từ thời tôi thường xuyên đến bãi biển này, nhưng nó vẫn rất quen thuộc với tôi. Vào những tháng mùa hè, nơi đây đông nghẹt người tắm nắng, nhưng vào mùa đông rất ít người dám đối diện với gió.

The first thing I noticed as I watched the waves wash ashore onto the beach was that there were fewer water babies and fewer fairies. It also appeared that they no longer followed the waves so far up onto the beach but stayed on the outer periphery and went back and forth in the surf there. They enjoyed themselves and rollicked about, of course, but sadly, I must report that they are much fewer in numbers now.

Điều đầu tiên tôi nhận thấy khi nhìn những con sóng tràn vào bãi là có ít các bé nước hơn và ít tiên hơn. Dường như họ cũng không còn theo sóng lên xa trên bãi biển như trước nữa, mà ở lại vùng rìa ngoài và qua lại trong làn sóng vỗ ở đó. Dĩ nhiên, họ vẫn vui thích và nô đùa, nhưng đáng buồn là tôi phải báo cáo rằng số lượng của họ nay ít hơn nhiều.

The whole network of energy did not seem to be so bright or strong. This is the network of energy on the sea floor that I described earlier. It now seems strange. It appears to be frayed in certain parts, and this consequently brings about a certain disharmony in the overall flow of energy.

Toàn bộ mạng lưới năng lượng dường như không còn sáng hoặc mạnh như trước. Đây là mạng lưới năng lượng trên đáy biển mà tôi đã mô tả trước đây. Bây giờ nó có vẻ kỳ lạ. Dường như nó bị sờn rách ở một số phần, và do đó gây nên một sự bất hòa nào đó trong dòng chảy năng lượng tổng thể.

Another noticeable difference is that whereas in earlier years there seemed to be a symbiosis between the sea and the air, that appears now not to be working, or at least not working fully. In places where some of the patterns in the air and sea are damaged, the energy currents do not appear to be working harmoniously. I believe that the water babies do not and cannot understand very well all this pollution. It seems that the pollution in the sound (which has always existed to some extent) is more extensive now, and it extends deeper into the sea, where before it was more superficial. The oil slick from a recent tanker wreck has bewildered these local creatures. They know that there is more dirt, more pollution in the physical aspect of the sea, and

Một khác biệt đáng chú ý khác là trong khi những năm trước dường như có một sự cộng sinh giữa biển và không khí, thì nay điều ấy dường như không còn vận hành, hoặc ít nhất không vận hành trọn vẹn. Ở những nơi một số mô hình trong không khí và biển bị tổn hại, các dòng năng lượng dường như không hoạt động hài hòa. Tôi tin rằng các bé nước không thấu hiểu, và không thể thấu hiểu thật rõ, tất cả sự ô nhiễm này. Dường như sự ô nhiễm trong eo biển, vốn luôn tồn tại ở một mức độ nào đó, nay đã lan rộng hơn, và nó vươn sâu hơn vào biển, trong khi trước đây nó còn nông cạn hơn. Váng dầu từ một vụ đắm tàu chở dầu gần đây đã làm các sinh vật địa phương này bối rối. Họ biết rằng có nhiều chất bẩn hơn, nhiều ô nhiễm hơn trong phương diện hồng

they rightly perceive that this has some relation to humankind. Yet, they do not really quite understand why it is, nor do they understand why the fish are not so plentiful. They still work, but the results are not so pleasing or effective, and since they think it has something to do with human beings, they do not seem to be quite so interested in us. There is a certain tendency toward fear and withdrawal. So many of the fish and other forms of ocean life have now moved out farther from the shore. Of course my visit occurred during the extreme cold of a hard winter, and seasonal conditions have their own effect. But the fairies still feel that people have been responsible for the diminution of life forms, and so even the sea fairies are not so friendly to human beings.

trần của biển, và họ nhận biết đúng rằng điều này có liên hệ nào đó với nhân loại. Tuy vậy, họ thật sự không hiểu rõ vì sao lại như thế, cũng không hiểu vì sao cá không còn phong phú. Họ vẫn làm việc, nhưng kết quả không còn dễ chịu hay hiệu quả như trước, và vì họ nghĩ điều ấy có liên quan đến con người, họ dường như không còn mấy quan tâm đến chúng ta. Có một khuynh hướng nào đó hướng về sợ hãi và rút lui. Rất nhiều cá và các hình tướng sự sống đại dương khác nay đã di chuyển ra xa bờ hơn. Dĩ nhiên chuyến thăm của tôi diễn ra trong cái lạnh cực độ của một mùa đông khắc nghiệt, và các điều kiện theo mùa có tác động riêng của chúng. Nhưng các tiên vẫn cảm thấy rằng con người chịu trách nhiệm về sự suy giảm các hình tướng sự sống, nên ngay cả các tiên biển cũng không còn thân thiện với con người như trước.

Even farther out, in the deep water, there is now less life than before. The broken, discontinuous pattern of energy is evident as far from the shore as I could see. This damage is due to a physical cause, so the fairies can only partially repair the damage. Since the symbiotic relationship between the sea and the air extending over the entire earth is disrupted, there may be more far-reaching effects in the long run than I could detect in this one locale.

Ngay cả xa hơn nữa, trong vùng nước sâu, nay cũng có ít sự sống hơn trước. Mô hình năng lượng đứt đoạn, không liên tục, hiện rõ xa khỏi bờ đến tận tầm mắt tôi có thể thấy. Tổn hại này do một nguyên nhân hồng trần, nên các tiên chỉ có thể sửa chữa phần nào. Vì mối quan hệ cộng sinh giữa biển và không khí trải rộng trên toàn Trái Đất bị xáo trộn, về lâu dài có thể có những tác động sâu rộng hơn những gì tôi có thể phát hiện tại một địa điểm này.

The air fairies can escape the effects of pollution relatively easily by rising higher into the sky. Yet they are not happy either. There is a kind of pall in the energy pattern even in the top layer of the air. The air fairies too are somewhat withdrawn from human beings and do not seem to be working effectively against pollution. Both air and sea fairies do not appear to enjoy having many people about. They are carrying on, of course, but there is a difference. They feel they can't

Các tiên khí có thể thoát khỏi tác động của ô nhiễm tương đối dễ dàng bằng cách bay cao hơn lên bầu trời. Thế nhưng họ cũng không vui. Có một thứ màn phủ trong mô hình năng lượng ngay cả ở tầng trên của không khí. Các tiên khí cũng phần nào rút lui khỏi con người và dường như không hoạt động hiệu quả để chống lại ô nhiễm. Cả tiên khí lẫn tiên biển dường như không thích có nhiều người quanh mình. Dĩ nhiên họ vẫn tiếp tục, nhưng có một khác biệt. Họ cảm thấy họ không thể xử lý,

handle—keep up with—what we are doing; they feel that this is something they simply cannot adapt to, and they get discouraged. Apparently these are responses more to air than to water pollution, for the deep water out at sea is still the least polluted of all. The deep ocean rejuvenates. I don't want to mislead you: the fairies are still beautiful and still very much themselves. And there is still a wonderful, cleansing quality to the sea.

không thể theo kịp, những gì chúng ta đang làm; họ cảm thấy đây là điều mà họ đơn giản không thể thích nghi, và họ trở nên nản lòng. Rõ ràng đây là những đáp ứng đối với ô nhiễm không khí nhiều hơn là ô nhiễm nước, vì vùng nước sâu ngoài biển vẫn là nơi ít ô nhiễm nhất trong tất cả. Đại dương sâu thẳm làm hồi sinh. Tôi không muốn khiến các bạn hiểu lầm: các tiên vẫn đẹp và vẫn rất là chính họ. Và biển vẫn còn một phẩm tính thanh tẩy tuyệt diệu.

The angels, being so much higher, are somewhat removed from the pollution, but deeply affected by its consequences. The angels are more resigned to the effects of pollution than are the fairies. They feel that in the long run, humans will do something to remedy the condition but that there is a dangerous period to go through, a period of great stress which is evidenced by a tremendous pressure in the inner worlds. And of course, devas, as a whole, have a longer-range view than do the fairies, who work for harmony from day to day.

Các thiên thần, vì cao hơn rất nhiều, phần nào tách khỏi ô nhiễm, nhưng bị ảnh hưởng sâu sắc bởi các hậu quả của nó. Các thiên thần chấp nhận các tác động của ô nhiễm hơn các tiên. Họ cảm thấy rằng về lâu dài, con người sẽ làm điều gì đó để khắc phục tình trạng này, nhưng phải trải qua một giai đoạn nguy hiểm, một giai đoạn căng thẳng lớn được chứng tỏ bằng một áp lực ghê gớm trong các thế giới bên trong. Và dĩ nhiên, các thiên thần, xét như một toàn thể, có tầm nhìn dài hạn hơn các tiên, những vị làm việc cho sự hài hòa từ ngày này sang ngày khác.

This period of stress and lack of coherent energy patterns is already evident from the breaks near shore of the symbiotic network that I mentioned. Pollution on the sound is sometimes very thick, and during these times of pollution alert, it seems as if there is a sort of string of (for the lack of a better word) dense energy which unsettles the reciprocal relationship between earth, air, and water. The fairies and water babies try to do something to offset this effect, but at present they are rather nonplussed and don't seem to know what they can do. The devas, being farther from it and seeing things from a larger view, feel that it will be overcome and seemingly wait for the humans to repair their own damage.

Giai đoạn căng thẳng và thiếu các mô hình năng lượng mạch lạc này đã hiển nhiên qua những chỗ đứt gãy gần bờ của mạng lưới cộng sinh mà tôi đã đề cập. Ô nhiễm trên eo biển đôi khi rất dày đặc, và trong những thời điểm báo động ô nhiễm này, dường như có một chuỗi, vì thiếu một từ tốt hơn, năng lượng đậm đặc làm xáo trộn mối quan hệ hỗ tương giữa đất, không khí và nước. Các tiên và bé nước cố làm điều gì đó để hóa giải tác động này, nhưng hiện nay họ khá lúng túng và dường như không biết mình có thể làm gì. Các thiên thần, vì ở xa hơn và nhìn sự việc từ một tầm nhìn rộng lớn hơn, cảm thấy rằng điều ấy sẽ được vượt qua và dường như chờ con người sửa chữa tổn hại của chính mình.

In times of pollution alert, the air fairies escape to a higher level where they are freer, but the poor water fairies along the beach, even though they could go further out into the open sea, are not as happy out there. They do not like the great depths as much as the shallows they are used to living in. These shore fairies are associated more with the land and with animals, plants, and even people with their children and pets.

Trong những thời điểm báo động ô nhiễm, các tiên khí thoát lên một cấp độ cao hơn, nơi họ tự do hơn, nhưng các tiên nước đáng thương dọc bãi biển, dù có thể ra xa hơn vào biển khơi, lại không hạnh phúc ở đó. Họ không thích những độ sâu lớn bằng những vùng nước nông mà họ quen sống. Các tiên ven bờ này liên hệ nhiều hơn với đất liền và với động vật, cây cối, thậm chí với con người cùng trẻ em và thú nuôi của họ.

So, the fairies in general still carry out their work, but on the whole they do not feel so related to human beings, except when both humans and fairies are quietly enjoying the beauty of nature. It would not be fair, on the other hand, to lead you to believe that their quality of joy is not there; it is part of their being. They feel a loss of life and life forms, but they delight in the many forms of trees and plant life which are still there, and they give the same kind of enthusiasm to their work as before.

Vì vậy, nói chung các tiên vẫn thực hiện công việc của mình, nhưng về toàn thể họ không cảm thấy có liên hệ với con người như trước, ngoại trừ khi cả con người lẫn các tiên đều đang lặng lẽ thưởng thức vẻ đẹp của thiên nhiên. Mặt khác, sẽ không công bằng nếu khiến các bạn tin rằng phẩm tính hoan hỉ của họ không còn đó; nó là một phần trong hiện tồn của họ. Họ cảm thấy sự mất mát của sự sống và các hình tướng sự sống, nhưng họ vui thích trong nhiều hình tướng của cây cối và đời sống thực vật vẫn còn đó, và họ vẫn trao cùng một kiểu nhiệt thành cho công việc của mình như trước.

Though there are fewer of them, the fairies exist for the same purposes and work as they always have. And though the cities have thinned their numbers, many small city gardens actually have fairy life helping them to grow.

Dù số lượng ít hơn, các tiên vẫn hiện hữu cho cùng những mục đích và công việc như họ luôn từng làm. Và dù các thành phố đã làm số lượng của họ thưa thớt, nhiều khu vườn nhỏ trong thành phố thật sự vẫn có đời sống tiên trợ giúp chúng tăng trưởng.

The pollution of the cities is not just the pollution of the urban air, which is so noticeable even to us. A more insidious kind of pollution is the proliferation of buildings, factories, schools, houses, and apartments which have taken up the land where many fairies formerly lived. Like the bird and wildlife population, the fairies have been squeezed out, and though there are still some in parks and forest preserve areas, they are

Ô nhiễm của các thành phố không chỉ là ô nhiễm không khí đô thị, điều rất dễ nhận thấy ngay cả đối với chúng ta. Một loại ô nhiễm âm thầm nguy hại hơn là sự sinh sôi của các tòa nhà, nhà máy, trường học, nhà ở và căn hộ đã chiếm lấy đất nơi nhiều tiên từng sống trước kia. Giống như quần thể chim và sinh vật hoang dã, các tiên đã bị đẩy ra ngoài, và dù vẫn còn một số trong các công viên và khu bảo tồn rừng, họ không còn đông đảo. Họ cảm

not so numerous. They feel that we have encroached upon their areas more and more, leaving them less and less. There has been much use of chemical insecticides and fertilizers, both of which have a detrimental effect on the fairies' work. It is much better to use natural substances with which they can also work to inhibit damaging insects; a balance of nature between life forms (birds, insects, and lizards) is better still to control garden creatures. Chemical fertilizers, particularly the synthesized ones, are not readily workable for the fairies, whereas natural substances they understand much better, particularly such things as rotted matter which forms compost, which is part of a natural life cycle.

thấy rằng chúng ta đã lấn vào các khu vực của họ ngày càng nhiều hơn, để lại cho họ ngày càng ít hơn. Người ta đã dùng nhiều thuốc diệt côn trùng và phân bón hóa học, cả hai đều có tác động bất lợi lên công việc của các tiên. Tốt hơn nhiều là dùng các chất liệu tự nhiên mà họ cũng có thể làm việc với để ức chế côn trùng gây hại; còn tốt hơn nữa là một sự cân bằng của thiên nhiên giữa các hình tướng sự sống, như chim, côn trùng và thằn lằn, để kiểm soát các sinh vật trong vườn. Phân bón hóa học, đặc biệt là các loại tổng hợp, không dễ để các tiên làm việc với, trong khi các chất liệu tự nhiên thì họ thấu hiểu tốt hơn nhiều, đặc biệt là những thứ như vật chất mục nát tạo thành phân ủ, vốn là một phần của chu kỳ sự sống tự nhiên.

So much chemical and synthetic pollution is now occurring through streams and lakes that even that is causing upset for many woods and garden fairies. It is not unusual for the entire water table in an area to become polluted with such substances. These then go into the soil and again insidiously interfere with the natural cycles and harmony. Fairies are very sensitive to these things which we so casually and mistakenly do.

Ngày nay có quá nhiều ô nhiễm hóa học và tổng hợp xảy ra qua các dòng suối và hồ đến nỗi ngay cả điều đó cũng gây xáo trộn cho nhiều tiên rừng và tiên vườn. Không hiếm khi toàn bộ mạch nước ngầm trong một khu vực bị ô nhiễm bởi những chất liệu như thế. Rồi chúng đi vào đất và lại âm thầm can thiệp vào các chu kỳ và sự hài hòa tự nhiên. Các tiên rất nhạy cảm với những điều mà chúng ta làm một cách quá hờ hững và sai lầm này.

But even if the whole of nature is undergoing changes, the angels and fairies know there is an underlying unity in the universe. They are part of an organic whole, and this they accept. We are also becoming aware of this holistic approach to life, as greater understanding and more conscious cooperation arise with the increase in meditation and outdoor living. A link is being forged between this other, dynamic world of the fairies and us. This will become a pattern of the future.

Nhưng dù toàn bộ thiên nhiên đang trải qua các thay đổi, các thiên thần và tiên biết rằng có một sự hợp nhất nền tảng trong vũ trụ. Họ là một phần của một toàn thể hữu cơ, và họ chấp nhận điều này. Chúng ta cũng đang trở nên ý thức về cách tiếp cận toàn thể đối với sự sống này, khi sự thấu hiểu lớn hơn và sự hợp tác có ý thức hơn nảy sinh cùng với sự gia tăng của tham thiền và đời sống ngoài trời. Một liên kết đang được rèn đúc giữa thế giới khác, năng động này của các tiên và chúng ta. Điều này sẽ trở thành một mô hình của tương lai.

ROSTER OF FAIRIES – DANH MỤC CÁC TIÊN

AIR FAIRIES are of three general types. First are those sylphlike beings who inhabit the clouds and work with them. These are the sculptors of the fairy world. Next are the air fairies who are associated with the wind and storms. These air fairies are generally some four or five feet high, very shapely and beautiful. And last are the immense air spirits who live at very high altitudes, who resemble great dragons with huge heads, long bodies, and long tails. They are centers of energy and power of some sort. All three of these types are described in Chapter 11.

CÁC TIÊN KHÍ thuộc ba loại tổng quát. Trước hết là những sinh linh giống sylph, cư ngụ trong mây và làm việc với mây. Họ là những nhà điêu khắc của thế giới tiên. Kế đến là các tiên khí liên hệ với gió và bão. Các tiên khí này thường cao khoảng bốn hoặc năm bộ, rất cân đối và xinh đẹp. Sau cùng là các tinh linh khí khổng lồ sống ở những độ cao rất lớn, giống như những con rồng lớn với đầu đồ sộ, thân dài và đuôi dài. Họ là các trung tâm năng lượng và quyền năng thuộc một loại nào đó. Cả ba loại này đều được mô tả trong Chương 11.

ANGELS OR DEVAS are radiant beings with great intelligence who help to guide nature by their understanding of the Divine Plan. They direct the energies of nature and oversee the lesser fairies under their care, such as tree spirits and those who might be in charge of wind or clouds.

CÁC THIÊN THẦN HAY DEVA là những sinh linh rực rỡ với trí tuệ lớn lao, những vị trợ giúp hướng dẫn thiên nhiên bằng sự thấu hiểu Thiên Cơ. Họ điều khiển các năng lượng của thiên nhiên và trông nom các tiên nhỏ hơn dưới sự chăm sóc của họ, như các tinh linh cây và những vị có thể phụ trách gió hoặc mây.

EARTH FAIRIES consist of four main types, two of which live on the surface of the earth and two underground. On the surface, these fairies range from the physically embodied tree spirits to the small common garden or woods fairies. Rock fairies, or gnomes, are one of the underground types. More specific information is given in Chapter 5.

CÁC TIÊN ĐẤT gồm bốn loại chính, hai loại sống trên bề mặt Trái Đất và hai loại sống dưới đất. Trên bề mặt, các tiên này trải dài từ các tinh linh cây có thể xác hiện thân cho đến các tiên vườn hoặc tiên rừng nhỏ bé thông thường. Tiên đá, hay gnome, là một trong các loại sống dưới đất. Thông tin cụ thể hơn được trình bày trong Chương 5.

ELEMENTALS are, as their name indicates, spirits of the elements. These creatures are evolved in the four kingdoms of elements—air, earth, fire, and water—according to Kabbalists. They are called gnomes (of the earth), sylphs (of the air), salamanders (of fire), and undines (of the water). H. P. Blavatsky, in *The Theosophical Glossary,* explains that all the lower invisible beings generated on the fifth, sixth, and seventh planes of our terrestrial atmosphere are

CÁC HÀNH KHÍ, như tên gọi cho thấy, là các tinh linh của các nguyên tố. Theo các nhà Kabbalah, những sinh vật này tiến hóa trong bốn giới nguyên tố: khí, đất, lửa và nước. Họ được gọi là gnome thuộc đất, sylph thuộc khí, salamander thuộc lửa, và undine thuộc nước. Bà H. P. Blavatsky, trong *Thuật Ngữ Thông Thiên Học,* giải thích rằng tất cả các sinh linh vô hình thấp được sinh ra trên các cõi thứ năm, thứ sáu và thứ bảy của bầu khí quyển địa cầu chúng ta đều được gọi là "hành khí" và

called “elementals” and include fairies, peris, devas, djins, sylvans, satyrs, fauns, elves, leprechauns, dwarfs, trolls, kobolds, brownies, nixies and pixies, goblins, moss people, manikins, and others who belong to this classification.

bao gồm các tiên, peri, deva, djin, sylvan, satyr, faun, elf, leprechaun, người lùn, troll, kobold, brownie, nixie và pixie, goblin, người rêu, mannikin, cùng những sinh linh khác thuộc phân loại này.

FAIRIES are of four major divisions—air, earth, fire, and water. Fairies range in size from the tiny butterfly-size, to twelve-inch and two-foot ones, up to the great sylphs and tree spirits.

CÁC TIÊN thuộc bốn phân bộ chính: khí, đất, lửa và nước. Các tiên có kích thước từ nhỏ như bướm, đến loại mười hai inch và hai bộ, cho đến các sylph lớn và tinh linh cây.

FIRE FAIRIES are also called salamanders.

CÁC TIÊN LỬA cũng được gọi là salamander.

GARDEN FAIRIES are a common kind of earth fairy.

CÁC TIÊN VƯỜN là một loại tiên đất thông thường.

GNOMES are another kind of earth fairy who inhabit rocks.

GNOME là một loại tiên đất khác cư ngụ trong đá.

NATURE SPIRITS are those creatures of the devic kingdom who care for the different categories in nature such as the air and wind, the growing plants, the landscape features, the water, and fire.

TINH LINH TỰ NHIÊN là những sinh vật của giới deva chăm nom các hạng mục khác nhau trong thiên nhiên như không khí và gió, cây cối đang tăng trưởng, các đặc điểm cảnh quan, nước và lửa.

ROCK FAIRIES are sometimes called gnomes. Such fairies are to be found both above and below ground. The great rock fairies of the Grand Canyon are mentioned in Chapter 10 and elsewhere in the book.

CÁC TIÊN ĐÁ đôi khi được gọi là gnome. Những tiên như thế có thể được tìm thấy cả trên mặt đất lẫn dưới đất. Các tiên đá lớn của Grand Canyon được đề cập trong Chương 10 và ở những nơi khác trong sách.

SALAMANDERS are also known as fire fairies. Chapter 10 has information on one class of these who inhabit the underground volcanic regions as well as those involved in lightning and fires above ground.

SALAMANDER cũng được biết đến như các tiên lửa. Chương 10 có thông tin về một lớp trong số này, những vị cư ngụ ở các vùng núi lửa dưới đất cũng như những vị liên quan đến sét và lửa trên mặt đất.

SYLPHS are a form of air fairy. They are large in size, though not as evolved as those other great beings, devas. Cloud sylphs are described in Chapter 11 and also mentioned

SYLPH là một dạng tiên khí. Họ có kích thước lớn, dù không tiến hóa bằng những sinh linh vĩ đại khác, các deva. Các sylph mây được mô tả trong Chương 11 và cũng được nhắc đến

in the chapter on the hurricane, Chapter 12.

trong chương về cơn bão, Chương 12.

TREE SPIRITS, treated in Chapter 7, are larger than woods fairies and have a more physical body.

CÁC TINH LINH CÂY, được đề cập trong Chương 7, lớn hơn các tiên rừng và có một thể xác rõ hơn.

UNDINES (a classical or Kabbalistic name) are also called water spirits or water fairies.

UNDINE, một tên gọi cổ điển hoặc Kabbalah, cũng được gọi là tinh linh nước hay tiên nước.

WATER BABIES are small, happy creatures who are found near the seashore and in the surf. They are a type of water fairy, but different from both those who live farther out in the deep ocean and those who dwell near streams, lakes, or ponds.

CÁC BÉ NƯỚC là những sinh vật nhỏ bé, vui tươi, được tìm thấy gần bờ biển và trong làn sóng vỗ. Họ là một loại tiên nước, nhưng khác với cả những vị sống xa hơn ngoài đại dương sâu thẳm lẫn những vị cư ngụ gần suối, hồ hoặc ao.

Quest Books

Sách Quest

encourages open-minded inquiry into

khuyến khích sự tìm hiểu cởi mở về

world religions, philosophy, science, and the arts

các tôn giáo thế giới, triết học, khoa học và nghệ thuật

in order to understand the wisdom of the ages,

nhằm thấu hiểu minh triết của các thời đại,

respect the unity of all life, and help people explore

tôn trọng sự hợp nhất của mọi sự sống, và giúp con người khám phá

individual spiritual self-transformation.

sự tự chuyển đổi tinh thần cá nhân.

Its publications are generously supported by

Các ấn phẩm của cơ sở này được hỗ trợ rộng rãi bởi

The Kern Foundation,

Quỹ Kern,

a trust committed to Theosophical education.

một quỹ tín thác dấn thân cho giáo dục Thông Thiên Học.

Quest Books is the imprint of

Sách Quest là nhãn ấn hành của

the Theosophical Publishing House,

Nhà Xuất Bản Thông Thiên Học,

a division of the Theosophical Society in America.

một phân bộ của Hội Thông Thiên Học tại Hoa Kỳ.

For information about programs, literature,

Để biết thông tin về các chương trình, tài liệu,

on-line study, membership benefits, and international centers,

học trực tuyến, quyền lợi hội viên và các trung tâm quốc tế,

see www.theosophical.org or

xem www.theosophical.org hoặc

call 800-669-1571 or (outside the U.S.) 630-668-1571.

gọi 800-669-1571 hoặc 630-668-1571 nếu ở ngoài Hoa Kỳ.

To order books or a complete Quest catalog,

Để đặt sách hoặc toàn bộ danh mục Quest,

call 800-669-9425 or (outside the U.S.) 630-665-0130.

gọi 800-669-9425 hoặc 630-665-0130 nếu ở ngoài Hoa Kỳ.

Related Quest Titles

Các nhan đề Quest liên quan

The Chakras and the Human Energy Fields,

Các Luân Xa và Các Trường Năng Lượng Con Người,

by Shafica Karagulla, with Dora van Gelder Kunz

của Shafica Karagulla, với Dora van Gelder Kunz

Fairies at Work and Play, by Geoffrey Hodson

Các Tiên trong Làm Việc và Vui Chơi, của Geoffrey Hodson

Our Psychic Sense, by Phoebe Bendit,

Giác Quan Thông Linh của Chúng Ta, của Phoebe Bendit,

with Laurence Bendit

với Laurence Bendit

The Personal Aura, by Dora van Gelder Kunz

Hào Quang Cá Nhân, của Dora van Gelder Kunz

To order books or a complete Quest catalog,

Để đặt sách hoặc toàn bộ danh mục Quest,

call 800-669-9425 or (outside the U.S.) 630-665-0130.

gọi 800-669-9425 hoặc 630-665-0130 nếu ở ngoài Hoa Kỳ.

The Real World of Fairies is a privileged glimpse into a joyous, animated universe. Dora van Gelder's enchanting vision of her encounters with the fairy realm brings the magical and mysterious world of fairies to vital, appealing, and heartfelt life. Her gentle tales will delight the child in us, spark our grown-up imagination, rekindle our creative energy, and deepen our sense of connection with nature.

This new edition features a foreword by Celtic folk expert Caitlin Matthews, whose personal experiences and deep knowledge of the fairy world add a fresh perspective to this remarkable first-person account.

"If we are patient and courteous, we too can find fairy allies in the wild places of nature, in the secret pathways of our dreams, in the deep wisdom of the ancient and ancestral traditions of our land, as Dora van Gelder has demonstrated."

—Caitlin Matthews, from the foreword

Dora van Gelder Kunz was born in 1904 with clairvoyant faculties, further trained during her association with C. W. Leadbeater. She has been associated for many years with new techniques in healing, including developing Therapeutic Touch with Dr. Dolores Krieger. Former president of The Theosophical Society in America, she is author of *The Chakras and the Human Energy Fields* (with Dr. Shafica Karagulla), *The Personal Aura,* and the anthology *Spiritual Healing.*

Spirituality/New Age

ISBN 9780835607797

QUEST BOOKS

www.questbooks.com